BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1	0028002039	BLADE COVER/HTR5600	BẢO VỆ LƯỠI/HTR5600	554,400
2	0028109009	BLADE COVER/HTR7610	BẢO VỆ LƯỠI/HTR7610	387,200
3	0301140000	CHIP RECEIVER/HTR7610	BỘ CHỨA MẢNH VỤN/HTR7610	514,800
4	040026-001	BLADE CHANGING ROD/SJ401	LƯỠI CƯA LỌNG/SJ401	11,000
5	122193-4	DUST BAG	TÚI CHỨA BỤI	352,000
6	122202-9	TRIMMER BASE ASSY/3700B,N3701,3703,3704,4403	ĐẾ PHAY/3700B, N3701,3703,3704, 4403	764,500
7	122230-4	DUST BAG ASSY	TÚI CHỨA BỤI	1,232,000
8	122238-8	TRIMMER BASE ASSY/3700B, N3701, 3703, 3704, 4403	ĐẾ PHAY TRONG SUỐT/3700B, N3701, 3703, 3	396,000
9	122256-6	GUIDE HOLDER ASSY	THANH DẪN HƯỚNG	632,500
10	122291-4	NOZZLE ASS"Y/CL104D	ĐẦU HÚT BỤI DÙNG CHO THẢM	478,500
11	122296-4	DUST BAG ASSY/9924DB	TÚI CHỨA BỤI/9924DB	346,500
12	122334-2	NOZZLE COMPACT TYPE A 38MM (DRY)	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI NHỎ GỌN A 38MM (KHÔ)	544,500
13	122335-0	NOZZLE COMPACT TYPE B 38MM (WET)	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI NHỎ GỌN B 38MM (ƯỚT)	511,500
14	122343-1	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN CẮT MÉP BA VỚ	770,000
15	122351-2	DUST BAG ASSY/LS1011N,LS1030	TÚI CHỨA BỤI/ LS1011N,LS1030	126,500
16	122391-0	STRAIGHT GUIDE ASSY	THANH DẪN HƯỚNG THẲNG	192,500
17	122402-1	DUST BAG ASSY/1911B	TÚI CHỨA BỤI/1911B	1,254,000
18	122446-1	HOLDER ASSY/LS1211s	GIÁ ĐỠ/LS1211	902,000
19	122464-9	GRIP ASSY	TAY CẦM	500,500
20	122470-4	VISE ASSY	KẸP NGANG	2,860,000
21	122472-0	SET PLATE ASSY	TẤM CHẶN THÉP	66,000
22	122473-8	ANGLE GUIDE ASSY	THANH DẪN GÓC	1,089,000
23	122536-0	VISE ASSY	KẸP THẲNG ĐỨNG	242,000
24	122548-3	DUST BAG ASSY/9910,9911	TÚI CHỨA BỤI/9910,9911	132,000
25	122562-9	DUST BAG ASSY/9912,9403	TÚI CHỨA BỤI/9912,9403	368,500
26	122563-7	VISE ASSY	KẸP NGANG	1,540,000
27	122567-9	VICE ASSY	KẸP NGANG	1,496,000
28	122574-2	DRILL CHUCK ASSY	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	1,386,000
29	122576-8	STOPPER POLE ASS'Y/DHP481	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHP481	44,000
30	122652-8	DUST NOZZLE ASSY	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI	55,000
31	122683-7	BASE SET/4112HS	ĐẾ/4112HS	841,500
32	122699-2	TRIMMER GUIDE ASS'Y/MT362	THANH CỮ/MT362	66,000
33	122700-3	GUIDE HOLDER ASSY	ĐẦU DẪN HƯỚNG	335,500
34	122703-7	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN HƯỚNG CẮT MÉP	181,500
35	122704-5	STRAIGHT GUIDE ASSEMBLY	THANH DẪN HƯỚNG CẮT MÉP THẲNG	93,500
36	122707-9	RULER ASSY	THƯỚC ĐO	264,000
37	122716-8	SUB PLATE ASSY	MIẾNG CHÈN	82,500
38	122727-3	SIDE GRIP ASSY	TAY CẦM HÔNG	698,500
39	122793-0	DUST BAG ASSY/KP0810,KP0800,DKP180	TÚI CHỨA BỤI/KP0810,KP0800,DKP180	561,000
40	122846-5	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	247,500
41	122847-3	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	269,500
42	122852-0	DUST BAG ASSY/LS1016,LS1216,LH1040,BLS713	TÚI CHỨA BỤI/LS1016,LS1216,LH1040,BLS713	71,500
43	122853-8	DUST BAG ASSY/PC5000C	TÚI CHỨA BỤI/PC5000C	110,000
44	122854-6	VISE ASSEMBLY	KẸP	467,500
45	122864-3	TOOLLESS LOCK NUT ASSEMBLY M14/GA037G	MẶT BÍCH NGOÀI/GA037G	1,254,000
46	122884-7	DUST BAG ASSEMBLY/DLS600	TÚI BỤI/DLS600	137,500
47	122889-7	WHEEL COVER 180K ASSEMBLY/GA7050	CHỤP BẢO VỆ 180K/GA7050	181,500
48	122890-2	WHEEL COVER 180K ASS'Y/MT902	NẮP CHỤP BẢO VỆ 180K/MT902	170,500
49	122891-0	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	192,500
50	122892-8	WHEEL COVER 230 ASS'Y/MT903	CHỤP BẢO VỆ ĐĨA ĐÁ MÀI/MT903	225,500
51	122893-6	TOOLLESS WHEEL COVER 100K ASSY/DGA404	CHỤP BẢO VỆ/DGA404	242,000
52	122896-0	WHEEL COVER 150MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 150MM	209,000
53	122906-3	SHOULDER STRAP/DUR369A	DÂY ĐEO VAI/DUR369A	528,000
54	122909-7	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀIDÙNG KHI CẮT	126,500
55	122913-6	WHEEL COVER 230MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 230MM	319,000
56	122914-4	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	357,500
57	122930-6	VISE ASSY	KẸP NGANG	2,706,000
58	122939-8	WHEEL COVER 180MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 180MM	203,500
59	122940-3	VICE ASS'Y	BỘ KẸP THẲNG	264,000
60	122A18-8	SIDE GRIP/DDA460	TAY CẦM BÊN/DDA460	374,000
61	122A37-4	BAND ASSEMBLY/UH006G	DÂY ĐEO/UH006G	550,000
62	122C02-5	SIDE GRIP/DDF486	TAY CẦM BÊN/DDF486	555,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
63	122D08-9	GRIP ASSEMBLY/HP001G	TAY CẦM BÊN/HP001G	566,500
64	122D10-2	GRIP ASSEMBLY/DHP486	TAY CẦM BÊN/DHP486	566,500
65	123001-2	RUBBER PAD ASSEMBLY FOR DRILL 98MM	ĐỆM CAO SU DÙNG CHO MÁY KHOAN 98MM	154,000
66	123004-6	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỠI BÀO	82,500
67	123006-2	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỠI BÀO	165,000
68	123009-6	BLADE GAUGE ASSY	THƯỚC CANH LƯỠI	346,500
69	123022-4	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN CẮT MÉP CHO MÁY PHAY	346,500
70	123029-0	STRAIGHT GUIDE ASSY/3600H	THANH DẪN HƯỚNG THẲNG/3600H	654,500
71	123055-9	SHARPENING HOLDER ASSY	BỆ MÀI LƯỠI BÀO	93,500
72	123060-6	GUIDE RULE ASSY	THƯỚC DẪN	407,000
73	123062-2	BLADE GAUGE ASSY	THƯỚC CANH LƯỠI	77,000
74	123099-9	WHEEL COVER 125MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	121,000
75	123138-5	SIDE GRIP ASSEMBLY/DHR400	BỘ TAY CẦM/DHR400	495,000
76	123145-8	TOOLLESS WHEELCOVER 125AK ASSY/DGA506Z	CHỤP BẢO VỆ/DGA506Z	165,000
77	123230-7	WHEEL COVER 150AK ASSEMBLY/MT905	NẮP CHỤP BẢO VỆ 150K/MT905	143,000
78	123241-2	DUST BAG ASSEMBLY/UB1103	TÚI CHỨA BỤI/UB1103	132,000
79	123245-4	NOZZLE ASS'Y/UB1103	ỐNG THỔI/UB1103	93,500
80	123246-2	LONG NOZZLE ASSEMBLY/DUB185	ỐNG THỔI DÀI/DUB185	280,500
81	123328-0	DUST BAG ASS'Y/M9400B	TÚI CHỨA BỤI/M9400B	115,500
82	123422-8	SHOULDER STRAP/UR101C	DÂY ĐEO VAI/UR101C	88,000
83	123485-4	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	231,000
84	123486-2	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	220,000
85	123488-8	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	220,000
86	123539-7	NOZZLE BLACK 28	ĐẦU HÚT T MÀU ĐEN 28	220,000
87	123584-2	TELESCOPIC PIPE ASSY	ỐNG DẪN HƯỚNG	453,200
88	123636-9	HEPA FILTER ASSEMBLY/DVC261	MÀNG LỌC HEPA/DVC261	171,600
89	123784-4	HIGH PRESSURE HOSE 10M/HW1200	DÂY DẪN 10MM	495,000
90	125097-9	WHEEL COVER ASS'Y/9015B	CHỤP BẢO VỆ/9015B	132,000
91	125157-7	ARM 6 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 6/9032	1,584,000
92	125158-5	ARM 9 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 9/9032	852,500
93	125159-3	ARM 13 ASS'Y/9032	THANH TRƯỢT 13/9032	2,200,000
94	125172-1	WHEEL COVER 100MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	209,000
95	125185-2	WHEEL COVER ASS'Y/4112HS	CHỤP BẢO VỆ/4112HS	3,234,000
96	125266-2	WHEEL COVER 100MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	66,000
97	125268-8	WHEEL COVER 125MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	82,500
98	125336-7	WHEEL COVER ASS'Y/4114S	CHỤP BẢO VỆ/4114S	3,740,000
99	125516-5	BAND ASSEMBLY/PDC01	DÂY ĐEO/PDC01	77,000
100	125520-4	BAND ASSEMBLY/RBC413U	DÂY ĐEO VAI/RBC413U	132,000
101	125729-8	NOZZLE ASSEMBLY/BHX2500	ỐNG NỐI/BHX2500	236,500
102	125885-4	WHEEL COVER 100AK ASS'Y/GA4030	CHỤP BẢO VỆ/GA4030	88,000
103	126206-3	FLEXIBLE ASSEMBLY/DVR450Z	DÂY ĐẦM DÙI/ DVR450Z	6,226,000
104	126285-1	SHEAR BLADE ASSEMBLY/EH7500S	BỘ LƯỠI CẮT/EH7500S	1,628,000
105	126331-0	DUST NOZZLE ASSEMBLY/DJV181, DJV182	PHỤ KIỆN KẾT NỐI HÚT BỤI/DJV181, DJV182	66,000
106	126412-0	GRIP ASSEMBLY/DDF481	TAY CẦM/DDF481	566,500
107	126413-8	GRIP ASSEMBLY/DHP481	TAY CẦM/DHP481	572,000
108	126477-2	WHEEL COVER 100M ASSEMBLY/MT91A	CHỤP BẢO VỆ/MT91A	60,500
109	126599-8	DUST BAG/DSP600	TÚI CHỨA BỤI/DSP600	242,000
110	126617-2	VISE ASS'Y/LS1019L	KẸP GIỮ VẬT LIỆU/LS1019L	500,500
111	126642-3	PLASTIC BLADE ASSEMBLY255-M10/DUR365U	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA Y255-M10/DUR365U	335,500
112	126688-9	DUST BAG ASSEMBLY/M4001B	TÚI CHỨA BỤI BẰNG VẢI/M4001B	126,500
113	126738-0	DUST BAG ASSEMBLY/4100KB	TÚI BỤI/4100KB	137,500
114	126751-8	DUST NOZZLE ASSY	ỐNG HÚT BỤI	484,000
115	126756-8	BENT PIPE ASSEMBLY/DVC260	ỐNG HÚT BỤI/DVC260	198,000
116	126766-5	HIGH PRESSURE HOSE 5M/DHW080	ỐNG XỊT NƯỚC ÁP LỰC CAO 5M/DHW080	401,500
117	127093-3	BENDING PIPE ASSEMBLY WITH PIPE LOCK 28MM	ỐNG NỐI HÚT BỤI CONG CÓ KHÓA 28MM	308,000
118	127104-4	STORAGE BOX ASSEMBLY/DHW080	THÙNG ĐỰNG NƯỚC/DHW080	1,826,000
119	127147-6	115/125MM DUST COVER K SET/PC5010C	CHỤP BẢO VỆ/PC5010C	869,000
120	127214-7	DUST CASE ASSEMBLY/DX10	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI/DX10	1,210,000
121	127224-4	NOSEPIECE ASSEMBLY 6.4MM/DRV250	ĐẦU LẮP MŨI 6.4MM/DRV250	396,000
122	127228-6	NOSEPIECE ASSEMBLY 4.0MM/DRV150	ĐẦU LẮP MŨI 4.0MM/DRV150	390,500
123	127229-4	NOSEPIECE ASSEMBLY 3.2MM/DRV150	ĐẦU LẮP MŨI 3.2MM/DRV150	390,500
124	127230-9	NOSEPIECE ASSEMBLY 2.4MM/DRV150	ĐẦU LẮP MŨI 2.4MM/DRV150	407,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
125	127474-1	JAW PUSHER ASSEMBLY 4.0/DRV250	THANH ĐẨY ĐINH 4.0/DRV250	154,000
126	127476-7	JAW PUSHER ASSEMBLY 3.1/DRV150	THANH ĐẨY ĐINH 3.1/DRV150	148,500
127	127477-5	JAW PUSHER ASSEMBLY 2.5/DRV150	THANH ĐẨY ĐINH 2.5/DRV150	154,000
128	127478-3	JAW PUSHER ASSEMBLY 1.9/DRV150	THANH ĐẨY ĐINH 1.9/DRV150	148,500
129	127482-2	DUST CAP ASSEMBLY/DCS553	BỘ ĐẦU NỐI HÚT BỤI/DCS553	638,000
130	127508-0	BAND ASS'Y/DUX18	BỘ DÂY ĐEO BẰNG VẢI/DUX18	110,000
131	127512-9	DUST BAG/LS002G	TÚI CHỨA BỤI/LS002G	214,500
132	127552-7	SIDE GRIP LONG/DF001G	TAY CẦM BÊN DÀI/DF001G	550,000
133	127579-7	SIDE GRIP SHORT/DF001G	TAY CẦM BÊN NGẮN/DF001G	550,000
134	127605-2	PLASTIC TELESCOPIC PIPE 28MM/DVC155	ỐNG HÚT BỤI ĐIỀU CHỈNH ĐỘ DÀI 28MM/DVC15	902,000
135	127607-8	TOOL BOX ASSEMBLY/DVC155Z	HỘP ĐỰNG DỤNG CỤ/DVC155Z	434,500
136	127622-2	TOOL BOX ASSEMBLY/DVC156	KHAY ĐỰNG PHỤ KIỆN HÚT BỤI/DVC156	440,000
137	127713-9	TOOLLESS WHEEL COVER 180MM ASSY/GA037G	CHỤP BẢO VỆ LƯỠI CẮT 180MM/GA037G	236,500
138	127714-7	TOOLLESS WHEEL COVER 230MM ASSY/GA038G	CHỤP BẢO VỆ LƯỠI CẮT 230MM/GA038G	264,000
139	127725-2	HEPA FILTER ASSEMBLY/DVC261	MÀNG LỌC HEPA/DVC261	159,500
140	127759-5	BAND ASSEMBLY L/UX01G	DÂY ĐEO L/UX01G	132,000
141	127825-8	NOZZLE ASSEMBLY FOR FLOOR & CARPET/WHITE/CL001G	ĐẦU HÚT BỤI DÙNG CHO SÀN VÀ THẢM/ MÀU TRẮNG/CL(	308,000
142	127827-4	NOZZLE ASSEMBLY FOR FLOOR & CARPET/BLUE/CL002G	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẢM/MÀU XANH/CL002G	308,000
143	127828-2	NOZZLE ASSEMBLY FOR FLOOR & CARPET/BLACK/CL001G	ĐẦU HÚT BỤI DÙNG CHO SÀN VÀ THẢM/ MÀU ĐEN/CL001	308,000
144	12L	CUTTER HSS(LONG)12X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)12X55MM	627,000
145	12S	CUTTER HSS(SHORT)12X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)12X35MM	423,500
146	132025-7	NOZZLE CLEANER 220MM ASSY/DUB182	ĐẦU HÚT BỤI 220MM/DUB182	137,500
147	133533-1	WHEEL COVER 150 ASS'Y	CHỤP BẢO VỆ150/	286,000
148	134279-2	BORER ATTACHMENT	BỘ KẸP	4,114,000
149	134743-3	SOCKET USE WITH RATCHET HEAD SIZE:17X 31	ĐẦU SIẾT BU LÔNG 17X31	330,000
150	134744-1	SOCKET USE WITH RATCHET HEAD SIZE:19X 33	ĐẦU SIẾT BU LÔNG 19X33	335,500
151	134745-9	SOCKET ADAPTER USE WITH RATCHET HEAD 9.5MM (3/8") S	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG 9.5MM (3/8")	434,500
152	134746-7	SOCKET ADAPTER USE WITH RATCHET HEAD 12.7MM (1/2")	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG 12.7MM (1/2")	330,000
153	134825-1	SOCKET 13-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 13-38	115,500
154	134829-3	SOCKET 17-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 17-38	121,000
155	134830-8	SOCKET 17-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 17-52	121,000
156	134840-5	SOCKET 23-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 23-38	154,000
157	134853-6	SOCKET 26-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 26-52	258,500
158	134854-4	SOCKET 26-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 26-95	522,500
159	134855-2	SOCKET 27-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 27-52	258,500
160	134856-0	SOCKET 27-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 27-95	522,500
161	134857-8	SOCKET 30-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 30-52	258,500
162	134858-6	SOCKET 30-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 30-95	522,500
163	134859-4	SOCKET 32-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-95	522,500
164	134860-9	SOCKET 35-56 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-56	313,500
165	134861-7	SOCKET 35-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-95	550,000
166	134862-5	SOCKET 36-56 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-56	324,500
167	134863-3	SOCKET 36-95 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-95	583,000
168	134864-1	SOCKET 35-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 35-80	572,000
169	134865-9	SOCKET 36-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 36-80	572,000
170	134870-6	EXTENSION BAR 25.4 ASSY	KHỚP NỐI DÙNG SIẾT BU LÔNG 25.4	2,948,000
171	134871-4	SOCKET 32-52 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-52	269,500
172	134872-2	SOCKET 41-80 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 41-80	616,000
173	134874-8	EXTENSION BAR 12.7 ASSY	KHỚP NỐI DÙNG SIẾT BU LÔNG 12.7	830,500
174	134877-2	UNIVERSAL JOINT 12.7 ASSY	KHỚP NỐI ĐA NĂNG 12.7	2,398,000
175	134890-0	SIDE HANDLE 68 ASSY	TAY CẦM BÊN 68	1,210,000
176	134909-5	SIDE HANDLE ASSY	TAY CẦM BÊN	902,000
177	135108-2	TOOLLESS WHEEL COVER 125 ASSY	CHỤP BẢO VỆ KHÔNG CẦN DỤNG CỤ 125MM	154,000
178	135125-2	ANGLE HEAD(E-FORM/MZ)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (E-FORM/MZ)	3,146,000
179	135132-5	DUST BAG ASSY	TÚI CHỨA BỤI	143,000
180	135183-8	ANGLE HEAD(E-FORM/NZ)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (E-FORM/NZ)	2,948,000
181	135192-7	WHEEL COVER 150MM ASSY	CHỤP BẢO VỆ 150MM	137,500
182	135197-7	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	704,000
183	135200-4	ANGLE HEAD(C-FORM)	ĐẦU VẶN VÍT GÓC (C-FORM)	2,794,000
184	135201-2	ANGLE WRENCH HEAD 9.5MM (3/8") SQUARE DRIVE	ĐẦU SIẾT BU LÔNG GÓC 9.5MM (3/8")	3,036,000
185	135209-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	682,000
186	135222-4	DUST BAG ASSY/BO4555	TÚI CHỨA BỤI/BO4555	132,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
187	135246-0	DUST BOX ASSEMBLY WITH PAPER DUST BAG	HỘP ĐỰNG TÚI BỤI GIẤY	110,000
188	135269-8	SIDE HANDLE 82 ASSY	TAY CẦM HÔNG 82	1,298,000
189	135302-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	82,500
190	135327-0	DUST BOX ASSEMBLY	HỘP ĐỰNG BỤI	132,000
191	135332-7	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	649,000
192	135380-6	GRIP 36 ASSY	TAY CẦM 36	698,500
193	135963-2	HOOK ASSY/DHR280	MÓC TREO/DHR280	93,500
194	136018-6	DUST CASE ASSY/HR2650	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI/HR2650	2,019,600
195	136257-8	DUST CASE ASSY/HR2651T	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI/HR2651T	1,980,000
196	136258-6	DUST CASE ASSY/HR2651/HR2650	PHỤ KIỆN CHƯA BỤI/HR2651/HR2650	1,870,000
197	136362-1	SIDE HANDLE/HM001G	TAY CẦM BÊN/HM001G	638,000
198	13L	CUTTER HSS(LONG)13X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)13X55MM	649,000
199	13S	CUTTER HSS(SHORT)13X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)13X35MM	429,000
200	140073-2	STEEL CARRYING CASE COMPLETE/PC5000C	THÙNG MÁY/PC5000C	2,728,000
201	140115-2	DUST BAG COMPLETE/BO3710	TÚI CHỨA BỤI/BO3710	49,500
202	140248-3	CLOTH FILTER COMPLETE	TÚI ĐỰNG PHAO	308,000
203	140401-1	PLASTIC CASE COMPLETE/HR2611F	HỘP NHỰA/HR2611F	539,000
204	140441-9	PAD COMPLETE/BO3710	TẤM LÓT/BO3710	77,000
205	140G04-3	HOSE COMPLETE 28-2.0M WITH FRONT CUFFS 38/DVC750	ỐNG MỀM HÚT BỤI 28MM-2.0M VỚI VÒNG BÍT TRƯỚC 38/D	198,000
206	140G19-0	ALUMINUM TELESCOPIC PIPE ASSEMBLY/DVC261	ỐNG NỐI HÚT BỤI(NHÔM)/DVC261	506,000
207	140G26-3	BENT PIPE COMPLETE WITH PIPE LOCK	ỐNG CONG LOẠI CÓ KHÓA	253,000
208	140G50-6	GRIP COMPLETE/DUT130	GIỮ CỐ ĐỊNH/DUT130	330,000
209	140H92-6	HOSE COMPLETE/CL121D	ỐNG DẪN BỤI/CL121D	264,000
210	140H94-2	SOFT BRUSH 360 COMPLETE	CHỔI TRÒN 360 XANH	110,000
211	140H95-0	SEAT NOZZLE 120 COMPLETE	ĐẦU HÚT T 120 XANH(DỌN GHẾ XE HƠI)	132,000
212	140J64-3	BLOWER NOZZLE COMPLETE	ĐẦU THỔI KHE MỀM XANH	203,500
213	140K23-3	VALVE STAY COMPLETE/DCL280F	MIẾNG ĐỆM GÀI ĐẦU HÚT BỤI/DCL280F	44,000
214	140N45-1	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL 125MM	CHỤP BẢO VỆ CHO ĐÁ CẮT KIM CƯƠNG 125MM	423,500
215	140X75-2	GRIP/PV301D	TAY CẦM BÊN/PV301D	143,000
216	140Y23-7	WATER SUPPLY HOSE COMPLETE/DCC500	ỐNG DẪN NƯỚC/DCC500	187,000
217	141856-3	PLASTIC CASE COMPLETE/DF456D	THÙNG MÁY/DF456D	456,500
218	141873-3	BELT HOOK COMPLETE/VC3211M	DÂY ĐEO CÓ MÓC GIỮ/VC3211M	44,000
219	142088-5	GRIP 36 COMPLETE/MT660	TAY CẦM/MT660	49,500
220	142845-1	CHARGER CASE COMPLETE	VỎ BỘ SẠC	1,848,000
221	143603-8	PLASTIC CARRYING CASE	HỘP NHỰA BẢO VỆ	781,000
222	143627-4	DUST BAG COMPLETE/M9203B	TÚI CHỨA BỤI/M9203B	66,000
223	143677-9	VALVE STAY COMPLETE/CL182FD	MIẾNG ĐỆM GÀI ĐẦU HÚT/CL182FD	44,000
224	143787-2	HOSE 28-1M	ỐNG MỀM 28-1M	693,000
225	144408-9	HOSE 28-1.5 WITHOUT CUFFS	ỐNG MỀM 28-1.5 KHÔNG KHÓA	665,500
226	144675-6	FOOT COMPLETE/DCU180	CHÂN PHỤ/DCU180	148,500
227	14L	CUTTER HSS(LONG)14X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)14X55MM	671,000
228	14S	CUTTER HSS(SHORT)14X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)14X35MM	434,500
229	150662-5	SUB FENCE COMPLETE	TẤM CHẮN PHỤ	170,500
230	150980-1	STEEL PLATE COMPLETE	TẤM ĐỆM THÉP	198,000
231	151780-2	DUST BAG COMPLETE	TÚI CHỨA BỤI	60,500
232	152490-4	SIDE GRIP/N9500N	TAY CẦM CHO MÁY MÀI/N9500N	71,500
233	152491-2	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	88,000
234	152492-0	GRIP 36 COMPLETE/9015B	TAY CẦM /9015B	88,000
235	152539-0	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	55,000
236	152892-4	GRIP COMPLETE/UT1305	TAY CẦM/UT1305	286,000
237	152992-0	HOSE 28-1.5	ỐNG MỀM 28-1.5	808,500
238	153489-2	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	33,000
239	153504-2	GRIP 36 COMPLETE/GA4030	TAY CẦM 36/GA4030	44,000
240	153909-6	OUTER SLEEVE 22-39 COMPLETE/6922NB	NẮP CHỤP NGOÀI/6922NB	1,540,000
241	154665-1	WHEEL COVER 230MM COMPLETE/M0921B	CHỤP BẢO VỆ 230MM/M0921B	220,000
242	154666-9	WHEEL COVER 180 COMPLETE/M0920B	CHỤP BẢO VỆ 180/M0920B	115,500
243	154672-4	WHEEL COVER 230MM COMPLETE	CHỤP BẢO VỆ 230MM	170,500
244	154674-0	WHEEL COVER 180MM COMPLETE	CHỤP BẢO VỆ 180MM	121,000
245	154755-0	WHEEL COVER COMPLETE/9500NB	CHỤP BẢO VỆ/9500NB	71,500
246	155263-4	TRIMMER SHOE	ĐẾ CẮT VÁT CẠNH CHO MÁY PHAY	770,000
247	158024-1	HOOK COMPLETE	MÓC	38,500
248	158131-0	GRIP 36 COMPLETE	TAY CẦM 36	346,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
249	158237-4	GRIP 36 COMPLETE/DGA413	TAY CẦM/DGA413	66,000
250	158323-1	PAD COMPLETE/BO4555	ĐẾ LÓT/BO4555	99,000
251	158324-9	PAD COMPLETE/BO4556	ĐẾ LÓT/BO4556	93,500
252	158595-8	PAD COMPLETE	ĐẾ LÓT/MT921	77,000
253	158796-8	PAD COMPLETE/MT920	ĐẾ LÓT/MT920	55,000
254	158980-5	KNOB 55 COMPLETE	TAY CẦM	209,000
255	15L	CUTTER HSS(LONG)15X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)15X55MM	687,500
256	15S	CUTTER HSS(SHORT)15X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)15X35MM	440,000
257	161347-8	SHOULDER BELT/DWT310	DÂY ĐEO VAI/DWT310	137,500
258	161377-9	HARNESS/DUP361	BỘ DÂY ĐEO/DUP361	775,500
259	161379-5	HOLSTER/DUP361	TÚI ĐEO/DUP361	313,500
260	161464-4	SHOULDER BELT/197941-0	DÂY ĐEO VAI/197941-0	110,000
261	161603-6	HARNESS/DUP362	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ/DUP362	764,500
262	161846-0	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	357,500
263	161884-2	BAND COMPL/DVF154	DÂY ĐEO VAI/DVF154	341,000
264	161887-6	GUIDE BAR 10/DUC204	LAM 10/DUC204	528,000
265	161888-4	GUIDE BAR 8/DUC204	LAM 8/DUC204	484,000
266	162315-4	LATCH/DFS251	CHỐT GÀI/DFS251	33,000
267	162341-3	BRACKET/DTW1001	GIÁ TREO/DTW1001	159,500
268	162518-0	FILTER COMPLETE/DVC750L	BỘ LỌC BỤI/DVC750L	374,000
269	162523-7	SHOULDER BELT/VC750D	DÂY ĐEO VAI/VC750D	121,000
270	162544-9	SHOULDER BELT/CL121D	DÂY ĐEO VAI/CL121D	115,500
271	162547-3	SPROCKET NOSE BAR FOR M11	LAM BÁNH XE DÀNH CHO CỐT M11	726,000
272	162555-4	WHEEL COVER FOR CUT-OFF WHEEL 100MM	CHỤP BẢO VỆ CHO ĐÁ CẮT 100MM	1,017,500
273	162635-6	HEPA FILTER COMPLETE/DVC750L	BỘ LỌC HEPA/DVC750L	231,000
274	162662-3	ADAPTER/DGP180	ĐẦU BƠM MỠ/DGP180	951,500
275	162669-9	GUIDE BAR M11 250MM	LAM M11 250MM	2,134,000
276	162706-9	WHEEL COVER FOR ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 100MM	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 100MM	445,500
277	162708-5	WHEEL COVER FOR ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 125MM	CHỤP BẢO VỆ CHO MÁY MÀI 125MM	214,500
278	162742-5	WHEEL COVER 230/DCE090	BỌC BẢO VỆ LƯỠI 230/DCE090	770,000
279	162744-1	PIPE 4.1 COMPLETE/DRV250	ỐNG DẪN 4.1/DRV250	385,000
280	162745-9	PIPE 3.4 COMPLETE/DRV250	ỐNG DẪN 3.4/DRV250	1,364,000
281	162746-7	PIPE 2.6 COMPLETE/DRV150	ỐNG DẪN 2.6/DRV150	605,000
282	162747-5	PIPE 2.2 COMPLETE/DRV150	ỐNG DẪN 2.2/DRV150	605,000
283	162755-6	NYLON BRUSH/DTR180	CHỔI VỆ SINH ỐNG KẼM/DTR180	918,500
284	162947-7	WHEEL COVER 150/GA035G	CHỤP BẢO VỆ 150/GA035G	264,000
285	163080-8	TEMPLET GUIDE 29	DẪN HƯỚNG 29	335,500
286	163445-4	WHEEL COVER	CHỤP BẢO VỆ	335,500
287	163446-2	WHEEL COVER	CHỤP BẢO VỆ	335,500
288	163467-4	LATCH/DPB180	CHỐT GÀI/DPB180	38,500
289	163539-5	GUIDE RULE/M1100B	THƯỚT CANH MÉP/M1100B	308,000
290	164019-4	GUIDE RULE	THƯỚC DẪN	220,000
291	164095-8	GUIDE RULE/MT583	THƯỚC DẪN/MT583	77,000
292	164350-8	PIPE/4107R	ỐNG DẪN/4107R	792,000
293	164367-1	GUIDE RULE/N5900B	THƯỚC DẪN/N5900B	99,000
294	164379-4	TEMPLET GUIDE 9.5	DẪN HƯỚNG 9.5	412,500
295	164388-3	TEMPLET GUIDE 12	DẪN HƯỚNG 12	379,500
296	164393-0	TEMPLET GUIDE 20	DẪN HƯỚNG 20	566,500
297	164405-9	PIPE	ỐNG DẪN	236,500
298	164470-8	TEMPLET GUIDE 27	DẪN HƯỚNG 27	396,000
299	164471-6	TEMPLET GUIDE 30	DẪN HƯỚNG 30	363,000
300	164472-4	TEMPLET GUIDE 40	DẪN HƯỚNG 40	594,000
301	164533-0	GUIDE BAR	LAM	1,072,500
302	164775-6	TEMPLET GUIDE 11	DẪN HƯỚNG 11	379,500
303	164776-4	TEMPLET GUIDE 13	DẪN HƯỚNG 13	418,000
304	164834-6	STRAIGHT GUIDE/RP0900	THANH DẪN HƯỚNG/RP0900	110,000
305	165046-4	TEMPLET GUIDE 40	DẪN HƯỚNG 40	544,500
306	165153-3	GUIDE RULE/RS001G	THƯỚC DẪN/RS001G	220,000
307	165200-0	GUIDE BAR 300MM	LAM 300MM	390,500
308	165201-8	GUIDE BAR/EA3601F	LAM/EA3601F	385,000
309	165215-7	WHEEL COVER/9067	CHỤP BẢO VỆ/9067	148,500
310	165216-5	WHEEL COVER/9069	CHỤP BẢO VỆ/9069	231,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
311	165245-8	GUIDE BAR 300MM	LAM 300MM	374,000
312	165364-0	TEMPLET GUIDE 24	DẪN HƯỚNG 24	385,000
313	165366-6	TEMPLET GUIDE 17B	DẪN HƯỚNG 17B	390,500
314	165431-1	BASE/4114S	ĐẾ/4114S	440,000
315	165447-6	SUB BASE	ĐẾ PHỤ	407,000
316	165486-6	COVER FOR CUT OFF WHEEL 150MM	CHỤP BẢO VỆ KHI CẮT 150MM	1,012,000
317	165714-9	WHEEL COVER 125	CHỤP BẢO VỆ / GS5000	170,500
318	165757-1	MIXING BLADE 165/M6600XB	LƯỠI TRỘN 165/M6600XB	165,000
319	166043-3	DUST BAG	TÚI CHỨA BỤI	39,600
320	166058-0	SHOULDER BELT	DÂY ĐEO VAI	253,000
321	166094-6	SHOULDER BELT	DÂY ĐEO VAI	82,500
322	168349-5	SHAFT/M6600B	THANH TRỤC TRỘN SƠN/M6600B	528,000
323	168407-7	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	1,958,000
324	168408-5	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	412,500
325	16L	CUTTER HSS(LONG)16X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)16X55MM	709,500
326	16S	CUTTER HSS(SHORT)16X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)16X35MM	462,000
327	170043110N	GUARD	CHẮN BẢO VỆ	242,000
328	17L	CUTTER HSS(LONG)17X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)17X55MM	731,500
329	17S	CUTTER HSS(SHORT)17X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)17X35MM	489,500
330	181490-7	HAMMER GREASE 30G	MỠ 30G	77,000
331	183N93-7	PLASTIC WITH ACCESSORY	THÙNG ĐỰNG MÁY KÈM PHỤ KIỆN	654,500
332	183P96-3	FRONT NOZZLE SET/DUB184	ỐNG THỔI TRƯỚC/DUB184	220,000
333	183R02-0	LONG NOZZLE SET/DUB362	BỘ ỐNG THỔI DÀI/DUB362	137,500
334	183R04-6	VACUUM PIPE A ASSEMBLY/DUB363ZV	ỐNG HÚT BỤI LOẠI A/DUB363ZV	308,000
335	183R06-2	PIPE 90-72 ASSEMBLY/DUB363	ỐNG THỔI 90-72/DUB363	214,500
336	183R08-8	VACUUM PIPE B/DUB363ZV	ỐNG HÚT BỤI LOẠI B/DUB363ZV	154,000
337	18L	CUTTER HSS(LONG)18X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)18X55MM	770,000
338	18S	CUTTER HSS(SHORT)18X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)18X35MM	506,000
339	1910C2-9	FLEXIBLE SHAFT 32-2.4 SET/VR003G	TRỤC ĐẦM DÙI BÊ TÔNG 32-2.4 SET/VR003G	9,306,000
340	1910C4-5	FLEXIBLE SHAFT 38-2.4 SET/VR003G	TRỤC ĐẦM DÙI BÊ TÔNG DÈO 38-2.4 SET/VR003G	9,416,000
341	1910C7-9	HIGH PERFOMANCE FILTER SET/CL003G	BỘ LỌC HIỆU SUẤT CAO/CL003G	297,000
342	1910C9-5	FILTER H SET/CL003G	BỘ LỌC H/CL003G	374,000
343	1910D3-4	CYCLONE UNIT SET WHITE//DCL180/280/281・CL001/003	BỘ PHẬN LY TÂM (MÀU TRẮNG)DCL180/280/281・CL001/00	1,320,000
344	1910D4-2	CYCLONE UNIT SET BLUE/DCL180/280/281・CL001/003	BỘ PHẬN LY TÂM (MÀU XANH)DCL180/280/281・CL001/003	1,320,000
345	1910D5-0	CYCLONE UNIT SET BLACK/DCL180/280/281・CL001/003	BỘ PHẬN LY TÂM (MÀU ĐEN)DCL180/280/281・CL001/003	1,320,000
346	1910E1-5	FLEXIBLE SHAFT 32-1.2 SET/VR003G	TRỤC ĐẦM DÙI BÊ TÔNG 32-1.2 SET/VR003G	8,580,000
347	1910E2-3	FLEXIBLE SHAFT 32-1.7 SET/VR003G	TRỤC ĐẦM DÙI BÊ TÔNG 32-1.7 SET/VR003G	8,998,000
348	1910E3-1	FLEXIBLE SHAFT 38-1.2 SET/VR003G	TRỤC ĐẦM DÙI BÊ TÔNG DÈO 38-1.2 SET/VR003G	8,690,000
349	1910G0-1	CHARGER DC18WC	SẠC PIN DC18WC	1,518,000
350	1910H8-2	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 500MM/DUH506	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500MM/DUH506	1,408,000
351	1910H9-0	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 600MM/DUH606	LƯỠI TỈA HÀNG RAO 600MM/DUH606	1,496,000
352	1910J1-0	XGT BATTERY COVER 4.0Ah AND 8.0Ah	VỎ BẢO VỆ PIN XGT 4.0Ah VÀ 8.0Ah	1,914,000
353	1910J4-4	BATTERY CASE H SET/VR001G	CHỤP BẢO VỆ PIN LOẠI H/VR001G	731,500
354	1910J6-0	ANGLE CHANGE ATTACHMENT FOR CORDLESS POLE SAWS	PHỤ KIỆN THAY ĐỔI GÓC/DUA300	1,584,000
355	1910M4-5	HIGH PERFORMANCE DUST BAG SET/CL002G	TÚI CHỨA BỤI HIỆU SUẤT CAO/CL002G	181,500
356	1910M7-9	ADAPTER PIPE 104-72 SET/UB002C	ỐNG CHUYỂN ĐỔI 104-72/UB002C	396,000
357	1910N0-0	WATER FILTER SET/VC006G	BỘ LỌC NƯỚC/VC006G	473,000
358	1910R1-6	HOSE ASSEMBLY SET/DHW080	BỘ ỐNG NỐI/DHW080	555,500
359	1910R2-4	STRAINER ASSEMBLY SET/DHW080	BỘ ĐẦU NỐI BỘ LỌC/DHW080	797,500
360	1910R3-2	POLY VINYL BAG 10PCS SET/VC006G	TÚI BỤI NHỰA VINYL 10PCS/SET/VC006G	363,000
361	1910T1-0	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET 500MM/DUH507	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ SET 500MM/DUH507	924,000
362	1910T2-8	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET 600MM/DUH607	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ SET 600MM/DUH607	962,500
363	1910V6-4	SAW CHAIN 480TXL	DÂY XÍCH 80TXL	330,000
364	1910W0-3	GUIDE BAR 10MM	LAM 100MM	517,000
365	1910Y3-1	TELESCOPIC PIPE ASSEMBLY+NOZZLE HOLDER/CL117FD	ỐNG NỐI HÚT BỤI + ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI/CL117FD	302,500
366	1911A1-3	SOLID CARVING BAR 250MM/25AP	LAM ĐIÊU KHẮC 250MM/25AP	2,024,000
367	1911B3-6	FUNCTIONAL UNIT FOR FLAT BUCKET + FLAT BUCKET/DCU	KHUNG THÙNG CHỨA PHẲNG + THÙNG CHỨA/DCU65	22,000,000
368	1911B4-4	DAMPER SET/VC006G	BỘ GIẢM RUNG/VC006G	93,500
369	1911B5-2	PRE-FILTER SET/VC006G	BỘ LỌC TRƯỚC/VC006G	286,000
370	1911B6-0	POWDER FILTER M SET/VC006G	BỘ LỌC BỤI M/VC006G	550,000
371	1911B7-8	POWDER FILTER H SET/VC006G	BỘ LỌC BỤI H/VC006G	577,500
372	1911H9-6	WIRE GIDE B/DTR181	DÂY DẪN HƯỚNG MÀU ĐEN LOẠI B/DTR181	858,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
373	1911J1-6	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 500MM/DUH507	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500MM/DUH507	1,408,000
374	1911J2-4	SHEAR BLADE ASSEMBLY SET 600MM/DUH607	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600MM/DUH607	1,518,000
375	1911K4-7	TIRE 330 ASSEMBLY	LỐP XE 330	2,750,000
376	1911K5-5	GRAY TIRE 330 ASSEMBLY	LỐP XE XÁM 330	2,838,000
377	1911K6-3	GRAY TIRE 210 ASSEMBLY	LỐP XE XÁM 210	1,958,000
378	1911R0-4	HOLSTER/DUC101	TÚI ĐEO/DUC101	616,000
379	1911Y0-3	PROTECTOR FOR CHISEL BLADE/UR013G	CHỤP BẢO VỆ LƯỠI CẮT CỎ/UR013G	951,500
380	1911Y1-1	PROTECTOR FOR SHLEDDER BLADE/UR013G	CHỤP BẢO VỆ LƯỠI CẮT CỎ/UR013G	621,500
381	1911Y2-9	NYLON CUTTER AY(QUICK LOADING, Φ2.7)/UR013G	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC AY (LOẠI TẢI NHANHφ2.7)/UR0	748,000
382	1911Y3-7	NYLON CUTTER AY(QUICK LOADING, Φ2.7)/UR014G	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC AY (LOẠI TẢI NHANHφ2.7)/UR0	792,000
383	1912R9-2	BLOWER ATTACHMENT/UB402MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB402MP	2,530,000
384	191383-0	SHEAR BLADE SET (2PCS/SET)	BỘ LƯỠI CẮT TÔN (2 LƯỠI/BỘ)	902,000
385	191454-3	GUIDE RULE SET	BỘ THƯỚC DẪN	429,000
386	191455-1	GUIDE RULE SET	BỘ THƯỚC DẪN	280,500
387	191496-7	FLEXIBLE HOSE	ỐNG HÚT BỤI DẺOCL 104D	247,500
388	191569-6	NOZZLE SET	VÒI HÚT BỤI	154,000
389	191657-9	ROUND BRUSH BLACK 38MM	BÀN CHẢI TRÒN MÀU ĐEN 38MM	368,500
390	191679-9	BATTERY 7000	PIN 7000	866,800
391	191681-2	BATTERY 9000	PIN 9000	1,381,600
392	191725-8	EXTENSION GUIDE SET	DẪN HƯỚNG	440,000
393	191852-1	JOINT 38-75MM/45	KHỚP NỐI HÚT BỤI 38-75MM/45	198,000
394	191897-9	CUTTING WAX	SÁP CẮT	357,500
395	191A01-6	AUXILIARY WHEEL ATTACHMENT SET/DCU180	BÁNH XE PHỤ/DCU180	3,388,000
396	191A50-3	SOCKET ADAPTOR 9.5 SET/WR100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI VÍT 9.5/WR100D	484,000
397	191A51-1	SOCKET ADAPTOR 6.35 SET/WR100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI VÍT 6.35/WR100D	478,500
398	191A52-9	18VX2 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18VX2/PDC01	4,026,000
399	191A53-7	18VX1 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18V/PDC01	2,750,000
400	191A57-9	GALVANIZED TIE WIRE SET/DTR180	DÂY BUỘC MẠ KẼM/DTR180	6,578,000
401	191A62-6	PORTABLE POWER PACK SET(18V/18Vx2)//PDC02	BỘ CẤP NGUỒN DI ĐỘNG ĐEO VAI 2P/PDC028V/18Vx2)/PDC	18,876,000
402	191A67-6	PORTABLE POWER PACK SET(18Vx2)/PDC01	BỘ CẤP NGUỒN DI ĐỘNG ĐEO VAI 18Vx2/PDC011	16,324,000
403	191A76-5	LOCK ON ADAPTER SET/DGP180	ĐẦU GÀI BƠM MỠ/DGP180	3,168,000
404	191A77-3	ANGLE ADAPTER SET/DGP180	ĐẦU BƠM MỠ GÓC/DGP180	1,826,000
405	191A78-1	ADAPTER SET(3PCS/SET)/DGP180	BỘ ĐẦU BƠM MỠ(3CÁI/BỘ)/DGP180	1,072,500
406	191A79-9	FLEXIBLE HOSE 1200 SET/DGP180	BỘ ỐNG MỀM 1200/DGP180	2,090,000
407	191A80-4	FLEXIBLE HOSE 600 SET/DGP180	BỘ ỐNG MỀM 600/DGP180	1,474,000
408	191A81-2	BARREL ASSEMBLY B SET 450G/DGP180	ỐNG XY LANH CHỨA MỠ LOẠI B 450G /DGP180	2,442,000
409	191A86-2	KEYLESS DRILL CHUCK/DA333D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DA333D	176,000
410	191A87-0	KEYLESS DRILL CHUCK/HP331D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/HP331D	220,000
411	191B03-8	GUTTER NOZZLE SET FOR BLOWER	BỘ PHỤ KIỆN THỔI TRÊN CAO	2,310,000
412	191B12-7	BARREL ASSEMBLY A SET 400G GREASE/DGP180	BỘ XY LANH A 400G/DGP180	2,024,000
413	191B15-1	BENDING PIPE ASSEMBLY WITH PIPE LOCK SET	ỐNG NỐI HÚT BUI CÓ KHÓA	764,500
414	191B26-6	BATTERY BL4040(LI-ION,40V, 4.0AH)	PIN BL4040(LI-ION,40V, 4.0AH)	5,720,000
415	191B36-3	BATTERY BL4025(LI-ION,40V, 2.5AH)	PIN BL4025(LI-ION,40V,2.5AH)	4,620,000
416	191B44-4	BATTERY BL4025 SET(LI-ION, 40V, 2.5AH)	PIN BL4025(LI-ION, 40V, 2.5AH)	4,620,000
417	191B54-1	PROTECTOR U 430 SET MG/DUR369	NẮP BẢO VỆ U 430 SET MG/DUR369	396,000
418	191B55-9	PROTECTOR/DUR369A/UR101C	CHỤP BẢO VỆ/DUR369A/UR101C	429,000
419	191B56-7	TANK ASSEMBLY SET A/DVC150L	BỘ HỘP CHỨA BỤI A/DVC150L	1,892,000
420	191B57-5	TANK ASSEMBLY SET B HEPA/DVC157L	BỘ HỘP CHỨA BỤI B HEPA/DVC157L	1,936,000
421	191B63-0	FUNCTIONAL UNIT FOR MANUAL DUMP/DCU603/DCU604	GIÁ ĐỠ CHO XE ĐẨY/DCU603/DCU604	22,220,000
422	191B67-2	FRAME CARRIER/DCU604/DCU602	KHUNG XE ĐẨY/DCU604/DCU602	11,066,000
423	191B69-8	BUCKET/DCU603/DCU602	THÙNG CHỨA/DCU603/DCU602	15,994,000
424	191C03-4	ACCESSORY SET B FOR 4.8/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.8/DRV150	396,000
425	191C04-2	ACCESSORY SET B FOR 4.0/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.0/DRV150	401,500
426	191C05-0	HOOK SET/JR3051T	MÓC TREO/JR3051T	198,000
427	191C11-5	INTERCHANGEABLE ADAPTER/ADP10	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN 18V SANG PIN 40V MAX/ADP10	1,232,000
428	191C13-1	SHEAR BLADE 600MM/DUN600L	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600MM/DUN600L	2,618,000
429	191C14-9	SHEAR BLADE 500MM/DUN500W	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500MM/DUN500W	2,288,000
430	191C15-7	ADAPTER B/UB400MP,UB401MP	KHỚP NỐI ỐNG THỔI B/UB400MP,UB401MP	225,500
431	191C17-3	SHARPENING HOLDER ASSEMBLY SET	BỆ MÀI LƯỠI	132,000
432	191C19-9	BLADE GAUGE ASSEMBLY SET	THƯỚC CANH LƯỠI BÀO	88,000
433	191C20-4	ELBOW SET/DKP181	ỐNG NỐI HÚT BỤI/DKP181	154,000
434	191C21-2	DUST BAG ASSEMBLY SET/DKP181	TÚI CHỨA BỤI/DKP181	671,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
435	191C22-0	CHAMFERING RULE ASSEMBLY/DKP181	THƯỚC PHAY/DKP181	2,134,000
436	191C23-8	GUIDE RULE ASSEMBLY SET/DKP181	THƯỚC DẪN/DKP181	682,000
437	191C26-2	FILTER BAG SET 10 PCS/DVC665	TÚI LỌC BỤI GIẤY 10 CÁI/DVC665	418,000
438	191C30-1	DUST BAG ASSEMBLY/DVC660,DVC665	TÚI CHỨA BỤI VẢI/DVC660,DVC665	313,500
439	191C37-7	HOOK SET/DHK180	MÓC TREO/DHK180	264,000
440	191D12-9	MAIN HEPA FILTER SET/DVC660	TẤM LỌC BỤI HEPA/DVC660	242,000
441	191D33-1	CHIP RECEIVER 600MM/DUH604S	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH604S	654,500
442	191D34-9	CHIP RECEIVER 750MM/DUH754S	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH754S	869,000
443	191D38-1	SHEAR BLADE ASSY 600MM/DUH604S	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600MM/DUH604S	3,366,000
444	191D39-9	SHEAR BLADE ASSY 750MM/DUH754S	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750MM/DUH754S	3,784,000
445	191D41-2	ROTARY LAWN MOWER BLADE 380MM	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 380MM	346,500
446	191D43-8	ROTARY LAWN MOWER BLADE 430MM/DLM432	LƯỠI CẮT CỎ ĐẨY 430MM/DLM432	401,500
447	191D46-2	MULCHING PLUG SET/DLM382	NẮP CHẶN CỎ/DLM382	302,500
448	191D47-0	SWING BACK BLADE 460 SET/4PCS	LƯỠI THAY THẾ CHO LƯỠI CẮT CỎ 4 LƯỠI 460/4CÁI	929,500
449	191D48-8	SWING BACK BLADE 530 SET/4PCS	LƯỠI THAY THẾ CHO LƯỠI CẮT CỎ 4 LƯỠI 530/4CÁI	1,006,500
450	191D49-6	SWING BACK BLADE460	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 4 LƯỠI 460	1,045,000
451	191D50-1	SWING BACK BLADE530	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 4 LƯỠI 530	1,144,000
452	191D51-9	ROTARY LAWN MOWER BLADE 460 SET	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 460	638,000
453	191D52-7	ROTARY LAWN MOWER BLADE/DLM530	LƯỠI CẮT CHO MÁY CẮT CỎ ĐẨY/DLM530	687,500
454	191D60-8	CHAIN BLADE(M11) 1/4" 1.1X250MM	DÂY XÍCH(M11) 1/4" 1.1X250MM	737,000
455	191D63-2	FILTER BAG 10PCS/SET/DVC560	TÚI LỌC BỤI GIẤY 10 CÁI/BỘ/DVC560	412,500
456	191D65-8	LONG SASH NOZZLE/DVC560	ĐẦU HÚT KHE/DVC560	99,000
457	191D67-4	ROUND BRUSH/DVC560	CHỔI TRÒN/DVC560	181,500
458	191D69-0	BRUSH COMPLETE/DVC560	BÀN CHẢI/DVC560	1,067,000
459	191D71-3	CYCLONE ATTACHMENT(PIPE LOCK/WHITE)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI(CÓ KHÓA/MÀUTRẮNG)	792,000
460	191D73-9	CYCLONE ATTACHMENT(PIPE LOCK/BLACK)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI(CÓ KHÓA/MÀUĐEN)	792,000
461	191D75-5	CYCLONE ATTACHMENT SET(BLACK)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI MÀU ĐEN	792,000
462	191D76-3	STRAIGHT PIPE 340 SET(PIPE LOCK/WHITE)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG(CÓ KHÓA/MÀU TRẮNG)	198,000
463	191D77-1	STRAIGHT PIPE 340 SET(PIPE LOCK/BLACK)	ỐNG THẲNG NHỰA 340(CÓ KHÓA/MÀU ĐEN)	198,000
464	191D78-9	PLASTIC STRAIGHT PIPE 340MM(BLUE)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG 340MM(MÀU XANH)	187,000
465	191D79-7	STRAIGHT PIEPE 321 SET/DCL181F	ỐNG HÚT BỤI THẲNG/DCL181F	110,000
466	191D80-2	PLASTIC STRAIGHT PIPE 320MM(BLACK)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG 320MM(MÀU ĐEN)	110,000
467	191D81-0	PLASTIC STRAIGHT PIPE 320MM(BLUE)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG 320MM(MÀU XANH)	110,000
468	191D89-4	TRIMMER HEAD 96-M10L SET (2.0MMX4M)/4INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.0MMX4M)/4INCH	434,500
469	191D90-9	TRIMMER HEAD 96-M10L SET (2.4MMX3M)/4INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.4MMX3M)/4INCH	434,500
470	191D92-5	TRIMMER HEAD 96-M8R SET (2.0MMX4M)/4INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.0MMX4M)/4INCH	434,500
471	191D93-3	TRIMMER HEAD 121-M10L SET (2.4MMX4M)/5INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC 121-M10L (2.4MMX4M)/5INCH	627,000
472	191E07-8	FAST CHARGER DC40RA	SẠC NHANH DC40RA	3,542,000
473	191E19-1	VACUUM KIT SET/DUB363	BỘ ỐNG VÀ TÚI HÚT BỤI/DUB363	1,650,000
474	191E23-0	SHAFT EXTENSION ATTACHMENT/LE400MP	PHỤ KIỆN THANH NỐI KÉO DÀI/LE400MP	4,070,000
475	191E30-3	FLEXIBLE HOSE WITH PIPE LOCK	ỐNG MỀM CÓ KHÓA	352,000
476	191E39-5	MAIN FILTER H (HEPA FILTER)/DVC560	LỌC BỤI HEPA/DVC560	242,000
477	191E41-8	GRIP ASSEMBLY SET/HP002G/DF002G	TAY CẦM/HP002G/DF002G	781,000
478	191E43-4	PROTECTOR ASSEMBLY SET PDC01/A	BỘ DÂY ĐEO CHO PDC01/A	335,500
479	191E53-1	DX12 DUST COLLECTION SYSTEM SET/HR001G/HR003G	DX12 HỆ THỐNG HÚT BỤI /HR001G/HR003G	3,234,000
480	191F23-6	BARREL ASSEMBLY C SET 500G GREASE/DGP180	ỐNG XY LANH CHỨA MỠ C 500G/DGP180	2,750,000
481	191F24-4	CARTRIDGE BARREL A SET 400/DGP180	ỐNG CHỨA MỠ LOẠI A 400/DGP180	1,914,000
482	191F25-2	CARTRIDGE BARREL B SET 450G GREASE/DGP180	ỐNG CHỨA MỠ B 450G/DGP180	2,310,000
483	191F27-8	CARTRIDGE BARREL C SET 500G GREASE/DGP180	ỐNG CHỨA MỠ C 500G/DGP180	2,596,000
484	191F45-6	TOOL HANGER SET/HR3001C	MÓC TREO/HR3001C	346,500
485	191F49-8	DUST CASE SET/DX10	BỘ THU BỤI/DX10	1,298,000
486	191F58-7	TOOL HANGER SET/TD001G	BỘ GIỮ MÁY/TD001G	1,386,000
487	191F68-4	BLOWER ATTACHMENT/UB400MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB400MP	4,928,000
488	191F78-1	ACCESSORY SET FOR 6.4/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 6.4/DRV150	687,500
489	191F79-9	ACCESSORY SET A FOR 4.8/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 4.8/DRV150	687,500
490	191F80-4	ACCESSORY SET A FOR 4.0/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI/DRV150	1,342,000
491	191F81-2	DUST COLLECTION FOR WHEEL GUARD 125MM	CHỤP BẢO VỆ 125MM	924,000
492	191F82-0	POWDER FILTER HEPA SET/VC3210L/2510L	BỘ LỌC HEPA/VC3210L/2510L	1,006,500
493	191F95-1	DX10 DUST CORRECTION SYSTEMT /HR3011FCWJ	DX10 HỆ THỐNG HÚT BỤI /HR3011FCWJ	3,036,000
494	191G05-4	DUST COLLECT COVER SET FOR X-LOCK DIAMOND WHEEL	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI X-LOCK 125MM	2,178,000
495	191G06-2	DUST COLLECT COVER SET FOR DIAMOND WHEEL 125MM(	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 125MM(KHÔNGCẦN DỤNG CỤ)	1,919,500
496	191G08-8	RING SET/TW007G	VÒNG ĐỆM/TW007G	682,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
497	191G09-6	GARDEN NOZZLE ASSEMBLY SET/DUB186, DUB185	ỐNG THỔI SÂN VƯỜN/DUB186, DUB185	154,000
498	191G10-1	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	60,500
499	191G11-9	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	363,000
500	191G13-5	GUIDE BAR 200MM	LAM 200MM	346,500
501	191G14-3	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	357,500
502	191G15-1	GUIDE BAR 300MM	LAM 300MM	374,000
503	191G16-9	GUIDE BAR 350MM	LAM 350MM	385,000
504	191G17-7	GUIDE BAR 400MM	LAM 400MM	418,000
505	191G22-4	GUIDE BAR 250MM	LAM 250MM	412,500
506	191G23-2	GUIDE BAR 300MM	LAM 300MM	390,500
507	191G24-0	GUIDE BAR 350MM	LAM 350MM	385,000
508	191G25-8	GUIDE BAR 400MM	LAM 400MM	418,000
509	191G26-6	GUIDE BAR 450MM	LAM 450MM	440,000
510	191G33-9	GUIDE BAR 350MM	LAM 350MM	715,000
511	191G34-7	GUIDE BAR 400MM	LAM 400MM	797,500
512	191G52-5	GUIDE BAR 500MM	LAM 500MM	1,144,000
513	191G64-8	HOOK ASSEMBLY SET/DPB183	MÓC TREO/DPB183	137,500
514	191G67-2	EXTENSION HANDLE FOR IMPACT WRENCH	TAY CẦM MỞ RỘNG CHO MÁY SIẾT BU LÔNG	3,630,000
515	191G76-1	MESH SLEEVE HOSE 28-5 SET	ỐNG HÚT BỤI CÓ LƯỚI BẢO VỆ 28MMX5M	2,530,000
516	191G86-8	NOZZLE ASSEMBLY SET 28MM	ĐẦU HÚT BỤI 28MM	764,500
517	191G87-6	NOZZLE FOR FLOORING AND CARPET 38MM (WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẢM 38MM (MÀU TRẮNG)	770,000
518	191G88-4	CLOTH FILTER SET/DVC156	TÚI LỌC BỤI/DVC156	407,000
519	191G89-2	TELESCOPIC PIPE SET	BỘ ỐNG HÚT BỤI	1,166,000
520	191G96-5	SAW CHAIN 1.3MM/.050' '/ 1/4" 25AP	DÂY XÍCH 1.3mm/.050' '/ 1/4" 25AP	682,000
521	191G99-9	SAW CHAIN 1.1MM/.043" 3/8" LP 90PX	DÂY XÍCH 1.1mm/.043" 3/8" LP 90PX	214,500
522	191H00-0	SAW CHAIN 40 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	DÂY XÍCH 40 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	264,000
523	191H01-8	SAW CHAIN 300 3/8" LP, 1.1mm/.043" 90PX	DÂY XÍCH 300 3/8" LP, 1.1mm/.043" 90PX	423,500
524	191H02-6	SAW CHAIN 350 3/8" LP, 1.1mm/.043" 90PX	DÂY XÍCH 350 3/8" LP, 1.1mm/.043" 90PX	440,000
525	191H03-4	SAW CHAIN 400 3/8" LP, 1.1mm/.043" 90PX	DÂY XÍCH 400 3/8" LP, 1.1mm/.043" 90PX	462,000
526	191H08-4	SAW CHAIN 250 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	DÂY XÍCH 250 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	357,500
527	191H10-7	SAW CHAIN 300 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	DÂY XÍCH 300 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	374,000
528	191H11-5	SAW CHAIN 350 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	DÂY XÍCH 350 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	385,000
529	191H12-3	SAW CHAIN 400 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	DÂY XÍCH 400 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	325,600
530	191H13-1	SAW CHAIN 450 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	DÂY XÍCH 450 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91PX	550,000
531	191H20-4	SAW CHAIN 250 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91VXL	DÂY XÍCH 250 3/8"LP x 1.3mm/.050" 91VXL	434,500
532	191H44-0	SAW CHAIN 1.5MM/ .058" 73DPX	DÂY XÍCH 1.5mm/ .058" 73DPX	638,000
533	191H51-3	SAW CHAIN 450MM/1.5MM/ .058" 3/8" 73LPX	DÂY XÍCH 450mm/1.5mm/ .058" 3/8" 73LPX	704,000
534	191H54-7	SAW CHAIN 600MM 1.5MM/ .058" 3/8" 73LPX	DÂY XÍCH 600mm/ 1.5mm/ .058" 3/8" 73LPX	836,000
535	191J13-3	ADAPTER FOR GUTTER NOZZLE/DUB362/363	ĐẦU NỐI ỐNG THỔI GÓC TRÊN CAO/DUB362/363	264,000
536	191J48-4	BAND ASSEMBLY SET/UB001C	DÂY ĐEO VAI/UB001C	236,500
537	191J50-7	18VX1 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18V/PDC01	2,750,000
538	191J51-5	18VX2 ADAPTER/PDC01	BỘ CHUYỂN ĐỔI 18VX2/PDC01	4,026,000
539	191J59-9	POLY COATED TIE WIRE (50PCS/SET)/DTR180	DÂY BUỘC BẰNG THÉP (50CÁI/BỘ)/DTR180	8,514,000
540	191J81-6	POWER SOURCE KIT PSKG1(BL4025*2+DC40RA)	BỘ PIN SẠC PSKG1(BL4025*2+DC40RA)	12,386,000
541	191J97-1	POWER SOURCE KIT PSKG1(BL4040*2+DC40RA)	BỘ PIN SẠC PSKG1(BL4040*2+DC40RA)	14,542,000
542	191K37-5	BAND ASSEMBLY SET/DUA300	DÂY ĐEO VAI/DUA300	528,000
543	191K57-9	TOOL HANGER SET/DTW300	MÓC TREO/DTW300	1,386,000
544	191L00-4	BATTERY CHARGER DC4001/PDC1200	SẠC DC4001/PDC1200	4,290,000
545	191L13-5	ADAPTER PIPE 80-72 SET/DUB184	ỐNG CHUYỂN ĐỔI 80-72/DUB184	132,000
546	191L23-2	AUTOFEED ATTACHMENT SET/FS6300	ĐẦU BẮN VÍT TỰ ĐỘNG NẠP/FS6300	2,134,000
547	191L29-0	BATTERY BL4020(LI-ION, 40V, 2.0AH)	PIN BL4020(LI-ION, 40V, 2.0AH)	3,520,000
548	191L47-8	BATTERY BL4050F(LI-ION, 40V, 5.0AH)	PIN BL4050F(LI-ION, 40V, 5.0AH)	6,600,000
549	191L80-0	BATTERY CHARGER DC1002	SẠC PIN DC1002	533,500
550	191L91-5	SPACER SET/HR3011FC	VÒNG ĐỆM/HR3011FC	143,000
551	191L94-9	BAND ASSEMBLY SET/UB001C	DÂY ĐEO/UB001C	203,500
552	191L96-5	ADAPTER PIPE 85-72/UB001C,UB001G	KHỚP NỐI ỐNG THỔI 85-72/UB001C,UB001G	286,000
553	191M20-4	VACUUM ATTACHMENT WITH VACUUM HOSE/HM1511	PHỤ KIỆN THU BỤI VỚI ỐNG HÚT BỤI/HM1511	1,562,000
554	191M21-2	VACUUM ATTACHMENT/HM1511	PHỤ KIỆN THU BỤI/HM1511	588,500
555	191M27-0	EXTENSION HANDLE SET/DTR180	TAY CẦM NỐI DÀI/DTR180	4,928,000
556	191M30-1	BRUSH NOZZLE SET	ĐẦU DẠNG CHỔI	286,000
557	191M32-7	WIPER NOZZLE SET	ĐẦU GẠT NƯỚC	297,000
558	191M34-3	FLEXIBLE HOSE SET	ỐNG MỀM	319,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
559	191M39-3	WET FILTER SET/DVC750L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/DVC750L	302,500
560	191M40-8	CHIP RECEIVER SET/DUN500W,DUN600L	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUN500W,DUN600L	627,000
561	191M44-0	PORTABLE POWER PACK SET/PDC01	BỘ CẤP NGUỒN DI ĐỘNG ĐEO VAI/PDC01	13,618,000
562	191M48-2	WATER SUPPLY COVER SET A/DCC500Z	PHỤ KIỆN DẪN NƯỚC/DCC500Z	1,232,000
563	191M50-5	BATTERY ADAPTER FOR BL CLEANERS/BAP18C	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN 18V/BAP18C	1,188,000
564	191M57-1	ROTARY SCISSORS ATTACH SET E/EM407MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ/EM407MP	17,402,000
565	191M75-9	ROTARY SCISSORS SET E/EM407MP	ĐẦU CẮT CỎ/EM407MP	16,610,000
566	191M77-5	JOINT A 32 SET	ỐNG NỐI BỘ A 32	302,500
567	191M78-3	JOINT B 35 SET	ỐNG NỐI BỘ B 35	280,500
568	191M79-1	JOINT C 38 SET	ỐNG NỐI BỘ C 38	280,500
569	191M83-0	STRAP SET/TW001G	DÂY ĐEO VAI/TW001G	473,000
570	191M90-3	CHARGER 40V/DC40RC	SẠC 40V/DC40RC	2,486,000
571	191N09-8	2PORT FAST CHARGER 40V/DC40RB	SẠC NHANH 2 CỔNG 40V/DC40RB	5,544,000
572	191N23-4	SHEAR BLADE ASSEMBLY 110 SET/DUM111	LƯỠI CẮT/DUM111	671,000
573	191N24-2	HEDGE TRIMMER BLADE 200MM/UM110D	LƯỠI TỈA/UM110D	467,500
574	191N25-0	GRASS RECEIVER SET/UM110D	KHAY CHỨA CỎ/UM110D	242,000
575	191N34-9	GRASS TRIMMER ATTACHMENT 300MM/EM408MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ 300MM/EM408MP	2,464,000
576	191N46-2	GRASS TRIMMER ATTACHMENT 330MM/EM409MP	PHỤ KIỆN CẮT CỎ 330MM/EM409MP	2,178,000
577	191N60-8	DUST COVER COMPLETE/DBS180	BỘ NẮP CHẮN BỤI/DBS180	682,000
578	191N62-4	BATTERY ADAPTER FOR 40V MAX BATTERY MODELS/PDC1	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN DÙNG CHO MÁY 40V MAX/PDC1200/P	3,740,000
579	191N69-0	BATTERY BL1820G(LI-ION, 18V, 2.0AH)	PIN BL1820G(LI-ION, 18V, 2.0AH)	1,870,000
580	191N76-3	BATTERY BL1420G(LI-ION, 14.4V, 2.0AH)	PIN BL1420G(LI-ION, 14.4V, 2.0AH)	1,650,000
581	191N81-0	VACUUM ATTACHMENT/HR006G	PHỤ KIỆN THU BỤI/HR006G	2,244,000
582	191N83-6	DUST COVER SET/DCC500	BỘ HÚT BỤI/DCC500	517,000
583	191N90-9	SPONGE PAD 80MM SET	BỘ TẤM BỌT BIỂN 80MM	258,500
584	191N91-7	SPONGE PAD 80MM SET	BỘ TẤM BỌT BIỂN 80MM	324,500
585	191N92-5	WOOL PAD 80MM SET	ĐỆM LÔNG CỪU 80MM	319,000
586	191P00-8	SHEAR BLADE ASSEMBLY 460/DUN461W	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 460/DUN461W	1,210,000
587	191P11-3	HANDLE SET	BỘ TAY CẦM	3,608,000
588	191P18-9	MAGNET TAPE SET/DRC300	BĂNG KEO CẢM ỨNG/DRC300	929,500
589	191P20-2	MAIN BRUSH COMPLETE SET/SOFT TYPE/DRC300	CHỔI LĂN QUÉT BỤI/LOẠI MỀM/DRC300	1,232,000
590	191P22-8	MAIN BRUSH COMPLETE SET/STANDARD//DRC300	CHỔI LĂN QUÉT BỤI/LOẠI TIÊU CHUẨN/DRC300	1,122,000
591	191P26-0	SIDE BRUSH(SOFT TYPE)/DRC300	CHỔI QUÉT BỤI(LOẠI MỀM)/DRC300	324,500
592	191P28-6	SIDE BRUSH(STANDARD TYPE)/DRC300	CHỔI QUÉT BỤI(LOẠI TIÊU CHUẨN)/DRC300	324,500
593	191P31-7	HEPA FILTER/DRC300	BỘ LỌC HEPA/DRC300	258,500
594	191P37-5	VACUUM KIT SET/DUB363	BỘ ỐNG VÀ TÚI HÚT BỤI/DUB363	1,760,000
595	191P40-6	DUST BAG SET/DUB363	BỘ TÚI BỤI/DUB363	803,000
596	191P75-7	BLOWER ATTACHM.SET G/UB401MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB401MP	5,126,000
597	191P83-8	FAN UNIT 2PCS SET	BỘ QUẠT 2 CÁI/BỘ	1,276,000
598	191P89-6	HOLDER D SET FOR CAULKING GUN 400ML	BỘ ỐNG ĐỠ SILICON D 400ML	2,200,000
599	191P97-7	END NOZZLE 80/UB001G	ỐNG THỔI 80/UB001G	209,000
600	191R02-6	DUST EXTRACTION SET/DTM51	BỘ THU BỤI/DTM51	286,000
601	191R06-8	BATTERY BL6440 SET(LI-ION,64V, 4.0AH)	PIN BL6440(LI-ION,64V, 4.0AH)	10,120,000
602	191R51-3	CHIP RECEIVER 600 E SET/UH004G	KHAY CHỨA CỎ 600 E/UH004G	1,122,000
603	191R52-1	CHIP RECEIVER 750 SET/UH005G	KHAY CHỨA CỎ 750/UH005G	1,826,000
604	191R53-9	SHEAR BLADE 600 SET/UH004G	BỘ LƯỠI CẮT 600/UH004G	3,014,000
605	191R54-7	SHEAR BLADE 750 SET/UH005G	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750/UH005G	3,630,000
606	191R55-5	SHEAR BLADE 600 SET/UH006G	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600/UH006G	3,520,000
607	191R56-3	SHEAR BLADE 750 SET/UH007G	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750/UH007G	3,850,000
608	191R57-1	SHEAR BLADE 600 SET/UH008G	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600/UH008G	1,716,000
609	191R58-9	SHEAR BLADE 750 SET/UH009G	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750/UH009G	1,958,000
610	191R81-4	SIDE GRIP/DA001G	TAY CẦM BÊN/DA001G	698,500
611	191T15-9	DUST COVER ATTACHMENT SET	BỘ PHỤ KIỆN CHE BỤI	220,000
612	191T41-8	POLE SAW ATTACHMENT SET 300MM/91PX/EY403MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH 300MM/91PX/EY403MP	7,843,000
613	191T43-4	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET/DUN461W	KHAY CHỨA CỎ/DUN461W	385,000
614	191T44-2	SHEAR BLADE ASSEMBLY 500 SET/DUH501	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500MM/DUH501	2,882,000
615	191T47-6	SHEAR BLADE ASSEMBLY 750S SET/DUH751	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750MM/DUH751	1,672,000
616	191T62-0	POWER SOURCE KIT PSKG1(BL1860B*1+BL4025*1+ADP10+DC	BỘ PIN SẠC PSKG1(BL1860B*1+BL4025*1+ADP10+DC40RA)	11,990,000
617	191T64-6	POWER SOURCE KIT(BL1860B*2+BL4025*2+ADP10+DC40RA)	BỘ PIN SẠC(BL1860B*2+BL4025*2+ADP10+DC40RA)	19,360,000
618	191T85-8	GUIDE BAR 250MM 80TXL	LAM 250MM 80TXL	374,000
619	191T86-6	80TXL GUIDE BAR (300MM)/UC010G	LAM 80TXL (300MM)/UC012G	379,500
620	191T87-4	80TXL GUIDE BAR (350MM)/UC012G	LAM 80TXL (350MM)/UC012G	429,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
621	191T88-2	80TXL GUIDE BAR (400MM)/UC012G	LAM 80TXL (400MM)/UC012G	484,000
622	191T89-0	SAW CHAIN 250MM 80TXL/1.1MM/.043"	XÍCH (250MM)80TXL/1.1MM/.043"	528,000
623	191T90-5	SAW CHAIN 80TXL 300MM	DÂY XÍCH 80TXL 300MM	572,000
624	191T91-3	80TXL SAW CHAIN (350MM)/UC012G	XÍCH 80TXL (350MM)/UC012G	671,000
625	191T92-1	80TXL SAW CHAIN (400MM)/UC012G	XÍCH 80TXL (400MM)/UC012G	715,000
626	191T96-3	FILTER BAG 10PCS/SET/DVC560	TÚI LỌC BỤI 10 CÁI/BỘ/DVC560	440,000
627	191T97-1	CABLE UNIT C	DÂY CÁP C	93,500
628	191U00-8	POWER SOURCE KIT(BL4040*2+DC40RB+MAKPAC)	BỘ PIN SẠC(BL4040*2+DC40RB+MAKPAC)	16,610,000
629	191U13-9	POWER SOURCE KIT(BL4050F*2+DC40RB+MAKPAC)	BỘ PIN SẠC(BL4050F*2+DC40RB+MAKPAC)	17,820,000
630	191U28-6	POWER SOURCE KIT(BL4040*4+DC40RB+MAKPAC)	BỘ PIN SẠC(BL4040*4+DC40RB+MAKPAC)	25,520,000
631	191U42-2	POWER SOURCE KIT(BL4050F*4+DC40RB+MAKPAC)	BỘ PIN SẠC(BL4050F*4+DC40RB+MAKPAC)	30,360,000
632	191U58-7	CABLE UNIT A	DÂY CÁP A	159,500
633	191U84-6	EXTENSION SET/DHW080	CÀN NỐI DÀI/DHW080	297,000
634	191U86-2	VARIO SPRAY NOZZLE SET/DHW080	ĐẦU XỊT THẲNG, DẸT/DHW080	632,500
635	191U88-8	VARIO SPRAY LANCE SET/DHW080	ĐẦU XỊT RỬA/DHW080	891,000
636	191V01-2	BIT2-137 SET/DFR452	MŨI VÍT PH2-137MM/DFR452	632,500
637	191V02-0	BIT2-155 SET/DFR551	MŨI VÍT PH2-155MM/DFR551	489,500
638	191V15-1	POWER SOURCE KIT PSKG1(BL4020*2+DC40RC+MAKPAC)	BỘ PIN SẠC PSKG1(BL4020*2+DC40RC+MAKPAC)	7,920,000
639	191V35-5	POWER SOURCE KIT(BL4050F*2+DC40RA*1+TYPE2 CPC)	BỘ PIN SẠC(BL4050F*2+DC40RA*1+TYPE2 CPC)	15,950,000
640	191V54-1	WHEEL COVER FOR CUTTING	CHỤP BẢO VỆ LƯỠI CẮT	203,500
641	191V67-2	WATER FILTER SET FOR VC001G/VC003G	BỘ LỌC NƯỚC DÙNG CHO VC001G/VC003G	522,500
642	191V68-0	DAMPER SET FOR VC002G/VC004G	BỘ GIẢM RUNG DÙNG CHO VC002G/VC004G	203,500
643	191V69-8	PRE FILTER SET FOR VC002G/VC004G	BỘ LỌC TRƯỚC DÙNG CHO VC002G/VC004G	781,000
644	191V70-3	POWDER FILTER H(HEPA) SET FOR VC002G/VC004G	BỘ LỌC BỤI NHỎ (HEPA) DÙNG CHO VC002G/VC004G	544,500
645	191V71-1	CLOTH FILTER SET FOR VC005G	BỘ LỌC VẢI DÙNG CHO VC005G	539,000
646	191V90-7	SPROCKET 6/90PX/91PX	NHÔNG XÍCH 6/90PX/91PX	137,500
647	191V91-5	DRIVE SPROCKET 7/80TXL	NHÔNG XÍCH 7/80TXL	286,000
648	191V96-5	BLADE 530 SET/LM001J	LƯỠI CẮT 530/LM001J	720,500
649	191V97-3	BLADE 480 SET/DLM480	LƯỠI CẮT 480/DLM480	676,500
650	191W19-9	BATTERY CHARGER DC64WA SET	SẠC PIN 64V DC64WA	3,476,000
651	191W37-7	CHARGER 18V DC18WB	SẠC PIN 18V DC18WB	990,000
652	191W58-9	FLEXIBLE HOSE 1200 SET/DGP180	BỘ ỐNG MỀM 1200/DGP180	1,083,500
653	191W59-7	FLEXIBLE HOSE 600 SET/DGP180	BỘ ỐNG MỀM 600/DGP180	1,738,000
654	191W60-2	ADAPTER SET(3PCS/SET)/DGP180	BỘ ĐẦU BƠM MỠ(3CÁI/BỘ)/DGP180	753,500
655	191W61-0	ADAPTER/DGP180	ĐẦU BƠM MỠ/DGP180	308,000
656	191W87-2	GRASS COLLECTING BLADE 530MM/LM003	LƯỠI CẮT CỎ 530MM/LM003	792,000
657	191W90-3	HOOK SET/HR007G	MÓC TREO/HR007G	308,000
658	191W93-7	CASING 41 ASSEMBLY/DFR452	ĐẦU BẮN VÍT 41/DFR452	4,026,000
659	191W94-5	CASING 55 ASSEMBLY/DFR452	ĐẦU BẮN VÍT 55/DFR452	4,004,000
660	191X01-4	WATER SUPPLY COVER SET A/DCC500	PHỤ KIỆN DẪN NƯỚC/DCC500	1,320,000
661	191X03-0	80TXL GUIDE BAR (450MM)/UC012G	LAM 80TXL (450MM)/UC012G	616,000
662	191X04-8	80TXL SAW CHAIN (450MM)/UC012G	XÍCH 80TXL (450MM)/UC012G	781,000
663	191X06-4	NOZZLE ASSEMBLY SET FLAT TYPE WHITE	ĐẦU HUT BỤI T DẠNG DẸP MÀU TRẮNG	1,342,000
664	191X11-1	NOZZLE FOR NARROW PLACE/AS001G	ĐẦU THỔI CHỖ HẸP/AS001G	49,500
665	191X13-7	NOZZLE FOR CLEANING FILTER/AS001G	ĐẦU THỔI LÀM SẠCH BỘ LỌC/AS001G	49,500
666	191X15-3	NOZZLE FOR BLOWING/AS001G	ĐẦU THỔI QUẠT/AS001G	49,500
667	191X17-9	NOZZLE FOR INFLATING FLOAT/AS001G	ĐẦU BƠM PHAO/AS001G	66,000
668	191X19-5	WIDE NOZZLE/AS001G	ĐẦU THỔI RỘNG/AS001G	110,000
669	191X21-8	FLEXIBLE TUBE NOZZLE/AS001G	ĐẦU THỔI ĐA NĂNG/AS001G	330,000
670	191X23-4	AIR VENT NOZZLE ATTACHMENT/AS001G	ỐNG THÔNG HƠI/AS001G	440,000
671	191X25-0	RUBBER ATTACHMENT 20-30 SET/AS001G	BỘ CAO SU ĐI KÈM 20-30/AS001G	99,000
672	191X27-6	RUBBER ATTACHMENT 65 SET/AS001G	BỘ CAO SU ĐI KÈM 65/AS001G	104,500
673	191X29-2	FILTER C/AS001G	BỘ LỌC C/AS001G	93,500
674	191X35-7	SPONGE SHEET SET/DRC300	TẤM ĐỆM BỌT BIỂN/DRC300	357,500
675	191X39-9	DX15 DUST COLLECTION SYSTEM SET /HR007G	DX15 HỆ THỐNG HÚT BỤI /HR007G	2,574,000
676	191X62-4	ALUMINIUM TELESCOPIC PIPE 32MM	ỐNG NỐI HÚT BỤI NHÔM 32MM	874,500
677	191X65-8	BATTERY BL4080F(LI-ION,40V, 8.0AH)	PIN BL4080F(LI-ION,40V, 8.0AH)	9,900,000
678	191X78-9	LONG NOZZLE SET/AS001G	BỘ ỐNG THỔI DÀI/AS001G	209,000
679	191X80-2	MAKPAC ORGANIZER SET	THÙNG MAKPAC CHO PHỤ KIỆN	1,606,000
680	191Y14-1	HARNESS COVER SET/VC008G	BỘ DÂY ĐEO/VC008G	247,500
681	191Y22-2	TRIANGULAR PAD(HOOK&LOOP)/DBO480	TẤM ĐỆM TAM GIÁC (GAI VÀ XÙ)/DBO480	203,500
682	191Y23-0	RECTANGULAR PAD(HOOK&LOOP)/DBO480	TẤM ĐỆM CHỮ NHẬT (GAI VÀ XÙ)/DBO480	181,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
683	191Y24-8	SQUARE PAD(HOOK&LOOP)/DBO480	TẤM ĐẾ VUÔNG (GAI VÀ XÙ)/DBO480	148,500
684	191Y25-6	SQUARE PAD(CLAMP)/DBO481	TẤM ĐẾ VUÔNG (KẸP)/DBO481	132,000
685	191Y44-2	CUTTER BLADE 200-8 SET/DUR194	LƯỠI CẮT CỎ 200-8/DUR194	220,000
686	191Y46-8	BLADE 230 SET/DLM230	LƯỠI CẮT CỎ 230/DLM230	264,000
687	191Y64-6	BLADE 480 SET FOR MULTING/DLM480	LƯỠI CẮT CỎ 480MM/DLM480	621,500
688	191Y65-4	BLADE 530 SET FOR MULTING/DLM538	LƯỠI CẮT CỎ 530MM/DLM538	654,500
689	192035-6	DUST NOZZLE/3612BR	VÒNG HÚT BỤI/3612BR	429,000
690	192121-3	KEYLESS DRILL CHUCK 44/NZ	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 44/NZ	896,500
691	192173-4	DRILL CHUCK & KEY SET 44/NZ	ĐẦU KHOAN CÓ KHÓA 44/NZ	940,500
692	192176-8	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI	1,276,000
693	192202-3	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	55,000
694	192212-0	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,716,000
695	192219-6	SAFETY GOGGLE(STRAP)	KÍNH BẢO HỘ(DÂY ĐEO)	110,000
696	192227-7	SUPER FLANGE	MẶT BÍCH CHO MÁY MÀI	396,000
697	192236-6	ANCHOR NOZZLE	ĐẦU HÚT KHE	154,000
698	192278-0	HOSE 28MM 1.5M/DBS180	ỐNG NHỰA 28MM 1.5M/DBS180	1,078,000
699	192279-8	HOSE 28MM 3.0M/DBS180	ỐNG NHỰA MỀM 28MM 3.0M/DBS180	1,628,000
700	192349-3	JOINT 25-50	KHỚP NỐI 25-50	176,000
701	192352-4	ABRASIVE PAPER SET	GIẤY CHÀ NHÁM	55,000
702	192412-2	WHEEL GUARD FOR WIRE BEVEL BRUSH 85MM	CHỤP BẢO VỆ CHỔI ĐÁNH KIM LOẠI 85MM	577,500
703	192439-2	RATSCHET HEAD	ĐẦU CHUYỂN SIẾT BU LÔNG	4,224,000
704	192440-7	STRAIGHT HEAD(NZ)	ĐẦU CHUYỂN VẶN VÍT(NZ)	1,848,000
705	192454-6	WHEEL COVER	CHỤP BẢO VỆ	1,249,600
706	192486-3	STRAIGHT HEAD(E-FORM/MZ)	ĐẦU VẶN VÍT THẲNG(E-FORM/MZ)	1,606,000
707	192523-3	PUNCH PLATE	ĐẾ ĐỘT GIẤY NHÁM	726,000
708	192557-6	ANTI-SPLITERING DEVICE	TẤM CHẮN MÙN CƯA	170,500
709	192562-3	BENDING PIPE	ỐNG UỐN CONG	401,500
710	192563-1	STRAIGHT PIPE	ỐNG THẲNG	313,500
711	192595-8	BATTERY 9122	PIN 9122	2,054,800
712	192621-3	HOLDER SET	BỘ NÒNG THÉP	269,500
713	192622-1	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỮ CHẶN KHUÔN VÒM	2,002,000
714	192625-5	VISE SET	KẸP	506,000
715	192628-9	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỮ CHẶN KHUÔN VÒM	1,254,000
716	192629-7	WOOL PAD 180MM	NỈ ĐÁNH BÓNG 180MM	506,000
717	192655-6	ABRASIVE PAPER SET	BỘ GIẤY CHÀ NHÁM	55,000
718	192669-5	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỮ CHẶN KHUÔN VÒM	2,332,000
719	192672-6	VISE SET	KẸP	550,000
720	192732-4	GUIDE RULE SET	BỘ THƯỚC DẪN	214,500
721	192799-2	JOINT 38-56MM/55 ASSEMBLY	KHỚP NỐI 38-56MM/55	132,000
722	192877-8	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	1,078,000
723	192887-5	DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN	363,000
724	192936-8	CHARGER DC1439	SẠC PIN DC1439	3,515,600
725	192954-6	FLEXIBLE ASSY	PHỤ KIỆN ĐẦU MỀM	6,050,000
726	192968-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	6,358,000
727	192970-8	DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN	319,000
728	192985-5	SIDE HANDLE SET	TAY CẦM HÔNG	330,000
729	192988-9	COLLET CONE 8MM	CÔN 8MM	858,000
730	192989-7	PUNCH PLATE/BO3710	ĐẾ ĐỘT GIẤY NHÁM/BO3710	187,000
731	193011-3	COLLET CONE 3MM	CÔN 3MM	814,000
732	193012-1	COLLET CONE 6MM	CÔN 6MM	676,500
733	193036-7	HOOD SET/2012NB	BỘ TẤM CHẮN/2012NB	550,000
734	193043-0	TEMPLET GUIDE 14.5	DẪN HƯỚNG 14.5	286,000
735	193059-5	BATTERY 1235 SET	PIN 1235 SET	2,310,000
736	193060-0	BATTERY 1435 SET	PIN 1435 SET	2,640,000
737	193061-8	BATTERY 1835	PIN 1835	3,238,400
738	193066-8	WHEEL COVER SET	CHỤP BẢO VỆ SET	8,778,000
739	193067-6	DRILL CHUCK & KEY SET/DP4010	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DP4010	665,500
740	193178-7	COLLET CONE 8 ASSY	CÔN 8MM	668,800
741	193179-5	COLLET CONE 6.35 ASSY	CÔN 6.35MM	891,000
742	193180-0	COLLET CONE 6MM SET	BỘ CÔN 6 MM	753,500
743	193288-0	FELT PAD	ĐẾ NỈ	517,000
744	193312-9	STRAIGHT GUIDE	THANH DẪN HƯỚNG THẲNG	3,454,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
745	193326-8	HOSE COMPLETE 38-2.5	GIÁ ĐỠ 38-2.5	2,068,000
746	193448-4	CIRCULAR GUIDE SET/DCO181	BỘ THANH DẪN HƯỚNG CONG/DCO181	907,500
747	193449-2	DUST COLLECTION COVER/DCO181	NẮP TÚI BỤI/DCO181	236,500
748	193450-7	DRYWALL GUIDE BIT 3MM/DCO181	MŨI KHOÉT THẠCH CAO 3MM/DCO181	148,500
749	193470-1	SPONGE PAD 190MM	ĐỆM ĐỆM 190MM	1,034,000
750	193471-9	SUB PLATE ASSY	MIẾNG CHÈN	49,500
751	193472-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI	1,144,000
752	193516-3	GUIDE RULE SET	THƯỚC DẪN	280,500
753	193517-1	GUIDE RAIL ADAPTER SET	BỘ ĐIỀU CHỈNH THANH DẪN HƯỚNG	1,028,500
754	193523-6	PAD	ĐẾ MÁY CHÀ NHÁM	429,000
755	193540-6	SET PLATE 82 SET	TẤM THÉP 82	275,000
756	193618-5	STAND SET/DBS180	BỘ GIÁ ĐỠ/DBS180	1,017,500
757	193682-6	AUTOMATIC REFRESHING ADAPTER/ADP03	BỘ XẢ PIN TỰ ĐỘNG/ADP03	4,862,000
758	193710-7	BATTERY 9050 SET	PIN 9050 SET	671,000
759	193730-1	FLUORESCENT LIGHT SET	BỘ ĐÈN HUỲNH QUANG	82,500
760	193751-3	WATER SUPPLY PIPE ASSEMBLY	ỐNG DẪN NƯỚC	330,000
761	193794-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	4,378,000
762	193822-6	DRILL CHUCK S13/HP2070	ĐẦU KHOAN S13/HP2070	671,000
763	193864-0	DC1414 BATTERY CHARGER SET	SẠC PIN DC1414	968,000
764	193879-7	BATTERY CHARGER DC1850	SẠC PIN DC1850	954,800
765	193894-1	DUST COVER SET/MT362	NẮP CHỤP BỤI/MT362	49,500
766	193903-6	DUST COVER ATTACHMENT SET/GA5080	BỘ PHỤ KIỆN CHE BỤI/GA5080	275,000
767	193959-9	BATTERY 7050	PIN 7050	409,200
768	194026-3	PORTABLE BAND SAW STAND/2107F	ĐẾ CƯA VÒNG DI ĐỘNG/2107F	25,476,000
769	194033-6	OUTER SLEEVE 22-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN TRONG 22-49	2,926,000
770	194034-4	OUTER SLEEVE 24-49 SET/6924N	BẠC ĐỆM BÊN TRONG 24-49/6924N	2,618,000
771	194041-7	DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN	302,500
772	194044-1	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	7,018,000
773	194079-2	DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN	1,760,000
774	194085-7	PLASTIC CASE/MT814KSP	VỎ HỘP MÁY/MT814KSP	880,000
775	194086-5	LEFT TABLE SET	BÀN PHỤ TRÁI	1,078,000
776	194087-3	REAR TABLE SET	BÀN MỞ RỘNG MẶT SAU	1,078,000
777	194092-0	OUTER SLEEVE 7/8-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN TRONG 7/8-49	3,379,200
778	194093-8	STAND SET/2704	GIÁ ĐỠ MÁY CƯA BÀN/2704	10,450,000
779	194098-8	SAW CHAIN SET 60 1,3MM/.050"X1/4"/25AP	DÂY XÍCH 60 1,3MM/.050"X1/4"/25AP	682,000
780	194254-0	KEYLESS DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	1,094,500
781	194267-1	TRIMMER BASE ASSEMBLY SET	ĐẾ MÁY SOI	324,500
782	194268-9	TRIMMER BASE ASSEMBLY SET	ĐẾ MÁY SOI	302,500
783	194269-7	TRIMMER BASE ASSY SET	ĐẾ MÁY SOI	1,474,000
784	194270-2	TRIMMER BASE ASSY SET	ĐẾ MÁY SOI	1,298,000
785	194289-1	DUST COVER ATTACHMENT SET	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI	93,500
786	194303-3	DUST COLEECTING WHEELCOVER SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,804,000
787	194305-9	LOCK NUT RELEASE SOCKET 35 SET	ĐẦU TUÝP THÁO ỐC 35	1,540,000
788	194310-6	INNER SLEEVE 22-48 SET	BẠC ĐỆM BÊN NGOÀI 22-48	4,884,000
789	194311-4	INNER SLEEVE 24-49 SET/6924N	NẮP CHỤP TRONG/6924N	4,862,000
790	194312-2	INNER SLEEVE 1-49 SET	BẠC ĐỆM BÊN NGOÀI 1-49	4,404,400
791	194368-5	GUIDE RAIL 1400MM	THANH RAY 1400MM	1,320,000
792	194385-5	CLAMP SET(STANDARD TYPE)	KẸP(LOẠI TIÊU CHUẨN)	984,500
793	194416-0	REPAIR TAPE/LONG RULAR(SHEET)	BĂNG KEO CHỐNG TRƯỢT THƯỜNG	957,000
794	194417-8	REPAIR TAPE/LONG RULAR(RUBBER SHEET)	BĂNG KEO CHỐNG TRƯỢT BẰNG TẤM CAO SU	1,210,000
795	194483-5	LOOP HANDLE SET	TAY CẦM	220,000
796	194514-0	VIBRATION PROOF GRIP SET	TAY CẦM CHỐNG RUNG	396,000
797	194533-6	BATTERY CHARGER SET DC18SD	BỘ SẠC PIN DC18SD	2,090,000
798	194543-3	VIBRATION PROOF GRIP SET	TAY CẦM CHỐNG RUNG	489,500
799	194565-3	PAPER FILTER ANTI-BACTERIAL TYPE 10PCS/SET	PHIN LỌC BỤI BẰNG GIẤY 10 CÁI/BỘCL104D	154,000
800	194579-2	GUIDE RAIL ADAPTER SET	BỘ ĐIỀU CHỈNH RÃNH TRƯỢT	1,210,000
801	194580-7	DUSTCUP SET	LY CHỨA BỤI	572,000
802	194581-5	GRIP BASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	434,500
803	194582-3	GRIP BASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	148,500
804	194583-1	GRIPBASE SET	PHỤ KIỆN GẮN LY CHỨA BỤI	104,500
805	194588-1	CHARGER DC10WA	SẠC PIN DC10WA	1,100,000
806	194621-9	CHARGER DC18SE	SẠC PIN DC18SE	2,486,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
807	194671-4	SHEAR BLADE ASSY SET	BỘ DAO TỈA HÀNG RÀO/BUH550	1,843,600
808	194673-0	SHEAR BLADE ASS"Y SET/BUH650 / UH650D	BỘ DAO TỈA HÀNG RÀO/BUH650	2,156,000
809	194677-2	CORD HOLDER COMPLETE SET	BỘ GIỮ DÂY	49,500
810	194679-8	ARM BAND COMPLETE SET	BỘ GĂNG TAY	132,000
811	194681-1	CHIP RECEIVER ASSY SET	BỘ CHỨA MẢNH VỤN	660,000
812	194684-5	GRIP ATTACHMENT SET	GÁ KẸP	456,500
813	194691-8	BAND SAW BLADE 13-1140	BỘ LƯỠI CƯA VÒNG13-1140	599,500
814	194692-6	BAND SAW BLADE 13-1140	BỘ LƯỠI CƯA VÒNG 13-1140	610,500
815	194733-8	DUST NOZZLE	ỐNG NỐI HÚT BỤI	77,000
816	194746-9	PAPER DUST BAG 5PCS	TÚI BỤI GIẤY 5PCS	121,000
817	194759-0	HOOK SET/DF0300	MÓC TREO/DF0300	154,000
818	194869-3	FAST CHARGER DC36RA	SẠC NHANH DC36RA	4,268,000
819	194904-7	TOOL SET/EBH340U	BỘ DỤNG CỤ/EBH340U	82,500
820	194925-9	GUIDE RAIL 1900MM	THANH RAY 1900MM	1,870,000
821	194929-1	PAD COMPLETE SET	BỘ ĐẾ	242,000
822	194930-6	PAD COMPLETE SET	BỘ ĐẾ	467,500
823	194947-9	PUNCH PLATE SET	ĐẾ ĐỘT GIẤY NHÁM	231,000
824	195050-9	CHIP RECEIVER ASSEMBLY/DUH523	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ/DUH523	775,500
825	195055-9	GUIDE RULE SET	THƯỚC DẪN	236,500
826	195059-1	DUST COVER ATTACHMENT	PHỤ KIỆN CHỨA BỤI	346,500
827	195081-8	DRILL CHUCK SET/HP1630	ĐẦU KHOAN/HP1630	220,000
828	195134-3	FILTER SET 5PCS	BỘ LỌC 5PCS	253,000
829	195136-9	STRAIGHT GUIDE WITH MICRO ADJUSTMENT/RT001G	BỘ THANH CỮ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH/RT001G	1,232,000
830	195149-0	CUTTER ASSY SET/BBC300L	LƯỠI CẮT/BBC300L	704,000
831	195150-5	BRUSH CUTTER BLADES (230MMX1.8X4T)	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX1.8X4T)	187,000
832	195173-3	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	137,500
833	195178-3	SHEAR BLADE ASSY SET/UH200D	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/UH200D	673,200
834	195179-1	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	214,500
835	195232-3	ANTI KICK BACK HEAD ASSEMBLY	PHỤ KIỆN CHỐNG PHẢN LỰC	7,304,000
836	195237-3	DUST COVER SET	PHỤ KIỆN THU BỤI	1,276,000
837	195240-4	HOLDER 200 SET	BỘ NÒNG THÉP 200	203,500
838	195246-2	SAFETY GOGGLE(PLASTIC)	KÍNH BẢO HỘ(NHỰA)	71,500
839	195253-5	CROWN MOLDING STOPPER SET	BỘ CỮ CHẶN KHUÔN VÒM	2,398,000
840	195267-4	SHEAR BLADE ASSY SET 160MM	LƯỠI CẮT CỎ 160MM	1,606,000
841	195272-1	SHEAR BLADE ASSEMBLE SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/UH200D	770,000
842	195274-7	BLADE COVER SET	BỘ BẢO VỆ LƯỠI	143,000
843	195284-4	VACUUM KIT	TÚI HÚT CHÂN KHÔNG	3,344,000
844	195300-2	CUTTER BLADE SET	LƯỠI CẮT	616,000
845	195311-7	BAP36N/BATTERY ADAPTER SET	BAP36N/BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN	1,298,000
846	195334-5	JOINT DUST NOZZLE/HS301D	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/HS301D	27,500
847	195354-9	TOOLLESS LOCK NUT SET	ĐAI ỐC HÃM	1,320,000
848	195384-0	DUST COLLECTING WHEEL GUARD	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,364,000
849	195387-4	DUST COVER SET FOR GRINDER 180MM,230MM	BẢO VỆ ĐĨA HÚT BỤI CHO MÁY MÀI 180MM,230MM	1,584,000
850	195423-6	CHARGER DC18WA	SẠC PIN DC18WA	1,188,000
851	195432-5	POLY BAG SET 10PCS/SET	TÚI CHỨA BỤI BẰNG NHỰA 10CÁI/BỘ	187,000
852	195433-3	HOSE COMPLETE 28-3.5 SET	ỐNG MỀM 28-3.5	1,562,000
853	195434-1	HOSE COMPLETE	ỐNG HÚT BỤI	1,452,000
854	195435-9	HOSE 38-5	ỐNG MỀM 38-5	2,662,000
855	195436-7	HOSE 28-5 WITH FRONT CUFFS 22/24/38	ỐNG MỀM 28-5 VỚI VÒNG GĂNG TRƯỚC 22/24/38	1,848,000
856	195437-5	HOSE 28-2.5	ỐNG MỀM 28-2.5	1,254,000
857	195438-3	POWDER FILTER SET	BỘ LỌC	1,144,000
858	195439-1	CLEANING SET	BỘ LÀM SẠCH	2,552,000
859	195440-6	POLY BAG SET 10PCS/SET	TÚI CHỨA BỤI BẰNG NHỰA 10CÁI/BỘ	198,000
860	195441-4	POWDER FILTER SET	BỘ LỌC	1,364,000
861	195534-7	WATER SET/EK7651	ỐNG DẪN NƯỚC/EK7651	874,500
862	195544-4	HOLDER 10-33 SET	BỘ BỆ ĐỠ 10-33	22,000
863	195545-2	FRONT CUFF 38 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 38	143,000
864	195546-0	FRONT CUFF 24 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 24	66,000
865	195547-8	FRONT CUFF 22 SET	VÒNG GĂNG TRƯỚC 22	49,500
866	195548-6	JOINT 22-38 SET	ĐẦU NỐI 22-38	297,000
867	195549-4	NOZZLE ASSY A SET	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI A (HÚT KHÔ)	456,500
868	195550-9	NOZZLE ASSY B SET	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI B (HÚT ƯỚT)	440,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
869	195551-7	NOZZLE ASSEMBLY SET	VÒI HÚT BỤI	665,500
870	195552-5	DAMPER SET	BỘ GIẢM SỐC	220,000
871	195553-3	PRE-FILTER SET	BỘ LỌC TRƯỚC	506,000
872	195554-1	PRE-FILTER SET	BỘ LỌC TRƯỚC	660,000
873	195555-9	FILTER FOR WATER SET	BỘ LỌC BỤI ƯỚT	896,500
874	195556-7	FILTER FOR WATER SET/VC2510L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/VC2510L	940,500
875	195557-5	FILTER	LỌC BỤI	484,000
876	195558-3	FILTER	LỌC BỤI	566,500
877	195559-1	DUST NOZZLE	ỐNG HÚT BỤI	71,500
878	195562-2	OFFSET BASEE SET	ĐẾ PHAY	2,398,000
879	195564-8	GUIDE HOLDER SET	THANH DẪN HƯỚNG	126,500
880	195584-2	FAST CHARGER DC18RC	SẠC NHANH DC18RC	2,750,000
881	195611-5	FILTER FOR WATER SET/VC3210L	BỘ LỌC BỤI ƯỚT/VC3210L	929,500
882	195612-3	POWDER FILTER SET	BỘ LỌC BỤI	632,500
883	195624-6	CUTTER BLADE 305MM	LƯỠI CẮT CỎ (2 RĂNG) 305MM	341,000
884	195637-7	HOLDER CUFF SETFRONT CUFF 22 FRONT CUFF 24,HOLDER	BỘ ĐẦU GIỮ KHỚP NỐI, VÒNG BÍT TRƯỚC 22,VÒNG BÍT SA	132,000
885	195638-5	TOOL BAG SET/DSL801	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ/DSL801	1,694,000
886	195707-2	CULTIVATOR ATTACHMENT 160MM/KR400MP	PHỤ KIỆN XỚI ĐẤT 160MM/KR400MP	8,558,000
887	195716-1	CULTIVATOR ATTACHMENT 160MM/KR400MP	PHỤ KIỆN XỚI ĐẤT 160MM/KR400MP	8,558,000
888	195726-8	COFFEE HARVESTER ATTACHMENT/EJ400MP	PHỤ KIỆN HÁI CÀ PHÊ/EJ400MP	8,602,000
889	195769-0	SHEAR BLADE COMPLETE SET 520MM	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 520MM	1,232,000
890	195779-7	HOOK SET/DCO181	MÓC TREO/DCO181	99,000
891	195798-3	BATTERY PROTECTOR S	ỐP BẢO VỆ PIN	1,188,000
892	195854-9	DUST CASE SET/DX01	TÚI ĐỰNG BỤI/DX01	649,000
893	195855-7	FILTER SET/DX01	BỘ LỌC/DX01	324,500
894	195866-2	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	2,090,000
895	196008-1	DRILL CHUCK/DUT131	ĐẦU KHOAN/DUT131	385,000
896	196022-7	DUST ATTACHMENT SET	ỐNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI	96,800
897	196066-7	BATTERY BL1013(LI-ION, 10.8V, 1.3AH)	PIN BL1013(LI-ION, 10.8V, 1.3AH)	924,000
898	196073-0	STRING TRIMMER ATTACHMENT/ER400MP	PHỤ KIỆN TỈA CỎ/ER400MP	7,524,000
899	196074-8	VACUUM ATTACHMENT/HR4511C	PHỤ KIỆN THU BỤI/HR4511C	2,596,000
900	196094-2	PLUNGE BASE SET	ĐẾ SOI	1,980,000
901	196125-7	TOOL SET/EBH340U	BỘ DỤNG CỤ/EBH340U	82,500
902	196152-4	FELT PAD	TẤM ĐỆM NỈ	445,500
903	196167-1	SHEAR BLADE COMPLETE SET	BỘ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO	1,232,000
904	196193-0	KEYLESS DRILL CHUCK/M8101B	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/M8101B	390,500
905	196205-9	SAW CHAIN SET 40 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	DÂY XÍCH 40 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	357,500
906	196207-5	SAW CHAIN SET 52 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	DÂY XÍCH 52 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	385,000
907	196208-3	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	325,600
908	196211-4	SAW CHAIN SET 46 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	DÂY XÍCH 46 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	303,600
909	196214-8	SAW CHAIN 45 1.3mm/ .050"/3/8"/91PX	DÂY XÍCH 45 1.3mm/ .050"/3/8"/91PX	360,800
910	196235-0	BATTERY BL1815N(LI-ION,18V,1.5AH)	PIN BL1815N (LI-ION, 18V,1.5AH)	1,760,000
911	196252-0	HEPA POWDER FILTER SET/VC3211M	BỘ LỌC BỤI HEPA/VC3211M	401,500
912	196254-6	DAMPER SET/VC3211M	BỘ GIẢM RUNG/VC3211M	115,500
913	196264-3	END COVER & BLADE COVER/EN410MP	VỎ BẢO VỆ LƯỠI CẮT CÀNH/EN410MP	209,000
914	196272-4	ADAPTER A SET/TM3000C	BỘ CHUYỂN ĐỔI LƯỠI/TM3000C	110,000
915	196280-5	BATTERY BL1415NA(LI-ION,14.4V,1.5AH)	PIN BL1415NA(LI-ION,14.4V,1.5AH)	2,640,000
916	196303-9	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT SET/EN401MP	PHỤ KIỆN TỈA HÀNG RÀO/EN401MP	7,854,000
917	196306-3	KEYLESS DRILL CHUCK/DDF453	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF453	346,500
918	196308-9	KEYLESS DRILL CHUCK/DA331D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DA331D	280,500
919	196309-7	KEYLESS DRILL CHUCK/DDF343	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF343	275,000
920	196315-2	POLE SAW ATTACHMENT SET/91VXL	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH/91VXL	5,403,200
921	196324-1	NYLON HEAD SET (2.4MMX3.6M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.4MMX3.6M)	610,500
922	196326-7	STAND CHAIN VISE AND COVER SET/2107F	BỘ ĐẾ CƯA VÒNG VÀ VỎ BẢO VỆ/2107F	28,402,000
923	196351-8	KIT OF HOLDER A 300ML	GIÁ ĐỠ A 300ML	847,000
924	196352-6	HOLDER B SET FOR CAUKING GUN 600ML	BỘ ỐNG ĐỠ SILICON B 600ML	2,464,000
925	196353-4	PROTECTOR SET	BỘ BẢO VỆ	335,500
926	196426-3	4 PORT CHARGER DC18SF	SẠC PIN 4 CỔNG DC18SF	5,940,000
927	196432-8	WATER SUPPLY PIPE SET/M4100B	ỐNG CẤP NƯỚC/M4100B	302,500
928	196497-0	SAW CHAIN SET 45 1.3mm/ 050"3/8"/91PX	DÂY XÍCH 45 1.3mm/ 050"3/8"/91PX	360,800
929	196499-6	NOZZLE SET(0.7,0.8)/PM7650H	BÉC PHUN(0.7,0.8)/PM7650H	192,500
930	196519-6	SAW CHAIN SET 45 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	DÂY XÍCH 45 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	583,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
931	196520-1	JOINT (DUST NOZZLE)	ỐNG KẾT NỐI MÁY HÚT BỤI	110,000
932	196521-9	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	715,000
933	196536-6	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	1,716,000
934	196550-2	DUST ATTACHMENT SET FOR TM3010C	ỐNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤICHO MÁY TM3010C	167,200
935	196564-1	KEYLESS DRILL CHUCK SET	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	363,000
936	196568-3	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	374,000
937	196571-4	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET	TÚI LỌC BỤI	951,500
938	196586-1	HOOK SET/DPB182	MÓC TREO/DPB182	88,000
939	196613-4	TRIMMER BASE SET/DRT50	ĐẾ TỈA MÉP/DRT50	660,000
940	196643-5	FLEXIBLE HOSE SET	BỘ ỐNG MỀM CHO MÁY THỔI	319,000
941	196664-7	BEVEL GUIDE SET	BỘ DẪN GÓC XIÊN	891,000
942	196684-1	PAD 150 SET (SOFT)/BO6030	MIẾNG ĐỆM/BO6030	918,500
943	196685-9	PAD 150MM SET SUPER HARD/BO6030	BỘ TẤM ĐỆM 150MM SIÊU CỨNG/BO6030	924,000
944	196686-7	PAD 150MM SET SUPER SOFT/BO6030	BỘ TẤM ĐỆM 150MM SIÊU MỀM/BO6030	1,067,000
945	196687-5	SHEAR BLADE ASS"Y SET/BUH550/BUH650	BỘ DAO TỈA HÀNG RÀO/BUH550	2,340,800
946	196688-3	SHEAR BLADE ASS"Y SET/BUH650	BỘ DAO TỈA HÀNG RÀO/BUH650	2,851,200
947	196733-4	BAND/PM7650H	DÂY ĐEO/PM7650H	70,400
948	196740-7	SAW CHAIN SET46 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	DÂY XÍCH 46 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	423,500
949	196741-5	SAW CHAIN SET 52 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	DÂY XÍCH 52 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	440,000
950	196742-3	SAW CHAIN SET 56 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	DÂY XÍCH 56 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	360,800
951	196745-7	BLADE SET/EE2650H	LƯỠI CẮT/EE2650H	324,500
952	196751-2	EDGER ATTACHMENT/EE400MP	PHỤ KIỆN TỈA MÉP/EE400MP	3,520,000
953	196765-1	DUST ATTACHMENT SET /DTM51	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/DTM51	167,200
954	196792-8	SIDE HANDLE 73 SET/DHR400	TAY CẦM/DHR400	660,000
955	196797-8	SHEAR BLADE/EH6000W	LƯỠI CẮT/EH6000W	1,562,000
956	196809-7	BCV03/BATTERY CONVERTER SET	BCV03/BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN/BCV03	2,706,000
957	196817-8	SHOULDER BELT SET(A-60589)	DÂY ĐEO VAI(A-60589)	132,000
958	196818-6	HARNES/BAP182	VỎ CHỨA PIN/BAP182	918,500
959	196829-1	BATTERY CHARGER DC1001	SẠC PIN DC1001	374,000
960	196845-3	DUST COLLECT COVER K SET / GA5021C	TÚI BỤI/GA5021C	1,980,000
961	196846-1	DUST COLLECTING WHEEL GUARD 125MM	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 125MM	2,068,000
962	196858-4	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/HR2512C	TÚI BỤI/HR2512C	2,112,000
963	196877-0	BATTERY BL1415N(LI-ION,14.4V,1.5AH)	PIN BL1415N(LI-ION,14.4V,1.5AH)	1,760,000
964	196896-6	ACCESSORY SET 2PCS/SET/EM3400U	CỜ LÊ/EM3400U	110,000
965	196924-7	GRIP ATTACHMENT SET	BỘ TAY CẦM	1,628,000
966	196933-6	2 PORT FAST CHARGER DC18RD	SẠC NHANH 2 CỔNG DC18RD	4,070,000
967	196943-3	BASE COVER SET/DCC500	BẢO VỆ ĐẾ/DCC500	110,000
968	196952-2	JOINT DUST NOZZLE/DHS680	ỐNG NỐI /DHS680	44,000
969	196953-0	GUIDE RAIL ADAPTER/DHS680	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHOTHANH DẪN HƯỚNG/D	885,500
970	196961-1	DUST NOZZLE SET/DHS680	BỘ KHỚP NỐI/DHS680	33,000
971	197024-6	LOCATOR LONG	CỮ DÀI	192,500
972	197025-4	LOCATOR SHORT	CỮ NGẮN	192,500
973	197027-0	LOCATOR 3/8" SET/FS2500	ĐẦU ĐIỀU CHỈNH MŨI VÍT3/8"/FS2500	93,500
974	197043-2	TOOL CATCHER	MÓC TREO	984,500
975	197166-6	Powder Filter H Set /VC860D	BỘ LỌC BỤI/VC860D	1,408,000
976	197168-2	VACUUM ATTACHMENT SET/HM1306	ĐẦU NỐI MÁY HÚT BỤI/HM1306	1,210,000
977	197195-9	HOLDER C SET FOR CAULKING GUN 800ML	BỘ ỐNG ĐỠ SILICON C 800ML	1,804,000
978	197200-2	TOOL KIT/EK8100	BỘ DỤNG CỤ/EK8100	110,000
979	197221-4	JOINT (DUST NOZZLE)/HS7600	ĐẦU NỐI HÚT BỤI/HS7600	93,500
980	197224-8	WIDE HOOK SET/DHR182	MÓC TREO/DHR182	55,000
981	197243-4	BAND ASSEMBLY SET/PDC01	DÂY ĐEO VAI/PDC01	165,000
982	197252-3	GUIDE RAIL ADAPTER/DHS710	BỘ CHUYỂN ĐỔI THANH DẪN HƯỚNG/DHS710THANH DẪN	1,760,000
983	197254-9	BATTERY BL1820B(LI-ION, 18V, 2.0AH)	PIN BL1820B(LI-ION, 18V, 2.0AH)	1,980,000
984	197265-4	BATTERY BL1840B(LI-ION, 18V, 4.0AH)	PIN BL1840B(LI-ION, 18V, 4.0AH)	2,640,000
985	197280-8	BATTERY BL1850B(LI-ION, 18V, 5.0AH)	PIN BL1850B(LI-ION, 18V, 5.0AH)	3,190,000
986	197294-7	PROTECTION GUARD FOR BRUSH CUTTING BLADES/UR002C	BẢO VỆ LƯỠI DÙNG CHO MÁY CẮT CỎ /UR002G	528,000
987	197296-3	STRING TRIMMER HEAD/DUR365	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC/DUR365	484,000
988	197297-1	STRING TRIMMER HEAD (2.0MMX3M)/DUR189	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.0MMX3M)/DUR189	561,000
989	197323-6	HOSE STAND	GIÁ ĐỠ ỐNG HÚT BỤI	4,158,000
990	197324-4	TOOL KIT/EA4301F	BỘ DỤNG CỤ/EA4301F	159,500
991	197343-0	CHARGER DC10WD	SẠC PIN DC10WD	1,320,000
992	197363-4	FAST CHARGER DC10SB	SẠC NHANH DC10SB	1,650,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
993	197367-6	SHEAR BLADE L SET(STANDARD)	LƯỠI CẮT CÀNH L(TIÊU CHUẨN)	1,496,000
994	197393-5	BATTERY BL1016(LI-ION,12V MAX,1.5AH)	PIN BL1016(LI-ION,12V MAX, 1.5AH)	990,000
995	197396-9	BATTERY BL1021B(LI-ION,12V MAX, 2.0AH)	PIN BL1021B(LI-ION,12V MAX, 2.0AH)	1,210,000
996	197406-2	BATTERY BL1041B(LI-ION,12V MAX, 4.0AH)	PIN BL1041B(LI-ION,12V MAX, 4.0AH)	1,650,000
997	197422-4	BATTERY BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0 AH)	PIN BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0AH)	3,740,000
998	197439-7	GREASE VESSEL SET 80ML	MỠ BÒ 80ML	231,000
999	197462-2	GUIDE RALL ADAPTER/HS6600	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHOTHANH DẪN HƯỚNG/H	561,000
1000	197538-5	RING SET(RING+BRACKET)/DTW1001	BỘ VÒNG TREO MÁY (VÒNG TREO VÀ GIÁ TREO)/DTW100	297,000
1001	197581-4	BATTERY ADAPTER SET/BAP182	BỘ PHỤ KIỆN KẾT NỐI PIN VỚI MÁY/BAP182	4,488,000
1002	197588-0	SHEAR BLADE U (STANDARD)/DUP361	LƯỠI CẮT CÀNH U (TIÊU CHUẨN)/DUP361	1,606,000
1003	197599-5	BATTERY BL1830B (LI-ION, 18V, 3.0 AH)	PIN BL1830B (LI-ION, 18V,3.0AH)	2,090,000
1004	197615-3	BATTERY BL1430B SET(LI-ION,14.4V,3.0AH)	PIN BL1430B(LI-ION,14.4V, 3.0AH)	2,640,000
1005	197624-2	POWER SOURCE KIT MKP1RT182(BL1850B*2/DC18RC)	BỘ PIN SẠC MKP1RT182(BL1850B*2/DC18RC)	7,854,000
1006	197626-8	POWER SOURCE KIT/MKP3PT184(BL1850B*4/DC18RD)	BỘ PIN SẠC MKP3PT184(BL1850B*4/DC18RD))	14,454,000
1007	197629-2	POWER SOURCE KIT MKP3PT182(BL1850B*2/DC18RD)	BỘ PIN SẠC MKP3PT182(BL1850B*2/DC18RD)	9,086,000
1008	197652-7	POWER SOURCE KIT MKP1SY122(BL1016*2+DC10SB)	BỘ PIN SẠC 12V MAX MKP1SY122(BL1016*2+DC10SB)	3,278,000
1009	197709-4	BATTERY BL1460B SET(LI-ION,14.4V, 6.0 AH)	PIN BL1460B(LI-ION,14.4V, 6.0AH)	4,070,000
1010	197722-2	END NOZZLE 90-68 SET/EB7660TH	ỐNG THỔI 90-68/EB7660TH	187,000
1011	197723-0	LONG PIPE 90 SET/EB7660TH	ỐNG THỔI 90/EB7660TH	308,000
1012	197742-6	HEDGE TRIMMER ATTACHMENT/EN410MP	PHỤ KIỆN TỈA HÀNG RÀO/EN410MP	4,136,000
1013	197749-2	SHEAR BLADE L SET/DUP361	LƯỠI CẮT CÀNH/DUP361	1,540,000
1014	197768-8	SHEAR BLADE ASEMBLY SET ME/EN410MP	LƯỠI CẮT/EN410MP	1,474,000
1015	197810-5	CONNECTOR SET/HW1300	ĐẦU NỐI/HW1300	198,000
1016	197822-8	VARIABLE NOZZLE ASSY	ĐẦU XỊT RỬA	308,000
1017	197824-4	CYCLONE JET NOZZLE SET	ĐẦU XỊT DẠNG XOÁY	330,000
1018	197828-6	WASH BRUSH ASSY	ĐẦU XỊT DẠNG BÀN CHẢI	236,500
1019	197831-7	ROTATION BRUSH ASSY	BÀN CHẢI XOAY	456,500
1020	197837-5	PIPE CLEANING HOSE ASSY 10M	VÒI XỊT LÀM SẠCH ỐNG 10M	764,500
1021	197840-6	PIPE CLEANING HOSE ASSY 15M	VÒI XỊT LÀM SẠCH ỐNG 15M	935,000
1022	197842-2	TRIGGER GUN SET	SÚNG XỊT RỬA	451,000
1023	197845-6	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 5M	DÂY ÁP SUẤT CAO 5M	720,500
1024	197847-2	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 8M	DÂY ÁP SUẤT CAO 8M	962,500
1025	197850-3	EXTENDED HIGH PRESSURE HOSE 10M	DÂY ÁP SUẤT CAO 10M	1,122,000
1026	197853-7	ACCESSORY JOINT ASSY	ĐẦU NỐI	176,000
1027	197859-5	UNDER BODY SPRAY LANCE SET/DHW080	ĐẦU XỊT GÓC/DHW080	797,500
1028	197864-2	CYCLONE GUARD SET	BÀN CHẢI XOAY	528,000
1029	197867-6	TWIST PREVENTION JOINT SET	ĐẦU NỐI CHỐNG XOẮN/HW1200	484,000
1030	197870-7	EXTENDED HOSE ASSY	ĐẦU NỐI DÀI	1,210,000
1031	197873-1	SELF-SUCTION HOSE ASSY	ỐNG HÚT NƯỚC	902,000
1032	197876-5	VARIOSPRAY LANCE SET	ĐẦU XỊT RỬA	539,000
1033	197879-9	CLEANER PIN ASSY	PHỤ KIỆN VỆ SINH	66,000
1034	197881-2	ABSORPTION CONNECTER ASSY	ĐẦU NỐI	115,500
1035	197883-8	ONE TOUCH JOINT ASSY	ĐẦU NỐI NHANH	110,000
1036	197886-2	FOAM NOZZLE ASSY	BÌNH CHỨA XÀ PHÒNG	500,500
1037	197888-8	EXTENSION NOZZLE SET/DUB184	ĐẦU NỐI/UB001G	154,000
1038	197889-6	FLAT NOZZLE SET/DUB362	ĐẦU THỔI DẸP/UB001G	132,000
1039	197898-5	DUST BAG ASSY/DVC261	TÚI CHỨA BỤI/DVC261	478,500
1040	197899-3	DUST BAG ASSEMBLY/DVC261/265	TÚI CHỨA BỤI VẢI/DVC261/265	522,500
1041	197900-4	NOZZLE SET	VÒI HÚT BỤI	121,000
1042	197901-2	NOZZLE SET	VÒI HÚT BỤI	132,000
1043	197902-0	FILTER BAG SET 10PCS/DVC261	TÚI LỌC BỤI 10 CÁI/BỘ/DVC261	506,000
1044	197903-8	FILTER BAG SET/DVC261/265	TÚI CHỨA BỤI GIẤY/DVC261/265	390,500
1045	197920-8	WOOL PAD 125 SET	MŨ ĐÁNH BÓNG	374,000
1046	197923-2	PAD 125MM SET	TẤM ĐỆM ĐÁNH BÓNG 125MM	1,430,000
1047	197935-5	CONNECTOR SET/HW1200	ĐẦU NỐI/HW1200	242,000
1048	197940-2	TOOL HANGER SET(WITH OUT SHOULDER BELT)/197941-0	BỘ MÓC TREO (KẾT HỢP VỚI DÂY ĐEO VAI)/197941-0	165,000
1049	197941-0	TOOL CATCHER SET/DTW300	MÓC TREO BẰNG THÉP/DTW300	341,000
1050	197952-5	POWER SOURCE KIT/MKP1RF182(BL1830B*2/DC18RC)	BỘ PIN SẠC/MKP1RF182(BL1830B*2/DC18RC)	5,984,000
1051	197993-1	STRING TRIMMER HEAD(2.4MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(2.4MM*3M)	396,000
1052	198000-3	BATTERY BL0715(LI-ION 7.2V, 1.5AH)	PIN BL0715(LI-ION 7.2V, 1.5AH)	1,100,000
1053	198043-5	SIDE GRIP/DPO500	TAY CẦM/DPO500	209,000
1054	198044-3	GRIP 36 SET	TAY CẦM	214,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1055	198051-6	DRILL CHUCK 13 SET	ĐẦU KHOAN S13	110,000
1056	198061-3	GROUNDTRIMMER ATTACHMENT/EN420MP	PHỤ KIỆN TỈA CÀNH THẤP/EN420MP	6,974,000
1057	198091-4	POWER SOURCE KIT MKP3PG184(BL1860B*4+DC18RD)	BỘ PIN SẠC MKP3PG184(BL1860B*4+DC18RD)	17,138,000
1058	198116-4	POWER SOURCE KIT/MKP1RG182(BL1860B*2/DC18RC)	BỘ PIN SẠC/MKP1RG182(BL1860B*2/DC18RC)	9,196,000
1059	198149-9	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(IVORY)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẢM (MÀU NGÀ)	396,000
1060	198150-4	NOZZLE ASSY SET (IVORY)	ĐẦU HÚT BỤI (MÀU NGÀ)	396,000
1061	198170-8	BATTERY TIMER/BPS01	BỘ HẸN GIỜ CHO PIN /BPS01	3,190,000
1062	198186-3	BATTERY BL1815G(LI-ION, 18V, 1.5AH)	PIN BL1815G(LI-ION, 18V, 1.5AH)	1,540,000
1063	198192-8	BATTERY BL1415G(LI-ION, 14.4V, 1.5AH)	PIN 14V BL1415G(LI-ION, 14.4V, 1.5AH)	1,210,000
1064	198195-2	SHEAR BLADE/EN420MP	LƯỠI CẮT/EN420MP	1,034,000
1065	198225-9	NOZZLE 0.7 SET/PM7650H	BÉC PHUN 0.7/PM7650H	104,500
1066	198259-2	DRIVE SPROCKET TYPE 1/4”	NHÔNG XÍCH LOẠI 1/4"	88,000
1067	198266-5	CUTTER ASSY 110-M10L (2.4MMX6M)/5INCH	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC (2.4MMX6M)/5INCH	704,000
1068	198362-9	DUST CUP SET	LY CHỨA BỤI	275,000
1069	198363-7	ADP07 AC ADAPTER SET/DF001D	ADP07 CỤC SẠC PIN/DF001D	220,000
1070	198379-2	DUST COLLEC COVER K SET C/GA9020	NẮP CHỨA BUI/GA9020	2,772,000
1071	198380-7	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR DIAMOND WHEEL 2	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 230MM	3,168,000
1072	198383-1	PLASTIC BLADE 255MM	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 255MM	588,500
1073	198385-7	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(2.0MM*3M)	440,000
1074	198401-5	CHIP RECEIVER ASSEMBLY	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ	159,500
1075	198408-1	SHEAR BLADE 200MM/UH201D	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 200MM/UH201D	550,000
1076	198412-0	GRASS RECEIVER 160 SET/UH201D	BỘ BẢO VỆ LƯỠI/UH201D	286,000
1077	198413-8	DUST COLLECTING WHEELCOVER 100C SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI CHO ĐÁ CẮT KIM CƯƠNG100MM	368,500
1078	198414-6	DUST COLLECTING WHEELCOVER 100CD SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	335,500
1079	198415-4	DUST COLLECTING WHEELCOVER 125C SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,540,000
1080	198416-2	DUST COLLECTING WHEELCOVER 125CD SET	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI	1,540,000
1081	198426-9	REPLACEMENT PLASTIC BLADE 255MM(12PCS)	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 255MM LOẠI RỜI(12 CÁI)	253,000
1082	198440-5	DUST COLLECTING WHEEL GUARD 230MM/GA038G	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 230MM/GA038G	3,635,500
1083	198444-7	CHARGER DC18RE	SẠC DC18RE	3,146,000
1084	198486-1	LONG HANDLE ATTACHMENT SET/UM600D	PHỤ KIỆN TAY CẦM NỐI DÀI/UM600D	1,518,000
1085	198494-2	BUCKET SET/DCU180	THÙNG CHỨA/DCU180	2,684,000
1086	198514-2	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR DIAMOND WHEEL 1	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 180MM	3,740,000
1087	198524-9	NOZZLE ASSY SET (RED)	ĐẦU HÚT BỤI (MÀU ĐỎ)	396,000
1088	198525-7	NOZZLE ASSY SET FOR RUG AND CARPET(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO THẢM (MÀU TRẮNG)	396,000
1089	198526-5	NOZZLE ASSY SET (BLACK)	ĐẦU HÚT BỤI (MÀU ĐEN)	396,000
1090	198527-3	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(BLUE)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẢM (MÀU XANH)	396,000
1091	198528-1	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(WHITE)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẢM (MÀU TRẮNG)	396,000
1092	198529-9	FLOOR/CARPET T-NOZZLE(BLACK)	ĐẦU HÚT T CHO SÀN VÀ THẢM (MÀU ĐEN)	396,000
1093	198532-0	NOZZLE FOR FLOORING AND CARPET(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN VÀ THẢM(MÀU TRẮNG)	660,000
1094	198533-8	F/C SWITCHING T-NOZZLE 38MM	ĐẦU HUT BỤI CHO SÀN VÀ THẢM CÓ CÔNG TẮC38MM	786,500
1095	198534-6	SHELF BRUSH BLUE	ĐẦU HÚT BÀN CHẢI DẸP MÀU XANH	159,500
1096	198535-4	SHELF BRUSH RED	ĐẦU HÚT BÀN CHẢI DẸP MÀU ĐỎ	159,500
1097	198536-2	SHELF BRUSH BLACK	ĐẦU HÚT BÀN CHẢI DẸP MÀU ĐEN	159,500
1098	198537-0	SHELF BRUSH/IVORY	CHỔI HÚT BỤI DÙNG CHO KỆ/MÀU NGÀ	159,500
1099	198538-8	SHELF BRUSH(BLUE)	CHỔI DỌN KỆ (MÀU XANH)	159,500
1100	198540-1	SHELF BRUSH(BLACK)	CHỔI DỌN KỆ (MÀU ĐEN)	159,500
1101	198541-9	FLEXIBLE HOSE	ỐNG MỀM MÀU XANH	247,500
1102	198543-5	FLEXIBLE HOSE	ỐNG MỀM MÀU ĐEN	247,500
1103	198544-3	FLEXIBLE HOSE(IVORY)	ỐNG MỀM(MÀU NGÀ)	225,500
1104	198545-1	FLEXIBLE HOSE(BLUE)	ỐNG MỀM (MÀU XANH)	247,500
1105	198547-7	FLEXIBLE HOSE(BLACK)	ỐNG MỀM (MÀU ĐEN)	247,500
1106	198548-5	ROUND BRUSH IVORY	BÀN CHẢI TRÒN MÀU NGÀ	148,500
1107	198550-8	ROUND BRUSH RED/CL104D	BÀN CHẢI TRÒN MÀU ĐỎ	148,500
1108	198552-4	ROUND BRUSH(IVORY)	CHỔI TRÒN (MÀU NGÀ)	165,000
1109	198553-2	ROUND BRUSH(BLUE)	CHỔI TRÒN (MÀU XANH)	165,000
1110	198555-8	ROUND BRUSH(BLACK)	CHỔI TRÒN (MÀU ĐEN)	165,000
1111	198560-5	PLASTIC TELESCOPIC PIPE 28	ỐNG NỐI BẰNG NHỰA 28	506,000
1112	198570-2	GUIDE RALL ADAPTER/HS0600	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHO THANH DẪN HƯỚNG/H	4,708,000
1113	198589-1	TOOL BAG SET	TÚI ĐỰNG MÁY/CP100	649,000
1114	198604-1	MULTI CUTTER BLADE SET/CP110D	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG/CP100D	170,500
1115	198641-5	FILTER SET(FRAME 2PCS/FILTER 20PCS)	BỘ LỌC (KHUNG 2PCS/BỘ LỌC 20PCS)	550,000
1116	198642-3	FILTER SET(FRAME 2PCS/FILTER 20PCS)	BỘ LỌC (KHUNG 2PCS/BỘ LỌC 20PCS)	550,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1117	198643-1	FILTER(20 PCS)/FJ206D	BỘ LỌC(20 CÁI)/FJ206D	379,500
1118	198644-9	FILTER(20 PCS)/FJ206D	BỘ LỌC/FJ206D	396,000
1119	198673-2	GUIDE RALL ADAPTER SET	PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI DÙNG CHOTHANH DẪN HƯỚNG	506,000
1120	198687-1	STAND SET	BỘ ĐỂ SET	11,682,000
1121	198688-9	STAND SET	BỘ ĐỂ SET	3,168,000
1122	198692-8	TOOL KIT/EK6101	BỘ DỤNG CỤ/EK6101	121,000
1123	198704-7	GUIDE RAIL ADAPTER SET/DJV184	BỘ ĐIỀU CHỈNH THANH RAY/DJV184	621,500
1124	198730-6	MAKPAC ADAPTER SET(CONNECTING MAKPAC TO AC VAC	PHỤ KIỆN LIÊN KẾT MÁY HÚT BỤI VÀ THÙNG MAKPAC	1,408,000
1125	198731-4	BATTERY HOLDER 12V MAX	BỘ GIỮ PIN 12V MAX	946,000
1126	198732-2	BATTERY HOLDER 18V	BỘ GIỮ PIN 18V	990,000
1127	198744-5	PRE FILTER ANTI-BACTERIAL TYPE 10 PCS/SET	TÚI BỤI GIẤY LOẠI KHÁNG KHUẨN(10CÁI/ BỘ)	176,000
1128	198745-3	PRE FILTER ANTI-BACTERIAL TYPE 5PCS/SET	TÚI BỤI GIẤY LOẠI KHÁNG KHUẨN (5 CÁI/ BỘ)	88,000
1129	198747-9	DUST BAG	TÚI BỤI VẢI	88,000
1130	198749-5	EASY SHAKE OFF DUST BAG	TÚI BỤI VẢI CAO CẤP	159,500
1131	198750-0	PRE FILTER SET	BỘ LỌC TRƯỚC	88,000
1132	198751-8	PRE FILTER	BỘ LỌC TRƯỚC	104,500
1133	198752-6	HIGH PERFORMANCE FILTER	BỘ LỌC CAO CẤP	170,500
1134	198757-6	HOSE COMPLETE 38-1.5M SET	ỐNG HÚT BỤI 38MM X 1.5M	1,496,000
1135	198847-5	PLASTIC BLADE 230MM SET	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 230MM	423,500
1136	198848-3	PLASTIC BLADE 230MM SET/UR100D	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 230MM/UR100D	484,000
1137	198850-6	PLASTIC BLADE 230MM SPARE SET/UR100D	LƯỠI CẮT CỎ NHỰA 230MM LOẠI RỜI/UR100D	154,000
1138	198853-0	CUTTER ASSEMBLY SET/UR100D	ĐẦU LƯỠI CẮT CỎ/UR100D	484,000
1139	198854-8	STRING TRIMMER HEAD(1.65MM*8M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(1.65MM*8M)	522,500
1140	198868-7	FLEXIBLE HOSE(WHITE)	ỐNG MỀM (MÀU TRẮNG)	247,500
1141	198872-6	SHEFT BRUSH	ĐẦU HÚT CÓ CHỔI DÙNG CHO KỆ MÀU TRẮNG	159,500
1142	198873-4	SHELF BRUSH(WHITE)	CHỔI DỌN KỆ (MÀU TRẮNG)	159,500
1143	198878-4	ROUND BRUSH(WHITE)	CHỔI TRÒN (MÀU TRẮNG)	165,000
1144	198885-7	CONECT ADAPTER	KẾT NỐI THANH DẪN HƯỚNG	539,000
1145	198889-9	PROTECTION GUARD WITH PROTECTOR EXTENTION/DUR36	BẢO VỆ LƯỠI VỚI ĐẦU MỞ RỘNG/DUR369A	401,500
1146	198893-8	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(2.0MM*3M)	418,000
1147	198909-9	UNDER BODY SPRAY LANCE SET/HW1200,HW1300	ĐẦU XỊT GÓC/HW1200,HW1300	753,500
1148	198915-4	FILTER 10PCS PKG	BỘ LỌC (10 CÁI/BỘ)	181,500
1149	198918-8	CORNER NOZZLE 300-28(WHITE)	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU TRẮNG)	93,500
1150	198919-6	LONG SASH NOZZLE SET 300-28 WHI	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU TRẮNG)	99,000
1151	198971-4	STRING TRIMMER HEAD(2.0MM*3M)	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC(2.0MM*3M)	467,500
1152	198975-6	SPONGE SET FOR MAKPAC	MIẾNG LÓT THÙNG MAKPAC	159,500
1153	198981-1	DUST CASE SET/HR2650	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI/HR2650	695,200
1154	198982-9	DUST CASE SET/HR2650	BỘ PHỤ KIỆN HÚT BỤI/HR2650	699,600
1155	198987-9	TILT BASE SET	ĐẾ NGHIÊNG	748,000
1156	198989-5	CORNER NOZZLE 300-28(BLUE)	ĐẦU HÚT KHE 300-28(MÀU XANH)	93,500
1157	198990-0	CORNER NOZZLE 330(BLUE)	ĐẦU HÚT KHE 330 (MÀU XANH)	99,000
1158	198992-6	CORNER NOZZLE 330(BLACK)	ĐẦU HÚT KHE 300 (MÀU ĐEN)	99,000
1159	198993-4	GREASE VESSEL SET	MỠ BÔI TRƠN	214,500
1160	199006-4	USB CABLE SET/SK312GD	CÁP USB/SK312GD	302,500
1161	199007-2	HAND STRAP SET/SK312GD	DÂY ĐEO/SK312GD	49,500
1162	199008-0	BUCKET SET/DCU180	THÙNG CHỨA/DCU180	3,916,000
1163	199009-8	CARRIER SET/DCU180	THÙNG ĐỂ HÀNG DẠNG KHUNG/DCU180	5,456,000
1164	199013-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/DRH400	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI KHOAN/DRH400	1,914,000
1165	199016-1	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/DHR400	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI ĐỤC LOẠI DẸT/DHR400	346,500
1166	199018-7	DUST EXTRACTOR ATTACHMENT SET/DHR400	PHỤ KIỆN HÚT BỤI KHI ĐỤC LOẠI TRÒN/DHR400	1,001,000
1167	199038-1	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(WHITE)	ĐẦU HÚT BỤI 28 CHO GHẾ NGỒI XE HƠI(MÀU TRẮNG)	198,000
1168	199039-9	SEAT NOZZLE 28 FOR CAR SEAT(BLACK)	ĐẦU HÚT BỤI CHO GHẾ NGỒI XE HƠI 28(MÀU ĐEN)	198,000
1169	199041-2	SEAT NOZZLE 28(BLUE)	ĐẦU HÚT BỤI 28 CHO GHẾ NGỒI XE HƠI (MÀUXANH)	198,000
1170	199063-2	DRIVE SPROCKET 3/8"LP	NHÔNG XÍCH 3/8"LP	71,500
1171	199069-0	SHOULDER STRAP/DSC102/SC103D	DÂY ĐEO VAI/DSC102/SC103D	363,000
1172	199075-5	SAW CHAIN SET 40 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	DÂY XÍCH 40 1,1MM/.043"X3/8"/90PX	264,000
1173	199078-9	AUTOFEED ATTACHMENT SET/FS6300	ĐẦU BẮN VÍT TỰ ĐỘNG NẠP/FS6300	1,914,000
1174	199083-6	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M10 (2PCS)/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M10/DSC102	1,716,000
1175	199084-4	CUTTER BLADE SET M8/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M8/DSC102	1,672,000
1176	199085-2	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M8 (2PCS)/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M8/DSC102	1,716,000
1177	199086-0	CUTTER BLADE SET M6/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M6/DSC102	1,760,000
1178	199087-8	THREADED ROD CUTTER BLADE SET M6 (2PCS)/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN M6/DSC102	1,716,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1179	199089-4	TRIMMER BASE ASSEMBLY CLEAR	ĐẾ SOI	511,500
1180	199090-9	TRANSPARENT BASE	ĐẾ SOI	473,000
1181	199098-3	SHEAR BLADE ASSEMBLY 500 SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500MM	2,442,000
1182	199099-1	SHEAR BLADE ASSEMBLY 600 SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600	2,728,000
1183	199100-2	SHEAR BLADE ASSEMBLY 750 SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750	3,300,000
1184	199116-7	CARRIER SET/DCU180	THÙNG ĐỂ HÀNG DẠNG KHUNG/DCU180	5,456,000
1185	199137-9	TIE WIRE SET 50PCS/SET	BỘ DÂY BUỘC BẰNG KIM LOẠI MỀM 50 CUỘN	4,774,000
1186	199140-0	GUIDE RAIL 1000	THANH RAY 1000	1,083,500
1187	199141-8	GUIDE RAIL 1500	THANH RAY 1500	1,452,000
1188	199142-6	VACUUM ATTACHMENT/DHR400	PHỤ KIỆN THU BỤI/DHR400	2,090,000
1189	199143-4	VACUUM ATTACHMENT WITHOUT VACUUM HOSE SET/DHI	PHỤ KIỆN THU BỤI KHÔNG CÓ ỐNG HÚT/DHR400	440,000
1190	199144-2	VACUUM ATTACHMENT/DHR400	BỘ HÚT BỤI DÀNH CHO MÁY ĐỤC/DHR400	1,078,000
1191	199151-5	CHIP RECEIVER ASSEMBLY SET	PHỤ KIỆN CHỨA CỎ	583,000
1192	199154-9	KEYLESS DRILL CHUCK/DHP485	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DHP485	363,000
1193	199155-7	BIT 2-130 SET 1SET=5PCS/FS6300	BỘ MŨI VÍT 2-130(5PCS/SET)/FS6300	918,500
1194	199168-8	SHEAR BLADE U SET(FOR HARD BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH U(CÀNH CỨNG)	2,112,000
1195	199169-6	SHEAR BLADE L SET(FOR HARD BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH L(CÀNH CỨNG)	2,662,000
1196	199171-9	SHEAR BLADE L SET(FOR THIN BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH L(CÀNH MỀM)	2,618,000
1197	199176-9	LOOP HANDLE SET/GA7070	TAY CẦM CONG/GA7070	588,500
1198	199178-5	USB CABLE SET/SK105	DÂY SẠC/SK105	291,500
1199	199185-8	CULTIVATOR ATTACHMENT 220MM/KR401MP	PHỤ KIỆN XỚI ĐẤT 220MM/KR401MP	7,920,000
1200	199204-0	ROTOR LR SET/KR401MP	CỤM LƯỠI XỚI ĐẤT/KR401MP	2,024,000
1201	199231-7	HOOK SET	BỘ MÓC TREO	165,000
1202	199232-5	GUIDE RAIL ADAPTER I SET/DHS660	BỘ CHUYỂN ĐỔI RAY DẪN HƯỚNG/DHS660	1,061,500
1203	199246-4	FAN UNIT SET/DFJ210(A-67527)	QUẠT/DFJ210(A-67527)	1,056,000
1204	199248-0	TIPPED SAW BLADE (230MMX32T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (230MMX32T)	539,000
1205	199294-3	DUST COLLECTING WHEEL GUARD 100MM	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI 100MM	1,364,000
1206	199295-1	DUST COLLECTION WHEEL GUARD FOR DIAMOND WHEEL I	CHỤP BẢO VỆ HÚT BỤI CHO ĐÁ CẮT KIM CƯƠNG100MM	1,320,000
1207	199296-9	TOOL HANGER/DCS553	MÓC TREO/DCS553	297,000
1208	199311-9	BRANCH CATHER SET/DUP361	BỘ GIỮ CÀNH/DUP361	5,588,000
1209	199314-3	SHEAR BLADE U SET(FOR THIN BRANCH)	LƯỠI CẮT CÀNH U(CÀNH MỀM)	2,222,000
1210	199323-2	POWER BRUSH ATTACHMENT/BR400MP	PHỤ KIỆN CHỔI QUÉT/BR400MP	12,848,000
1211	199344-4	SWEEPER ATTACHMENT/SW400MP	PHỤ KIỆN CHỔI QUÉT NƯỚC/SW400MP	12,914,000
1212	199367-2	BLADE 460 SET	BỘ LƯỠI CẮT CỎ 460	302,500
1213	199378-7	BAND ASSEMBLY SET/DUR369A	BỘ DÂY ĐEO CHO MÁY CẮT CỎ/DUR369A	1,364,000
1214	199386-8	HOOK SET/HS780D	BỘ MÓC TREO/HS780D	374,000
1215	199388-4	HOSE 38MM WITH FRONT SLEEVE 1.5M	ỐNG MỀM 38MM VỚI KHỚP NỐI TRƯỚC 1.5M	1,606,000
1216	199393-1	WIRELESS UNIT SET/WUT01	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY/WUT01	1,628,000
1217	199424-6	WOOL PAD 150MM	TẤM ĐỆM ĐÁNH BÓNG 150MM	643,500
1218	199428-8	TOOL CATCHER SET/DHP485	MÓC TREO BẰNG THÉP/DHP485	1,430,000
1219	199431-9	F/C SWITCHING T-NOZZLE 28 BLU	ĐẦU HÚT T 28 CHUYỂN ĐỔI SÀN/THẢMMÀU XANH	726,000
1220	199439-3	LONG NOZZLE 415	ỐNG DÀI 415	99,000
1221	199443-2	CUTTER BLADE 5/16 SET/DSC102	LƯỠI CẮT SẮT REN W5/16/DSC102	1,839,200
1222	199450-5	GREASE VESSEL SET 80ML	MỠ BÒ 80ML	302,500
1223	199453-9	HOSE 32MM WITH FRONT SLEEVE 1.0M	ỐNG HÚT BỤI 32MM 1.0M	467,500
1224	199454-7	NOZZLE ASSEMBLY FLAT TYPE 28MM	ĐẦU HÚT BỤI T DẠNG DẸP 28MM	737,000
1225	199455-5	NOZZLE ASSEMBLY SET 38MM	ĐẦU HÚT BỤI T DẠNG DẸP 38MM	737,000
1226	199486-4	SHOULDER BELT/DVC750L	DÂY ĐEO VAI/DVC750L	159,500
1227	199491-1	CYCLONE ATTACHMENT SET(WHITE)	PHỤ KIỆN LY TÂM MÁY HÚT BỤI MÀU TRẮNG	792,000
1228	199493-7	HOSE COMPLETE 32-1.7M	ỐNG NỐI HÚT BỤI 32-1.7M	440,000
1229	199514-5	DUST COVER ATTACHMENT SET	BỘ CHẮN BỤI CHO MÁY MÀI	660,000
1230	199542-0	MULTI TOOL STARLOCK BLADES SET WITH TOOL BOX	BỘ LƯỠI ĐA NĂNG STARLOCK (KÈM HỘP MÁY)	1,848,000
1231	199555-1	DUST CASE SET	HỘP LỌC BỤI	973,500
1232	199557-7	FILTER SET	TÚI LỌC BỤI	253,000
1233	199561-6	DX06 DUST COLLECTION SYSTEM /DHR242	DX06 HỆ THỐNG LỌC BỤI /DHR242	2,838,000
1234	199579-7	DX08 DUST COLLECTION SYSTEM SET /DHR280/DHR282	DX08 HỆ THỐNG HÚT BỤI /DHR280/DHR282	3,102,000
1235	199586-0	DUST CASE SET/HR2653	HỘP LỌC BỤI/HR2653	995,500
1236	199593-3	TOOL CATCHER SET/DHR182	MÓC TREO BẰNG THÉP/DHR182	572,000
1237	199595-9	DUST CASE SET/DX05	HỘP LỌC BỤI/DX05	913,000
1238	199596-7	FILTER SET/DHR182	BỘ LỌC BỤI/DHR182	176,000
1239	199598-3	SHEAR BLADE ASSEMBLY 500S SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500S	1,474,000
1240	199599-1	SHEAR BLADE ASSEMBLY 600S SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600S	1,694,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1241	199600-2	SHEAR BLADE ASSEMBLY 750S SET	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750S	1,914,000
1242	199618-3	DUST ATTACHMENT SET	ỐNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI	181,500
1243	199624-8	DUST ATTACHMENT SET/ TM3010C	ỐNG NỐI DẸP NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/TM3010C	198,000
1244	199627-2	DUST ATTACHMENT SET /DTM51	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/DTM51	258,500
1245	199630-3	DUST ATTACHMENT SET /TM30D	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI/TM30D	264,000
1246	199652-3	TIPPED SAW BLADE 255 SET (250MMX36T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (250MMX36T)	621,500
1247	199658-1	DX05 DUST COLLECTION SYSTEM SET /DHR182	DX05 HỆ THỐNG LỌC BỤI /DHR182	1,826,000
1248	199687-4	TWO PORT MULTI CHARGER/DC18SH	SẠC PIN 2 CỔNG/DC18SH	3,190,000
1249	199710-5	CUTTING WHEEL COVER ATTACHMENT 125MM	CHỤP BẢO VỆ CHO ĐÁ CẮT 125MM	242,000
1250	199725-2	ACCESSORY SET FOR 6.0/DRV250	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 6.0/DRV250	660,000
1251	199728-6	ACCESSORY SET FOR 3.2/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 3.2/DRV150	803,000
1252	199729-4	ACCESSORY SET FOR 2.4/DRV150	ĐẦU RÚT RI-VÊ TRONG VÀ NGOÀI 2.4/DRV150	841,500
1253	199730-9	ACCESSORY SET/DRV250	ĐẦU RÚT/DRV250	517,000
1254	199731-7	ACCESSORY SET/DRV250	ĐẦU RÚT/DRV250	440,000
1255	199810-1	WIRLESS UNIT ADAPTOR SET/WUT02	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY/WUT02	2,024,000
1256	199818-5	WIRLESS UNIT ADAPTOR SET/WUT02	BỘ CHUYỂN ĐỔI THU VÀ PHÁT KHÔNGDÂY/WUT02	5,698,000
1257	199822-4	WIRLESS UNIT ADAPTOR SET	BỘ KẾT NỐI KHÔNG DÂY	5,786,000
1258	199826-6	RATCHET CLAMP COMPLETE(QUICK TYPE)	BỘ KẸP TỰ ĐỘNG(LOẠI NHANH)	2,244,000
1259	199827-4	PRE FILTER AND DAMPER SET/DVC750L	BỘ LỌC TRƯỚC VÀ BỘ GIẢM SỐC/DVC750L	330,000
1260	199843-6	ALUMINUM STRAIGHT PIPE 32	ỐNG HÚT BỤI 32 BẰNG NHÔM	220,000
1261	199844-4	ALUMINUM JOINT PIPE (L=465MM)	ỐNG NỐI HÚT BỤI BẰNG NHÔM (L=465MM)	198,000
1262	199868-0	PLASTIC BLADE 305 SET	LƯỠI CẮT NHỰA 305	924,000
1263	199870-3	PLASTIC BLADE 305 BLADE SET	LƯỠI CẮT NHỰA 305	698,500
1264	199872-9	CHISEL BLADE 255MM/UR012G	LƯỠI CẮT PHÁ DẠNG TRÒN 225MM/UR012G	599,500
1265	199873-7	PROTECTOR 225 SET MG/UR640AD	TẤM CHẮN BẢO VỆ 255/UR640AD	665,500
1266	199874-5	SHREDDER BLADE 270MM/UR012G	LƯỠI CẮT PHÁ DẠNG NGHIỀN 270MM/UR012G	907,500
1267	199875-3	PROTECTOR SET MG/UR640AD	TẤM CHẮN BẢO VỆ/UR640AD	550,000
1268	199884-2	TRIMMER HEAD 105-M10L SET MG/UR012G	BỘ ĐẦU CẮT CỎ 105-M10L MG/UR012G	687,500
1269	199895-7	DUST ATTACHMENT SET/MT980	PHỤ KIỆN HÚT BỤI/MT980	660,000
1270	199900-0	TOOL BAG/CL121D/DCL184(490*210*230)	TÚI ĐỰNG MÁY/CL121D/DCL184Z(490*210*230)	775,500
1271	199901-8	TOOL BAG SET/FOR CLEANER(600*210*190)	TÚI ĐỰNG MÁY/MÁY HÚT BỤI(600*210*190)	693,000
1272	199911-5	PLANER BLADE 306/2012NB	BỘ LƯỠI BÀO 306 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)/2012NB	2,156,000
1273	199925-4	POLE SAW ATTACHMENT SET/91VXL/EY401MP	PHỤ KIỆN CƯA CÀNH TRÊN CAO/91VXL/EY401MP	7,524,000
1274	199937-7	EXTENSION HANDLE SET/DSL800	TAY CẦM MỞ RỘNG/DSL800	4,730,000
1275	199938-5	PAD 220 SET/DSL800	BỘ ĐẾ 220/DSL800	1,562,000
1276	199939-3	PAD 210 SET/DSL800	BỘ ĐẾ 210/DSL800	1,430,000
1277	199940-8	PAD 210 SET/DSL800	BỘ ĐẾ 210/DSL800	1,628,000
1278	199966-0	HIGH PERFORMANCE FILTER SET/DCL280F	TÚI LỌC BỤI CAO CẤP/DCL280F	159,500
1279	199971-7	HOLDER SET/DCL280F	GIÁ ĐỠ/DCL280F	143,000
1280	199989-8	HEPA FILTER SET/DCL280F	MÀNG LỌC BỤI HEPA/DCL280F	154,000
1281	19L	CUTTER HSS(LONG)19X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)19X55MM	814,000
1282	19S	CUTTER HSS(SHORT)19X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)19X35MM	511,500
1283	20L	CUTTER HSS(LONG)20X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)20X55MM	858,000
1284	20S	CUTTER HSS(SHORT)20X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)20X35MM	572,000
1285	21L	CUTTER HSS(LONG)21X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)21X55MM	885,500
1286	21S	CUTTER HSS(SHORT)21X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)21X35MM	594,000
1287	224019-7	OUTER FLANGE 50/GS5000	MẶT BÍCH NGOÀI 50/GS5000	231,000
1288	224053-7	OUTER FLANGE 65/5103N	MẶT BÍCH NGOÀI 65/5103N	148,500
1289	224080-4	INNER FLANGE 36/4100NB	MẶT BÍT TRONG/4100NB	22,000
1290	224081-2	OUTER FLANGE 36/4100NB	MẶT BÍT NGOÀI/4100NB	22,000
1291	224177-9	OUTER FLANGE 28/CC300D	MẶT BÍCH NGOÀI 28/CC300D	16,500
1292	224180-0	INNER FLANGE 45/5806B	MẶT BÍT TRONG/5806B	55,000
1293	224181-8	INNER FLANGE 65/5103N	MẶT BÍCH TRONG 65/5103N	154,000
1294	224184-2	INNER FLANGE 100/4112HS	MẶT BÍCH TRONG 100/4112HS	297,000
1295	224200-0	INNER FLANGE 55/4107R	MẶT BÍCH TRONG 55/4107R	176,000
1296	224208-4	OUTER FLANGE 140/2416S	MẶT BÍCH NGOÀI 140/2416S	473,000
1297	224209-2	INNER FLANGE 140/2416S	MẶT BÍCH TRONG 140/2416S	489,500
1298	224257-1	INNER FLANGE 78	MẶT BÍT TRONG/	170,500
1299	224270-9	INNER FLANGE 30	MẶT BÍT TRONG 30	60,500
1300	224275-9	OUTER FLANGE 40/LS002G	MẶT BÍCH NGOÀI 40/LS002G	49,500
1301	224280-6	INNER FLANGE 40/PJ7000	MẶT BÍT TRONG/PJ7000	88,000
1302	224286-4	OUTER FLANGE 55/4107R	MẶT BÍCH NGOÀI 55/4107R	110,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1303	224299-5	FLANGE 90/MT243	MẶT BÍT TRONG/MT243	60,500
1304	224301-4	OUTER FLANGE 42/N5900B	MẶT BÍT NGOÀI/N5900B	49,500
1305	224303-0	INNER FLANGE 42/N5900B	MẶT BÍT TRONG/N5900B	66,000
1306	224308-0	INNER FLANGE 69/LC1230	MẶT BÍT TRONG/LC1230	346,500
1307	224314-5	INNER FLANGE 30	MẶT BÍCH TRONG	33,000
1308	224325-0	OUTER FLANGE 45/HS0600	MẶT BÍCH NGOÀI/HS0600	154,000
1309	224329-2	OUTER FLANGE 45/5806B	MẶT BÍT NGOÀI/5806B	38,500
1310	224333-1	FLANGE 53/LH1040	MẶT BÍT TRONG/LH1040	60,500
1311	224347-0	OUTER FLANGE 53/2704	MẶT BÍT NGOÀI/2704	44,000
1312	224366-6	OUTER FLANGE 40/4131	MẶT BÍCH NGOÀI 40/4131	60,500
1313	224370-5	INNER FLANGE 40/4131	MẶT BÍCH TRONG 40/4131	44,000
1314	224379-7	OUTER FLANGE 69/LC1230	MẶT BÍT NGOÀI/LC1230	308,000
1315	224386-0	INNER FLANGE 40/MT583	MẶT BÍT TRONG/MT583	33,000
1316	224387-8	OUTER FLANGE 40/MT583	MẶT BÍT NGOÀI/MT583	44,000
1317	224391-7	INNER FLANGE 30/DCS550	MẶT BÍT TRONG/DCS550	27,500
1318	224401-0	INNER FLANGE 53	MẶT BÍT TRONG 53	77,000
1319	224404-4	OUTER FLANGE 30/DCS550	MẶT BÍT NGOÀI/DCS550	66,000
1320	224405-2	OUTER FLANGE 35/SP6000	MẶT BÍCH NGOÀI 35/SP6000	137,500
1321	224406-0	INNER FLANGE 35/CA5000X	MẶT BÍCH 35/CA5000X	140,800
1322	224409-4	OUTER FLANGE 35/DHS680	MẶT BÍCH NGOÀI/DHS680	27,500
1323	224415-9	INNER FLANGE 14-45	MẶT BÍCH NGOÀI	49,500
1324	224423-0	INNER FLANGE 36/4100NH2	MẶT BÍT NGOÀI/4100NH2	44,000
1325	224424-8	OUTER FLANGE 36/4100NH2	MẶT BÍT TRONG/4100NH2	44,000
1326	224428-0	INNER FLANGE 46/LS1016	MẶT BÍT NGOÀI/LS1016	60,500
1327	224429-8	OUTER FLANGE 46/LS1016	MẶT BÍT TRONG/LS1016	71,500
1328	224431-1	INNER FLANGE 53/LS1216	ỐP LƯỠI SAU/LS1216	66,000
1329	224432-9	OUTER FLANGE 53/LS1216	ỐP LƯỠI TRƯỚC/LS1216	60,500
1330	224435-3	INNER FLANGE 28/CC300D	MẶT BÍCH TRONG 28/CC300D	33,000
1331	224442-6	INNER FRANGE 30/MT90	MẶT BÍCH NGOÀI/MT90	27,500
1332	224443-4	FLANGE 102/EK7651H	MẶT BÍCH TRONG/EK7651H	148,500
1333	224444-2	INNER FLANGE 40	MẶT BÍT NGOÀI 40	60,500
1334	224445-0	OUTER FLANGE 40/DLM431	MẶT BÍT NGOÀI/DLM431	71,500
1335	224447-6	INNER FLANGE 42	MẶT BÍT TRONG 42	88,000
1336	224455-7	OUTER FLANGE 22/TM30D	MẶT BÍCH NGOÀI/TM30D	27,500
1337	224457-3	INNER FLANGE 50/GS5000	MẶT BÍT NGOÀI/GS5000	368,500
1338	224478-5	FLANGE 102/EK7651H	MẶT BÍCH TRONG/EK7651H	319,000
1339	224479-3	OUTER FLANGE 35/CA5000	MẶT BÍCH NGOÀI 35/CA5000	462,000
1340	224482-4	OUTER FLANGE 53/2704	MẶT BÍCH NGOÀI/2704	49,500
1341	224483-2	INNER FLANGE 30	MẶT BÍT TRONG 30	27,500
1342	224485-8	LOCK NUT 14-45	MẶT BÍT NGOÀI 14-45	60,500
1343	224490-5	INNER FLANGE 14-45	MẶT BÍT TRONG 14-45	38,500
1344	224491-3	INNER FLANGE 30	MẶT BÍT TRONG 30	38,500
1345	224493-9	LOCK NUT 10-30	MẶT BÍT NGOÀI 10-30	22,000
1346	224494-7	INNER FLANGE 45/HS0600	MẶT BÍCH TRONG/HS0600	49,500
1347	224501-6	SANDING LOCK NUT 10-30	MẶT BÍT NGOÀI/	60,500
1348	224502-4	SANDING LOCK NUT 10-30	MẶT BÍT NGOÀI/	60,500
1349	224505-8	LOCK NUT 10-40/PJ7000	MẶT BÍT NGOÀI/PJ7000	55,000
1350	224515-5	SANDING LOCK NUT M14-48	MẶT BÍT NGOÀ M14-48	121,000
1351	224523-6	SANDING LOCK NUT 16-48/9207SPB	MẶT BÍT NGOÀI/9207SPB	137,500
1352	224526-0	LOCK NUT 12-30	MẶT BÍT NGOÀI/	88,000
1353	224543-0	LOCK NUT 14-45/9067	MẶT BÍT NGOÀI/9067	88,000
1354	224554-5	LOCK NUT 14-45/9015B	MẶT BÍT NGOÀI/9015B	60,500
1355	224559-5	LOCK NUT 10-30	MẶT BÍCH NGOÀI	33,000
1356	224577-3	LOCK NUT 14-45/SG1251	MẶT BÍT NGOÀI/SG1251	165,000
1357	224578-1	LOCK NUT 10-30/9500N	MẶT BÍT NGOÀI/9500N	71,500
1358	224584-6	LOCK NUT 14-45/M0920B	MẶT BÍCH NGOÀI 14-45/M0920B	44,000
1359	224585-4	LOCK NUT 10-30/MT90	MẶT BÍCH NGOÀI/MT90	22,000
1360	224593-5	INNER FLANGE 35/DHS660	MẶT BÍCH TRONG/DHS660	38,500
1361	224600-4	OUTER FLANGE 38/DHS900	MẶT BÍT NGOÀI 38/DHS900	33,000
1362	224604-6	OUTER FLANGE 46/DCE090	MẶT BÍCH NGOÀI 46/DCE090	77,000
1363	224605-4	INNER FLANGE 46/DCE090	MẶT BÍCH TRONG 46/DCE090	71,500
1364	224609-6	INNER FLANGE 38/DHS900	MẶT BÍT TRONG 38/DHS900	99,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1365	224610-1	LOCK NUT 10-29/M0910B	MẶT BÍCH 10-29/M0910B	22,000
1366	224614-3	INNER FLANGE 40/LS002G	MẶT BÍCH TRONG 40/LS002G	44,000
1367	227947-5	DRIVE SPROCKET 80TXL FOR 18V/12V MAX MODEL	NHÔNG XÍCH 80TXL CHO MÁY 18V/12V MAX	27,500
1368	22L	CUTTER HSS(LONG)22X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)22X55MM	924,000
1369	22S	CUTTER HSS(SHORT)22X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)22X35MM	616,000
1370	23L	CUTTER HSS(LONG)23X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)23X55MM	957,000
1371	23S	CUTTER HSS(SHORT)23X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)23X35MM	632,500
1372	24L	CUTTER HSS(LONG)24X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)24X55MM	1,001,000
1373	24S	CUTTER HSS(SHORT)24X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)24X35MM	654,500
1374	25L	CUTTER HSS(LONG)25X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)25X55MM	1,122,000
1375	25S	CUTTER HSS(SHORT)25X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)25X35MM	737,000
1376	26L	CUTTER HSS(LONG)26X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)26X55MM	1,166,000
1377	26S	CUTTER HSS(SHORT)26X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)26X35MM	759,000
1378	273457-0	GRIP 32	TAY CẦM 32	176,000
1379	273466-9	GRIP 37	TAY CẦM 37	198,000
1380	273467-7	GRIP 32	TAY CẦM 32	187,000
1381	273495-2	GRIP 32	TAY CẦM 32	165,000
1382	273649-1	GRIP 34	TAY CẦM 34	148,500
1383	27L	CUTTER HSS(LONG)27X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)27X55MM	1,210,000
1384	27S	CUTTER HSS(SHORT)27X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)27X35MM	781,000
1385	281012-4	HOOK	MÓC TREO	275,000
1386	28L	CUTTER HSS(LONG)28X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)28X55MM	1,276,000
1387	28S	CUTTER HSS(SHORT)28X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)28X35MM	869,000
1388	29L	CUTTER HSS(LONG)29X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)29X55MM	1,342,000
1389	29S	CUTTER HSS(SHORT)29X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)29X35MM	896,500
1390	3082130	INLET FITTING 3/4"" WITH WATER FILTER 840.034	ĐẦU NỐI	44,000
1391	3082280	GUN/HW101	SÚNG XỊT ÁP LỰC/HW101	412,500
1392	3082290	HP HOSE QUICK CONNECT 5MT PVC OPP GUN	DÂY DẪN 5MM	621,500
1393	3082661	QUICK COUPLING	ĐẦU NỐI NHANH	280,500
1394	30L	CUTTER HSS(LONG)30X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)30X55MM	1,408,000
1395	30S	CUTTER HSS(SHORT)30X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)30X35MM	918,500
1396	318685-1	GRIP ATTACHMENT SET	TAY CẦM	55,000
1397	319371-7	PRESSURE DISC 20.0/EK6101	MẶT BÍCH/EK6101	181,500
1398	319372-5	PRESSURE DISC 25.4/EK6101	MẶT BÍCH/EK6101	225,500
1399	31L	CUTTER HSS(LONG)31X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)31X55MM	1,474,000
1400	31S	CUTTER HSS(SHORT)31X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)31X35MM	946,000
1401	321144-6	DEPTH GAUGE/MT814	THƯỚC CANH ĐỘI SÂU/MT814	22,000
1402	321308-2	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	533,500
1403	321472-9	TEMPLET GUIDE 12.7	KHUÔN DẪN 12.7	566,500
1404	321492-3	TEMPLET GUIDE ADAPTER 30	BỘ CHUYỂN KHUÔN DẪN 30	616,000
1405	321493-1	TEMPLET GUIDE ADAPTER 30	BỘ CHUYỂN KHUÔN DẪN 30	473,000
1406	322279-6	BIT PIECE	ĐẦU CHÊM MŨI VÍT	49,500
1407	323018-7	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	198,000
1408	323023-4	TEMPLET GUIDE	KHUÔN DẪN	539,000
1409	323448-2	TEMPLET GUIDE 9.5	KHUÔN DẪN	550,000
1410	323449-0	TEMPLET GUIDE 12.7	KHUÔN DẪN	462,000
1411	325896-1	BASE FRAME	KHUNG SƯỜN	105,600
1412	326649-1	SHAFT HOLDER 1/2-M14/DUT130	ĐẦU NỐI CÁN TRỘN 1/2-M14/DUT130	198,000
1413	327280-6	JOINT 6.4/DRV150	ỐNG NỐI 6.4/DRV150	121,000
1414	327285-6	JOINT 4.8/DRV150	ỐNG NỐI 4.8/DRV150	99,000
1415	327687-6	ADAPTER D/DDG460	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOAN/DDG460	1,028,500
1416	327B34-3	SHAFT HOLDER 1/2-M12/UT001G	TRỤC NỐI 1/2-M12/UT001G	143,000
1417	32L	CUTTER HSS(LONG)32X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)32X55MM	1,518,000
1418	32S	CUTTER HSS(SHORT)32X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)32X35MM	973,500
1419	331886-4	DEPTH GAUGE/DHR280	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHR280	49,500
1420	331955-1	DEPTH GAUGE/DHR400	THƯỚC CANH ĐỘ SÂU/DHR400	82,500
1421	3320120	ROTO POWER OPP SERIES 840.004	ĐẦU XỊT DẠNG XOÁY	93,500
1422	3320130	EXTENSION LANCE READY 1ST TOOLING 8	ỐNG XỊT MỞ RỘNG	93,500
1423	3320152	GUN/HW102	SÚNG XỊT ÁP LỰC/HW102	418,000
1424	33L	CUTTER HSS(LONG)33X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)33X55MM	1,584,000
1425	33S	CUTTER HSS(SHORT)33X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)33X35MM	1,067,000
1426	341650-5	GUIDE BAR	LAM	1,892,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1427	341705-6	STEEL PLATE	TẤM ĐỆM THÉP	71,500
1428	341796-7	WASHER	VÒNG ĐỆM	16,500
1429	341947-2	STRAIGHT GUIDE	MIẾNG ĐỆM PHẲNG	346,500
1430	342390-8	DEPTH GUIDE	THANH HƯỚNG DẪN SÂU	66,000
1431	342428-9	STRAIGHT GUIDE	MIẾNG ĐỆM PHẲNG	132,000
1432	343411-9	CUTTER	LƯỠI LÓC	1,001,000
1433	343577-5	TEMPLET GUIDE 10	BỘ ĐIỀU CHỈNH MẪU 10	16,500
1434	344364-5	TEMPLET GUIDE 16	BỘ ĐIỀU CHỈNH MẪU 16	66,000
1435	346555-4	CORD CUTTER/UR100D	LƯỠI CẮT/UR100D	22,000
1436	346909-5	HOOK/DF031D	MIẾNG ĐỆM GÀI/DF031D	22,000
1437	347478-9	WHEEL COVER 100/GA4050	CHỤP BẢO VỆ/GA4050	555,500
1438	347479-7	WHEEL COVER 115/GA4050	CHỤP BẢO VỆ/GA4050	110,000
1439	347480-2	WHEEL COVER 125/GA4050	CHỤP BẢO VỆ/GA4050	132,000
1440	347618-9	WHEEL COVER 125/DGA419	NẮP CHỤP BẢO VỆ/DGA419	176,000
1441	347776-1	WHEEL COVER 150/GA035G	CHỤP BẢO VỆ 150/GA035G	181,500
1442	34L	CUTTER HSS(LONG)34X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)34X55MM	1,672,000
1443	34S	CUTTER HSS(SHORT)34X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)34X35MM	1,100,000
1444	35L	CUTTER HSS(LONG)35X55MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(DÀI)35X55MM	1,738,000
1445	35S	CUTTER HSS(SHORT)35X35MM	MŨI KHOAN TỪ HSS(NGẮN)35X35MM	1,122,000
1446	3640090	COMPL. DETERG. TANK M - READY 870.113	BÌNH CHỨA CHẤT TẨY RỬA	82,500
1447	3640380	FOAM TANK ROLE RIDE 840.015	BÌNH CHỨA	82,500
1448	3640630	HP HOSE 5 MT M- READY 840.026	DÂY DẪN 5MM	583,000
1449	3640640	MULTI LANCE OPP (1.04) BLACK 840.021	ĐẦU XỊT THẲNG, DẸT	159,500
1450	3640650	MULTI LANCE OPP (1.00) RED 840.020	ĐẦU XỊT THẲNG, DẸT	104,500
1451	3640660	STEEL ARMED HOSE 12MM 5,5MT 840.027/HW111	DÂY DẪN 5,5MM/HW111	1,056,000
1452	3640670	FOAM NOZZLE OPP 840.033	ỐNG PHUN	60,500
1453	3640950	BAYONET FIX BRUSH 840.013	BÀN CHẢI/HW111	143,000
1454	3641590	HIGH PRESSURE HOSE/ HW111	DÂY DẪN NƯỚC/HW111	1,034,000
1455	410047-0	WRENCH HOLDER 5.6	CỜ LÊ BẰNG NHỰA 5.6	11,000
1456	410048-8	WRENCH HOLDER 3.4/4304	CỜ LÊ NHỰA 3.4/4304	11,000
1457	410054-3	GUIDE BAR CASE/5012B	VỎ BẢO VỆ LAM XÍCH/5012B	132,000
1458	410306-2	CORNER NOZZLE	ĐẦU HÚT KHE	60,500
1459	411111-0	GAUGE PLATE	THƯỚC CANH	38,500
1460	411780-7	KEY HOLDER 10/6501	GIÁ TREO MỞ ĐẦU KHOAN 10/6501	11,000
1461	412028-0	VINYL TUBE 5X9X5000	ỐNG NHỰA VINYL 5X9X5000	275,000
1462	412088-2	VINYL TUBE 5	ỐNG DẪN NƯỚC	71,500
1463	412137-5	VINYL TUBE 5/M0401B	ỐNG DẪN NƯỚC/M0401B	44,000
1464	412758-3	END NOZZLE 80/UB001C	ỐNG THỔI 80/UB001C	148,500
1465	412768-0	BLADE COVER 500MM/DUH504S	BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500MMI/DUH504S	71,500
1466	412769-8	BLADE COVER/DUH604S	BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG/DUH604S	77,000
1467	412770-3	BLADE COVER/DUH754S	BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/DUH754S	88,000
1468	412911-1	BLADE COVER/UH004G/UH004G	BẢO VỆ LƯỠI/UH004G	165,000
1469	412912-9	BLADE COVER/UH005G/UH005G	BẢO VỆ LƯỠI/UH005G	176,000
1470	413148-3	OFFSET BASE PLATE	ĐẾ PHAY	110,000
1471	413150-6	TILT BASE PLATE	ĐẾ NGHIÊNG	60,500
1472	413720-1	BLADE COVER/DUN461W/DUN461W	BẢO VỆ LƯỠI/DUN461W	88,000
1473	413770-6	SASH NOZZLE/WHITE/CL001G	ĐẦU HÚT KHE/MÀU TRẮNG/CL001G	22,000
1474	413809-5	SASH NOZZLE/BLACK/CL001G	ĐẦU HÚT KHE/MÀU ĐEN/CL001G	22,000
1475	413859-0	SASH NOZZLE/BLUE/CL002G	ĐẦU HÚT KHE/MÀU XANH/CL002G	22,000
1476	413885-9	BLADE COVER 110/UM110D	BẢO VỆ LƯỠI 110/UM110D	22,000
1477	413B98-4	BLADE COVER 600/UH013G	VỎ BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 600MM/UH013G	192,500
1478	413B99-2	BLADE COVER 750/UH013G	VỎ BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 750MM/UH013G	231,000
1479	413F05-1	DUST NOZZLE/DJV184	ỐNG KẾT NỐI HÚT BỤI/DJV184	99,000
1480	413F67-9	LOOP HANDLE/PV001G	TAY CẦM BẰNG NHỰA/PV001G	291,500
1481	415021-3	NOSE JOINT 38 CUFFS 38	ĐẦU KHỚP NỐI 38MM	165,000
1482	415579-2	SET PLATE 4	TẤM ĐỆM	121,000
1483	416041-0	SASH NOZZLE/IVORY	ĐẦU HÚT KHE/MÀU NGÀ	22,000
1484	416043-6	SASH NOZZLE HOLDER 28 (IVORY)	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI 28 MÀU NGÀ	22,000
1485	416256-9	LOOP HANDLE	TAY CẦM DẠNG VÒNG	269,500
1486	417349-5	PROTECTOR USE FOR CORDLESS IMPACT DRIVER	VỎ BẢO VỆ DÙNG CHO MÁY VẶN VÍT	341,000
1487	417724-5	LATCH/HR1830	NẮP GÀI THÙNG MÁY/HR1830	11,000
1488	417764-3	HOLDER 10-33	ĐẦU NỐI 10-33	13,200

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1489	417852-6	COVER PLATE	NẮP BẢO VỆ	55,000
1490	417926-3	SHOULDER STRAP/ML187	DÂY ĐEO VAI/ML187	11,000
1491	418198-3	KEY HOLDER 9/MT653	GÁ ĐỠ KHÓA MỞ/MT653	11,000
1492	418500-0	JOINT 38-28MM/38	KHỚP NỐI 38-28MM/38	93,500
1493	418647-0	CHIP DEFLECTOR/MT372	TẤM CHẮN/MT372	49,500
1494	418919-3	SASH NOZZLE/MT401	ĐẦU ỐNG THỔI/MT401	22,000
1495	418920-8	JOINT/MT401	ỐNG NỐI/MT401	11,000
1496	419242-9	CHAIN COVER	TẤM BẢO VỆ	88,000
1497	419288-5	CHAIN COVER	TẤM BẢO VỆ	88,000
1498	419620-3	DUST NOZZLE	ỐNG NỐI	60,500
1499	421093-8	CORK RUBBER PLATE	TẤM ĐỆM CAO SU	93,500
1500	421342-3	DUST CUP 5	LY CHỨA BỤI 5	44,000
1501	421641-3	RUBBER CAP/DFS600	NẮP CAO SU/DFS600	16,500
1502	421664-1	DUST CUP 9	LY CHỨA BỤI 9	88,000
1503	421905-5	NOZZLE/MT401	ỐNG THỔI/MT401	71,500
1504	422163-6	RUBBER CAP(LARGE)/DFS600	NẮP CAO SU/DFS600	60,500
1505	422437-5	RUBBER NOZZLE 330	ĐẦU HÚT KHE 330 XÁM	181,500
1506	422449-8	DAMPER/DVC750L	GIẢM SỐC/DVC750L	71,500
1507	422718-7	PROTECTOR CLEAR/TD112D	VỎ BẢO VỆ/TD112D	957,000
1508	422807-8	BATTERY PROTECTOR/DBO380	ỐP BẢO VỆ PIN/DBO380	93,500
1509	422827-2	PROTECTOR CLEAR/DFT060T	VỎ BẢO VỆ MÀU TRONG SUỐT/DFT060T	588,500
1510	422828-0	PROTECTOR RED/DFT060T	VỎ BẢO VỆ MÀU ĐỎ/DFT060T	682,000
1511	422829-8	PROTECTOR BLUE/DFT060T	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH/DFT060T	682,000
1512	422830-3	PROTECTOR YELLOW/DFT060T	VỎ BẢO VỆ MÀU VÀNG/DFT060T	682,000
1513	422872-7	NOSE ADAPTER/PT002G	ĐẦU BẢO VỆ MŨI/PT002G	55,000
1514	424009-2	JOINT 38-28MM/H	KHỚP NỐI 38-28MM/H	33,000
1515	442040661	SPROCKET NOSE BAR/EA3503S	LAM/EA3503S	990,000
1516	443053651	SPROCKET NOSE BAR 530MM	LAM 530MM	1,782,000
1517	443060-3	FILTER	LỌC GIÓ	22,000
1518	445045631	SPROCKET NOSE BAR 450MM	LAM 450MM	836,000
1519	445045655	SPROCKET NOSE BAR 450MM	LAM 450MM	836,000
1520	445050451	GUIDE BAR (SPROCKET NOSE BAR 500MM)/EA5600F	LAM BÁNH XE 500MM/EA5600F	2,222,000
1521	445050655	SPROCKET NOSE BAR 500MM	LAM 500MM	913,000
1522	445060455	SOLID NOSE BAR	LAM	2,068,000
1523	450066-4	PUNCH PLATE	TẤM DẠNG LỖ	33,000
1524	450128-8	BATTERY COVER	NẮP BẢO VỆ PIN	16,500
1525	450489-6	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỠI	92,400
1526	451240-7	SASH NOZZLE	ĐẦU HÚT BỤI DẸP	22,000
1527	451241-5	PLASTIC STRAIGHT WHITE 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU TRẮNG 28	60,500
1528	451242-3	SASH NOZZLE HOLDER 28(WHITE)	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI 28 MÀU TRẮNG	22,000
1529	451244-9	PLASTIC STRAIGHT PIPE BLUE 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU XANH DƯƠNG 28	60,500
1530	451329-1	NOZZLE	ỐNG HÚT	44,000
1531	451340-3	GRIP	TAY CẦM	104,500
1532	451424-7	PLASTIC STRAIGHT PIPE IVORY 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU NGÀ 28	60,500
1533	451749-9	HANDLE/DTW180	TAY CẦM/DTW180	33,000
1534	451816-0	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỠI	57,200
1535	451880-1	CHID DECEIVER	CHID DECEIVER	57,200
1536	452055-5	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỠI	71,500
1537	452093-7	GUIDE BAR CASE	VỎ BẢO VỆ LAM	66,000
1538	452198-3	CLANK COVER/UH201D	VỎ BẢO VỆ LƯỠI/UH201D	33,000
1539	452237-9	JOINT DUST NOZZLE	ỐNG NỐI VỚI MÁY HÚT BỤI	22,000
1540	452685-2	BLADE COVER/DUH523	VỎ BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/DUH523	110,000
1541	452947-8	BIT HOLDER	PHỤ KIỆN GIỮ MŨI VÍT	11,000
1542	453974-8	LATCH/HR1841	NẮP GÀI/HR1841	16,500
1543	454279-9	BLADE COVER/EN410MP	VỎ BẢO VỆ LƯỠI TỈA HÀNG RÀO/EN410MP	93,500
1544	454703-2	JOINT/DUB185	ĐẦU NỐI/DUB185	11,000
1545	454880-0	GRASS RECEIVER 110/UM110D	KHAY CHỨA CỎ/UM110D	88,000
1546	455292-0	LOOP HANDLE	TAY CẦM VÒNG	209,000
1547	456585-8	SASH NOZZLE HOLDER 28(BLACK)	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI 28 MÀU ĐEN	22,000
1548	456586-6	SASH NOZZLE	ĐẦU HÚT BỤI DẸP	22,000
1549	456587-4	PLASTIC STRAIGHT PIPE BLACK 28	ỐNG NHỰA THẲNG MÀU ĐEN 28	60,500
1550	457247-1	LATCH(WHITE)	NẮP GÀI(MÀU TRẮNG)	22,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1551	457273-0	PROTECTION GUARD NARROW TYPE/UR101C/UR101C	TẤM CHẮN BẢO VỆ/UR101C	313,500
1552	457426-1	GRASS RECEIVER 160	KHAY CHỨA CỎ 160	82,500
1553	457801-1	DUST NOZZLE ASSEMBLY/DJV102, DJV103	PHỤ KIỆN KẾT NỐI HÚT BỤI/DJV102, DJV103	115,500
1554	457867-1	COVER PLATE/DJV184	TẤM CHE BỤI/DJV184	38,500
1555	457924-5	FRAME	KHUNG CHỨA QUẠT	77,000
1556	457974-0	KEY HOLDER/DA332D	VÒNG KHÓA/DA332D	22,000
1557	458101-2	HOLDER JOINT	PHỤ KIỆN KẾT NỐI ỐNG HÚT BỤI	66,000
1558	458184-2	BENDING PIPE ASSEMBLY WITHOUT SLEEVE 38/32MM	KHỚP NỐI HÚT BỤI CONG 38/32MM	148,500
1559	458191-5	DUST COVER/JV103D	MIỆNG CHẮN BỤI/JV103D	22,000
1560	458342-0	BLADE COVER	BẢO VỆ LƯỠI	93,500
1561	458345-4	BLADE COVER/EN420MP	BẢO VỆ LƯỠI/EN420MP	110,000
1562	458359-3	BLADE COVER/UH353D	BỌC LƯỠI DAO/UH353D	77,000
1563	458501-6	BAR COVER 250MM	TẤM BẢO VỆ 250MM	115,500
1564	458891-7	WIDE NOZZLE/DVC750L	ĐẦU HÚT T/DVC750L	82,500
1565	458919-1	SASH NOZZLE/DVC750L	ĐẦU HÚT KHE/DVC750L	38,500
1566	458940-0	PLASTIC STRAIGHT PIPE FOR PIPE LOCK(IVORY)	ỐNG THẲNG BẰNG NHỰA CÓ KHÓA(MÀU NGÀ)	55,000
1567	458942-6	PLASTIC STRAIGHT PIPE 479MM(BLACK)	ỐNG HÚT BỤI THẲNG 479MM(MÀU ĐEN)	60,500
1568	459036-0	SASH NOZZLE HOLDER 28 FOR PIPE LOCK(IVORY)	KẸP GIỮ ỐNG 28(MÀU NGÀ)	16,500
1569	459038-6	SASH NOZZLE HOLDER BLACK/DCL280F	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI MÀU ĐEN/DCL280F	16,500
1570	459056-4	MAT NOZZLE	ĐẦU HÚT T XANH(DỌN SÀN, THẢM)	66,000
1571	459120-1	BLADE COVER 500S/DUH502	VỎ BỌC LƯỠI 500/DUH502	143,000
1572	459121-9	BLADE COVER 600S/DUH602	VỎ BỌC LƯỠI 600/DUH602	165,000
1573	459122-7	BLADE COVER 750S/DUH752	VỎ BỌC LƯỠI 750/DUH752	176,000
1574	459206-1	SEALING CAP/DX10	NẮP ĐẬY/DX10	16,500
1575	459234-6	DUST NOZZLE/DLS800	ỐNG THU BỤI/DLS800	121,000
1576	459249-3	HOSE JOINT/DLS211	KHỚP NỐI HÚT BỤI/DLS211	88,000
1577	459353-8	PIPE/DCL281F	ỐNG HÚT BỤI/DCL281F	60,500
1578	459354-6	SASH NOZZLE HOLDER WHITE 28/DCL281F	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI MÀU TRẮNG 28/DCL281F	16,500
1579	459355-4	SASH NOZZLE HOLDER BLUE/DCL280F	ĐẦU GIỮ ỐNG HÚT BỤI MÀU XANH/DCL280F	16,500
1580	459356-2	PIPE/DCL280F	ỐNG HÚT BỤI/DCL280F	60,500
1581	459404-7	PROTECTOR RED/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU ĐỎ DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTDA04	891,000
1582	459405-5	PROTECTOR BLUE/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH DƯƠNG DÙNG CHO MÁY CHỈNH L	891,000
1583	459406-3	PROTECTOR YELLOW/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU VÀNG DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTD	891,000
1584	459407-1	PROTECTOR GREEN/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH LÁ DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/D	891,000
1585	459408-9	PROTECTOR CLEAR/DTDA040	VỎ BẢO VỆ TRONG SUỐT DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/DTI	891,000
1586	459409-7	PROTECTOR RED/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU ĐỎ DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTDA10	627,000
1587	459410-2	PROTECTOR BLUE/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH DƯƠNG DÙNG CHO MÁY CHỈNH L	627,000
1588	459411-0	PROTECTOR YELLOW/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU VÀNG DÙNG CHO MÁY CHỈNH LỰC/DTD	627,000
1589	459412-8	PROTECTOR GREEN/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH LÁ DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/D	627,000
1590	459413-6	PROTECTOR CLEAR/DTDA100	VỎ BẢO VỆ TRONG SUỐT DÙNG CHO MÁY CHỈNHLỰC/DTI	627,000
1591	459887-1	SIDE DISCHARGE MOUTH/DLM530Z	KHỚP NỐI BẰNG NHỰA/DLM530Z	104,500
1592	459997-4	PROTECTOR GREEN/DTDA040	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH RÊU DÙNG CHO MÁYCHỈNH LỰC/I	891,000
1593	459998-2	PROTECTOR GREEN/DTDA100	VỎ BẢO VỆ MÀU XANH RÊU DÙNG CHO MÁYCHỈNH LỰC/I	627,000
1594	5019001000	TOOL KIT	DỤNG CỤ MỞ ỐC	82,500
1595	50954	DETERGENT TANK	BÌNH CHỨA XÀ PHÒNG	209,000
1596	50955	ADJUSTABLE LANCE	ĐẦU XỊT RỬA	379,500
1597	523093672	SAW CHAIN SET 1,5MM/.058"X325"	DÂY XÍCH 1,5MM/.058"X325"	638,000
1598	528099672	SAW CHAIN SET 72 1,5MM/.058"X3/8"	DÂY XÍCH 72 1,5MM/.058"X3/8"	808,500
1599	528099684	SAW CHAIN SET 84 1,5MM/.058"X3/8"	DÂY XÍCH 84 1,5MM/.058"X3/8"	803,000
1600	531291646	SAW CHAIN SET 46 46 1,1MM/.050"X3/8"/90PX	DÂY XÍCH 46 1,1MM/.050"X3/8"/90PX	423,500
1601	531291656	SAW CHAIN SET 56 1,1MM/.050"X3/8"/90PX	DÂY XÍCH 56 1,1MM/.050"X3/8"/90PX	360,800
1602	531492646	SAW CHAIN SET 46 1,3MM/.050"X3/8/91PX	DÂY XÍCH 46 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	303,600
1603	531492656	SAW CHAIN SET 56 1,3MM/.050"X3/8/91PX	DÂY XÍCH 56 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	325,600
1604	531492662	SAW CHAIN SET 62 1,3MM/.050"X3/8/91PX	DÂY XÍCH 62 1,3MM/.050"X3/8"/91PX	360,800
1605	534686072	SAW CHAIN SET 72 1,5MM/.058"X325"	DÂY XÍCH 72 1,5MM/.058"X325"	561,000
1606	6018505200	BLADE (UPPER)	LƯỠI DAO CỦA MÁY TỈA HÀNG RÀO	963,600
1607	6018505301	BLADE (LOWER)	LƯỠI DAO CỦA MÁY TỈA HÀNG RÀO	963,600
1608	6018505400	UPPER BLADE	LƯỠI DAO CỦA MÁY TỈA HÀNG RÀO	1,061,500
1609	6018505500	LOWER BLADE	LƯỠI DAO CỦA MÁY TỈA HÀNG RÀO	1,061,500
1610	630B63-0	FAST CHARGER DC40RA SET(BULK)	BỘ SẠC NHANH DC40RA(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	3,542,000
1611	632006-6	BATTERY 7000 EN/FR/DE	PIN 7000 EN/FR/DE	906,400
1612	632C23-4	BATTERY (LI-ION, 10.8V, 1.5 AH)	PIN (LI-ION, 10.8V, 1.5 AH)	792,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1613	632F69-8	BATTERY BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0AH)(BULK)	PIN BL1860B(LI-ION, 18V, 6.0AH)(PIN KHÔNG ĐÓNG GÓI)	3,454,000
1614	632G12-3	BATTERY BL1830B (LI-ION, 18V, 3.0 AH)(BULK)	PIN BL1830B (LI-ION, 18V,3.0AH)(PIN KHÔNG ĐÓNG GÓI)	1,936,000
1615	632G25-4	BATTERY BL1430B(BULK)	PIN BL1430B(LI-ION 14.4V, 3AH)(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	2,398,000
1616	632G42-4	BATTERY BL1460A (LI-ION, 14.4V, 6.0 AH)(BULK)	PIN BL1460A (LI-ION,14.4V,6.0 AH)(BULK)	4,400,000
1617	632N82-4	BATTERY 40VMAX, 2.5AH(BULK)	PIN BL4025(LI-ION, 40V, 2.5AH)(KHÔNG ĐÓNG GÓI)	4,444,000
1618	632R12-9	BATTERY (LI-ION, 10.8V, 2AH)/CL111D	PIN (LI-ION, 10.8V, 2AH)/CL111D	858,000
1619	6417015003	BAND ASSY	NẸP	770,000
1620	654575-7	TERMINAL BLOCK/PC5000C	ĐẦU NỐI NHANH/PC5000C	38,500
1621	6659500901	PIPE	ỐNG CAO SU	137,500
1622	6679504400	END PIPE	ĐẦU ỐNG	616,000
1623	682575-7	CORD GUARD 12-90/VC3210L	DÂY TREO MỀM 12-90/VC3210L	16,500
1624	6908031000	NOZZLE 1 HEAD	BÉC 1 ĐẦU	423,500
1625	6919500000	NOZZLE 4 HEAD	BÉC 4 ĐẦU	781,000
1626	6939024000	JET NOZZLE	VÒI PHUN	5,896,000
1627	6939025000	NOZZLE C-2	VÒI PHUN C-2	4,202,000
1628	6958018000	NOZZLE 2 HEAD	VÒI PHUN 2 ĐẦU	572,000
1629	6958025000	NOZZLE 2 HEAD	VÒI PHUN 2 ĐẦU	841,500
1630	6958029000	NOZZZLE COMPLETE/DVF154	ĐẦU PHUN CHỮ Y/DVF154	247,500
1631	723050-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 6	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 6	176,000
1632	723065-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 14	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 14	225,500
1633	723067-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 24	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 24	225,500
1634	723068-A5	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 10	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 10	225,500
1635	723069-A5	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 18	LƯỠI CƯA KIẾM 225MM TPI 18	341,000
1636	723070-A5	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 10	LƯỠI CƯA KIẾM 225MM TPI 10	341,000
1637	723071-A5	RECIPRO SAW BLADE 300MM TPI 10	LƯỠI CƯA KIẾM 300MM TPI 10	418,000
1638	723074-A3	RECIPRO SAW BLADE 300MM TPI 6	LƯỠI CƯA KIẾM 300MM TPI 6	346,500
1639	723075-A3	RECIPRO SAW BLADE 150MM TPI 9	LƯỠI CƯA KIẾM 150MM TPI 9	352,000
1640	723076-A3	RECIPRO SAW BLADE 225MM TPI 9	LƯỠI CƯA KIẾM 225MM TPI 9	297,000
1641	723078-A5	RECIPRO SAW BLADE 200MM TPI 6	LƯỠI CƯA KIẾM 200MM TPI 6	319,000
1642	724104-1	ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 100MM	ĐÁ CẮT 100MM	154,000
1643	724107-5	ABRASIVE CUT-OFF WHEEL 100MM	ĐÁ CẮT 100MM	88,000
1644	725163-8	SHEAR BLADE A/EH7500S	LƯỠI CẮT A/EH7500S	1,210,000
1645	725164-6	SHEAR BLADE B/EH7500S	LƯỠI CẮT B/EH7500S	1,342,000
1646	725184-0	SHEAR BLADE/EH6000W	LƯỠI TỈA CÀNH/EH6000W	506,000
1647	725185-8	SHEAR BLADE A/EH7500S	LƯỠI TỈA CÀNH A/EH7500S	467,500
1648	725186-6	SHEAR BLADE B/EH7500S	LƯỠI TỈA CÀNH B/EH7500S	467,500
1649	725187-4	SHEAR BLADE/EN401MP	LƯỠI CẮT/EN401MP	500,500
1650	725197-1	SHEAR BLADE/EN420MP	LƯỠI CẮT/EN420MP	297,000
1651	733237-1	STRAIGHT BIT 12E/MT360	MŨI THẲNG 12E/MT360	264,000
1652	733238-9	STRAIGHT BIT 6E	MŨI PHAY THẲNG 6E	236,500
1653	741015-5	GRINDING WHEEL (125 X 19 X 12.7MM) 24P	ĐÁ MÀI (125 X 19 X 12.7MM) 24P	495,000
1654	741016-3	GRINDING WHEEL (125 X 19 X 12.7MM) 36P	ĐÁ MÀI (125 X 19 X 12.7MM) 36P	495,000
1655	741421-4	DEPRESSED CENTER WHEEL 230-24	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 230-24	511,500
1656	741422-2	DEPRESSED CENTER WHEEL 230-36	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 230-36	506,000
1657	741425-6	DEPRESSED CENTER WHEEL 180-24	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 180-24	242,000
1658	741426-4	DEPRESSED CENTER WHEEL 180-36	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 180-36	247,500
1659	741458-1	DEPRESSED CENTER WHEEL 115-36	ĐÁ MÀI TÂM TRŨNG 115-36	132,000
1660	741614-3	WHEEL POINT 1-19-60	ĐÁ MÀI GÓC 1-19-60	82,500
1661	741615-1	WHEEL POINT 4-19-60	ĐÁ MÀI GÓC 4-19-60	115,500
1662	743008-8	RUBBER PAD 170	ĐẾ CAO SU 170	422,400
1663	743009-6	RUBBER PAD 76	ĐẾ CAO SU 76	60,500
1664	743012-7	RUBBER PAD 170	ĐẾ CAO SU 170	434,500
1665	743015-1	RUBBER PAD 115	ĐẾ CAO SU 115	231,000
1666	743016-9	RUBBER PAD 125	ĐẾ CAO SU 125	258,500
1667	743025-8	PLASTIC PAD 120	ĐẾ NHỰA 120	110,000
1668	743033-9	RUBBER PAD 147	ĐẾ CAO SU 147	654,500
1669	743036-3	RUBBER PAD 100	ĐẾ CAO SU 100	231,000
1670	743053-3	PAD 165 M14	ĐẾ 165 M14	517,000
1671	743054-1	PAD 165 M16	ĐẾ 165 M16	594,000
1672	743081-8	PAD 123/BO5041	ĐẾ 123/B05041	478,500
1673	743124-6	PAD 50MM	TẤM ĐẾ 50MM	385,000
1674	743125-4	PAD 75MM	TẤM ĐẾ 75MM	1,034,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1675	743126-2	ADAPTER /DPV300	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI/DPV300	99,000
1676	743327-2	WIPER/DVC860L	CẦN GẠT NƯỚC/DVC860L	55,000
1677	743328-0	BRUSH/DVC860L	BÀN CHẢI/DVC860L	66,000
1678	744003-1	ROUND FILE 4MM	DŨA TRÒN 4MM	66,000
1679	744015-4	ROUND FILE 3.2MM M11/DUC254HZR/DUC254ZNR	DŨA TRÒN 3.2MM M11/DUC254HZR/DUC254ZNRDUC254ZN	93,500
1680	762001-3	TRIANGULAR RULE/LH1040	THƯỚC CANH/LH1040	22,000
1681	762007-1	THICKNESS GAUGE	THƯỚC ĐO	77,000
1682	762013-6	THICKNESS GAUGE/JS1601	THƯỚC ĐO ĐỘ DÀY/JS1601	77,000
1683	762014-4	MAGNETIC HOLDER	GIÁ ĐỠ CÓ TỪ TÍNH	137,500
1684	762016-0	BLADE GAUGE/2012NB	THƯỚC CANH LƯỠI/2012NB	115,500
1685	763066-8	DRILL CHUCK S16/DS5000	ĐẦU KHOAN S16/DS5000	1,094,500
1686	763077-3	DRILL CHUCK 6.5	ĐẦU KHOAN 6.5	159,500
1687	763114-3	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	335,500
1688	763115-1	DRILL CHUCK S13/6307	ĐẦU KHOAN S13/6307	258,500
1689	763142-8	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	429,000
1690	763170-3	DRILL CHUCK 6.5	ĐẦU KHOAN 6.5	110,000
1691	763174-5	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	1,111,000
1692	763181-8	KEYLESS DRILL CHUCK	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA	203,500
1693	763182-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13	319,000
1694	763183-4	DRILL CHUCK S13/DDA450	ĐẦU KHOAN S13/DDA450	577,500
1695	763229-6	KEYLESS DRILL CHUCK 10/HP330D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10/HP330D	154,000
1696	763232-7	DRILL CHUCK S13	ĐẦU KHOAN S13	93,500
1697	763235-1	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	22,000
1698	763236-9	COLLET NUT6/GD0603	TÁN GIỮ MŨI 6/GD0603	44,000
1699	763238-5	KEYLESS DRILL CHUCK 10/DF332D	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10/DF332D	165,000
1700	763241-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DDF483	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF483	379,500
1701	763242-4	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	198,000
1702	763243-2	KEYLESS DRILL CHUCK 10	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 10	220,000
1703	763244-0	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	93,500
1704	763245-8	DRILL CHUCK S10/DA332D	ĐẦU KHOAN S10/DA332D	671,000
1705	763248-2	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DF458D	ĐẦU KHOAN 13/DF458D	528,000
1706	763250-5	DRILL CHUCK S-13/DDA460	ĐẦU KHOAN S-13/DDA460	742,500
1707	763251-3	CHUCK KEY S-13/DDA460	KHÓA S-13/DDA460	82,500
1708	763252-1	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DHP481	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DHP481	528,000
1709	763256-3	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DF002G	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13/DF002G	379,500
1710	763260-2	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13	346,500
1711	763415-9	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	66,000
1712	763418-3	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	44,000
1713	763430-3	CHUCK KEY S13/6307	KHÓA MỞ ĐẦU KHOAN S13/6307	27,500
1714	763432-9	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	60,500
1715	763441-8	CHUCK KEY S13	KHÓA ĐẦU KHOAN S13	27,500
1716	763442-6	CHUCK KEY S6	KHÓA ĐẦU KHOAN S6	22,000
1717	763447-6	CHUCK KEY S10	KHÓA ĐẦU KHOAN S10	16,500
1718	763448-4	CHUCK KEY S13/DUT131	KHÓA ĐẦU KHOAN S13/DUT131	44,000
1719	763449-2	CHUCK KEY S6.5	KHÓA ĐẦU KHOAN S6.5	16,500
1720	763450-7	CHUCK KEY S10/DA332D	KHÓA ĐẦU KHOAN S13/DA332D	38,500
1721	763452-3	CHUCK KEY S10/MT80A	KHÓA ĐẦU KHOAN S10/MT80A	16,500
1722	763453-1	CHUCK KEY S13/MT80B	KHÓA MỞ ĐẦU KHOAN S13/MT80B	22,000
1723	763601-2	COLLET CHUCK 12MM	ĐAI KẸP 12MM	913,000
1724	763602-0	COLLET CHUCK 1/2"	ĐAI KẸP 1/2"	827,200
1725	763606-2	COLLET NUT 6	CÔN 6MM	104,500
1726	763610-1	COLLET CONE 3MM	CÔN 3MM	71,500
1727	763615-1	COLLET NUT	ĐAI ỐC CÔN	82,500
1728	763618-5	COLLET CONE 8 MM	CÔN 8 MM	88,000
1729	763619-3	COLLET CONE 3/8"	CÔN 3/8"	77,000
1730	763620-8	COLLET CONE 6MM	CÔN 6	324,500
1731	763622-4	COLLET CONE 12.7	CÔN 12.7	412,500
1732	763627-4	COLLET CONE 3MM	CÔN 3MM	363,000
1733	763628-2	COLLET CONE 12	CÔN 12	687,500
1734	763629-0	COLLET NUT	ĐAI ỐC CÔN	121,000
1735	763632-1	COLLET CONE 13MM	CÔN 13MM	814,000
1736	763636-3	COLLET CONE 6MM	CÔN 6MM	286,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1737	763637-1	COLLET CONE 1/4"	CÔN 1/4"	264,000
1738	763645-2	COLLET NUT	ĐAI ỐC CÔN	82,500
1739	763646-0	COLLET CONE 6/GD0800C	CÔN MÀI 6/GD0800C	297,000
1740	763661-4	COLLET NUT 6	CÔN 6	60,500
1741	763662-2	COLLET CONE 6MM	CÔN 6MM	110,000
1742	763663-0	COLLET CONE 6.35	CÔN 6.35	93,500
1743	763664-8	COLLET NUT 6	TÁN GIỮ MŨI 6	38,500
1744	763665-6	COLLET CONE 6.0	CÔN 6.0	82,500
1745	763668-0	COLLET NUT/GD0602	CÔN CHỤP/GD0602	33,000
1746	763669-8	COLLET CONE 3MM	CHẤU BÓP 3MM	544,500
1747	763670-3	COLLET CONE 6MM	CHẤU BÓP 6MM	313,500
1748	763671-1	COLLET CONE 8MM	CHẤU BÓP 8MM	544,500
1749	763674-5	COLLET NUT	CHẤU BÓP DÙNG CHO MÁY PHAY	154,000
1750	763675-3	COLLET NUT/DCO180	TÁN GIỮ MŨI/DCO180	132,000
1751	763678-7	COLLET CONE 6MM/DCO181	CHẤU BÓP 6MM/DCO181	209,000
1752	763679-5	COLLET CONE 3.0/DCO181	CHẤU BÓP 3.0/DCO181	203,500
1753	763801-4	COLLET SLEEVE FOR 6 MM BIT	ỐNG SOI 6 MM	93,500
1754	763803-0	COLLET SLEEVE FOR 1/4" BIT	ỐNG SOI 1/4"	88,000
1755	763805-6	COLLET SLEEVE FOR 3/8" BIT	ỐNG SOI 3/8"	82,500
1756	763806-4	COLLET SLEEVE F/INCH CHUCK,10M	ỐNG SOI 10M	93,500
1757	763807-2	COLLET SLEEVE FOR 10 MM BIT	ỐNG SOI 10 MM	104,500
1758	763808-0	COLLET SLEEVE 6.35MM	ỐNG SOI 6.35MM	99,000
1759	763809-8	COLLET SLEEVE 6.35/MT362	CHẤU BÓP 6.35/MT362	55,000
1760	763810-3	COLLET SLEEVE 9.53/MT362	CHẤU BÓP 9.53/MT362	55,000
1761	764352-0	INNER SLEEVE 22-85 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 22-85	4,422,000
1762	764353-8	INNER SLEEVE 3/4-84 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 3/4-84	3,982,000
1763	764354-6	INNER SLEEVE 22-170/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 22-170/6922NB	14,344,000
1764	764356-2	INNER SLEEVE 16-82/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-82/6922NB	3,476,000
1765	764357-0	INNER SLEEVE 16-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-100/6922NB	3,388,000
1766	764361-9	OUTER SLEEVE 20-37/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI/6922NB	1,083,500
1767	764362-7	OUTER SLEEVE 16-35/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 16-35/6922NB	1,100,000
1768	764363-5	OUTER SLEEVE 20-83	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 20-83	2,926,000
1769	764364-3	OUTER SLEEVE 22-85	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-85	2,904,000
1770	764365-1	OUTER SLEEVE 22-170/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-170/6922NB	8,646,000
1771	764367-7	OUTER SLEEVE 16-81/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 16-81/6922NB	1,892,000
1772	764400-5	INNER SLEEVE 16-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-100/6922NB	11,990,000
1773	764402-1	INNER SLEEVE 20-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 20-100/6922NB	11,418,000
1774	764404-7	INNER SLEEVE 22-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 22-100/6922NB	12,716,000
1775	764405-5	INNER SLEEVE 22-200/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 22-200/6922NB	17,886,000
1776	764406-3	OUTER SLEEVE 16-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 16-100/6922NB	7,722,000
1777	764408-9	OUTER SLEEVE 20-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 20-100/6922NB	5,082,000
1778	764410-2	OUTER SLEEVE 22-100/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-100/6922NB	5,082,000
1779	764411-0	OUTER SLEEVE 22-200/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN NGOÀI 22-200/6922NB	9,394,000
1780	764416-0	INNER SLEEVE 16-36/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG 16-36/6922NB	3,036,000
1781	764417-8	INNER SLEEVE 20-38 COMPLETE/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG/6922NB	2,882,000
1782	764418-6	INNER SLEEVE 22-39 COMPLETE/6922NB	VÒNG ĐỆM BÊN TRONG/6922NB	2,948,000
1783	764419-4	INNER SLEEVE 3/4-38 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 3/4-38	2,521,200
1784	764420-9	INNER SLEEVE 5/8-36 COMPLETE	BẠC ĐỆM TRONG 5/8-36	2,635,600
1785	765027-4	ADJUSTMENT GRIP	BỘ ĐIỀU CHỈNH LỰC	555,500
1786	766004-9	KEYLESS DRILL CHUCK 13/DDF453	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DDF453	346,500
1787	766012-0	KEYLESS DRILL CHUCK 10/DF0300	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA/DF0300	220,000
1788	766014-6	DRILL CHUCK S10	ĐẦU KHOAN S10	82,500
1789	766016-2	DRILL CHUCK S13/DUT131	ĐẦU KHOAN 13/DUT131	203,500
1790	766019-6	KEYLESS DRILL CHUCK 13	ĐẦU KHOAN KHÔNG KHÓA 13/M8103B	418,000
1791	766021-9	DRILL CHUCK S6.5	ĐẦU KHOAN S6.5	99,000
1792	766022-7	DRILL CHUCK S10/MT80A	ĐẦU KHOAN S10/MT80A	88,000
1793	766023-5	DRILL CHUCK S13/MT80B	ĐẦU KHOAN S13/MT80B	88,000
1794	766026-9	KEYLESS DRILL CHUCK 10/MT607	ĐẦU KHOAN S10/MT607	110,000
1795	781006-4	WRENCH 13/MT660	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 13/MT660	33,000
1796	781010-3	WRENCH 19/UT1305	CỜ LÊ 19/UT1305	66,000
1797	781012-9	WRENCH 23/HM1306	CỜ LÊ 23/HM1306	44,000
1798	781019-5	WRENCH 50	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 50	104,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1799	781028-4	WRENCH 32	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 32	88,000
1800	781030-7	WRENCH 24/3600H	CỜ LÊ 24/3600H	71,500
1801	781034-9	WRENCH 8-24/3612BR	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 8 - 24/3612BR	49,500
1802	781036-5	WRENCH 10/3709	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 10/3709	22,000
1803	781037-3	WRENCH 17/3709	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 17/3709	27,500
1804	781038-1	WRENCH 19	CỜ LÊ 19	82,500
1805	781039-9	WRENCH 13/MT912	CỜ LÊ 13/MT912	33,000
1806	781041-2	WRENCH 22/MT412	CỜ LÊ 22/MT412	22,000
1807	781043-8	WRENCH 22/4100NB	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 22/4100NB	49,500
1808	781044-6	HEX. WRENCH 6/LS1019L	KHÓA LỤC GIÁC 6/LS1019L	22,000
1809	781206-6	WRENCH 19/GD0800C	CỜ LÊ 19/GD0800C	104,500
1810	782016-4	OFFSET WRENCH 13	CỜ LÊ 13	22,000
1811	782017-2	WRENCH 22/4107R	KHÓA MỞ 22/4107R	77,000
1812	782023-7	WRENCH 13-16	CỜ LÊ 13-16	66,000
1813	782024-5	WRENCH 13-22	CỜ LÊ 13-22	82,500
1814	782026-1	UNIVERSAL WRENCH 13/16/EA3503S	CỜ LÊ 13-16/EA3503S	88,000
1815	782028-7	UNIVERSAL WRENCH 13-19/EK8100	CỜ LÊ 13-19/EK8100	60,500
1816	782034-2	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	66,000
1817	782203-5	SOCKET WRENCH 9	TAY MỞ 9	137,500
1818	782209-3	BOX WRENCH 9/4100NB	TAY MỞ 9/4100NB	55,000
1819	782210-8	SOCKET WRENCH 17/LC1230	CỜ LÊ 17/LC1230	38,500
1820	782212-4	SOCKET WRENCH 13/4107R	CỜ LÊ 13/4107R	44,000
1821	782229-7	BOX WRENCH 9	TAY MỞ 9	33,000
1822	782238-6	SOCKET WRENCH 17/LC1230	CỜ LÊ 17/LC1230	44,000
1823	782401-1	LOCK NUT WRENCH 20	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 20	44,000
1824	782407-9	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	49,500
1825	782412-6	LOCK NUT WRENCH 28	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 28	82,500
1826	782418-4	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	57,200
1827	782420-7	LOCK NUT WRENCH 20	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 20	27,500
1828	782423-1	LOCK NUT WRENCH 35	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 35	38,500
1829	782426-5	LOCK NUT WRENCH 35/PC5000C	CỜ LÊ 35/PC5000C	49,500
1830	783013-3	BOX DRIVER 16-17/EE2650H	ĐẦU MỞ ỐC 16-17/EE2650H	55,000
1831	783019-1	DRIVER/PM7650H	TUA VÍT/PM7650H	38,500
1832	783020-6	DRIVER/EY2650H	CỜ LÊ LỤC GIÁC/EY2650H	49,500
1833	783021-4	HEX. WRENCH 1.5	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC	11,000
1834	783022-2	HEX. WRENCH 5/CA5000X	KHÓA LỤC GIÁC 5/CA5000X	22,000
1835	783023-0	HEX. WRENCH 8/MT243	KHÓA LỤC GIÁC 8/MT243	22,000
1836	783201-2	HEX. WRENCH 3	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 3	11,000
1837	783202-0	HEX. WRENCH 4	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 4	16,500
1838	783203-8	HEX. WRENCH 5/DSP600	KHÓA LỤC GIÁC/DSP600	11,000
1839	783208-8	HEX. WRENCH 2.5	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC 2.5	22,000
1840	783214-3	HEX.SOCKET SCREW KEY 2/DUP361	KHÓA LỤC GIÁC/DUP361	5,500
1841	783217-7	HEX. WRENCH 5/DHS710	CỜ LÊ HÃM ĐAI ỐC/DHS710	11,000
1842	783223-2	HEX. WRENCH 4/EBH340U	KHÓA LỤC GIÁC 4/EBH340U	16,500
1843	783232-1	HEX. WRENCH 5/EBH340U	KHÓA LỤC GIÁC 5/EBH340U	16,500
1844	784018-6	SLOTTED BIT (SL1.4X10.0)X65MM	KHỚP NỐI MŨI VÍT (SL1.4X10.0)X65MM	77,000
1845	784202-3	BIT 2-45/DF012D	MŨI VÍT 2-45/DF012D	22,000
1846	784203-1	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X65MM (1 CÁI)	38,500
1847	784206-5	PHILLIPS BIT (PH 2)X110MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X110MM (1 CÁI)	82,500
1848	784221-9	PHILLIPS BIT (PH 2)X250MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X250MM (1 CÁI)	242,000
1849	784229-3	PHILLIPS BIT (PH 2)X45MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X45MM (1 CÁI)	55,000
1850	784230-8	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM (1PCS)	MŨI VẶN VÍT (PH 2)X65MM (1 CÁI)	60,500
1851	784243-9	BIT 1-45/DF012D	MŨI VÍT 1-45/DF012D	16,500
1852	784244-7	SCREW BIT 2-50/DA333D	MŨI VÍT 2-50/DA333D	16,500
1853	784261-7	BIT 2-25/FS4000	MŨI VÍT 2-25/FS4000	11,000
1854	784402-5	SOCKET BIT 7-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 7-55	236,500
1855	784403-3	SOCKET BIT 8-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 8-55	242,000
1856	784405-9	SOCKET BIT 10-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 10-55	247,500
1857	784406-7	SOCKET BIT 10-70	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 10-70	242,000
1858	784407-5	SOCKET BIT 12-86	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 12-86	236,500
1859	784408-3	SOCKET BIT 13-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 13-55	247,500
1860	784409-1	SOCKET BIT 14-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 14-55	236,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1861	784416-4	SOCKET BIT 17-55	MŨI TUÝP LỤC GIÁC 17-55	445,500
1862	784614-0	BIT 2-45 (PH2 - SL0.8)X45MM	MŨI VẶN VÍT 2-45 (PH2 - SL0.8)X45MM	60,500
1863	784636-0	BIT 2-65/DF347D	MŨI VÍT 2-65/DF347D	22,000
1864	784801-1	MAGNETIC BIT HOLDER 6.35-76	GIỮ MŨI BẰNG TỪ TÍNH 6.35-76	137,500
1865	784802-9	MAGNETIC SOCKET BIT 3/8-65/6802BV	ĐẦU CHUYỂN 3/6802BV	500,500
1866	784811-8	MAGNETIC CONNECT BIT 6.35-60/6821	CHUÔI GÀI KẾT NỐI 6.35-60/6821	82,500
1867	784813-4	MAGNETIC BIT HOLDER 6.35-60	ĐẦU GIỮ MŨI CÓ NAM CHÂM 6.35-60	154,000
1868	791121-6	T.C.T. HAMMER BIT 18-380	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 18-380	1,504,800
1869	791133-9	T.C.T. HAMMER BIT 20-525	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 20-525	2,292,400
1870	792077-6	MITER SAW BLADE 255	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 255	3,916,000
1871	792078-4	MITER SAW BLADE 255	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 255	4,840,000
1872	792114-6	RIP SAW BLADE 415	LƯỠI CƯA CHO GỖ 415	2,433,200
1873	792115-4	CROSS-CUT SAW BLADE 415	LƯỠI CƯA CHO GỖ 415	2,626,800
1874	792146-3	RECIPRO SAW BLADE 125MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 125MM	627,000
1875	792147-1	RECIPRO SAW BLADE 165MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 165MM	814,000
1876	792148-9	RECIPRO SAW BLADE 165MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 165MM	374,000
1877	792149-7	RECIPRO SAW BLADE NO.24	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.24	814,000
1878	792191-8	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	4,576,000
1879	792264-7	DIE	KHUÔN DẬP	2,147,200
1880	792265-5	PUNCH	MŨI ĐỘT	866,800
1881	792287-5	SHEAR BLADES SET	BỘ LƯỠI CẮT TÔN	1,078,000
1882	792292-2	DIE	KHUÔN DẬP	863,500
1883	792301-7	CUT-OFF WHEEL 305x3.2x25.4MM	ĐÁ CẮT 305X3.2X25.4MM	3,784,000
1884	792345-7	T.C.T. SAW BLADE 210	LƯỠI CƯA HỢP KIM 210	1,474,000
1885	792392-8	CHISEL T. COMBI. SAW BLADE 210/	LƯỠI CƯA 210	814,000
1886	792443-7	DIAMOND WHEEL 80/9803	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 80 325M/9803	3,278,000
1887	792518-2	JIG SAW BLADE B-17	LƯỠI CƯA LỌNG B-17	148,500
1888	792533-6	SIDE BLADE SET	LƯỠI CẮT CẠNH	1,562,000
1889	792534-4	CENTER BLADE	LƯỠI CẮT THẲNG	1,936,000
1890	792536-0	SIDE BLADE SET	LƯỠI CẮT CẠNH	1,337,600
1891	792537-8	CENTER BLADE	LƯỠI CẮT THẲNG	2,530,000
1892	792556-4	BAND SAW BLADE 18 (H.S.STEEL	LƯỠI CƯA VÒNG 18 (H.S.STEEL)	836,000
1893	792557-2	BAND SAW BLADE 14 (H.S. STEEL)	LƯỠI CƯA VÒNG 14 (H.S. STEEL)	836,000
1894	792558-0	BAND SAW BLADE 24 (C.STEEL)	LƯỠI CƯA VÒNG 24 (C.STEEL)	1,089,000
1895	792559-8	BAND SAW BLADE 18 (C.STEEL)	LƯỠI CƯA VÒNG 18 (C.STEEL)	1,056,000
1896	792560-3	BAND SAW BLADE 14 (C.STEEL)	LƯỠI CƯA VÒNG 14 (C.STEEL)	1,089,000
1897	792567-9	BAND SAW BLADE 6 (C.S.) F/WOOD	LƯỠI CƯA VÒNG 6 CHO GỖ	1,089,000
1898	792691-8	JIG SAW BLADE NO.B-10S	LƯỠI CƯA LỌNG HỢP KIM NO.B-10S	247,500
1899	792695-0	T.C.T. SAW BLADE 260	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260	4,378,000
1900	792707-9	RECIPRO SAW BLADE 23B	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 23B	346,500
1901	792728-1	PUNCH	MŨI ĐỘT	979,000
1902	792731-2	DIAMOND WHEEL 80-325N/9803	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 80-325N/9803	3,273,600
1903	793008-8	PLANER BLADE 110	BỘ LƯỠI BÀO 110 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	434,500
1904	793009-6	T.C.T. PLANER BLADE 110	BỘ LƯỠI BÀO 110 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	4,576,000
1905	793018-5	PLANER BLADE 306	BỘ LƯỠI BÀO 306 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	2,024,000
1906	793019-3	PLANER BLADE 400	BỘ LƯỠI BÀO 410 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	3,432,000
1907	793126-2	STRAIGHT BIT 8	MŨI PHAY THẲNG 8	407,000
1908	793346-8	PLANER BLADE 306	BỘ LƯỠI BÀO 360 (2 LƯỠI/ 1 BỘ)	1,254,000
1909	794050-2	WHEEL POINT 1- 5-60	MŨI MÀI THẲNG 1- 5-60	583,000
1910	794051-0	WHEEL POINT 1- 6-60	MŨI MÀI THẲNG 1- 6-60	418,000
1911	794052-8	WHEEL POINT 1- 8-60	MŨI MÀI THẲNG 1- 8-60	522,500
1912	794053-6	WHEEL POINT 1-10-60	MŨI MÀI THẲNG 1-10-60	533,500
1913	794054-4	WHEEL POINT 2- 5-60	MŨI MÀI THẲNG 2- 5-60	781,000
1914	794055-2	WHEEL POINT 2- 6-60	MŨI MÀI THẲNG 2- 6-60	781,000
1915	794057-8	WHEEL POINT 2-10-60	MŨI MÀI THẲNG 2-10-60	704,000
1916	794059-4	WHEEL POINT 3-10-60	MŨI MÀI THẲNG 3-10-60	822,800
1917	794060-9	DRESSING STONE 180-1200	ĐÁ MÀI 180-1200	357,500
1918	794061-7	DRESSING STONE 150-1200	ĐÁ MÀI 150-1200	302,500
1919	794065-9	ABRASIVE DISC 100 #24	ĐĨA NHÁM 100 #24	522,500
1920	794066-7	ABRASIVE DISC 100 #30	ĐĨA NHÁM 100 #30	473,000
1921	794067-5	ABRASIVE DISC 100 #50	ĐĨA NHÁM 100 #50	489,500
1922	794068-3	ABRASIVE DISC 100 #80	ĐĨA NHÁM 100 #80	467,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1923	794069-1	ABRASIVE DISC 100 #120	ĐĨA NHÁM 100 #120	440,000
1924	794070-6	ABRASIVE DISC 150 #24	ĐĨA NHÁM 150 #24	808,500
1925	794071-4	ABRASIVE DISC 150 #30	ĐĨA NHÁM 150 #30	808,500
1926	794072-2	ABRASIVE DISC 150 #50	ĐĨA NHÁM 150 #50	775,500
1927	794073-0	ABRASIVE DISC 150 #80	ĐĨA NHÁM 150 #80	709,500
1928	794074-8	ABRASIVE DISC 150 #120	ĐĨA NHÁM 150 #120	687,500
1929	794091-8	ABRASIVE DISC 180 #16	ĐĨA NHÁM 180 #16	973,500
1930	794092-6	ABRASIVE DISC 180 #20	ĐĨA NHÁM 180 #20	896,500
1931	794093-4	ABRASIVE DISC 180 #24	ĐĨA NHÁM 180 #24	858,000
1932	794094-2	ABRASIVE DISC 180 #50	ĐĨA NHÁM 180 #50	841,500
1933	794095-0	ABRASIVE DISC 180 #80	ĐĨA NHÁM 180 #80	759,000
1934	794096-8	ABRASIVE DISC 125 #24	ĐĨA NHÁM 125 #24	665,500
1935	794097-6	ABRASIVE DISC 125 #30	ĐĨA NHÁM 125 #30	594,000
1936	794098-4	ABRASIVE DISC 125 #50	ĐĨA NHÁM 125 #50	610,500
1937	794099-2	ABRASIVE DISC 125 #80	ĐĨA NHÁM 125 #80	566,500
1938	794100-3	ABRASIVE DISC 125 #120	ĐĨA NHÁM 125 #120	583,000
1939	794104-5	ABRASIVE DISC 115 #24	ĐĨA NHÁM 115 #24	517,000
1940	794105-3	ABRASIVE DISC 115 #30	ĐĨA NHÁM 115 #30	528,000
1941	794106-1	ABRASIVE DISC 115 #50	ĐĨA NHÁM 115 #50	440,000
1942	794107-9	ABRASIVE DISC 115 #80	ĐĨA NHÁM 115 #80	429,000
1943	794108-7	ABRASIVE DISC 115 #120	ĐĨA NHÁM 115 #120	434,500
1944	794156-6	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #60	74,800
1945	794157-4	ABRASIVE PAPER 93X228 #100	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #100	70,400
1946	794159-0	FOAM POLISHING PAD FOR DRILL 125MM	TẤM ĐỆ ĐÁNH BÓNG DÙNG CHO MÁY KHOAN 125MM	412,500
1947	794173-6	WOOL BONNET FOR DRILL 100MM	ĐỆM LÔNG CỪU DÙNG CHO MÁY KHOAN 100MM	291,500
1948	794176-0	WOOL BONNET 180	MŨ ĐÁNH BÓNG 180	715,000
1949	794180-9	GRINDING WHEEL 100-46	ĐÁ MÀI 100-46	814,000
1950	794195-6	ABRASIVE PAPER SET 114X100 FOR BO4510	GIẤY CHÀ NHÁM 114X100 FOR BO4510	38,500
1951	794214-8	ABRASIVE PAPER 114X140 #150	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 #150	66,000
1952	794218-0	ABRASIVE DISC 180 #30	ĐĨA NHÁM 180 #30	907,500
1953	794219-8	ABRASIVE DISC 150 #100	ĐĨA NHÁM 150 #100	715,000
1954	794220-3	ABRASIVE DISC 180 #100	ĐĨA NHÁM 180 #100	786,500
1955	794221-1	ABRASIVE DISC 180 #120	ĐĨA NHÁM180 #120	737,000
1956	794227-9	ABRASIVE DISC 100 #100	ĐĨA NHÁM 100 #100	440,000
1957	794229-5	FLEX. GRINDING WHEEL 100-60	ĐÁ MÀI MỀM 100-60	539,000
1958	794274-0	ABRASIVE DISC 150 #60	ĐĨA NHÁM 150 #60	286,000
1959	794277-4	ABRASIVE DISC 150 #150	ĐĨA NHÁM 150 #150	242,000
1960	794324-1	WIRE CUP BRUSH 90 M16X2	CHỔI KIM LOẠI 90 M16X2	1,377,200
1961	794325-9	WIRE CUP BRUSH 110 M16X2	CHỔI KIM LOẠI 110 M16X2	1,799,600
1962	794329-1	STRAIGHT CUP WHEEL 125-20/24	ĐÁ MÀI THẲNG 125-20/24	1,333,200
1963	794330-6	STRAIGHT CUP WHEEL 125-46/60	ĐÁ MÀI THẲNG 125-46/60	1,333,200
1964	794372-0	WIRE CUP BRUSH 110 M14X2	CHỔI KIM LOẠI 110 M14X2	1,782,000
1965	794379-6	NYLON BRUSH WHEEL 120-100	CHỔI NYLON 120-100	5,544,000
1966	794380-1	SLIT PAPER WHEEL 120-40 (FOR RUST AND PAINT REMOVAL	ĐĨA NHÁM (ĐÁNH GỈ VÀ SƠN)	5,984,000
1967	794381-9	COTTON BUFF WHEEL 120 (FOR POLISHING)	ĐĨA ĐÁNH BÓNG 120	5,830,000
1968	794382-7	WIRE BRUSH WHEEL120 (FOR RUST REMOVAL)	ĐĨA ĐÁNH GỈ 120	4,488,000
1969	794383-5	NYLON BRUSH WHEEL 120-240	CHỔI NYLON 120-240	5,412,000
1970	794384-3	NYLON BRUSH WHEEL 120-80	CHỔI NYLON 120-80	5,984,000
1971	794471-8	ABRASIVE PAPER 93X228 #80	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #80	79,200
1972	794542-1	SANDING PAPER 60/DBO180	GIẤY CHÀ NHÁM 60/DBO180	308,000
1973	794543-9	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 125MM-A80-8 HOLES(10PCS/S	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ/KIM LOẠI 125MM-A80-8 LỖ(10 C	308,000
1974	794544-7	ABRASIVE DISC WA120 125X120	GIẤY CHÀ NHÁM WA120 125X120	280,500
1975	794545-5	ABRASIVE DISC 125 #180	ĐĨA NHÁM 125 #180	379,500
1976	794546-3	ABRASIVE DISC 125 #240	ĐĨA NHÁM 125 #240	352,000
1977	794558-6	SPONGE PAD	TẤM ĐỆ BỌT BIỂN	473,000
1978	794560-9	WOOL PAD	MŨ ĐÁNH BÓNG	418,000
1979	794562-5	ABRASIVE PAPER 93X228 # 80	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 93X228 # 80	143,000
1980	794608-7	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-A60-9 HOLES(10PCS/S	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ/KIM LOẠI 150MM-A60-9 LỖ(10 C	473,000
1981	794611-8	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-A180-9HOLES(10PCS/	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ/KIM LOẠI 150MM-A180'- 9 LỖ(10	440,000
1982	794612-6	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-A240-9 HOLES(10PCS	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ/KIM LOẠI 150MM-A240'- 9 LỖ(10	440,000
1983	794613-4	WOOD/METAL ABRASIVE DISC 150MM-A400-9 HOLES(10PCS	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ/KIM LOẠI 150MM-A400'- 9 LỖ(10	440,000
1984	798299-6	SLOTTED BIT (SL1.0X6.35)X45MM	VÍT (SL1.0X6.35)X45MM	269,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
1985	798300-7	SLOTTED BIT (SL1.2X8.0)X45MM	VÍT (SL1.2X8.0)X45MM	308,000
1986	798301-5	SLOTTED BIT (SL 0.6X5.0)X45MM	VÍT (SL 0.6X5.0)X45MM	297,000
1987	798302-3	SLOTTED BIT (SL1.2X8.0)X70MM	VÍT (SL1.2X8.0)X70MM	346,500
1988	798303-1	SLOTTED BIT (SL1.2X10.0)X52MM	VÍT (SL1.2X10.0)X52MM	368,500
1989	798308-1	PHILLIPS BIT (PH 2)X45MM	VÍT (PH 2)X45MM	93,500
1990	798309-9	PHILLIPS BIT (PH 2)X65MM	VÍT (PH 2)X65MM	126,500
1991	798310-4	PHILLIPS BIT (PH 3)X45MM	VÍT (PH 3)X45MM	242,000
1992	798311-2	PHILLIPS BIT (PH 3)X65MM	VÍT (PH 3)X65MM	225,500
1993	798337-4	PHILLIPS BIT (PH 2)X110MM	VÍT (PH 2)X110MM	368,500
1994	798338-2	PHILLIPS BIT (PH 2)X150MM	VÍT (PH 2)X150MM	434,500
1995	798339-0	PHILLIPS BIT (PH 3)X110MM	VÍT (PH 3)X110MM	506,000
1996	798381-1	BULL POINT 29-410/HM1812	MŨI ĐỤC NHỌN 29-410/HM1812	1,460,800
1997	798383-7	COLD CHISEL 28-410/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 28-410/HM1812	1,430,000
1998	798385-3	RAMMER 200/HM1812	ĐẦM NỆN 200/HM1812	7,062,000
1999	821080-1	WOODEN CARRYING CASE/1804N	THÙNG MÁY/1804N	2,772,000
2000	821524-1	PLASTIC CARRYING CASE/DHP486	HỘP NHỰA BẢO VỆ/DHP486	781,000
2001	821549-5	MAKPAC CASE 1 (396X296X105MM)	THÙNG MAKPAC (396X296X105MM)	874,500
2002	821550-0	MAKPAC CASE 2 (395X295X155MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X155MM)	1,067,000
2003	821551-8	MAKPAC CASE 3 (406X305X229MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X210MM)	1,232,000
2004	821552-6	MAKPAC CASE 4 (395X295X315MM)	THÙNG MAKPAC (395X295X315MM)	1,518,000
2005	821645-9	PLASTIC CARRYING CASE/DFS251	HỘP ĐỰNG MÁY/DFS251	561,000
2006	821709-9	PLASTIC CARRYING CASE/TL064D	HỘP NHỰA BẢO VỆ/TL064D	577,500
2007	821723-5	PLASTIC CARRYING CASE/DA333D	THÙNG MÁY/DA333D	440,000
2008	821746-3	PLASTIC CASE/DHR400	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/DHR400	1,122,000
2009	821817-6	PLASTIC CASE/GA403D	THÙNG MÁY/GA403D	715,000
2010	821822-3	CARRY CASE/DVP181	THÙNG MÁY/DVP181	1,028,500
2011	821857-4	PLASTIC CARRYING CASE/DTD172	HỘP NHỰA BẢO VỆ/DTD172	748,000
2012	824789-4	PLASTIC CARRYING CASE/HR2810	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/HR2810	407,000
2013	824913-9	PLASTIC CARRYING CASE/HR2601	THÙNG MÁY BẰNG NHỰA/HR2601	522,500
2014	831253-8	TOOL BAG(350*220*270)	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ(350*220*270)	847,000
2015	831284-7	TOOL BAG/DUP361	TÚI DỤNG CỤ/DUP361	1,012,000
2016	831304-7	ACCESSORY BAG/EBH340R	TÚI ĐỰNG/EBH340R	44,000
2017	831340-3	TOOL BAG/EK8100	TÚI DỤNG CỤ/EK8100	121,000
2018	832319-7	TOOL BAG(350x220x270)	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ(350x220x270)	792,000
2019	832393-5	TOOL BAG/BTC04	TÚI ĐỰNG MÁY/BTC04	357,500
2020	832411-9	TOOL BAG(500*300*300)	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ(500*300*300)	858,000
2021	832599-5	TOOL BAG(500*230*250)	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ(500*230*250)	880,000
2022	839725-7	INNER TRAY	KHAY ĐỰNG TRONG THÙNG MAKPAC	82,500
2023	839726-5	INNER TRAY	KHAY NHỰA	77,000
2024	839742-7	INNER TRAY	KHAY NHỰA	77,000
2025	952010640	CHAIN PROTECTION COVER	BẢO VỆ XÍCH	181,500
2026	952020650	CHAIN PROTECTION COVER	BẢO VỆ XÍCH	242,000
2027	952020660	CHAIN PROTECTION COVER	BẢO VỆ XÍCH	203,500
2028	956372	PLEXIGLAS BLOCK	MIẾNG KÍNH THỬ MŨI KHOAN	1,122,000
2029	988000009	Safety Helmet	Nón Bảo Hộ	2,156,000
2030	988000103	Working Gloves	Găng Tay Bảo Hộ	1,562,000
2031	A-00387	FIBER SANDING DISC 100MM #16	ĐĨA NHÁM 100MM #16	434,500
2032	A-00393	FIBER SANDING DISC 100MM #20	ĐĨA NHÁM 100MM #20	407,000
2033	A-00418	FIBER SANDING DISC 100MM #14	ĐĨA NHÁM 100MM #14	462,000
2034	A-00424	FIBER SANDING DISC 100MM #14	ĐĨA NHÁM 100MM #14	594,000
2035	A-01236	DIAMOND WHEEL 125 (DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125 (KHÔ)	4,136,000
2036	A-01292	DIAMOND WHEEL 110 (WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110 (ƯỚT)	2,354,000
2037	A-01351	CUT-OFF WHEEL 355x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 355X3X25.4MM	1,188,000
2038	A-02200	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	3,225,200
2039	A-02216	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	8,060,800
2040	A-02303	RECIPRO SAW BLADE 150-4T	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 150-4T	280,500
2041	A-02319	RECIPRO SAW BLADE 150-10T	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 150-10T	280,500
2042	A-02478	DIAMOND WHEEL 305MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305MM	16,434,000
2043	A-02484	DIAMOND WHEEL 305MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305MM	16,786,000
2044	A-02490	DIAMOND WHEEL 305MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305MM	14,894,000
2045	A-02593	T.C.T. SAW BLADE 255	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255	4,026,000
2046	A-02624	UNIVERSAL SAW BLADE 160	LƯỠI CƯA ĐA NĂNG 160	3,102,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2047	A-02680	DIAMOND WHEEL 7" US 185MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 7" US 185MM	2,442,000
2048	A-02705	DIAMOND BLADE 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	7,194,000
2049	A-02761	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	4,488,000
2050	A-02777	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	7,405,200
2051	A-02808	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	2,046,000
2052	A-02814	DIAMOND WHEEL 180MM (SEGMENTED)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM	3,335,200
2053	A-02820	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	4,510,000
2054	A-02842	DIAMOND WHEEL 110MM US	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM US	1,738,000
2055	A-05022	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	1,342,000
2056	A-05044	CUT-OFF WHEEL 355x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 355X3X25.4MM	5,654,000
2057	A-05050	CUT-OFF WHEEL 405x3x25.4MM	ĐÁ CẮT 405X3X25.4MM	7,480,000
2058	A-07179	DIAMOND WHEEL 85MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 85MM	1,122,000
2059	A-07185	DIAMOND WHEEL 110MM (WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM (ƯỚT)	528,000
2060	A-07331	DIAMOND WHEEL 5" US 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG5" US 125MM	2,662,000
2061	A-07381	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	4,624,400
2062	A-07397	PLANER BLADE 80MM	BỘ LƯỠI BÀO 80MM (2 LƯỠI/1 BỘ)	321,200
2063	A-14065	ABRASIVE PAPER 115-60/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-60/STD	176,000
2064	A-14071	ABRASIVE PAPER 115-80/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-80/STD	170,500
2065	A-14087	ABRASIVE PAPER 115-100/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-100/STD	170,500
2066	A-14093	ABRASIVE PAPER 115-120/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-120/STD	170,500
2067	A-14102	ABRASIVE PAPER 115-150/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-150/STD	165,000
2068	A-14118	ABRASIVE PAPER 115-180/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-180/STD	165,000
2069	A-14124	ABRASIVE PAPER 115-240/STD	GIẤY CHÀ NHÁM 115-240/STD	165,000
2070	A-14130	ABRASIVE PAPER 115-60/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-60 (KHÓA DÁN)	357,500
2071	A-14146	ABRASIVE PAPER 115-80/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-80 (KHÓA DÁN)	330,000
2072	A-14152	ABRASIVE PAPER 115-100/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-100 (KHÓA DÁN)	319,000
2073	A-14168	ABRASIVE PAPER 115-120/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-120 (KHÓA DÁN)	302,500
2074	A-14174	ABRASIVE PAPER 115-150/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-150 (KHÓA DÁN)	302,500
2075	A-14180	ABRASIVE PAPER 115-180/VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-180 (KHÓA DÁN)	302,500
2076	A-14196	ABRASIVE PAPER 115-240 /VELCRO	GIẤY CHÀ NHÁM 115-240 (KHÓA DÁN)	302,500
2077	A-15051	DIE	KHUÔN DẬP	555,500
2078	A-16922	BISCUIT NO.0	MIẾNG GỖ GHÉP MỘNG NO.0	275,000
2079	A-16938	BISCUIT NO.10	MIẾNG GỖ GHÉP MỘNG NO.10	275,000
2080	A-16944	BISCUIT NO.20	MIẾNG GỖ GHÉP MỘNG NO.20	275,000
2081	A-17457	SDS-MAX HAMMER BIT 14.3X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14.3X305MM	1,034,000
2082	A-17463	SDS-MAX HAMMER BIT 14.5X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14.5X305MM	1,050,500
2083	A-17479	SDS-MAX HAMMER BIT 16X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X305MM	1,144,000
2084	A-17491	SDS-MAX HAMMER BIT 17.5X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 17.5X305MM	1,144,000
2085	A-17500	SDS-MAX HAMMER BIT 18X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18X305MM	1,144,000
2086	A-17522	SDS-MAX HAMMER BIT 20X305MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20X305MM	1,276,000
2087	A-17566	SDS-MAX HAMMER BIT 28×370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28×370	2,090,000
2088	A-17653	SDS-MAX HAMMER BIT 105X400MM	MŨI XẺNG 105X400MM FOR SDS-MAX	2,398,000
2089	A-19417	SDS-MAX HAMMER BIT 18×520MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18×520	2,002,000
2090	A-19451	SDS-MAX HAMMER BIT 22×520	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22×520	2,112,000
2091	A-19467	SDS-MAX HAMMER BIT 24×520	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 24×520	2,442,000
2092	A-19489	SDS-MAX HAMMER BIT 26×540	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 26×540	2,728,000
2093	A-19495	SDS-MAX HAMMER BIT 28×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28×570	2,904,000
2094	A-19504	SDS-MAX HAMMER BIT 30×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 30×570	3,300,000
2095	A-19526	SDS-MAX HAMMER BIT 35×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 35×570	3,867,600
2096	A-19532	SDS-MAX HAMMER BIT 38×570	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38×570	4,686,000
2097	A-19875	RAMMER FOR SDS-MAX 140MM	MŨI ĐẦM SDS-MAX 140MM	2,684,000
2098	A-19881	BUSHING TOOL FOR SDS-MAX 60X60MM	MŨI ĐẦM SDS-MAX 60X60MM	1,320,000
2099	A-19897	SDS-MAX SHANK(A-19881/A-19875)	THANH NỐI CHUÔI SDS-MAX(A-19881/A-19875)	918,500
2100	A-21428	RAMMER 17-140	MŨI ĐẦM 17-140	2,970,000
2101	A-21434	RAMMER 21-140	MŨI ĐẦM 21-140	3,058,000
2102	A-21484	BUSHING TOOL 17HEX	MŨI ĐẦM BÊ TÔNG CHUÔI LỤC GIÁC 17MM	3,080,000
2103	A-21490	BUSHING TOOL 21 HEX	MŨI ĐẦM BÊ TÔNG CHUÔI LỤC GIÁC 21MM	3,146,000
2104	A-23313	BRUSH WHEEL/GRIT 100	CUỘN ĐÁNH CƯỚC/HẠT 100	4,818,000
2105	A-23357	BRUSH WHEEL/GRIT 240	CUỘN ĐÁNH CƯỚC/HẠT 240	4,708,000
2106	A-23363	BRUSH WHEEL/GRIT 80	CUỘN ĐÁNH CƯỚC/HẠT 80	5,192,000
2107	A-24234	SANDING BELT 100X610 CC40 5PCS/SET	GIẤY NHÁM BĂNG CỠ HẠT 100X610 CC40 5CÁI/BỘ	1,232,000
2108	A-24309	ABRASIVE BELT 100X610MM(5PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM BĂNG 100X610MM(5 CÁI/BỘ)	742,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2109	A-24620	GRINDING WHEEL 200-60/9820	ĐÁ MÀI 200-60/9820	1,122,000
2110	A-25214	CLAY SPADE 105-400	MŨI XẺNG 105-400	2,310,000
2111	A-30075	GROOVING CHISEL 8-170	MŨI ĐỤC 8-170	605,000
2112	A-30106	SCRAPER ASSY 100MM	LƯỠI NẠO 100MM	2,200,000
2113	A-30617	RUBBER SLEEVE 36-38/SJ401	ỐNG CAO SU 36-38/SJ401	16,500
2114	A-31099	SCROLL SAW BLADE 0.46MM(5PCS/SET)/SJ401	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG BÀN 0.46MM(5 CÁI/BỘ)/SJ401	176,000
2115	A-31108	SCROLL SAW BLADE 0.25MM(5PCS/SET)/SJ401	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG BÀN 0.25MM(5 CÁI/BỘ)/SJ401	176,000
2116	A-31245	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #60	121,000
2117	A-31251	ABRASIVE PAPER 93X228 #80	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #80	115,500
2118	A-31267	ABRASIVE PAPER 93X228 #120	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #120	115,500
2119	A-31273	ABRASIVE PAPER 93X228 #180	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #180	110,000
2120	A-31289	ABRASIVE PAPER 93X228 #240	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #240	110,000
2121	A-31485	RAMMER 30-200	MŨI ĐẦM 30-200	4,114,000
2122	A-32415	SOCKET ADAPTER	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG ADAPTER(NZ 1/2")	382,800
2123	A-33065	MIXING BLADE INOX 190MM	LƯỠI TRỘN SƠN INOX 190MM	1,320,000
2124	A-33071	MIXING BLADE INOX 201MM	LƯỠI TRỘN SƠN INOX 201MM	1,826,000
2125	A-34229	HOSE 28-5 WITH FRONT CUFFS 22/38	ỐNG MỀM 28-5 VỚI VÒNG GĂNG TRƯỚC 22/38	1,716,000
2126	A-34235	HOSE COMP 28-1.5	VÒI HÚT BỤI	913,000
2127	A-34447	ABRASIVE BELT 9X533-A40(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A40(10 CÁI/BỘ)/9032	500,500
2128	A-34453	ABRASIVE BELT 9X533-A60(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A60(10 CÁI/BỘ)/9032	473,000
2129	A-34469	ABRASIVE BELT 9X533-A80(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A80(10 CÁI/BỘ)/9032	462,000
2130	A-34475	ABRASIVE BELT 9X533-A100(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A100(10 CÁI/BỘ)/9032	451,000
2131	A-34481	ABRASIVE BELT 9X533-A120(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 9X533-A120(10 CÁI/BỘ)/9032	451,000
2132	A-34512	ABRASIVE BELT 6X533-A40(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A40(10 CÁI/BỘ)/9032	478,500
2133	A-34528	ABRASIVE BELT 6X533-AA60(10 PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A60(10 CÁI/BỘ)/9032	440,000
2134	A-34534	ABRASIVE BELT 6X533-A80(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A80(10 CÁI/BỘ)/9032	434,500
2135	A-34540	ABRASIVE BELT 6X533-A100(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A100(10 CÁI/BỘ)/9032	418,000
2136	A-34556	ABRASIVE BELT 6X533-A120(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 6X533-A120(10 CÁI/BỘ)/9032	418,000
2137	A-34562	ABRASIVE BELT 13X533-A40(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A40(10 CÁI/BỘ)/9032	522,500
2138	A-34578	ABRASIVE BELT 13X533-A60(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A60(10 CÁI/BỘ)/9032	500,500
2139	A-34584	ABRASIVE BELT 13X533-A80(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A80(10 CÁI/BỘ)/9032	484,000
2140	A-34590	ABRASIVE BELT 13X533-A100(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A100(10 CÁI/BỘ)/9032	462,000
2141	A-34609	ABRASIVE BELT 13X533-A120(10PCS/SET)/9032	GIẤY NHÁM VÒNG 13X533-A120(10 CÁI/BỘ)/9032	462,000
2142	A-34827	ABRASIVE BELT 6X533-AA150(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 6X533-AA150 (10CÁI/BỘ)/9032	357,500
2143	A-34833	ABRASIVE BELT 6X533-AA240(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 6X533-AA240 (10CÁI/BỘ)/9032	357,500
2144	A-34849	ABRASIVE BELT 9X533-AA150(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 9X533-AA150 (10CÁI/BỘ)/9032	385,000
2145	A-34855	ABRASIVE BELT 9X533-AA240(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 9X533-AA240 (10CÁI/BỘ)/9032	385,000
2146	A-34861	ABRASIVE BELT 13X533-AA150(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 13X533-AA150 (10CÁI/B)/9032	401,500
2147	A-34877	ABRASIVE BELT 13X533-AA240(10PCS/SET)/9032	GIẤY CHÀ NHÁM VÒNG 13X533-AA240 (10CÁI/B)/9032	396,000
2148	A-35726	AUTO REFRESH ADAPTOR	BỘ XẢ PIN	6,160,000
2149	A-36712	TYPE 43 DRILL STAND	BÀN KHOAN 43	5,698,000
2150	A-42248	SHEAR BLADE	LƯỠI CẮT TÔN	1,183,600
2151	A-43670	MIXING BLADE 130	LƯỠI TRỘN SƠN 130	319,000
2152	A-43686	MIXING BLADE 150	LƯỠI TRỘN SƠN 150	830,500
2153	A-43692	MIXING BLADE 165	LƯỠI TRỘN SƠN 165	363,000
2154	A-43701	MIXING BLADE ALUMINIUM 175MM	LƯỠI TRỘN SƠN NHÔM 175MM	445,500
2155	A-43717	MIXING BLADE	LƯỠI TRỘN SƠN	913,000
2156	A-43723	MIXING BLADE ALUMINIUM 135MM	LƯỠI TRỘN SƠN NHÔM 135MM	401,500
2157	A-43739	MIXING BLADE ALUMINIUM 183MM	LƯỠI TRỘN SƠN NHÔM 183MM	709,500
2158	A-43773	SHAFT COMPLETE / UT2204	THANH TRỤC / UT2204	1,072,500
2159	A-44644	CLAY SPADE 140-546/HM1812	MŨI XẺNG 140-546/HM1812	5,412,000
2160	A-45412	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 16X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 16X280MM	783,200
2161	A-45456	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 19X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 19X280MM	1,188,000
2162	A-45462	TUNGSTEN CERBIDE TIPPED BIT 20X280MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 20X280MM	1,364,000
2163	A-45587	TUNGSTEN CARBIDE-TIPPED BIT 16X505MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 16X505MM	1,500,400
2164	A-47195	GRINDING WHEEL (150 X 6.4 X 12.7MM) A60M	ĐÁ MÀI (150 X 6.4 X 12.7MM) A60M	517,000
2165	A-47276	GROUND ROD ADAPTER	MŨI ĐÓNG CỌC	379,500
2166	A-47391	CLAY SPADE 130-460	MŨI XẺNG 130-460	3,212,000
2167	A-47846	WIDE TYPE	ĐẦU HÚT BỤI LOẠI RỘNG ĐẦU	957,000
2168	A-48430	PAPER FILTER SET FOR DRY DUST EXCEPT POWDER (5PCS)	TÚI BỤI GIẤY DÀNH CHO HÚT BỤI KHÔ (5 CÁI)	363,000
2169	A-48555	GROOVING CHISEL 22-280	MŨI ĐỤC 22-280	957,000
2170	A-48957	ROTARY BLADE 160/DLM160	LƯỠI CẮT XOAY 160/DLM160	500,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2171	A-49541	DUST PAPER FILTER 7L	TÚI GIẤY LỌC BỤI 7L	374,000
2172	A-49563	TORSION BIT (PH 2)X65MM 3 PCS/SET	VÍT TORSION (PH 2)X65MM 3CÁI/BỘ	258,500
2173	A-49579	TOSION BIT (PH 2)X65MM 6PCS/SETS	VÍT TOSION (PH 2)X65MM 6CÁI/BỘ	511,500
2174	A-49585	TORSION SCREW BIT (PH 2)X85MM	VÍT TORSION (PH 2)X85MM	275,000
2175	A-49600	TORSION BIT (PH 2)X110MM 3PCS/SET	VÍT TORSION (PH 2)X110MM 3CÁI/BỘ	330,000
2176	A-49915	SHEAR BLADE 350MM	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 350MM	1,067,000
2177	A-50120	TORSION BIT (PH 2)X150MM 3PCS/SET	VÍT TORSION (PH 2)X150MM 3CÁI/BỘ	462,000
2178	A-50924	DOUBLE ENDED SILVER TORSION SCREW BIT(PH 2)X65MM(	MŨI VÍT TORSION BẠC 2 ĐẦU (PH 2)X65MM(NZ)	209,000
2179	A-50952	DOUBLE ENDED SLIVER TORSION SCREW BIT (PH 2)X85MM	MŨI VÍT TORSION 2 ĐẦU (PH 2)X85MM	220,000
2180	A-50980	DOUBLE ENDED SLIVER TORSION SCREW BIT (PH 2)X110MM	MŨI VÍT TORSION 2 ĐẦU (PH 2)X110MM	258,500
2181	A-52881	DOUBLE ENDED TORSION SCREW BIT (PH 1)X65MM (SLIM)	VÍT TORSION 2 ĐẦU (PH 1)X65MM (MỎNG)	258,500
2182	A-52897	TORSION SCREW BIT (PH 1)X110MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 1)X110MM 3PC	264,000
2183	A-52912	TORSION SCREW BIT (PH 3)X110MM 3PC.	MŨI VÍT 2 ĐẦU TORSION BẠC (PH3)X110MM 3CÁI/BỘ (NZ)	264,000
2184	A-53176	MINI PATIO BRUSH KIT FOR HIGH PRESSURE WASHER	CHỔI CHÀ SÀN CHO MÁY XỊT RỬA ÁP LỰC CAO	2,349,600
2185	A-54368	SDS-PLUS BIT 8.5X165MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS BIT 8.5X165MM	291,500
2186	A-54617	SDS-PLUS BIT 21.5X165MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 21.5X165MM	1,078,000
2187	A-55924	RECEIVER SET	BỘ NHẬN TÍN HIỆU	24,904,000
2188	A-56889	ATTACHMENT SET	TÚI CHỨA BỤI	264,000
2189	A-57473	TORSION SCREW BIT (PH 2)X65MM 3PCS	MŨI VÍT TORSION (PH 2)X65 3PCS	181,500
2190	A-57489	TORSION SCREW BIT (PH 2)X85MM 3PCS	MŨI VÍT TORSION (PH 2)X85MM 3PCS	192,500
2191	A-57495	TORSION SCREW BIT (PH 2)X100MM 3PCS	MŨI VÍT TORSION (PH 2)X100MM 3PCS	209,000
2192	A-57504	TORSION SCREW BIT (PH 2)X120MM 3PCS	MŨI VÍT TORSION (PH 2)X120MM 3PCS	242,000
2193	A-58154	ANTI-GLARE FILM/DML805	MÀN CHỐNG CHÓI/DML805	99,000
2194	A-58914	SEMI LONG SOCKET BIT 8MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 8MM	176,000
2195	A-58920	SEMI LONG SOCKET BIT 10MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 10MM	192,500
2196	A-58936	SEMI LONG SOCKET BIT 12MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 12MM	203,500
2197	A-58942	SEMI LONG SOCKET BIT 13MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 13MM	209,000
2198	A-58958	SEMI LONG SOCKET BIT 14MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 14MM	214,500
2199	A-58964	SEMI LONG SOCKET 17MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 17MM	231,000
2200	A-58970	SEMI LONG SOCKET 19MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 19MM	231,000
2201	A-58986	SEMI LONG SOCKET 21MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 21MM	231,000
2202	A-58992	SEMI LONG SOCKET BIT 24MM	ĐẦU TUÝP CHUÔI LỤC GIÁC 24MM	363,000
2203	A-59570	TWIST TORSION BIT (PH 2)X90MM 3PCS	MŨI VÍT XOẮN (PH 2)X90MM BỘ 3 CÁI	247,500
2204	A-59586	TWIST TORSION BIT (PH 2)X120MM 3PCS	MŨI VÍT XOẮN (PH 2)X120MM BỘ 3 CÁI	286,000
2205	A-59592	TWIST TORSION BIT (PH 2)X150MM 3PCS	MŨI VÍT XOẮN (PH 2)X150MM BỘ 3 CÁI	357,500
2206	A-59617	DOUBLE ENDED TWIST TORSION SCREW BIT (PH2 SLIM)X12	ĐẦU VÍT TORSION XOẮN KÉP (PH2 SLIM)X120MM	302,500
2207	A-59623	DOUBLE ENDED TWIST TORSION SCREW BIT (PH2 SLIM)X15	ĐẦU VÍT TORSION XOẮN KÉP (PH2 SLIM)X150MM	357,500
2208	A-60551	ACCESSORY TRAY	KHAY NHỰA CHỨA PHỤ KIỆN	1,848,000
2209	A-62066	DUST COLLECTION PAD 38	MIẾNG ĐỆM THU BỤI 38	1,892,000
2210	A-67315	DC WHITE TIP SAW BLADE(230MMX32T)	LƯỠI CƯA TCT(230MMX32T)	550,000
2211	A-67321	DC WHITE TIP SAW BLADE(255MMX36T)	LƯỠI CƯA TCT(255MMX36T)	660,000
2212	A-67402	TCT SAW BLADE 150MM FOR DRYWALL 150X20X48T/DCS551	LƯỠI CƯA TCT CHO THẠCH CAO 150X20X48T/DCS551,DCS	1,672,000
2213	A-67424	TCT SAW BLADE FOR THICK METAL 150×20×32T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 150×20×32T	1,017,500
2214	A-68161	SCRAPER ASSEMBLY FOR SDS-PLUS HAMMERS 100X160MM	MŨI LÓC SDS-PLUS 100X160MM	2,178,000
2215	A-68666	WORK GROVE M	GĂNG TAY LÀM VIỆC SIZE M	924,000
2216	A-68672	WORK GROVE L	GĂNG TAY LÀM VIỆC SIZE L	924,000
2217	A-68921	LONG JOINT 150MM	ĐẦU VÍT NỐI DÀI 150MM	379,500
2218	A-68937	LONG JOINT 200MM	ĐẦU VÍT NỐI DÀI 200MM	467,500
2219	A-68943	LONG JOINT 300MM	ĐẦU VÍT NỐI DÀI 300MM	737,000
2220	A-68959	LONG JOINT 600MM	ĐẦU VÍT NỐI DÀI 600MM	770,000
2221	A-69272	MALE DIE 38-70MM/TC300DRG	MŨI ÉP COS 38-70MM/TC300DRG	2,816,000
2222	A-69288	MALE DIE 80-150MM/TC300DRG	MŨI ÉP COS 80-150MM/TC300DRG	2,816,000
2223	A-69319	FEMALE DIE 14-38MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 14-38MM/TC300DRG	3,278,000
2224	A-69325	FEMALE DIE 60-70MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 60-70MM/TC300DRG	3,278,000
2225	A-69331	FEMALE DIE 80-100MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 80-100MM/TC300DRG	3,278,000
2226	A-69347	FEMALE DIE 150MM/TC300DRG	KHUÔN ÉP COS 150MM/TC300DRG	3,278,000
2227	A-69397	YOKE FOR COMPRESSION DIE/TC300DRG	KHUÔN BẤM COS/TC300DRG	12,166,000
2228	A-69440	T DIE 27-44MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 27-44MM/TC300DRG	4,818,000
2229	A-69456	T DIE 45-60MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 45-60MM/TC300DRG	4,818,000
2230	A-69462	T DIE 61-76MM /TC300DRG	MŨI BẤM COS 61-76MM /TC300DRG	4,818,000
2231	A-69478	T DIE 77-98MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 77-98MM/TC300DRG	4,818,000
2232	A-69484	T DIE 99-122MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 99-122MM/TC300DRG	4,818,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2233	A-69490	T DIE 123-154MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 123-154MM/TC300DRG	4,818,000
2234	A-69509	T DIE 155-190MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 155-190MM/TC300DRG	4,818,000
2235	A-69515	T DIE 191-240MM/TC300DRG	MŨI BẤM COS 191-240MM/TC300DRG	4,818,000
2236	A-69593	CABLE CUTTER/TC300DRG	ĐẦU CẮT DÂY ĐIỆN/TC300DRG	28,336,000
2237	A-70334	FIXED BLADE 160/DLM160	LƯỠI CẮT CỐ ĐỊNH 160/DLM160	528,000
2238	A-70459	SHEAR BLADE 500MM/DUH504S	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO 500MM/DUH504S	2,398,000
2239	A-71093	SHOULDER BELT/CW001G	DÂY ĐEO VAI/CW001G/CW001G	110,000
2240	A-71205	BRUSH NOZZLE SET	ĐẦU DẠNG CHỔI	319,000
2241	A-71211	WIPER NOZZLE SET	ĐẦU GẠT NƯỚC	308,000
2242	A-71227	FLEXIBLE HOSE SET	ỐNG MỀM	308,000
2243	A-80117	DIAMOND WHEEL 180 (WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180 (ƯỚT)	3,344,000
2244	A-80173	DIAMOND WHEEL 230	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230	3,432,000
2245	A-80391	JIG SAW BLADE NO.B-28	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-28	297,000
2246	A-80400	JIG SAW BLADE NO.B-29	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-29	269,500
2247	A-80416	JIG SAW BLADE NO.B-K	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-K	511,500
2248	A-80438	D.WHEEL 125X22.23	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125X22.23	1,518,000
2249	A-80450	BULL POINT 17X280	MŨI ĐỤC NHỌN 17X280	231,000
2250	A-80466	BULL POINT 30X410	BULL POINT 30X410	819,500
2251	A-80472	DIAMOND CORE BIT 80	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 80	5,847,600
2252	A-80488	DIAMOND CORE BIT 105	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 105	7,590,000
2253	A-80494	DIAMOND CORE BIT 120	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 120	7,554,800
2254	A-80569	COLD CHISEL 17X280	MŨI ĐỤC DẸP 17X280	236,500
2255	A-80656	DC GRINDING WHEEL 125X6X22.23	ĐÁ MÀI 125X6X22.23	55,000
2256	A-80678	T.C.T. SAW BLADE 235X20TX30	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X20TX30	918,500
2257	A-80690	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	2,794,000
2258	A-80709	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	4,180,000
2259	A-80715	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	4,730,000
2260	A-80787	BULL POINT 280MM SDS-MAX	MŨI ĐỤC NHỌN 280MM SDS-MAX	412,500
2261	A-80793	BULL POINT 400MM SDS-MAX	MŨI ĐỤC NHỌN 400MM SDS-MAX	475,200
2262	A-80802	COLD CHISEL 25X280 SDS-MAX	MŨI ĐỤC DẸP 25X280 SDS-MAX	385,000
2263	A-80830	TILE CHISEL 50X300 SDS-MAX	MŨI ĐỤC GẠCH 50X300 SDS-MAX	621,500
2264	A-80852	GRINDING WHEEL 100X6X16	ĐÁ MÀI 100X6X16	33,000
2265	A-80880	GRINDING WHEEL 180X6X22	ĐÁ MÀI 180X6X22	88,000
2266	A-80911	GRINDING WHEEL/METAL 100X6.0X16MM/A36P	ĐÁ MÀI SẮT 100X6.0X16MM/A36P	22,000
2267	A-80933	GRINDING WHEEL 125X6X22,23	ĐÁ MÀI 125X6X22,23	38,500
2268	A-80949	GRINDING WHEEL 180X6X22	ĐÁ MÀI 180X6X22	49,500
2269	A-80961	T.C.T.SAW BLADE 255X32X30	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X32X30	1,650,000
2270	A-80983	T.C.T.SAW BLADE 260X64X30	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X64X30	2,816,000
2271	A-81131	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	566,500
2272	A-81359	T.C.T. SAW BLADE 110TX20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X24T	467,500
2273	A-81365	T.C.T. SAW BLADE 110X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X30T	511,500
2274	A-81402	T.C.T. SAW BLADE 180X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X24T	536,800
2275	A-81418	T.C.T. SAW BLADE 180X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 18X20X40T	742,500
2276	A-81424	T.C.T. SAW BLADE 180X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180TX20X60T	770,000
2277	A-81468	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X40T	1,232,000
2278	A-81474	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X60T	1,562,000
2279	A-81480	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X80T	1,738,000
2280	A-81496	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	1,298,000
2281	A-81505	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X60T	1,672,000
2282	A-81511	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255TX25.4X80T	1,914,000
2283	A-81549	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X100T	3,498,000
2284	A-81577	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X120T	5,016,000
2285	A-81583	T.C.T SAW BLADE 510X25.4X52T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 510X25.4X52T	5,808,000
2286	A-81642	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X120T	4,334,000
2287	A-81723	T.C.T. SAW BLADE 110X20X12T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X12T	528,000
2288	A-81789	T.C.T.SAW BLADE 210X30X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 210X30X48T	1,364,000
2289	A-81795	T.C.T.SAW BLADE 235X30X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X30X48T	1,562,000
2290	A-81804	T.C.T.SAW BLADE 270X30X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X30X24T	1,914,000
2291	A-81816	T.C.T.SAW BLADE 270X30X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X30X40T	2,178,000
2292	A-81826	T.C.T.SAW BLADE 270X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X30X60T	2,486,000
2293	A-81860	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	3,146,000
2294	A-81898	T.C.T. SAW BLADE 160X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X40T	620,400

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2295	A-81963	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X36T	990,000
2296	A-81985	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X24T	940,500
2297	A-81991	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X30T	1,034,000
2298	A-82002	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X36T	1,232,000
2299	A-82018	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X48T	1,452,000
2300	A-82024	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	1,122,000
2301	A-82030	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X30T	1,210,000
2302	A-82046	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X36T	1,386,000
2303	A-82052	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X48T	1,628,000
2304	A-82080	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X40T	1,892,000
2305	A-82105	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	2,244,000
2306	A-82111	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X30T	2,178,000
2307	A-82149	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X60T	2,772,000
2308	A-82286	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X80T	1,760,000
2309	A-82292	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X100T	1,914,000
2310	A-82301	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X120T	2,310,000
2311	A-82317	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X80T	2,596,000
2312	A-82323	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X100T	2,860,000
2313	A-82345	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X80T	2,886,400
2314	A-82367	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X120T	3,845,600
2315	A-82395	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X100T	4,804,800
2316	A-82404	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X120T	5,588,000
2317	A-82454	T.C.T. SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	599,500
2318	A-82460	T.C.T. SAW BLADE 165X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X60T	918,500
2319	A-82476	T.C.T. SAW BLADE 185X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X40T	627,000
2320	A-82482	T.C.T. SAW BLADE 185X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X60T	902,000
2321	A-82507	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X60T	1,342,000
2322	A-82513	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	891,000
2323	A-82529	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	1,188,000
2324	A-82535	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X80T	2,332,000
2325	A-82541	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X80T	2,838,000
2326	A-82557	T.C.T. SAW BLADE 305TX25.4X100	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X100T	3,146,000
2327	A-82563	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X120T	3,542,000
2328	A-82579	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X80T	3,344,000
2329	A-82585	T.C.T. SAW BLADE 380X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 380X25.4X100T	5,346,000
2330	A-82600	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X100T	5,566,000
2331	A-82616	T.C.T. SAW BLADE 405X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 405X25.4X120T	5,874,000
2332	A-82719	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X60T	1,562,000
2333	A-82725	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	1,474,000
2334	A-82921	T.C.T. MINI PLANER BLADE 82MM	BỘ LƯỠI BÀO MINI HỢP KIM 82MM	374,000
2335	A-83618	CUT OFF WHEEL 180X3X22	ĐÁ CẮT 180X3X22	44,000
2336	A-83814	T.C.T. SAW BLADE 185X20X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X20T	671,000
2337	A-83842	DIAMOND WHEEL 180X22.23(DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180X22.23(KHÔ)	3,608,000
2338	A-83951	PUNCH	MŨI ĐỘT JN1601	924,000
2339	A-83967	T.C.T.SAW BLADE 185X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X48T	1,672,000
2340	A-84012	DIAMOND WHEEL SEGMENTED125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 125MM	1,298,000
2341	A-84028	DIAMOND WHEEL SEGMENTED180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM	1,958,000
2342	A-84040	105MM WAVE/GRANITE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105 MM	258,500
2343	A-84062	125MM WAVE/GRANITE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125 MM	357,500
2344	A-84078	180MM WAVE/GRANITE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	638,000
2345	A-84084	230MM WAVE/GRANITE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	869,000
2346	A-84090	DIAMOND WHEEL SEGMENTED105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	709,500
2347	A-84159	125MM WAVE/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG125MM	330,000
2348	A-84165	180MM WAVE/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG180MM	550,000
2349	A-84171	230MM WAVE/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG230MM	803,000
2350	A-84187	105MM SEG/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG105MM	198,000
2351	A-84193	105MM WAVE/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG SÓNG CHO BÊ TÔNG105MM	220,000
2352	A-84408	DIAMOND WHEEL SEGMENTED230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 230MM	2,200,000
2353	A-84981	DC GRINDING WHEEL 150X6X22.23	ĐÁ MÀI 150X6X22.23	44,000
2354	A-85014	T.C.T.SAW BLADE 260X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X60T	2,310,000
2355	A-85036	DIAMOND CORE BIT 32	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 32	4,862,000
2356	A-85086	DIAMOND CORE BIT 90	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 90	6,204,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2357	A-85092	T.C.T.SAW BLADE 165X15.88X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X15.88X24T	583,000
2358	A-85101	T.C.T.SAW BLADE 165X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X24T	720,500
2359	A-85117	T.C.T.SAW BLADE 165X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X24T	720,500
2360	A-85123	CUT OFF WHEEL 100X2X16	ĐÁ CẮT 100X2X16	22,000
2361	A-85139	FLEXIBLE WHEEL 100X2X16	ĐÁ MÀI MỀM 100X2X16	27,500
2362	A-85189	T.C.T.SAW BLADE 165X20X52T	LƯỠI CƯA HỢP KIM165X20X52T	891,000
2363	A-85195	T.C.T.SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	737,000
2364	A-85204	T.C.T.SAW BLADE 165X20X52T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X52T	891,000
2365	A-85210	DIAMOND WHEEL 110(WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110 (ƯỚT)	1,089,000
2366	A-85226	T.C.T.SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	775,500
2367	A-85232	JIGSAW BLADE NO.B-8	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-8	170,500
2368	A-85248	RING 20 (THICKNESS:2.0MM)	VÒNG ĐỆM 20 (MỎNG: 2.0MM)	231,000
2369	A-85313	CUT OFF WHEEL 125X2.5X22	ĐÁ CẮT 125X2.5X22	44,000
2370	A-85329	CUT OFF WHEEL 180X2.5X22	ĐÁ CẮT 180X2.5X22	49,500
2371	A-85438	T.C.T. SAW BLADE 185X20X38T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X38T	1,474,000
2372	A-85472	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	2,288,000
2373	A-85494	SOCKET 17-50	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 17-50	247,500
2374	A-85503	SOCKET 17-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 17-95	550,000
2375	A-85519	SOCKET 19-50	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 19-50	247,500
2376	A-85525	SOCKET 19-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 19-95	506,000
2377	A-85531	SOCKET 21-52	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 21-52	264,000
2378	A-85547	SOCKET 21-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 21-95	511,500
2379	A-85553	SOCKET 22-52	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 22-52	247,500
2380	A-85569	SOCKET 22-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 22-95	511,500
2381	A-85575	SOCKET 24-52	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 24-52	247,500
2382	A-85581	SOCKET 24-95	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/4" 24-95	511,500
2383	A-85597	DIAMOND CORE BIT 152	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 152	9,310,400
2384	A-85606	DIAMOND CORE BIT 127	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 127	9,266,400
2385	A-85612	DIAMOND CORE BIT 162	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 162	11,690,800
2386	A-85628	JIGSAW BLADE NO.B10	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B10	148,500
2387	A-85634	JIGSAW BLADE NO.B11	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B11	165,000
2388	A-85640	JIGSAW BLADE NO.B12	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B12	170,500
2389	A-85656	JIGSAW BLADE NO.B13	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B13	110,000
2390	A-85662	JIGSAW BLADE NO.B14	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B14	115,500
2391	A-85678	JIGSAW BLADE NO.B15	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B15	115,500
2392	A-85684	JIGSAW BLADE NO.B16	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B16	143,000
2393	A-85690	JIGSAW BLADE NO.B17	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B17	148,500
2394	A-85709	JIGSAW BLADE NO.B18	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B18	121,000
2395	A-85715	JIGSAW BLADE NO.B19	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B19	159,500
2396	A-85721	JIGSAW BLADE NO.B21	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B21	264,000
2397	A-85737	JIGSAW BLADE NO.B22	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B22	148,500
2398	A-85743	JIGSAW BLADE NO.B23	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B23	148,500
2399	A-85759	JIGSAW BLADE NO.B24	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B24	148,500
2400	A-85765	JIGSAW BLADE NO.B25	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B25	165,000
2401	A-85771	JIGSAW BLADE NO.B26	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B26	198,000
2402	A-85787	JIGSAW BLADE NO.B27	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B27	159,500
2403	A-85793	JIGSAW BLADE NO.BR13	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.BR13	126,500
2404	A-85802	JIGSAW BLADE NO.1	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.1	165,000
2405	A-85818	JIGSAW BLADE NO.10	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.10	176,000
2406	A-85824	JIGSAW BLADE NO.10S	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.10S	198,000
2407	A-85830	JIGSAW BLADE NO.16	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.16	143,000
2408	A-85846	JIGSAW BLADE NO.17	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.17	165,000
2409	A-85852	JIGSAW BLADE NO.2	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.2	165,000
2410	A-85868	JIGSAW BLADE NO.3	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.3	121,000
2411	A-85874	JIGSAW BLADE NO.4	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.4	165,000
2412	A-85880	JIGSAW BLADE NO.41	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.41	159,500
2413	A-85896	JIGSAW BLADE NO.42	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.42	269,500
2414	A-85905	JIGSAW BLADE NO.5	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.5	154,000
2415	A-85911	JIGSAW BLADE NO.8	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.8	143,000
2416	A-85927	JIGSAW BLADE NO.9	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.9	192,500
2417	A-85933	JIGSAW BLADE NO.BR3	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.BR3	132,000
2418	A-85999	T.C.T.SAW BLADE 185X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X40T	808,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2419	A-86022	T.C.T.SAW BLADE 165X20X16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X16T	803,000
2420	A-86038	T.C.T.SAW BLADE 165X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X24T	973,500
2421	A-86044	T.C.T.SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	1,100,000
2422	A-86050	T.C.T.SAW BLADE 185X30X16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X30X16T	610,500
2423	A-86066	T.C.T.SAW BLADE 185X30X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X30X20T	715,000
2424	A-86072	T.C.T.SAW BLADE 185X30X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X30X40T	946,000
2425	A-86088	T.C.T.SAW BLADE FOR FIBRE CEMENT BOARD 185X20X28T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO BẢNG XI MĂNG SỢI 185X2	1,408,000
2426	A-86153	T.C.T. SAW BLADE 216X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 216X25.4X40T	1,540,000
2427	A-86290	JIG SAW BLADE L1	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG L1	297,000
2428	A-86309	JIG SAW BLADE L2	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG L2	220,000
2429	A-86315	JIG SAW BLADE L-10 (B-TYPE)	LƯỠI CƯA LỌNG HỢP KIM L-10	264,000
2430	A-86359	T.C.T. SAW BLADE 190X20X72T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X72T	1,364,000
2431	A-86446	T.C.T.SAW BLADE 185X20X70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X70T	1,804,000
2432	A-86561	JIG SAW BLADE NO.51	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.51	165,000
2433	A-86577	JIG SAW BLADE NO.58	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.58	159,500
2434	A-86583	JIG SAW BLADE NO.59	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.59	203,500
2435	A-86664	SHEAR BLADE(L)	LƯỠI CẮT TÔN(L)	1,518,000
2436	A-86670	SHEAR BLADE(U)	LƯỠI CẮT TÔN(U)	1,006,500
2437	A-86723	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	5,214,000
2438	A-86751	T.C.T.SAW BLADE 190X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X40T	1,111,000
2439	A-86767	T.C.T.SAW BLADE 190X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X60T	1,342,000
2440	A-86826	DIAMOND WHEEL 230X22.23	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230X22.23	3,080,000
2441	A-86860	RING 16MM FOR DIAMOND WHEEL	VÒNG ĐỆM LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 16MM	126,500
2442	A-86898	JIG SAW BLADE ASSORTMENT	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG (5 LOẠI)	148,500
2443	A-87105	OFFSET DIAMOND WHEEL 100MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 100MM	6,006,000
2444	A-87127	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X78T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X78T/LC1230	4,136,000
2445	A-87149	DIAMOND WHEEL(DRY) 105X20	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG(KHÔ) 105X20	511,500
2446	A-87155	DIAMOND WHEEL(DRY) 180X25.4	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG((KHÔ) 180X25.4	1,672,000
2447	A-87161	DIAMOND WHEEL(WET) 180X25.4	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG(WET) 180X25.4	1,210,000
2448	A-87242	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T/LC1230	2,706,000
2449	A-87317	DIAMOND WHEEL 14"(350MM)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 14"(350MM)	6,820,000
2450	A-87476	BULL POINT 600MM	MŨI ĐỤC NHỌN 600MM	764,500
2451	A-87482	COLD CHISEL 600MMX24MM	MŨI ĐỤC DẸP 600MMX24MM	693,000
2452	A-87535	DIAMOND CORE BIT 38X175 (DRY)	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 38X175 (KHÔ)	6,446,000
2453	A-87541	DIAMOND CORE BIT 54X175 (DRY)	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 54X175 (KHÔ)	6,798,000
2454	A-87557	DIAMOND CORE BIT 65X175 (DRY)	MŨI KHOAN LÕI KIM CƯƠNG 65X175 (KHÔ)	7,348,000
2455	A-87563	CENTER BIT	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM	1,738,000
2456	A-87579	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X76T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X76T/LC1230	6,204,000
2457	A-87694-25	CUT OFF WHEEL 405X3X25.4 (25PCS/ SET)	ĐÁ CẮT 405X3X25.4 (25CÁI/BỘ)	2,970,000
2458	A-87719	GRINDING WHEEL 100X6X16	ĐÁ MÀI 100X6X16	22,000
2459	A-87834	OFF SET DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 115MM	4,210,800
2460	A-87884	OFF SET DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 115MM	4,210,800
2461	A-87921	ROUTER BIT SET 6MM SHANK (12PC)	BỘ MŨI PHAY CHUÔI 6MM (12CÁI)	3,168,000
2462	A-88054	ROUTER BIT SET 8MMSHANK (12PC)	BỘ MŨI PHAY CHUÔI 8MM (12CÁI)	3,278,000
2463	A-88490	FLEXIBLE WHEEL 180X3X22	ĐÁ MÀI MỀM 180X3X22	82,500
2464	A-88808	305MM RESCUE DIAMOND BLADE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 305MM	16,566,000
2465	A-88842	105MM(4") DIAMOND WHEEL(DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM(4") (KHÔ)	621,500
2466	A-88864	T.C.T.SAW BLADE 110X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X24T	429,000
2467	A-89523	HEDGE TRIMER ATTACHMENT	LƯỠI TỈA HÀNG RÀO	9,372,000
2468	A-89539	POLE SAW ATTACHMENT	LƯỠI CƯA CÀNH	9,460,000
2469	A-89545-5	CUT OFF WHEEL 355X3X25.4 (5PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4 (5CÁI/BỘ)	434,500
2470	A-89735	CUT-OFF WHEEL 305x3.5x25.4MM	ĐÁ CẮT 305X3.5X25.4	5,962,000
2471	A-89894	RESCUE DIAMOND BLADE 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	10,450,000
2472	A-89931	SOCKET 12-38 ASSEMBLY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 12-38	88,000
2473	A-89947	TCT SAW BLADE 235X25X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25X20T	720,500
2474	A-90314	T.C.T.SAW BLADE 165MMX15.88MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX15.88MMX40T	748,000
2475	A-90320	T.C.T.SAW BLADE 165MMX15.88MMX52T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX15.88MMX52T	880,000
2476	A-90473	DIAMOND WHEEL 180MM(CORRUGATE)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG MÉP LIÊN TỤC 180MM	1,914,000
2477	A-90532	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	3,146,000
2478	A-90722	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	5,676,000
2479	A-90788	T.C.T.SAW BLADE 216X15.88X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 216X15.88X40T	1,166,000
2480	A-90875	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X78T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X78T	4,136,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2481	A-90897	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	2,882,000
2482	A-90956	T.C.T.SAW BLADE 415X25X32T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 415X25X32T	3,168,000
2483	A-91051	ROUTER BIT SET 1/4" SHANK (12 PC)	BỘ MŨI PHAY CHUÔI 1/4" 12 PC	3,168,000
2484	A-91431	T.C.T.SAW BLADE 185MMX15.88MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX15.88MMX60T	1,386,000
2485	A-93550	TCT SAW BLADE 255MMX15.88MMX70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX15.88MMX70T	1,804,000
2486	A-93815	CERMET SAW BLADE 185X15.88X36T	LƯỠI CƯA KIM LOẠI 185X15.88X36T	1,518,000
2487	A-93821	T.C.T SAW BLADE 185X15.88X38T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X15.88X38T	1,364,000
2488	A-93837	T.C.T SAW BLADE 185X15.88X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X15.88X48T	1,540,000
2489	A-93843	T.C.T SAW BLADE 185X15.88X70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X15.88X70T	1,584,000
2490	A-94443	T.C.T.SAW BLADE 305X25.4X70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X70T	2,156,000
2491	A-94524	TCT SAW BLADE 136MMX15.88MMX50T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136MMX15.88MMX50T	1,144,000
2492	A-94904	T.C.T.SAW BLADE 136MMX15.88MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136MMX15.88MMX16T	467,500
2493	A-94910	T.C.T.SAW BLADE 10"X5/8"X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM10"X5/8"X24T	852,500
2494	A-94998	OFFSET DIAMOND WHEEL 125	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 125	7,018,000
2495	A-95009	OFFSET DIAMOND WHEEL 125	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 125	3,498,000
2496	A-95037	TCT SAW BLADE 136MMX15.88MMX30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136MMX15.88MMX30T	643,500
2497	A-95794	TCT SAW BLADE FOR SUS 136MMX15.88MMX56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO SUS 136MMX15.88MMX56T	1,254,000
2498	A-95803	TCT SAW BLADE FOR SUS 305MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO SUS 305MMX25.4MMX100T	5,742,000
2499	A-95819	TCT SAW BLADE FOR METAL 185MMX15.88MMX48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO KIM LOẠI 185MMX15.88MMX48T	2,046,000
2500	A-95825	TCT SAW BLADE FOR METAL 185MMX15.88MMX56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO KIM LOẠI 185MMX15.88MMX56T	2,310,000
2501	A-95875	TCT SAW BLADE 185X15.88X64T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X15.88X64T	2,024,000
2502	ADP001G	USB ADAPTER(40V MAX)	BỘ CHUYỂN ĐỔI USB(40V MAX)	1,100,000
2503	ADP05	USB ADAPTER/ADP05(18V)	BỘ CHUYỂN ĐỔI CỔNG USB/ADP05(18V)	715,000
2504	ADP08	USB ADAPTER(12V MAX)	BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN CỔNG USB(12V MAX)	627,000
2505	AL00000004	OUTER FLANGE/GB602	MẶT BÍT NGOÀI/GB602	22,000
2506	AL00000005	INNER FLANGE/GB602	MẶT BÍT TRONG/GB602	16,500
2507	AL00000044	WRENCH 10-13/GB602	CỜ LÊ 10-13/GB602	33,000
2508	AL00000045	WRENCH 8-19/GB602	CỜ LÊ 8-19/GB602	38,500
2509	AL00000062	OUTER FLANGE/GB801	MẶT BÍCH NGOÀI/GB801	38,500
2510	AL00000063	INNER FLANGE/GB801	MẶT BÍCH TRONG/GB801	38,500
2511	AS0VP007MK	ALUMINUM CASE/DVP180	HỘP ĐỰNG/DVP180	2,200,000
2512	B-00767	RECIPRO SAW BLADE NO.3023	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.3023	572,000
2513	B-00795	DIAMOND WHEEL 110	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110	3,014,000
2514	B-00804	RECIPRO SAW BLADE NO.21	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.21	242,000
2515	B-00810	RECIPRO SAW BLASE NO.22	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.22	220,000
2516	B-00826	RECIPRO SAW BLADE NO.23	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.23	148,500
2517	B-00832	RECIPRO SAW BLADE NO.24	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.24	308,000
2518	B-00898	T.C.T. HOLE SAW #278 16MM	MŨI KHOÉT #278 16MM	1,584,000
2519	B-00907	T.C.T. HOLE SAW #278 18MM	MŨI KHOÉT #278 18MM	1,584,000
2520	B-00913	T.C.T. HOLE SAW #278 20MM	MŨI KHOÉT #278 20MM	1,584,000
2521	B-00929	T.C.T. HOLE SAW #278 21MM	MŨI KHOÉT #278 21MM	1,584,000
2522	B-00935	T.C.T. HOLE SAW #278 22MM	MŨI KHOÉT #278 22MM	1,584,000
2523	B-00941	T.C.T. HOLE SAW #278 25MM	MŨI KHOÉT #278 25MM	1,584,000
2524	B-00957	T.C.T. HOLE SAW #278 27MM	MŨI KHOÉT #278 27MM	1,826,000
2525	B-00963	T.C.T. HOLE SAW #278 28MM	MŨI KHOÉT #278 28MM	1,826,000
2526	B-00979	T.C.T. HOLE SAW #278 30MM	MŨI KHOÉT #278 30MM	1,826,000
2527	B-00985	T.C.T. HOLE SAW #278 32MM	MŨI KHOÉT #278 32MM	2,112,000
2528	B-00991	T.C.T. HOLE SAW #278 35MM	MŨI KHOÉT #278 35MM	2,112,000
2529	B-01002	T.C.T. HOLE SAW #278 38MM	MŨI KHOÉT #278 38MM	2,442,000
2530	B-01018	T.C.T. HOLE SAW #278 40MM	MŨI KHOÉT #278 40MM	2,442,000
2531	B-01024	T.C.T. HOLE SAW #278 45MM	MŨI KHOÉT #278 45MM	2,838,000
2532	B-01030	T.C.T. HOLE SAW #278 48MM	MŨI KHOÉT #278 48MM	3,190,000
2533	B-01046	T.C.T. HOLE SAW #278 50MM	MŨI KHOÉT #278 50MM	3,190,000
2534	B-01052	T.C.T. HOLE SAW #278 55MM	MŨI KHOÉT #278 55MM	3,586,000
2535	B-01068	T.C.T. HOLE SAW #278 60MM	MŨI KHOÉT #278 60MM	4,466,000
2536	B-01074	T.C.T. HOLE SAW #278 65MM	MŨI KHOÉT #278 65MM	5,368,000
2537	B-01080	T.C.T. HOLE SAW #278 70MM	MŨI KHOÉT #278 70MM	6,204,000
2538	B-01096	T.C.T. HOLE SAW #278 75MM	MŨI KHOÉT #278 75MM	6,688,000
2539	B-01105	T.C.T. HOLE SAW #278 80MM	MŨI KHOÉT #278 80MM	7,194,000
2540	B-01111	T.C.T. HOLE SAW #278 85MM	MŨI KHOÉT #278 85MM	7,964,000
2541	B-01127	T.C.T. HOLE SAW #278 90MM	MŨI KHOÉT #278 90MM	8,756,000
2542	B-01133	T.C.T. HOLE SAW #278 95MM	MŨI KHOÉT #278 95MM	9,108,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2543	B-01149	T.C.T. HOLE SAW #278 100MM	MŨI KHOÉT #278 100MM	9,702,000
2544	B-01155	T.C.T. HOLE SAW #278 110MM	MŨI KHOÉT #278 110MM	11,814,000
2545	B-01161	T.C.T. HOLE SAW #278 120MM	MŨI KHOÉT #278 120MM	14,300,000
2546	B-01177	CENTER DRILL C-6	MŨI KHOAN TRUNG TÂM C-6	258,500
2547	B-01183	CENTER DRILL C-8	MŨI KHOAN TRUNG TÂM C-8	313,500
2548	B-01199	CENTER DRILL T-6	MŨI KHOAN TRUNG TÂM T-6	319,000
2549	B-01208	CENTER DRILL T-8	MŨI KHOAN TRUNG TÂM T-8	429,000
2550	B-01270	JIG SAW BLADE NO.B-11	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-11	104,500
2551	B-01286	JIG SAW BLADE NO.B-13	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-13	66,000
2552	B-01301	JIG SAW BLADE NO.B-17	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-17	99,000
2553	B-01339	JIG SAW BLADE NO.B-23	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-23	88,000
2554	B-01345	JIG SAW BLADE NO.B-25	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-25	104,500
2555	B-01351	JIG SAW BLADE NO.B-26	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-26	115,500
2556	B-01367	JIG SAW BLADE NO.B-27	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG NO.B-27	104,500
2557	B-01806	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	3,916,000
2558	B-01971	NYLON CORD 2.4X5M	LƯỠI CẮT CỎ NYLON 2.4X5M	83,600
2559	B-02004	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	4,796,000
2560	B-02054	DIAMOND WHEEL 125	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125	2,860,000
2561	B-02060	DIAMOND WHEEL 180	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180	4,268,000
2562	B-02652	T.C.T. HOLE SAW 68MM	MŨI KHOÉT HỢP KIM 68MM	6,204,000
2563	B-02808	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX60T	4,664,000
2564	B-02814	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX96T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX96T	4,950,000
2565	B-02820	T.C.T. SAW BLADE 305MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX100T	5,082,000
2566	B-02836	DIAMOND WHEEL 110 (WET)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110 (ƯỚT)	605,000
2567	B-02917	T.C.T. SAW BLADE 165MMX20MMX10T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX10T	583,000
2568	B-02939	T.C.T. SAW BLADE 190MMX30MMX12T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190MMX30MMX12T	676,500
2569	B-02973	DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125MM	2,178,000
2570	B-02989	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	3,520,000
2571	B-03028	DIAMOND WHEEL 105MM (DRY)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM (KHÔ)	687,500
2572	B-03030	RECIPRO SAW BLADE NO.3030	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM NO.3030	594,000
2573	B-03822	T.C.T.SAW BLADE 305X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X30X60T	2,200,000
2574	B-03844	TC.T. SAW BLADE 305X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X30X60T	2,486,000
2575	B-03850	T.C.T.SAW BLADE 190X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X24T	676,500
2576	B-03866	T.C.T.SAW BLADE 190X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X24T	698,500
2577	B-03981	T.C.T. SAW BLADE 190X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X60T	1,210,000
2578	B-03997	T.C.T. SAW BLADE 190X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X60T	1,562,000
2579	B-04008	T.C.T.SAW BLADE 190X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 190X20X60T	1,210,000
2580	B-04014	T.C.T. SAW BLADE 305X30X96T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X30X96T	2,882,000
2581	B-04307	BRAD NAIL 15(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 15MM (5000 ĐINH/HỘP)	220,000
2582	B-04313	BRAD NAIL 20(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 20MM (5000 ĐINH/HỘP)	269,500
2583	B-04329	BRAD NAIL 25(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 25MM (5000 ĐINH/HỘP)	319,000
2584	B-04335	BRAD NAIL 30(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 30MM (5000 ĐINH/HỘP)	363,000
2585	B-04357	BRAD NAIL 35(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 35MM (5000 ĐINH/HỘP)	396,000
2586	B-04379	BRAD NAIL 40(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 40MM (5000 ĐINH/HỘP)	440,000
2587	B-04385	BRAD NAIL 45(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 45MM (5000 ĐINH/HỘP)	484,000
2588	B-04391	BRAD NAIL 50(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 50MM (5000 ĐINH/HỘP)	533,500
2589	B-04400	STAPLE 10(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 10(5000 GHIM/HỘP)	203,500
2590	B-04416	STAPLE 13(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 13(5000 GHIM/HỘP)	236,500
2591	B-04422	STAPLE 16(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 16(5000 GHIM/HỘP)	269,500
2592	B-04438	STAPLE 19(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 19(5000 GHIM/HỘP)	308,000
2593	B-04444	STAPLE 22(5000PCS/BOX)	GHIM DẬP 22(5000 GHIM/HỘP)	335,500
2594	B-04450	STAPLE 4X25 5000PCS	ĐINH U 4X25 5000PCS	374,000
2595	B-04466	STAPLE 10X10 5000PCS	ĐINH U 10X10 5000PCS	236,500
2596	B-04472	STAPLE 10X13 5000PCS	ĐINH U 10X13 5000PCS	280,500
2597	B-04488	STAPLE 10X16 5000PCS	ĐINH U 10X16 5000PCS	308,000
2598	B-04494	STAPLE 10X19 5000PCS	ĐINH U 10X19 5000PCS	341,000
2599	B-04503	STAPLE 10X22 5000PCS	ĐINH U 10X22 5000PCS	363,000
2600	B-04519	STAPLE 10X25 5000PCS	ĐINH U 10X25 5000PCS	396,000
2601	B-04628	CERMET SAW BLADE 185X20X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20X36T	1,760,000
2602	B-04977	SANDING PAPER 95X22 A60	GIẤY CHÀ NHÁM 95X22 A60	105,600
2603	B-04999	T.C.T. SAW BLADE 260X30X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X24T	1,006,500
2604	B-05000	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	781,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2605	B-05038	RECIPRO SAW BLADE FOR METAL 152MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO KIM LOẠI 152MM	445,500
2606	B-05044	RECIPRO SAW BLADE FOR PLYWO 152MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO VÁN 152MM	555,500
2607	B-05050	GRINDING WHEEL 150X3X22	ĐÁ MÀI 150X3X22	44,000
2608	B-05072	T.C.T. SAW BLADE 260X30X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X40T	1,017,500
2609	B-05088	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	962,500
2610	B-05131	BUMP & FEED Z5 M BRAND MHI	TĂNG GIẢM DÂY CƯỚC	737,000
2611	B-05153	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD 203MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ 203MM	467,500
2612	B-05169	RECIPROSAWBLADE GOT METAL 152MM	LƯỠI CƯA KIẾM CHO KIM LOẠI 152MM	418,000
2613	B-05175	RECIPROSAWBLADE FOR WOOD 152MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ 152MM	473,000
2614	B-05810	DELTAGON TCT HAMMER BIT 4X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 4X116MM	209,000
2615	B-05826	DELTAGON TCT HAMMER BIT 5X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5X116MM	206,800
2616	B-05832	DELTAGON TCT HAMMER BIT 5X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5X166MM	224,400
2617	B-05848	DELTAGON TCT HAMMER BIT 5X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5X216MM	347,600
2618	B-05882	DELTAGON TCT HAMMER BIT 6X266MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6X266MM	435,600
2619	B-05898	DELTAGON TCT HAMMER BIT 7X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 7X166MM	228,800
2620	B-05941	DELTAGON TCT HAMMER BIT 8X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 8X316MM	598,400
2621	B-06105	DELTAGON TCT HAMMER BIT 14X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 14X216MM	720,500
2622	B-06149	DELTAGON TCT HAMMER BIT 16X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 16X166MM	610,500
2623	B-06183	DELTAGON TCT HAMMER BIT 16X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 16X466MM	1,324,400
2624	B-06236	DELTAGON TCT HAMMER BIT 18X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 18X466MM	1,518,000
2625	B-06242	DELTAGON TCT HAMMER BIT 20X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 20X166MM	891,000
2626	B-06292	JIGSAW BLADE ASSORT	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG ASSORT	176,000
2627	B-06432	150MM SEG/CONCRETE	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN CHO BÊ TÔNG150mm	495,000
2628	B-06460	JIGSAW BLADE B-51	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B-51	231,000
2629	B-06476	JIGSAW BLADE B-51	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B-51	258,500
2630	B-06482	JIGSAW BLADE B-52	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B-52	269,500
2631	B-06890	HM JIGSAW BLADE B60	HM BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B60	803,000
2632	B-06909	HM JIGSAW BLADE B61	HM BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B61	1,166,000
2633	B-06921	BULL POINT 12-220/HK1810	MŨI ĐỤC NHỌN 12-220/HK1810	324,500
2634	B-07250	RECIPROSAW BLADE FOR STAINL 152MM	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO INOX 152MM	1,166,000
2635	B-07319	T.C.T.SAW BLADE 136X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136X20X30T	929,500
2636	B-07325	T.C.T.SAW BLADE 136X20X50T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 136X20X50T	1,061,500
2637	B-07353	TCT SAW BLADE 165X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X48T	1,320,000
2638	B-07375	NYLON CORD 3.0X4M	LƯỠI CẮT CỎ NYLON 3.0X4M	110,000
2639	B-07434	TCT SAW BLADE 165X20X28T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X28T	1,122,000
2640	B-07440	TCT SAW BLADE 165X20X56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X56T	1,870,000
2641	B-07456	DELTAGON TCT HAMMER BIT 15x166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 15x166MM	554,400
2642	B-07571	DELTAGON TCT HAMMER BIT 15X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 15X166MM	228,800
2643	B-07587	DELTAGON TCTHAMMER BIT 6.5X216MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6.5X216MM	369,600
2644	B-07593	DELTAGON TCTHAMMER BIT 6.5X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 6.5X316MM	577,500
2645	B-10073	DELTAGON TCTHAMMER BIT 5.5X116MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 5.5X116MM	225,500
2646	B-10110	DELTAGON TCTHAMMER BIT 7.0X216MMM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 7.0X216MM	369,600
2647	B-10126	DELTAGON TCT HAMMER BIT 13X166MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 13X166MM	382,800
2648	B-10148	DELTAGON TCTHAMMER BIT 13X316MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 13X316MM	913,000
2649	B-10154	DELTAGON TCTHAMMER BIT 13X466MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG DELTAGON 13X466MM	1,001,000
2650	B-10300	CLAY SPADE 120-500	MŨI XẺNG 120-500	3,476,000
2651	B-10322	T.C.T. SAW BLADE 255MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX25.4MMX40T	726,000
2652	B-10338	T.C.T.SAW BLADE 255MMX30MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX30MMX40T	781,000
2653	B-10344	T.C.T.SAW BLADE 165X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X48T	1,826,000
2654	B-10350	BAND SAW BLADE 18 BIMETAL	LƯỠI CƯA VÒNG 18 BIMETAL	390,500
2655	B-10388	SELF SHARPENING BULL POINT (30MM HEX SHANK)	MŨI ĐỤC NHỌN TỰ MÀI (CHUÔI LỤC GIÁC 30MM)	1,050,500
2656	B-10394	RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED CONCRETE 305MM	LƯỠI CƯA KIẾM CHO BÊ TÔNG NHẸ MAKITA 305MM	1,078,000
2657	B-10403	RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED CONCRETE 455MM	LƯỠI CƯA KIẾM CHO BÊ TÔNG NHẸ MAKITA 455	1,518,000
2658	B-10431	JIGSAW BLADE B-32	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG B-32	231,000
2659	B-10497	SOCKET 10-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 10-38	88,000
2660	B-10506	SOCKET 16-38 ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 16-38	88,000
2661	B-10584	T.C.T. SAW BLADE 260X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X25.4X24T	973,500
2662	B-10609	RECIPRO SAW BLADE ICE 3T 305MM	LƯỠI CƯA KIẾM DÙNG CHO ĐÁ, THỰC PHẨM 3T305MM	269,500
2663	B-10621	SELF SHARPENING BULL POINT SDS-MAX 400MM	MŨI ĐỤC NHỌN TỰ MÀI SDS-MAX 400	536,800
2664	B-10637	305MM LONG RECIPROSAW BLADE	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM DÀI 305MM	665,500
2665	B-10730-25	CUT OFF WHEEL 355X3X25.4	ĐÁ CẮT 355X3X25.4	2,178,000
2666	B-10730-5	CUT OFF WHEEL 355X3X25.4(5PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4(5CÁI/BỘ)	434,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2667	B-11019	TCT SAW BALDE 260X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260X30X60T	1,232,000
2668	B-11265	BIM HOLESAW 16X40MM	MŨI KHOÉT 16X40MM	180,400
2669	B-11271	BIM HOLESAW 19X40MM	MŨI KHOÉT 19X40MM	180,400
2670	B-11287	BIM HOLESAW 20X40MM	MŨI KHOÉT 20X40MM	180,400
2671	B-11293	BIM HOLESAW 22X40MM	MŨI KHOÉT 22X40MM	184,800
2672	B-11302	BIM HOLESAW 24X40MM	MŨI KHOÉT 24X40MM	189,200
2673	B-11318	BIM HOLESAW 25X40MM	MŨI KHOÉT 25X40MM	189,200
2674	B-11324	BIM HOLESAW 29X40MM	MŨI KHOÉT 29X40MM	220,000
2675	B-11330	BIM HOLESAW 30X40MM	MŨI KHOÉT 30X40MM	220,000
2676	B-11346	BIM HOLESAW 32X40MM	MŨI KHOÉT 32X40MM	220,000
2677	B-11352	BIM HOLESAW 35X40MM	MŨI KHOÉT 35X40MM	246,400
2678	B-11368	BIM HOLESAW 38X40MM	MŨI KHOÉT 38X40MM	246,400
2679	B-11374	BIM HOLESAW 41X40MM	MŨI KHOÉT 41X40MM	259,600
2680	B-11380	BIM HOLESAW 44X40MM	MŨI KHOÉT 44X40MM	272,800
2681	B-11396	BIM HOLESAW 48X40MM	MŨI KHOÉT 48X40MM	277,200
2682	B-11405	BIM HOLESAW 51X40MM	MŨI KHOÉT 51X40MM	290,400
2683	B-11411	BIM HOLESAW 57X40MM	MŨI KHOÉT 57X40MM	325,600
2684	B-11427	BIM HOLESAW 60X40MM	MŨI KHOÉT 60X40MM	325,600
2685	B-11433	BIM HOLESAW 64X40MM	MŨI KHOÉT 64X40MM	338,800
2686	B-11455	BIM HOLESAW 70X40MM	MŨI KHOÉT 70X40MM	360,800
2687	B-11477	BIM HOLESAW 83X40MM	MŨI KHOÉT 83X40MM	453,200
2688	B-11483	BIM HOLESAW 92X40MM	MŨI KHOÉT 92X40MM	497,200
2689	B-11499	BIM HOLESAW 102X40MM	MŨI KHOÉT 102X40MM	572,000
2690	B-11514	BIM HOLESAW 127X40MM	MŨI KHOÉT 127X40MM	830,500
2691	B-11542	HSS-G PILOT DRILL BIT	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G CHO MŨI KHOÉT/HP1630	145,200
2692	B-11645	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 5.5X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 5.5X110MM	132,000
2693	B-11710	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6.5X160MM	184,800
2694	B-11726	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6.5X210MM	246,400
2695	B-11732	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6.5X260MM	312,400
2696	B-11748	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 6.5X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 6.5X310MM	369,600
2697	B-11754	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 7X110MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 7X110MM	171,600
2698	B-11900	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 12X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 12X310MM	369,600
2699	B-11938	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 14X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 14X210MM	369,600
2700	B-11950	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 14X450MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS NEMESIS 14X450MM	572,000
2701	B-11966	HOLESAW PLUMBER SET 19,22,29,38,44,57MM	MŨI KHOÉT CHO THI CÔNG ỐNG NƯỚC 19,22,29,38,44,57MM	2,970,000
2702	B-11972	HOLESAW ELECTRICIANS SET 16,20,25,32,40,51MM	MŨI KHOÉT CHO THI CÔNG ĐIỆN 16,20,25,32,40,51MM	2,886,400
2703	B-12120	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 25X250MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 25X250MM	1,104,400
2704	B-12158	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 28X450MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 28X450MM	1,592,800
2705	B-12201	THIN CUT OFF WHEEL 100X1.0X16	ĐÁ CẮT MỎNG 100X1.0X16	33,000
2706	B-12239	THIN CUT OFF WHEEL 125X1.0X22	ĐÁ CẮT MỎNG 125X1.0X22	38,500
2707	B-12251	THIN CUT OFF WHEEL 150X1.6X22	ĐÁ CẮT MỎNG 150X1.6X22	44,000
2708	B-12267	THIN CUT OFF WHEEL 180X1.6X22	ĐÁ CẮT MỎNG180X1.6X22	49,500
2709	B-12273	THIN CUT OFF WHEEL 230X1.9X22	ĐÁ CẮT MỎNG 230X1.9X22	82,500
2710	B-12289	OFFSET DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI KIM CƯƠNG BÀO BÊ TÔNG 125MM	7,964,000
2711	B-12295	OFFSET DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG KIM CƯƠNG 125MM	3,938,000
2712	B-12603	TCT SAW BLADE 335X25X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 335X25X60T	1,892,000
2713	B-12843	TCT SAW BLADE 270X25.4X18T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X25.4X18T	1,122,000
2714	B-12859	TCT SAW BLADE 270X30X18T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 270X30X18T	1,122,000
2715	B-12865	TCT SAW BLADE 235X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X60T	1,232,000
2716	B-13275	DIAMOND WHEEL 350, ASPHALT / COMET	ĐĨA CẮT KIM CƯƠNG COMET PHÂN ĐOẠN 350MM	5,500,000
2717	B-13297	DIAMOND WHEEL 350, SEG, DIAMAK PL	ĐĨA CẮT KIM CƯƠNG DIAMAK PHÂN ĐOẠN 350MM	2,156,000
2718	B-13378	SDS-PLUS TCT DRILL NEMESIS 16X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS NEMESIS 16X210MM	440,000
2719	B-14130	EDDY BLADE 230X25.4X8T	LƯỠI CƯA 230X25.4X8T	434,500
2720	B-14146	BRUSH CUTTER BLADE(255X25.4X8T)	LƯỠI CẮT CỎ(255X25.4X8T)	357,500
2721	B-14168	SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X80T	550,000
2722	B-14607	T.C.T. SAW BLADE 85X15X20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 85X15X20T	242,000
2723	B-14613	SDS-MAX 32X570MM FOR MINING	MŨI KHOAN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN SDS-MAX 32X570M	2,640,000
2724	B-15045	SDS MAX 32X920MM ZENTRO MINING BI	MŨI KHOAN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN SDS-MAX 32X920M	3,938,000
2725	B-16667	BAND SAW BLADE 2240-16MM/WOOD/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 2240-16MM/GỖ/LB1200F	1,562,000
2726	B-16673	BAND SAW BLADE 2240-13MM/WOOD/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 2240-13MM/GỖ/LB1200F	1,298,000
2727	B-16689	BAND SAW BLADE 2240-6MM/WOOD/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 2240-6MM/GỖ/LB1200F	1,298,000
2728	B-16695	BAND SAW BLADE 2240-16MM/NONFE/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 2240-16MM/KIM LOẠI(TRỪ SẮT)/LB1200F	1,716,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2729	B-16754	EZYCHANGE BIM HOLESAW 40X40MM	MŨI KHOÉT EZYCHANGE 40X40MM	259,600
2730	B-16760	EZYCHANGE BIM HOLESAW 22X40MM	MŨI KHOÉT EZYCHANGE 22X40MM	347,600
2731	B-16776	RECIPRO SAW BLADE FOR METAL 14T 225MM(2PCS/SET)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO KIM LOẠI 14T 225MM (2CÁI/BỘ)	495,000
2732	B-16776-25	RECIPROSAW BLADE 228MM 25PCS	LƯỠI CƯA KIẾM DÀNH CHO KIM LOẠI 228MM 25 PCS	2,728,000
2733	B-16944	T.C.T. SAW BLADE 110X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X24T	253,000
2734	B-16950	T.C.T. SAW BLADE 110X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110X20X30T	275,000
2735	B-16966	T.C.T. SAW BLADE 160X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X24T	225,500
2736	B-16988	T.C.T. SAW BLADE 160X20X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X36T	233,200
2737	B-17005	T.C.T. SAW BLADE 160X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X48T	286,000
2738	B-17011	T.C.T. SAW BLADE 160X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 160X20X60T	319,000
2739	B-17027	T.C.T. SAW BLADE 165X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165X20X40T	253,000
2740	B-17033	T.C.T. SAW BLADE 180X20X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X24T	264,000
2741	B-17049	T.C.T. SAW BLADE 180X20X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X30T	275,000
2742	B-17055	T.C.T. SAW BLADE 180X20X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X36T	291,500
2743	B-17061	T.C.T. SAW BLADE 180X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X40T	297,000
2744	B-17077	T.C.T. SAW BLADE 180X20X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 180X20X48T	363,000
2745	B-17083	T.C.T. SAW BLADE 185X20TX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185X20TX40T	297,000
2746	B-17099	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X24T	445,500
2747	B-17108	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X30T	467,500
2748	B-17142	T.C.T. SAW BLADE 203X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 203X25.4X60T	585,200
2749	B-17164	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X24T	434,500
2750	B-17170	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X30T	429,000
2751	B-17186	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X36T	445,500
2752	B-17192	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X40T	456,500
2753	B-17201	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X48T	495,000
2754	B-17217	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X60T	544,500
2755	B-17223	T.C.T. SAW BLADE 235X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X25.4X80T	654,500
2756	B-17239	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	517,000
2757	B-17245	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X30T	544,500
2758	B-17251	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X36T	577,500
2759	B-17267	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X40T	621,500
2760	B-17273	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X48T	665,500
2761	B-17289	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X60T	709,500
2762	B-17295	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X80T	814,000
2763	B-17304	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X100T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X100T CHO NHÔM	1,254,000
2764	B-17310	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4XX100TV FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X100T CHO NHÔM	1,584,000
2765	B-17326	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X120T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X120T CHO NHÔM	1,760,000
2766	B-17332	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X30T	770,000
2767	B-17348	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X36T	841,500
2768	B-17354	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X40T	951,500
2769	B-17360	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X48T	929,500
2770	B-17376	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X60T	1,001,000
2771	B-17382	T.C.T. SAW BLADE 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305X25.4X80T	1,166,000
2772	B-17398	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X100T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X100T CHO NHÔM	2,002,000
2773	B-17407	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X120T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X120T CHO NHÔM	2,156,000
2774	B-17413	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X30T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X30T	1,122,000
2775	B-17429	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X36T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X36T	1,254,000
2776	B-17435	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X40T	1,232,000
2777	B-17441	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X48T	1,298,000
2778	B-17457	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X60T	1,364,000
2779	B-17463	T.C.T. SAW BLADE 355X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 355X25.4X80T	1,474,000
2780	B-17734	T.C.T. SAW BLADE 255X25.4X24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X24T	803,000
2781	B-18203	GRINDING WHEELL 4"(100X2X16 MM) AC46, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4"(100X2X16 MM) AC46, 1G ĐEN	27,500
2782	B-18219	4" (100X2X16 MM) AC80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) AC80, 1G ĐEN	22,000
2783	B-18225	4" (100X2X16 MM) AC120, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) AC120, 1G ĐEN	22,000
2784	B-18231	4" (100X3X16 MM) AC36, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) AC36, 1G ĐEN	27,500
2785	B-18247	GRINDING WHEEL 4"(100X3X16 MM) AC46, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4"(100X3X16 MM) AC46, 1G ĐEN	38,500
2786	B-18253	4"(100X3X16 MM) AC60, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4"(100X3X16 MM) AC60, 1G ĐEN	27,500
2787	B-18269	4" (100X3X16 MM) AC80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) AC80, 1G ĐEN	27,500
2788	B-18328	5" (125X3X22 MM) AC46, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) AC46, 2G ĐEN	38,500
2789	B-18340	5" (125X3X22 MM) AC80, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) AC80, 2G ĐEN	38,500
2790	B-18421	4" (10X2X16 MM) WA46, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (10X2X16 MM) WA46, 1G ĐEN	33,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2791	B-18437	4" (100X2X16 MM) WA60, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) WA60, 1G ĐEN	27,500
2792	B-18443	GRINDING WHEEL 4" (100X2X16 MM) WA80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) WA80, 1G ĐEN	27,500
2793	B-18459	4" (100X2X16 MM) WA36,1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X2X16 MM) WA36,1G ĐEN	27,500
2794	B-18465	GRINDING WHEEL 4" (100X3X16 MM) WA36, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) WA36, 1G ĐEN	33,000
2795	B-18471	4" (100X3X16) WA46, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16) WA46, 1G ĐEN	38,500
2796	B-18487	4" (100X3X16 MM) WA60, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) WA60, 1G ĐEN	33,000
2797	B-18493	GRINDING WHEEL 4" (100X3X16 MM) WA80, 1G BLACK	ĐÁ MÀI 4" (100X3X16 MM) WA80, 1G ĐEN	33,000
2798	B-18552	5" (125X3X22 MM) WA46, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) WA46, 2G ĐEN	44,000
2799	B-18574	5" (125X3X22 MM) WA80, 2G BLACK	ĐÁ MÀI 5" (125X3X22 MM) WA80, 2G ĐEN	44,000
2800	B-19897	SDS-MAX NEMESIS DRILL 12X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 12X340MM	753,500
2801	B-19928	SDS-MAX NEMESIS DRILL 14X340MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 14X340MM	808,500
2802	B-19934	SDS-MAX NEMESIS DRILL 14X540MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 14X540MM	935,000
2803	B-19962	SDS-MAX NEMESIS DRILL 16X340MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 16X340MM	863,500
2804	B-19978	SDS-MAX NEMESIS DRILL 16X540MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 16X540MM	1,122,000
2805	B-19990	SDS-MAX NEMESIS DRILL 18X340MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 18X340MM	946,000
2806	B-20002	SDS-MAX NEMESIS DRILL 18X540MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 18X540MM	1,188,000
2807	B-20024	SDS-MAX NEMESIS DRILL 20X320MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 20X320MM	1,039,500
2808	B-20030	SDS-MAX NEMESIS DRILL 20X520MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 20X520MM	1,298,000
2809	B-20052	SDS-MAX NEMESIS DRILL 22X320MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 22X320MM	1,122,000
2810	B-20068	SDS-MAX NEMESIS DRILL 22X520MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 22X520MM	1,342,000
2811	B-20080	SDS-MAX NEMESIS DRILL 24X320MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 24X320MM	1,188,000
2812	B-20105	SDS-MAX NEMESIS DRILL 25X320MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 25X320MM	1,254,000
2813	B-20111	SDS-MAX NEMESIS DRILL 25X520MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 25X520MM	1,518,000
2814	B-20149	SDS-MAX NEMESIS DRILL 28X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 28X370MM	1,386,000
2815	B-20155	SDS-MAX NEMESIS DRILL 28X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 28X570MM	1,650,000
2816	B-20183	SDS-MAX NEMESIS DRILL 30X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 30X370MM	1,606,000
2817	B-20199	SDS-MAX NEMESIS DRILL 30X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 30X570MM	1,892,000
2818	B-20208	SDS-MAX NEMESIS DRILL 32X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 32X370MM	1,804,000
2819	B-20214	SDS-MAX NEMESIS DRILL 32X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 32X570MM	2,112,000
2820	B-20236	SDS-MAX NEMESIS DRILL 35X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 35X370MM	2,112,000
2821	B-20242	SDS-MAX NEMESIS DRILL 35X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 35X570MM	2,354,000
2822	B-20270	SDS-MAX NEMESIS DRILL 38X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 38X370MM	2,398,000
2823	B-20286	SDS-MAX NEMESIS DRILL 38X570MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 38X570MM	2,772,000
2824	B-20292	SDS-MAX NEMESIS DRILL 40X370MM/HR4511C	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX NEMESIS 40X370MM	2,948,000
2825	B-20301	SDS-MAX NEMESIS 40X570MM	MŨI KHOAN SDS-MAX NEMESIS 40X570MM	3,234,000
2826	B-20395	RECIPRO SAW BLADE 100MM/24TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/24TPI	330,000
2827	B-20404	RECIPRO SAW BLADE 100MM/18TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/18TPI	319,000
2828	B-20410	RECIPRO SAW BLADE 100MM/14TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/14TPI	319,000
2829	B-20426	RECIPRO SAW BLADE 100MM/10TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/10TPI	319,000
2830	B-20432	RECIPRO SAW BLADE 100MM/6TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/6TPI	363,000
2831	B-20448	RECIPRO SAW BLADE 100MM/6TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/6TPI	363,000
2832	B-20454	RECIPRO SAW BLADE 100MM/14-18TPI	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM 100MM/14-18TPI	363,000
2833	B-20476	BACK UP PAD 100MM	NẮP CHỤP ĐÁ MÀI MỀM 100MM	27,500
2834	B-20482	BACK UP PAD 115/125 MM	NẮP CHỤP ĐÁ MÀI MỀM 115/125MM	38,500
2835	B-20644	CUTTER 100X6T/DPJ180	LƯỠI CẮT 100X6T/DPJ180	654,500
2836	B-20753-25	CUT-OFF WHELL 355X3X25.4(25PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4 (25 CÁI/BỘ)	2,530,000
2837	B-20769-25	CUT-OFF WHEEL 355x2.4x25.4MM (25PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X2.4X25.4MM (25PCS/SET)	2,178,000
2838	B-20775-25	CUT-OFF WHELL 355X3X25.4(25PCS/SET)	ĐÁ CẮT 355X3X25.4 (25 CÁI/BỘ)	2,530,000
2839	B-21082	DIAOMOND WHEEL 85MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 85MM	649,000
2840	B-21107	GRINDING WHEEL FOR HEAVY DUTY (100 X 6 X 16MM) A24R	ĐÁ MÀI CHO CÔNG VIỆC NẶNG (100 X 6 X 16MM) A24R	27,500
2841	B-21129	GRINDING WHEEL FOR HEAVY DUTY (125 X 6 X 22.23MM) A2	ĐÁ MÀI CHO CÔNG VIỆC NẶNG (125 X 6 X 22.23MM) A24R	44,000
2842	B-21135	GRINDING WHEEL FOR HEAVY DUTY (180 X 6 X 22.23MM) A2	ĐÁ MÀI CHO CÔNG VIỆC NẶNG (180 X 6 X 22.23MM) A24R	66,000
2843	B-21141	GRINDING WHEEL FOR HEAVY DUTY (230 X 6 X 22.23MM) A2	ĐÁ MÀI CHO CÔNG VIỆC NẶNG (230 X 6 X 22.23MM) A24R	99,000
2844	B-21222	GRINDING WHEEL 2 IN 1/100X3.2X16	ĐÁ MÀI 2 TRONG 1 100X3.2X16	27,500
2845	B-21434	PLUNGE CUT SAW BLADE 10/TMA017	LƯỠI CƯA 10/TMA017	277,200
2846	B-21490	HM SEG SAW BLADE 85/TMA023	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 85/TMA023	809,600
2847	B-21559	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG 60,80,100,120,180	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC (MÀU ĐỎ) 60,80,100,120,180	99,000
2848	B-21565	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG60	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 60 (MÀU ĐỎ)	99,000
2849	B-21571	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG80	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 80 (MÀU ĐỎ)	99,000
2850	B-21587	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG100	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 100 (MÀU ĐỎ)	99,000
2851	B-21593	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG120	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 120 (MÀU ĐỎ)	99,000
2852	B-21602	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG180	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 180 (MÀU ĐỎ)	99,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2853	B-21618	ABRASIVEPAPER DELTA RED SET (60,80,120,180,240)	BỘ GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC (MÀU ĐỎ) (60,80,120,180,24	93,500
2854	B-21624	ABRASIVEPAPER DELTA RED 60	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 60 (MÀU ĐỎ)	93,500
2855	B-21630	ABRASIVEPAPER DELTA RED 80	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 80 (MÀU ĐỎ)	93,500
2856	B-21646	ABRASIVEPAPER DELTA RED 120	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 120 (MÀU ĐỎ)	88,000
2857	B-21652	ABRASIVEPAPER DELTA RED 180	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 180 (MÀU ĐỎ)	88,000
2858	B-21668	ABRASIVEPAPER DELTA RED 240	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 240 (MÀU ĐỎ)	88,000
2859	B-21674	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE SET 60,80,100,240,320	BỘ GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC (TRẮNG) 60,80,100240320	99,000
2860	B-21680	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 60	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 60 (TRẮNG)	99,000
2861	B-21696	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 80	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 80 (TRẮNG)	99,000
2862	B-21705	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 100	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 100 (TRẮNG)	104,500
2863	B-21711	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 240	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 240 (TRẮNG)	99,000
2864	B-21727	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 320	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 320 (TRẮNG)	99,000
2865	B-21733	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK SET (120,240,400,600,1200)	BỘ GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC (ĐEN) (120,240,400,600,120(	99,000
2866	B-21749	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 120	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 120 (ĐEN)	99,000
2867	B-21755	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 240	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 240 (ĐEN)	99,000
2868	B-21761	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 400	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 400 (ĐEN)	99,000
2869	B-21777	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 600	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 600 (ĐEN)	99,000
2870	B-21783	ABRASIVEPAPER DELTA BLACK 1200	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 1200 (ĐEN)	99,000
2871	B-21799	FLEECE DELTA MEDIUM 94MM	ĐÁNH BÓNG LÔNG CỪU TAM GIÁC (MỊN) 94MM	60,500
2872	B-21808	FLEECE DELTA COARSE 94MM	ĐÁNH BÓNG LÔNG CỪU TAM GIÁC (THÔ) 94MM	60,500
2873	B-21814	FLEECE DELTA WITHOUT GRIT 94MM	ĐÁNH BÓNG LÔNG CỪU TAM GIÁC 94MM	60,500
2874	B-21820	POLISHING FELT DELTA 94MM	GIẤY NHÁM TAM GIÁC 94MM	60,500
2875	B-21842	TORSION SCREW BIT (PH 1)X85MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 1)X85MM 3PC	269,500
2876	B-21870	TORSION SCREW BIT (PH 3)X65MM 3PC.	VÍT TORSION (PH 3)X65MM 3PC.	247,500
2877	B-22931	ABRASIVEPAPER DELTARED LONG240	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 240 (MÀU ĐỎ)	99,000
2878	B-22947	ABRASIVEPAPER DELTA RED 100	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 100 (MÀU ĐỎ)	88,000
2879	B-22953	ABRASIVEPAPER DELTA RED 150	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC 150 (MÀU ĐỎ)	88,000
2880	B-22969	ABRASIVEPAPER DELTA WHITE 120	GIẤY CHÀ NHÁMTAM GIÁC 120 (MÀU TRẮNG)	99,000
2881	B-23117	TCT SAW BLADE FOR SUS 136MMX20MMX56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO SUS 136MMX20MMX56T	1,166,000
2882	B-23151	TCT SAW BLADE FOR SUS 305MMX25.4MMX100T/LC1230	LƯỠI CƯA HỢP KIM305MMX25.4MMX100T/LC1230	5,852,000
2883	B-23248	RECIPRO SAW BLADE ICE 6T 305MM	LƯỠI CƯA KIẾM DÙNG CHO ĐÁ, THỰC PHẨM 6T305MM	550,000
2884	B-23254	RECIPRO SAW BLADE ICE 10T 305MM	LƯỠI CƯA KIẾM DÙNG CHO ĐÁ, THỰC PHẨM 10T305MM	550,000
2885	B-23357	TCT SAW BLADE FOR METAL 185MMX20MMX48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO KIM LOẠI 185MMX20MMX48T	1,826,000
2886	B-23391	TCT SAW BLADE FOR METAL 185MMX20MMX56T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO KIM LOẠI 185MMX20MMX56T	2,068,000
2887	B-23450	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 1-25MM	33,000
2888	B-23466	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 2-25MM	33,000
2889	B-23472	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 3-25MM	33,000
2890	B-23488	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 1-25MM	33,000
2891	B-23494	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	33,000
2892	B-23503	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ 3-25MM	33,000
2893	B-23519	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.5X4.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (CÁI/BỘ),SL 0.5X4.0-25MM	33,000
2894	B-23525	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.6X4.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL 0.6X4.5-25MM	33,000
2895	B-23531	SCREW BIT SET (3PCS./SET),SLOTTED 0.8X5.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),SL 0.8X5.5-25MM	33,000
2896	B-23581	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 8-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 8-25MM	33,000
2897	B-23597	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 10-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3 CÁI/BỘ),T 10-25MM	33,000
2898	B-23606	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 15-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 15-25MM	33,000
2899	B-23612	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 20-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 20-25MM	33,000
2900	B-23628	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 25-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 25-25MM	33,000
2901	B-23634	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 27-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 27-25MM	33,000
2902	B-23640	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 30-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 30-25MM	33,000
2903	B-23656	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T 40-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T 40-25MM	33,000
2904	B-23662	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 1.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 1.5-25MM	33,000
2905	B-23678	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 2.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 2.0-25MM	33,000
2906	B-23684	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 2.5-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 2.5-25MM	33,000
2907	B-23690	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 3.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 3.0-25MM	33,000
2908	B-23709	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 4.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 4.0-25MM	33,000
2909	B-23715	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 5.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 5.0-25MM	33,000
2910	B-23721	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 6.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 6.0-25MM	33,000
2911	B-23737	SCREW BIT SET (3PCS./SET),HEX 8.0-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),HEX 8.0-25MM	44,000
2912	B-24119	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 1-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 1-25MM	33,000
2913	B-24125	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 2-25MM	33,000
2914	B-24131	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH 3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH 3-25MM	33,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2915	B-24511	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PH1,2,3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PH1,2,3-25MM	33,000
2916	B-24527	SCREW BIT SET (3PCS./SET),PZ1,2,3-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),PZ1,2,3-25MM	33,000
2917	B-24533	SCREW BIT SET (3PCS./SET),T20,T25,T30-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (3CÁI/BỘ),T20,T25,T30-25MM	33,000
2918	B-24876	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	572,000
2919	B-24882	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	572,000
2920	B-24957	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	517,000
2921	B-24963	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PZ 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PZ 2-25MM	517,000
2922	B-25018	SCREW BIT SET (100PCS./SET),PH 2-25MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (100CÁI/BỘ),PH 2-25MM	517,000
2923	B-25177	SCREW BIT SET (50PCS./SET),PH 2-50MM	BỘ MŨI VẶN VÍT (50CÁI/BỘ),PH 2-50MM	550,000
2924	B-26593	SCEW BIT (SQ 2)X50MM 50PCS/SET	MŨI VÍT (SQ 2)X50MM 50PCS/SET	413,600
2925	B-26652	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 2X38MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 2X38MM	66,000
2926	B-26668	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3X46MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3X46MM	99,000
2927	B-26674	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.1X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.1X49MM	115,500
2928	B-26680	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.2X49MM	121,000
2929	B-26696	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.3X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.3X49MM	126,500
2930	B-26705	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.5X52MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.5X52MM	132,000
2931	B-26711	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 3.8X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 3.8X55MM	154,000
2932	B-26727	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4X55MM	154,000
2933	B-26733	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.1X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.1X55MM	165,000
2934	B-26749	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.2X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.2X55MM	170,500
2935	B-26755	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.3X55MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.3X55MM	170,500
2936	B-26761	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.5X58MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.5X58MM	192,500
2937	B-26777	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.8X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.8X62MM	209,000
2938	B-26783	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 4.9X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 4.9X62MM	225,500
2939	B-26799	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5X62MM	225,500
2940	B-26808	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.1X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5.1X62MM	264,000
2941	B-26814	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.2X62MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5.2X62MM	264,000
2942	B-26820	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 5.5X66MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 5.5X66MM	264,000
2943	B-26836	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 6X66(MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 6X66MM	308,000
2944	B-26842	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 8X79MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 8X79MM	550,000
2945	B-26858	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 10X89MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10CÁI 10X89MM	847,000
2946	B-28167	TORSION SCREW BIT PH1-50 2PC	VÍT TORSION PH1-50 2PC	126,500
2947	B-28189	TORSION SCREW BIT PH3-50 2PC	VÍT TORSION PH3-50 2PC	126,500
2948	B-28204	TORSION SCREW BIT SQ2-50 2PC	VÍT TORSION SQ2-50 2PC	136,400
2949	B-28210	TORSION SCREW BIT SQ3-50 2PC	TORSION SCREW BIT SQ3-50 2PC	136,400
2950	B-28226	TORSION SCREW BIT T10-50 2PC	TORSION SCREW BIT T10-50 2PC	136,400
2951	B-28232	TORSION SCREW BIT T15-50 2PC	VÍT TORSION T15-50 2PC	137,500
2952	B-28254	TORSION SCREW BIT T25-50 2PC	VÍT TORSION T25-50 2PC	136,400
2953	B-28313	TORSION ENDURO BIT METAL 2PC	VÍT TORSION ENDURO CHO KIM LOẠI 2PC	148,500
2954	B-28329	TORSION INSERT BIT PH1-25 2PC	VÍT TORSION PH1-25 2PC	66,000
2955	B-28391	TORSION INSERT BIT T10-25 2PC	VÍT TORSION T10-25 2PC	61,600
2956	B-28416	TORSION INSERT BIT T20-25 2PC	VÍT TORSION T20-25 2PC	66,000
2957	B-28488	TORSION GRIP INSERT BIT WOOD (PH 2)X25MM	VÍT TORSION CHO GỖ (PH 2)X25MM	93,500
2958	B-29072	FLEXIBLE BIT HOLDER 200MM	ĐẦU VÍT DẺO 200M	126,500
2959	B-29094	FLEXIBLE BIT HOLDER 300MM	ĐẦU VÍT DẺO 300MM	154,000
2960	B-30128	BAND SAW BLADE 1140MM X 10TPI	LƯỠI CƯA VÒNG 1140MM X 10TPI	528,000
2961	B-30564	RECIPRO SAW BLADE ICE 6T 228MM	LƯỠI CƯA KIẾM DÙNG CHO ĐÁ, THỰC PHẨM 6T228MM	506,000
2962	B-30570	RECIPRO SAW BLADE ICE 10T 228MM	LƯỠI CƯA KIẾM DÙNG CHO ĐÁ, THỰC PHẨM 10T228MM	506,000
2963	B-30586	MULTI TOOL SET/TILE SET 1	BỘ CẮT GẠCH 1 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,724,800
2964	B-33772	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 2.5X43(10)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10 CÁI 2.5X43(10)	99,000
2965	B-33788	DOUBLE ENDED DRILL BIT 10PCS 6.5X70(21)	MŨI KHOAN KIM LOẠI 2 ĐẦU 10 CÁI 6.5X70(21)	423,500
2966	B-36762	FLAP WHEEL 25.4X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 25.4X25.4X6MM	71,500
2967	B-36784	FLAP WHEEL/DIA.25.4MM, GRIT 80	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 25.4MM, HẠT:80	82,500
2968	B-36809	FLAP WHEEL/DIA.25.4MM, GRIT 120	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 25.4MM,HẠT 120	66,000
2969	B-36821	FLAP WHEEL 38.1X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 38.1X25.4X6MM	126,500
2970	B-36887	FLAP WHEEL 50.8X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 50.8X25.4X6MM	137,500
2971	B-36902	FLAP WHEEL/DIA 50.8MM. GRIT 120	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 50.8MM,HẠT:120	132,000
2972	B-36980	FLAP WHEEL/DIA 50.8MM, GRIT 80	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 50.8MM,HẠT:80	198,000
2973	B-37007	FLAP WHEEL/DIA 50.8MM, GRIT 120	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 50.8MM,HẠT:120	198,000
2974	B-37041	FLAP WHEEL 63.5X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 63.5X25.4X6MM	225,500
2975	B-37085	FLAP WHEEL/DIA 63.5MM, GRIT 80	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 63.5MM,HẠT:80	264,000
2976	B-37100	FLAP WHEEL 76.0X25.4X6MM	NHÁM XẾP CUỘN 76.0X25.4X6MM	291,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
2977	B-37138	FLAP WHEEL/DIA 76.0MM, GRIT 80	CUỘN NHÁM XẾP/ĐƯỜNG KÍNH 76.0MM,HẠT:80	539,000
2978	B-37150	FLAP WHEEL/DIA 76.0MM, GRIT 120	CUỘN NHÁM XẾP / ĐƯỜNG KÍNH 76.0MM,HẠT:120	539,000
2979	B-38912	MAGNET NUTSETTER 1PC 6X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 6X50MM	44,000
2980	B-38928	MAGNET NUTSETTER 1PC 7X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 7X50MM	44,000
2981	B-38934	MAGNET NUTSETTER 1PC 8X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 8X50MM	44,000
2982	B-38940	MAGNET NUTSETTER 1PC 10X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 10X50MM	44,000
2983	B-38956	MAGNET NUTSETTER 1PC 12X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 12X50MM	49,500
2984	B-38962	MAGNET NUTSETTER 1PC 13X50MM	ĐẦU TUÝP DÀI VẶN ỐC 1PC 13X50MM	49,500
2985	B-39198	DIAMOND WHEEL SEGMENTED FOR CONCRETE 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG KIỂU PHÂN ĐOẠN DÙNG CẮT BÊ T	158,400
2986	B-39497	TCT SAW BLADE 216X25.4X48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 216X25.4X48T	874,500
2987	B-39883	IMPACT SOCKET 3/8" 6X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 6X28MM	60,500
2988	B-39899	IMPACT SOCKET 3/8" 7X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 7X28MM	60,500
2989	B-39908	IMPACT SOCKET 3/8" 8X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 8X28MM	60,500
2990	B-39914	IMPACT SOCKET 3/8" 18X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 18X28MM	60,500
2991	B-39920	IMPACT SOCKET 3/8" 10X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 10X28MM	60,500
2992	B-39936	IMPACT SOCKET 3/8" 11X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 11X28MM	60,500
2993	B-39942	IMPACT SOCKET 3/8" 12X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 12X28MM	66,000
2994	B-39958	IMPACT SOCKET 3/8" 13X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 13X28MM	71,500
2995	B-39964	IMPACT SOCKET 3/8" 14X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 14X28MM	71,500
2996	B-39970	IMPACT SOCKET 3/8" 15X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 15X28MM	77,000
2997	B-39986	IMPACT SOCKET 3/8" 16X28MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 16X28MM	77,000
2998	B-39992	IMPACT SOCKET 3/8" 17X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 17X30MM	77,000
2999	B-40004	IMPACT SOCKET 3/8" 18X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 18X30MM	88,000
3000	B-40010	IMPACT SOCKET 3/8" 19X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 19X30MM	88,000
3001	B-40026	IMPACT SOCKET 3/8" 20X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 20X30MM	88,000
3002	B-40032	IMPACT SOCKET 3/8" 21X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 21X30MM	88,000
3003	B-40048	IMPACT SOCKET 3/8" 22X30MM	ĐẦU TUÝP 3/8" 22X30MM	99,000
3004	B-40054	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 8X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")8X38MM	66,000
3005	B-40060	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 9X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")9X38MM	66,000
3006	B-40076	SOCKET 1/2" 10X38MM ASSY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/2" 10X38MM	66,000
3007	B-40082	IMPACT SOCKET 38MM(1/2")	ĐẦU TUÝP 38MM(1/2")	71,500
3008	B-40098	SOCKET 1/2" 12X38 ASSEMBLY	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/2" 12X38MM	71,500
3009	B-40107	SOCKET 13-38 ASSY 127MM/1/2"	ĐẦU NỐI SOCKET 13 -38 127MM/1/2"	71,500
3010	B-40113	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2")14X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")14X38MM	71,500
3011	B-40129	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 15X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")15X38MM	71,500
3012	B-40135	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 16X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")16X38MM	82,500
3013	B-40141	SOCKET 17-38/12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 17-38/12.7MM(1/2")	82,500
3014	B-40157	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 18X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")18X38MM	88,000
3015	B-40163	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 19X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")19X38MM	88,000
3016	B-40179	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 20X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")20X38MM	88,000
3017	B-40185	SOCKET 21-52/12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 21-52/12.7MM(1/2")	88,000
3018	B-40191	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 22X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")22X38MM	99,000
3019	B-40200	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 23X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")23X38MM	126,500
3020	B-40216	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 24X38MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")24X38MM	132,000
3021	B-40222	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 27X42MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2") 27X42MM	137,500
3022	B-40238	IMPACT SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 30X44MM	ĐẦU TUÝP 12,7MM (1/2")30X44MM	154,000
3023	B-40244	SOCKET 32-50/12.7MM(1/2")	ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 32-50/12.7MM(1/2")	220,000
3024	B-40331	T.C.T SAW BLADE FOR ALUMINUM 136X20X50T	LƯỠI CẮT NHÔM 136X20X50T	1,072,500
3025	B-40543	PORTABLE BAND SAW BLADE 14TPI	LƯỠI CƯA VÒNG 14TPI	1,298,000
3026	B-40559	PORTABLE BAND SAW BLADE 18TPI	LƯỠI CƯA VÒNG 18TPI	1,320,000
3027	B-40565	PORTABLE BAND SAW BLADE 24TPI	LƯỠI CƯA VÒNG 24TPI	1,298,000
3028	B-42438	SHOCK DRIVER PH2 X125	VÍT ĐÓNG PH2 X125	550,000
3029	B-42444	SHOCK DRIVER PH3 X150	TUA VÍT 4 CẠNH PH3X150	605,000
3030	B-42450	SHOCK DRIVER PZ2 X125	TUA VÍT 4 CẠNH PZ2X125	533,500
3031	B-42466	SHOCK DRIVER PZ3 X150	TUA VÍT 4 CẠNH PZ3X150	605,000
3032	B-42983	THREADED ROD SOCKET BIT (M10)	ĐẦU VẶN VÍT REN(M10)	387,200
3033	B-43147	RECIPRO SAW FOR BI-METAL 152X25X1.1MM(5PCS/SET)	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO SẮT 152X25X1.1MM(5CÁI/BỘ)	462,000
3034	B-43212	RECIPRO SAW BLADE 305X25X1.1MM(5PCS/SET)	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO SẮT 305X25X1.1MM(5CÁI/BỘ)	676,500
3035	B-43228	RECIPRO SAW BLADE METAL 305MM	LƯỠI CƯA KIẾM KIM LOẠI 305MM	676,500
3036	B-43256	RECIPRO SAW BLADE 225X22X1.6MM(5PCS/SET)	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ VÀ SẮT 225X22X1.6MM(5 CÁI	775,500
3037	B-43278	RECIPRO SAW BLADE 305X22X1.6MM(5PCS/SET)	BỘ LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ VÀ SẮT 305X22X1.6MM(5 CÁI	902,000
3038	B-44884	COMBINATION 21PCS/SET(WOOD, METAL, MASONRY)	BỘ MŨI KHOAN 21CÁI/BỘ(GỖ, KIM LOẠI, TƯỜNG)	664,400

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3039	B-45711	THIN CUT-OFF WHEEL 100X0.8X16	ĐÁ CẮT MỎNG 100X0.8X16	38,500
3040	B-45870	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 16X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 16X40MM	654,500
3041	B-45886	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 19X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 19X40MM	726,000
3042	B-45892	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 25X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 25X40MM	869,000
3043	B-45901	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 30X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 30X40MM	990,000
3044	B-45917	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 32X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 32X40MM	1,034,000
3045	B-45923	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 35X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 35X40MM	1,122,000
3046	B-45939	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 38X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 38X40MM	1,188,000
3047	B-45945	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 45X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 45X40MM	1,342,000
3048	B-45951	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 50X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 50X40MM	1,496,000
3049	B-45967	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 53X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 53X40MM	1,540,000
3050	B-45973	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 57X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 57X40MM	1,628,000
3051	B-45989	SET VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 64X40MM	BỘ MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 64X40MM	1,804,000
3052	B-45995	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 16X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 16X40MM	396,000
3053	B-46006	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 19X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 19X40MM	467,500
3054	B-46012	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 25X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 25X40MM	616,000
3055	B-46028	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 30X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 30X40MM	731,500
3056	B-46034	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 32X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 32X40MM	781,000
3057	B-46040	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 35X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 35X40MM	852,500
3058	B-46056	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 38X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 38X40MM	924,000
3059	B-46062	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 45X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 45X40MM	1,089,000
3060	B-46078	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 50X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 50X40MM	1,232,000
3061	B-46084	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 53X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 53X40MM	1,298,000
3062	B-46090	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 57X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 57X40MM	1,386,000
3063	B-46109	VACUUM BRAZED DIAMOND HOLESAW 64X40MM	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 64X40MM	1,540,000
3064	B-46115	SHANK WITH PILOT DRILL FOR 13MM	BỘ CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG VÀ MŨIKHOAN	269,500
3065	B-46121	PILOT DRILL FOR 13MM DRILL	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM 13MM	110,000
3066	B-46137	SHANK FOR 13MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG 13MM	181,500
3067	B-46296	T.C.T SAW BLADE FOR METAL 150X20X32T	LƯỠI CƯA T.C.T CHO KIMLOẠI 150X20X32T	929,500
3068	B-47008	T.C.T SAW BLADE FOR THIN SHEET METAL 150X20X52T	LƯỠI CƯA CHO TẤM KIM LOẠI MỎNG150X20X52T150X20X	1,122,000
3069	B-47014	T.C.T SAW BLADE FOR STAINLESS / METAL 150X20X52T	LƯỠI CƯA CHO INOX/KIM LOẠI 150X20X52T	1,276,000
3070	B-47020	T.C.T SAW BLADE FOR ALUMINUM 150X20X60T	LƯỠI CƯA CHO NHÔM 150X20X52T	1,122,000
3071	B-48767	SCREW GUIDE BIT HOLDER 120MM	THANH GIỮ ĐẦU VÍT 120MM	83,600
3072	B-48832	GROOVING TCT SAW BLADE 118MM (90 DEGREES)118X20M	LƯỠI CƯA RÃNH TCT 118MM (90°)118X20MMX6T	4,136,000
3073	B-48860	GROOVING TCT SAW BLADE 118X20MMX6T 135°	LƯỠI CƯA RÃNH TCT 118X20MMX6T 135°	4,664,000
3074	B-49448-5	THICKNESS DOUBLE REINFORCED ABRASIVE CUT OFF WHE	ĐÁ CẮT SẮT MỎNG TRIỆT TIÊU ĐỘ RUNG 2 LẦN355X2.5X2	566,500
3075	B-49703	BOARD CUTTER BLADE	LƯỠI CẮT THẠCH CAO	467,500
3076	B-49703-10	BOARD CUTTER BLADE FOR PLASTERBOARD(10PCS/SET)/DS	LƯỠI CẮT THẠCH CAO(10CÁI/BỘ)/DSD180	2,222,000
3077	B-49719	BOARD CUTTER BLADE FOR WOOD	LƯỠI CẮT GỖ TẤM (CHO MÁY CẮT THẠCH CAO)	621,500
3078	B-49719-10	BOARD CUTTER BLADE FOR WOOD(10PCS/SET)/DSD180	LƯỠI CẮT GỖ(10CÁI/BỘ)/DSD180	2,860,000
3079	B-49834	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD & METAL 152MM X 1.25M	LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ, KIM LOẠI 152MM X 1.25MM 6-8T	429,000
3080	B-49840	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD & METAL 228MM X 1.25M	LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ, KIM LOẠI 228MM X 1.25MM 6-8T	588,500
3081	B-49856	RECIPRO SAW BLADE FOR WOOD & METAL 305MM X 1.25M	LƯỠI CƯA KIẾM CHO GỖ, KIM LOẠI 305MM X 1.25MM 6-8T	737,000
3082	B-51356	FLEXIBLE GRINDING WHEEL FOR STONE GC60P 100x3x16M	ĐÁ MÀI CHO ĐÁ GC60P 100X3X16MM	38,500
3083	B-51362	FLEXIBLE GRINDING WHEEL FOR STONE GC80P 100x3x16M	ĐÁ MÀI CHO ĐÁ GC80P 100X3X16MM	38,500
3084	B-51378	FLEXIBLE GRINDING WHEEL FOR STONE GC120P 100x3x16M	ĐÁ MÀI CHO ĐÁ GC120P 100X3X16MM	38,500
3085	B-51493	ABRASIVE DISC 150MM A400	GIẤY NHÁM TRÒN 150MM A400	170,500
3086	B-51649	ABRASIVE WHEEL IDEAL 2IN1 FOR DC GRINDER 100X2.2X16	ĐÁ MÀI 2 TRONG 1 CHO MÁY MÀI DC 100X2.2X16	33,000
3087	B-51823	DIAMOND PIN DRILL 6MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯƠNG 6MM	847,000
3088	B-51839	DIAMOND PIN DRILL 8MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯƠNG 8MM	918,500
3089	B-51845	DIAMOND PIN DRILL 10MM	MŨI KHOAN LỖ ĐẦU KIM CƯƠNG 10MM	918,500
3090	B-51851	FLEXIBLE TOUGH BIT HOLDER 300MM	ĐẦU VÍT DẺO 300MM	737,000
3091	B-51904	GRINDING WHEEL 150MM FOR BENCH GRINDER(A36)	ĐÁ MÀI 150MM (A36)	330,000
3092	B-51910	GRINDING WHEEL (BENCH,150)	ĐÁ MÀI (MÁY MÀI HAI ĐÁ, 150)	275,000
3093	B-51932	GRINGDING WHEEL (150 X 16 X 12.7MM) GC120H	ĐÁ MÀI (150 X 16 X 12.7MM) GC120H	407,000
3094	B-51948	GRINDING WHEEL 205MM	ĐÁ MÀI 205MM	473,000
3095	B-51960	GRINDING WHEEL 205MM	ĐÁ MÀI CHO MÁY MÀI 2 ĐÁ 205MM	500,500
3096	B-51976	GRINGDING WHEEL (205 X 19 X 15.88MM) GC120H	ĐÁ MÀI (205 X 19 X 15.88MM) GC120H	704,000
3097	B-52043	RECIPRO SAW BLADE ICE 6T 152MM	LƯỠI CƯA KIẾM DÙNG CHO ĐÁ, THỰC PHẨM 6T152MM	473,000
3098	B-52146	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 8X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 8X81,5MM	88,000
3099	B-52152	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 10X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 10X81,5MM	88,000
3100	B-52168	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 11X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 11X81,5MM	88,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3101	B-52174	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 12X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 12X81,5MM	88,000
3102	B-52180	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 13X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 13X81,5MM	88,000
3103	B-52196	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 14X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 14X81,5MM	93,500
3104	B-52205	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 16X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 16X81,5MM	93,500
3105	B-52211	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 17X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 17X81,5MM	110,000
3106	B-52227	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 18X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 18X81,5MM	115,500
3107	B-52233	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 19X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 19X81,5MM	121,000
3108	B-52249	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 21X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 21X81,5MM	143,000
3109	B-52255	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 22X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 22X81,5MM	154,000
3110	B-52261	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 24X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 24X81,5MM	170,500
3111	B-52277	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 27X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 27X81,5MM	187,000
3112	B-52283	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 30X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 30X81,5MM	209,000
3113	B-52299	IMPACT DEEP SOCKET FOR 12.7MM(1/2") 32X81,5MM	ĐẦU TUÝP DÀI 12,7MM(1/2") 32X81,5MM	231,000
3114	B-52308	IMPACT DEEP SOCKET 14PCS SET/1/2"/10-32MM	BỘ ĐẦU TUÝP DÀI 14 CÁI/1/2"/10-32MM	2,288,000
3115	B-52548	HOLLOW SOCKET 10MM x 300MM	ĐẦU TUÝT VẶN ỐC REN 10MM x 300MM	616,000
3116	B-52576	HOLLOW SOCKET 13MMX75MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 13MMX75MM (MZ)	544,500
3117	B-52582	HOLLOW SOCKET 13MMX150MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 13MMX150MM (MZ)	599,500
3118	B-52598	HOLLOW SOCKET 13MMX300MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 13MMX300MM (MZ)	649,000
3119	B-52613	HOLLOW SOCKET 13MMX700MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 13MMX700MM (MZ)	1,170,400
3120	B-52629	HOLLOW SOCKET 17MMX75MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 17MMX75MM (MZ)	555,500
3121	B-52635	HOLLOW SOCKET 17MMX150MM(MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 17MMX150MM(MZ)	638,000
3122	B-52641	HOLLOW SOCKET 17MMX300MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 17MMX300MM (MZ)	642,400
3123	B-52657	HOLLOW SOCKET 17MMX500MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 17MMX500MM (MZ)	1,034,000
3124	B-52663	HOLLOW SOCKET 17MMX700MM (MZ)	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC SẮT REN 17MMX700MM (Mz)	1,342,000
3125	B-52716	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SA-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SA-10X20X6MM)	357,500
3126	B-52722	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SA-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SA-10X20X6MM)	357,500
3127	B-52738	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SA-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SA-10X20X6MM)	357,500
3128	B-52744	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SC-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SC-10X20X6MM)	357,500
3129	B-52750	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SC-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SC-10X20X6MM)	357,500
3130	B-52750-10	TUNGSTEN CARBIDE BURRS10PCS/SET	MŨI DOA KIM LOẠI 10CÁI/BỘ	3,146,000
3131	B-52766	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SC-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SC-10X20X6MM)	357,500
3132	B-52772	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SF-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SF-10X20X6MM)	357,500
3133	B-52788	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SF-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SF-10X20X6MM)	357,500
3134	B-52788-10	TUNGSTEN CARBIDE BURRS10PCS/SET	MŨI DOA KIM LOẠI 10CÁI/BỘ	3,146,000
3135	B-52794	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SF10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SF10X20X6MM)	357,500
3136	B-52803	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SL-10X25X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SL-10X25X6MM)	357,500
3137	B-52819	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SL-10X25X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SL-10X25X6MM)	357,500
3138	B-52825	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SL-10X25X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SL-10X25X6MM)	357,500
3139	B-52831	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SM-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SM-10X20X6MM)	357,500
3140	B-52847	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SM-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SM-10X20X6MM)	357,500
3141	B-52847-10	TUNGSTEN CARBIDE BURRS10PCS/SET	MŨI DOA KIM LOẠI 10CÁI/BỘ	3,146,000
3142	B-52853	TUNGSTEN CARBIDE BURRS (SM-10X20X6MM)	MŨI DOA KIM LOẠI (SM-10X20X6MM)	357,500
3143	B-52934	SCREW GUIDE BIT HOLDER CLEAR TYPE	THANH GIỮ ĐẦU VÍT LOẠI TRONG SUỐT	88,000
3144	B-53160	PCD OFFSET DIAMOND 125 X 22.23MM	LƯỠI BÀO SƠN 125X22.23MM	3,146,000
3145	B-53279	TCT SAW BLADE 165MMX20MM X44T FOR MDF & WOOD	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MDF VÀ GỖ 165X20X44T	924,000
3146	B-53671	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL 100MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN ĐA NĂNG 100MM	825,000
3147	B-53693	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN ĐA NĂNG 125MM	973,500
3148	B-53702	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN ĐA NĂNG 180MM	1,540,000
3149	B-53718	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN ĐA NĂNG 230MM	2,442,000
3150	B-54081	RACHET SCREW BIT SET MINI RATCHET WRENCH 21PCS	BỘ MŨI VẶN VÍT CÓ CẦN SIẾT 21PCS	693,000
3151	B-54128	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 5X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5X110MM	44,000
3152	B-54134	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5X160MM	44,000
3153	B-54140	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 6X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6X110MM	44,000
3154	B-54156	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 6X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6X160MM	49,500
3155	B-54162	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 6X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6X210MM	49,500
3156	B-54178	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 8X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X110MM	49,500
3157	B-54184	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 8X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X160MM	49,500
3158	B-54190	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 10X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 10X160MM	60,500
3159	B-54209	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 10X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 10X210MM	66,000
3160	B-54215	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 12X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 12X160MM	71,500
3161	B-54221	SDS-PLUS CENTERING TIP TCT DRILL 12X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 12X210MM	77,000
3162	B-54302	EARTH AUGER DRILL SET 20MM(13/16")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 20MM(13/16")	5,214,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3163	B-54318	EARTH AUGER DRILL SET 25MM(1")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 25MM(1")	5,258,000
3164	B-54324	EARTH AUGER DRILL SET 30MM(1-3/16")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 30MM(1-3/16")	5,830,000
3165	B-54330	EARTH AUGER DRILL SET 35MM(1-3/8")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 35MM(1-3/8")	6,710,000
3166	B-54380	SOCKET SET 3/4 " FOR EARTH AUGER DRILL	ĐẦU TUÝP 3/4" CHO MŨI KHOAN ĐẤT	1,111,000
3167	B-54396	PIN FOR 3/4" SQ. SOCKET	CHỐT 3/4" CHO ĐẦU TUÝP	132,000
3168	B-54405	O-RING FOR 3/4" SQ. SOCKET	VÒNG CAO SU 3/4" CHO ĐẦU TUÝP	27,500
3169	B-54542	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 8MM-16I	VÒNG CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 8MM ĐẾN 16MM 3 CÁ	22,000
3170	B-54558	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 17MM 3I	VÒNG CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 17MM 3 CÁI/BỘ	22,000
3171	B-54564	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 18MM A	VÒNG CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 18MM ĐẾN 19MM 3 C	22,000
3172	B-54570	O RING SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 20MM-32	VÒNG CHỮ O DÙNG CHO ĐẦU TUÝP 20MM ĐẾN 32MM 3 C	22,000
3173	B-54586	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 8MM-16MM	CHỐT GIỮ ĐẦU TUÝP 8MM ĐẾN 16MM 3 CÁI/BỘ	22,000
3174	B-54592	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 17MM 3PCS/	CHỐT GIỮ ĐẦU TUÝP 17MM 3 CÁI/BỘ	22,000
3175	B-54601	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 18MM AND	CHỐT GIỮ ĐẦU TUÝP 18MM ĐẾN 19MM 3 CÁI/BỘ	27,500
3176	B-54617	PIN SET FOR 1/2" SQUARE IMPACT SOCKET FOR 20MM-32MM	CHỐT GIỮ ĐẦU TUÝP 20MM ĐẾN 32MM 3 CÁI/BỘ	27,500
3177	B-54689	3/8" SQUARE DRIVE SOCKET ADAPTER(NZ)	CHUYỂN ĐỔI TỪ CHUÔI VẶN VÍT (NZ 3/8"))	44,000
3178	B-54695	1/2" SQUARE DRIVE SOCKET ADAPTER(NZ)	CHUYỂN ĐỔI TỪ CHUÔI VẶN VÍT (NZ 1/2"))	60,500
3179	B-55310	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 125MM	LƯỠI KIM CƯƠNG DÙNG CHO CỨU HỘ 125MM	1,122,000
3180	B-55326	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 230X3.1X	LƯỠI KIM CƯƠNG CỨU HỘ 230X3.1X22.23MM	2,904,000
3181	B-55332	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 300MM	LƯỠI KIM CƯƠNG DÙNG CHO CỨU HỘ 300MM	3,388,000
3182	B-55348	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 350MM	LƯỠI KIM CƯƠNG DÙNG CHO CỨU HỘ 350MM	4,246,000
3183	B-55398	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 7MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 7MM CỐT 3/8"	77,000
3184	B-55407	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 8MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 8MM CỐT 3/8"	77,000
3185	B-55413	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 9MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 9MM CỐT 3/8"	77,000
3186	B-55429	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 10MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 10MM CỐT 3/8"	77,000
3187	B-55435	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 11MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 11MM CỐT 3/8"	77,000
3188	B-55441	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 12MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 12MM CỐT 3/8"	77,000
3189	B-55457	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 13MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 13MM CỐT 3/8"	77,000
3190	B-55463	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 14MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 14MM CỐT 3/8"	77,000
3191	B-55479	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 15MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 15MM CỐT 3/8"	93,500
3192	B-55485	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 16MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 16MM CỐT 3/8"	93,500
3193	B-55491	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 17MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 17MM CỐT 3/8"	99,000
3194	B-55500	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 18MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 18MM CỐT 3/8"	110,000
3195	B-55516	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 19MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 19MM CỐT 3/8"	110,000
3196	B-55522	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 20MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 20MM CỐT 3/8"	115,500
3197	B-55538	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 21MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 21MM CỐT 3/8"	132,000
3198	B-55544	DRIVE DEEP IMPACT SOCKET 22MM 3/8"	ĐẦU TUÝP DÀI 22MM CỐT 3/8"	137,500
3199	B-55550	IMPACT DEEP SOCKET 14PCS SET/3/8"/8-22MM	BỘ ĐẦU TUÝP DÀI 14 CÁI/3/8"/8-22MM	1,529,000
3200	B-55697	COLOR SCREW BIT SET 43PCS	BỘ MŨI VÍT MÀU 43CÁI	803,000
3201	B-55706	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION 250MM (WITH O-R	ĐẦU NỐI SIẾT BU LÔNG 1/2" KÉO DÀI 250MM(KÈM CHỐT V	198,000
3202	B-55712	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION 150MM(WITH O-RI	ĐẦU NỐI SIẾT BU LÔNG 1/2" KÉO DÀI 150MM(KÈM CHỐT V	148,500
3203	B-55728	SQUARE DRIVE SOCKET 1/2" EXTENSION 75MM (WITH O-RI	ĐẦU NỐI SIẾT BU LÔNG 1/2" KÉO DÀI 75MM (KÈM CHỐT V	110,000
3204	B-55762	IMPACT SOCKET WITH SOCKET 1/2" ADAPTER SET 9PCS/NZ/	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/2" CÓ ĐẦU CHUYỂN/NZ/8-1	577,500
3205	B-55778	IMPACT SOCKET WITH SOCKET 3/8" ADAPTER SET 9PCS/NZ/	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 3/8" CÓ ĐẦU CHUYỂN/NZ/8-1	495,000
3206	B-55859	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS4X110M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 4X110MM	44,000
3207	B-55865	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS5.5X11	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5.5X110MM	44,000
3208	B-55871	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS5.5X16	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5.5X160MM	49,500
3209	B-55887	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6.5X11	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6.5X110MM	49,500
3210	B-55893	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6.5X16	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6.5X160MM	49,500
3211	B-55902	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6.5X21	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6.5X210MM	60,500
3212	B-55918	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6.5X26	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6.5X260MM	66,000
3213	B-55924	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 7X110MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 7X110MM	49,500
3214	B-55930	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 7X160MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 7X160MM	49,500
3215	B-55946	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS7X210M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 7X210MM	60,500
3216	B-55952	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 8X210MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 8X210MM	60,500
3217	B-55968	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 8X260MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 8X260MM	71,500
3218	B-55974	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS9X160M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 9X160MM	60,500
3219	B-55980	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 10X110MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X110MM	60,500
3220	B-55996	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 10X260MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X260MM	82,500
3221	B-56007	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 10X310MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X310MM	88,000
3222	B-56013	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 10X460MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 10X460MM	148,500
3223	B-56029	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 12X260MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X260MM	99,000
3224	B-56035	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 12X350MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X350MM	115,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3225	B-56041	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 12X460MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 12X460MM	165,000
3226	B-56057	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS13X160	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 13X160MM	99,000
3227	B-56063	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 14X160MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X160MM	115,500
3228	B-56079	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 14X210MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X210MM	126,500
3229	B-56085	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 14X260MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X260MM	137,500
3230	B-56091	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 14X350MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X350MM	148,500
3231	B-56100	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 14X460MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 14X460MM	187,000
3232	B-56116	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 16X160MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X160MM	121,000
3233	B-56122	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 16X210MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X210MM	143,000
3234	B-56138	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 16X310MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X310MM	170,500
3235	B-56144	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 16X350MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X350MM	187,000
3236	B-56150	SDS-PLUS CENTERING TIP DRILL HAMMERS 16X460MM	SDS-PLUS MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM 16X460MM	214,500
3237	B-56166	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX48T FOR FOR WOOD (CLE	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 165MMX20MMX48T	1,100,000
3238	B-56384	GRINDING WHEEL FOR HEAVY INDUSTRIES A24S 125X7.2X2	ĐÁ MÀI CHO CÔNG NGHIỆP NẶNG A24S 125X7.2X22.23	60,500
3239	B-56390	GRINDING WHEEL FOR HEAVY INDUSTRIES AZ24N 125X7.2X	ĐÁ MÀI CHO CÔNG NGHIỆP NẶNG AZ24N 125X7.2X22.23	66,000
3240	B-56465	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS17X210	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 17X210MM	170,500
3241	B-56471	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS17X350	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 17X350MM	214,500
3242	B-56487	TCT SAW BLADE 165X20X64T WOOD/DLS600	LƯỠI CƯA GỖ T.C.T 165X20X64T/DLS600	962,500
3243	B-56530	TIP SAW 165X20X60T. FOR ALUMINIUM	LƯỠI CẮT HỢP KIM CHO NHÔM 165X20X60T	1,045,000
3244	B-56580	RECIPRO SAW BLADE FOR BAMBOO, WOOD 190X0.6X8.5MM	LƯỠI CƯA KIẾM CÂY XANH, GỖ 190X0.6X8.5MM	198,000
3245	B-56596	RECIPROSAW BLADE FOR BAMBOO, WOOD 190MM X 0.6MM	LƯỠI CƯA KIẾM CHO TRE, GỖ 190MM X 0.6MMX 15TPI(HCS	209,000
3246	B-56649	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX28T FOR WOOD (ROUGH C	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 165MMX20MMX28T	951,500
3247	B-56655	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX56T FOR ALUMIUM SP600I	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO NHÔM 165MMX20MMX56T	1,540,000
3248	B-56661	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX60T FOR MDF (HI-ATB: FIN	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX60T	1,320,000
3249	B-56677	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX60T FOR MDF (TCG: LONG	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MDF 165MMX20MX60T	1,320,000
3250	B-56683	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX48T FOR ARTIFICIAL STON	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM ĐÁ NHÂN TẠO 165MM20MMX48T	1,518,000
3251	B-57059	T.C.T SAW BALDE 165MMX20MMX55T FOR WOOD/MDF/LAM	T.C.T LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX55T	885,500
3252	B-57130	TAPE MEASURE 3.5M	THƯỚC KÉO 3.5M	242,000
3253	B-57146	TAPE MEASURE 5.5M	THƯỚC KÉO 5.5M	528,000
3254	B-57152	TAPE MEASURE 7.5M	THƯỚC KÉO 7.5M	643,500
3255	B-57168	TAPE MEASURE 10M	THƯỚC KÉO 10M	753,500
3256	B-57174	TAPE MEASURE WITH HOLDER & SAFETY CORD	THƯỚC KÉO 7.5M (CÓ MÓC TREO)	1,122,000
3257	B-57364	TCT BLADE 165X20X56T WOOD/MDF	LƯỠI CẮT GỖ/MDF TCT 165X20X56T	1,067,000
3258	B-57386	RECIPRO SAW BLADE FOR BAMBOO, WOOD 225X0.9X8.5MM	LƯỠI CƯA KIẾM CÂY XANH, GỖ 225X0.9X8.5MM	308,000
3259	B-57392	RECIPROSAW BLADE FOR BAMBOO, WOOD, PVC 225MM X 0	LƯỠI CƯA KIẾM CHO TRE,GỖ 225MMX0.9MMX15TPI(HCS)	341,000
3260	B-57401	HSS-TIN METAL DRILL BIT 3X90 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 3X90MM 1CÁI (SDS-PLUS)	44,000
3261	B-57417	HSS-TIN METAL DRILL BIT 3.5X100 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 3.5X100MM 1CÁI (SDS-PLU	55,000
3262	B-57423	HSS-TIN METAL DRILL BIT 4X105 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 4X105MM 1CÁI(SDS-PLUS)	55,000
3263	B-57439	HSS-TIN METAL DRILL BIT 4.5X110 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 4.5X110MM 1CÁI (SDS-PLU	60,500
3264	B-57445	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5X116 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 5X116MM 1CÁI(SDS-PLUS)	71,500
3265	B-57451	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5.5X123 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 5.5X123MM 1CÁI (SDS-PLU	77,000
3266	B-57467	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6X123 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 6X123MM 1CÁI(SDS-PLUS)	77,000
3267	B-57473	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6.5X131 1PC (SDS-PLUS SHANK)	HSS-TIN MŨI KHOAN KIM LOẠI 6.5X131MM 1CÁI (SDS-PLU	88,000
3268	B-57489	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 4X105 1PC (SDS-PLUS SHANI	MŨI KHOAN GỖ 4X105 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	55,000
3269	B-57495	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 5X116 1PC (SDS-PLUS SHANI	MŨI KHOAN GỖ 5X116 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	55,000
3270	B-57504	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 6X123 1PC (SDS-PLUS SHANI	MŨI KHOAN GỖ 6X123 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	60,500
3271	B-57510	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 8X147 1PC (SDS-PLUS SHANI	MŨI KHOAN GỖ 8X147 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	66,000
3272	B-57526	BRAD POINT WOOD DRILL BITS 10X163 1PC (SDS-PLUS SHAN	MŨI KHOAN GỖ 10X163 1CÁI (CHUÔI SDS-PLUS)	71,500
3273	B-57532	SDS-PLUS SHANK DRILL BITS SET 3,4,5,6,MM (5PCS)	BỘ MŨI KHOAN CHUÔI SDS-PLUS 3,4,5,6,MM(5CÁI)	253,000
3274	B-57548	SLEEVE CHUCK BIT HOLDER WITH SDS-PLUS SHANK	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI VẶN VÍT CHUÔI SDS-PLUS	115,500
3275	B-57554	MAGNET NUTSETTER 4PCS(8,10,12,13)X48MM SDS-PLUS SHA	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC 4CÁI(8,10,12,13)X48M(CHUÔI SDS-PLUS	121,000
3276	B-57576	EARTH AUGER DRILL SET 40MM(1-9/16")	BỘ MŨI KHOAN ĐẤT 40MM (1-9/16")	8,448,000
3277	B-57897	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 5X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5X110MM	159,500
3278	B-57906	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 5X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5X160MM	115,500
3279	B-57940	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.5X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5.5X115MM	159,500
3280	B-57956	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.5X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 5.5X165MM	115,500
3281	B-57962	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X115MM	115,500
3282	B-57978	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X165MM	121,000
3283	B-57984	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X215	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X215MM	165,000
3284	B-57990	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X265	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X265MM	192,500
3285	B-58001	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X315MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6X315MM	258,500
3286	B-58023	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 6.5X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X165MM	154,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3287	B-58045	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 6.5X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X265MM	264,000
3288	B-58051	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 6.5X315	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 6.5X315MM	313,500
3289	B-58067	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 7X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 7X115MM	148,500
3290	B-58073	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 7X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 7X165MM	143,000
3291	B-58095	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X115MM	132,000
3292	B-58104	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X165MM	143,000
3293	B-58110	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X215MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X215MM	159,500
3294	B-58126	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 8X265MM	192,500
3295	B-58176	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 9X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 9X165MM	148,500
3296	B-58182	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 9X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 9X265MM	187,000
3297	B-58198	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X115MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X115MM	143,000
3298	B-58207	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X165MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X165MM	154,000
3299	B-58213	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X215MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X215MM	176,000
3300	B-58229	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X265MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X265MM	198,000
3301	B-58235	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X315MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X315MM	247,500
3302	B-58257	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X455MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 10X455MM	429,000
3303	B-58285	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 11X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 11X160MM	165,000
3304	B-58322	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X160MM	165,000
3305	B-58338	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X210MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X210MM	198,000
3306	B-58344	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X260MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X260MM	242,000
3307	B-58350	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X310MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X310MM	308,000
3308	B-58366	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 12X450MM	445,500
3309	B-58394	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 13X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 13X160MM	209,000
3310	B-58425	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 13X310MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 13X310MM	418,000
3311	B-58431	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X160MM	231,000
3312	B-58447	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X210MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X210MM	308,000
3313	B-58453	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X260	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X260MM	357,500
3314	B-58475	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 14X450MM	462,000
3315	B-58506	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 15X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 15X160MM	302,500
3316	B-58540	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X160MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X160MM	352,000
3317	B-58556	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X210MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X210MM	396,000
3318	B-58562	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X260MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X260MM	440,000
3319	B-58578	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X310MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X310MM	467,500
3320	B-58584	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 16X450MM	577,500
3321	B-58615	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X250MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 18X250MM	632,500
3322	B-58621	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 18X450MM	698,500
3323	B-58637	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X250MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 20x250MM	687,500
3324	B-58659	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 20X450MM	797,500
3325	B-58665	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X250MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 22X250MM	753,500
3326	B-58687	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X450	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 22X450MM	979,000
3327	B-58702	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 24X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 24X450MM	1,072,500
3328	B-58718	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X250MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 25X250MM	962,500
3329	B-58724	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 25X450MM	1,232,000
3330	B-58752	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 28X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 28X450MM	1,452,000
3331	B-58774	NEMESISII FOR SDS-PLUS HAMMERS 30X450MM	MŨI KHOAN NEMESIS II CHUÔI SDS-PLUS 30X450MM	1,518,000
3332	B-62022	TCT SAW BLADE EFFICUT 185MM x 20 x 24T	LƯỠI CẮT HỢP KIM EFFICUT 185MM x 20 x 24T	451,000
3333	B-62125	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ18X210MM18X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 18X210MM	187,000
3334	B-62131	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ18X350MM18X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 18X350MM	225,500
3335	B-62147	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ19X210MM19X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 19X210MM	225,500
3336	B-62153	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ19X350MM19X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 19X350MM	269,500
3337	B-62169	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ20X210MM20X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 20X210MM	236,500
3338	B-62175	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ20X350MM20X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 20X350MM	275,000
3339	B-62181	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ22X210MM22X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 22X210MM	352,000
3340	B-62197	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ22X350MM22X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 22X350MM	352,000
3341	B-62206	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ24X210MM24X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 24X210MM	396,000
3342	B-62212	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ24X350MM24X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 24X350MM	429,000
3343	B-62228	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ25X210MM25X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 25X210MM	401,500
3344	B-62234	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ25X350MM25X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 25X350MM	434,500
3345	B-62240	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ28X210MM28X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 28X210MM	511,500
3346	B-62256	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ28X350MM28X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 28X350MM	544,500
3347	B-62262	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ30X210MM30X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 30X210MM	638,000
3348	B-62278	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ30X350MM30X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 30X350MM	676,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3349	B-62284	CENTERING TIP FOR SDS-PLUS Φ32X350MM32X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 32X350MM	819,500
3350	B-62496	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 6X110M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X110MM	55,000
3351	B-62505	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 6X160M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X160MM	55,000
3352	B-62511	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X210MM	60,500
3353	B-62527	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X260MM	71,500
3354	B-62533	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6.5X110MM	60,500
3355	B-62549	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6.5X160MM	60,500
3356	B-62555	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6.5X210MM	66,000
3357	B-62561	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6.5X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6.5X260MM	77,000
3358	B-62577	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 7X110MM	66,000
3359	B-62583	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 7X160MM	66,000
3360	B-62599	4CUTTER FOR SDS-PLUS 7X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 7X210MM	71,500
3361	B-62608	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 8X110M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X110MM	71,500
3362	B-62614	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 8X160M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X160MM	71,500
3363	B-62620	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 8X210M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X210MM	82,500
3364	B-62636	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X260MM	82,500
3365	B-62642	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X310MM	88,000
3366	B-62658	4CUTTER FOR SDS-PLUS 8X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 8X460MM	148,500
3367	B-62664	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 10X110	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X110MM	93,500
3368	B-62670	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 10X160	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X160MM	88,000
3369	B-62686	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 10X210	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X210MM	104,500
3370	B-62692	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 10X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X260MM	121,000
3371	B-62701	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X310MM	115,500
3372	B-62717	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X350MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X350MM	121,000
3373	B-62723	4CUTTER FOR SDS-PLUS 10X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 10X460MM	176,000
3374	B-62739	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 12X160	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X160MM	132,000
3375	B-62745	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 12X210	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X210MM	137,500
3376	B-62751	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 12X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X260MM	148,500
3377	B-62767	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 12X310	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X310MM	154,000
3378	B-62773	4CUTTER FOR SDS-PLUS 12X350MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X350MM	159,500
3379	B-62789	4CUTTER FOR SDS-PLUS 12X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 12X460MM	214,500
3380	B-62795	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 14X160	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X160MM	192,500
3381	B-62804	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 14X210	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X210MM	198,000
3382	B-62810	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 14X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X260MM	214,500
3383	B-62826	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 14X310	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X310MM	214,500
3384	B-62832	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 14X350	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X350MM	220,000
3385	B-62848	4CUTTER FOR SDS-PLUS 14X460MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 14X460MM	247,500
3386	B-62854	4CUTTER FOR SDS-PLUS 16X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X160MM	220,000
3387	B-62860	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 16X210	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X210MM	242,000
3388	B-62876	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 16X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X260MM	253,000
3389	B-62882	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 16X310	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X310MM	269,500
3390	B-62898	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 16X350	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X350MM	275,000
3391	B-62907	4CUTTER T.C.T DRILL BIT FOR SDS- PLUS HAMMERS 16X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 16X460MM	313,500
3392	B-63018	TCT SAW BLADE EFFICUT SPECIALIZED FOR DC CIRCULAR	LƯỠI CƯA HỢP KIM EFFICUT CHO MÁY PIN 165MMX20MM	693,000
3393	B-63096	BIT CATCHER NZ(MAKITA BLUE)	MÓC TREO MŨI VÍT (MÀU XANH)	259,600
3394	B-63111	KEY ADAPTER NZ	MÓC TREO CHÌA KHÓA NZ	93,500
3395	B-63161	T.C.T SAW BALDE 165MM×20MM×42T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 165MM×20MM×42T	1,342,000
3396	B-63585	TC RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED CONCRETE 305MM	LƯỠI CƯA KIẾM TC CHO BÊ TÔNG KHÍ 305MM X	808,500
3397	B-63591	TC RECIPRO SAW BLADE FOR AERATED CONCRETE 400MM	LƯỠI CƯA KIẾM TC CHO BÊ TÔNG KHÍ 400MM X	1,067,000
3398	B-64200	TCT SAW BLADE IDEAL FOR DC CIRCULAR SAW 190MM×20M	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MÁY PIN 190MMX20MMX24T	676,500
3399	B-64238	PREMIUM BULL POINT FOR SDS-PLUS 250	MŨI ĐỤC NHỌN TỰ MÀI SDS-PLUS 250	214,500
3400	B-64244	PREMIUM COLD CHISEL FOR SDS-PLUS 250	MŨI ĐỤC DẸP TỰ MÀI SDS-PLUS 250	214,500
3401	B-64250	PREMIUM SCALING CHISEL FOR SDS-PLUS 250	MŨI ĐỤC DẸP TỰ MÀI SDS-PLUS 250	346,500
3402	B-64266	PREMIUM BULL POINT FOR SDS-MAX 400	MŨI ĐỤC NHỌN TỰ MÀI SDS-MAX 400	379,500
3403	B-64272	PREMIUM COLD CHISEL FORSDS-MAX 400	MŨI ĐỤC DẸP TỰ MÀI SDS-MAX 400	379,500
3404	B-64288	PREMIUM SCALING CHISEL FOR SDS-MAX 380	MŨI ĐỤC DẸP TỰ MÀI SDS-MAX 380	478,500
3405	B-64353-5	14" CUT-OFF WHEEL FAST CUT TYPE 355x3.0x25.4	ĐÁ CẮT NHANH 14" 355x3.0x25.4	517,000
3406	B-64381	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-PLUS 12X325MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD12X325MM	1,628,000
3407	B-64397	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-PLUS 14X360MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD14X360MM	1,716,000
3408	B-64406	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-PLUS 16X360MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD16X360MM	1,804,000
3409	B-64412	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-PLUS 18X360MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD18X360MM	2,156,000
3410	B-64440	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 20X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD20X600MM	3,960,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3411	B-64456	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 22X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD22X600MM	4,048,000
3412	B-64478	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 25X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD25X600MM	4,202,000
3413	B-64484	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 28X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD28X600MM	4,708,000
3414	B-64509	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 30X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD30X600MM	4,862,000
3415	B-64521	DUST EXTRACTION DRILL BIT FOR SDS-MAX 32X600MM	MŨI KHOAN TÍCH HỢP ỐNG HÚT BỤI, CHUÔI SD32X600MM	5,082,000
3416	B-64565-5	CUT OFF WHEEL 355X2.8X25.4	ĐÁ CẮT 355X2.8X25.4	704,000
3417	B-64668	TCT SAW BLADE EFFICUT 260MM X 25.4MM×45T	LƯỠI CƯA HỢP KIM EFFICUT 260MMX25.4MMX45	1,232,000
3418	B-64696-5	CUT-OFF WHEEL 14" IDEAL FOR CORDLESS TOOLS 355x 2.5x2	ĐÁ CẮT 14" DÙNG CHO MÁY PIN 355x 2.5x25.	715,000
3419	B-64799	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA045	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA045	528,000
3420	B-64808	SEGMENT SAW BLADE 100/TMA046	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 100/TMA046	720,500
3421	B-64814	PLUNGE CUT SAW BLADE 28/TMA047	LƯỠI CƯA 28/TMA047	363,000
3422	B-64820	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA048	LƯỠI CƯA 65/TMA048	478,500
3423	B-64836	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA049	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA049	423,500
3424	B-64842	PLUNGE CUT SAW BLADE 20/TMA050	LƯỠI CƯA 20/TMA050	264,000
3425	B-64858	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA051	LƯỠI CƯA 32/TMA051	291,500
3426	B-64864	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA052	LƯỠI CƯA 65/TMA052	330,000
3427	B-64870	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA053	LƯỠI CƯA 32/TMA053	418,000
3428	B-64886	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA054	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA054	286,000
3429	B-64892	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA055	LƯỠI CƯA 65/TMA055	478,500
3430	B-64901	PLUNGE CUT SAW BLADE 65/TMA056	LƯỠI CƯA 65/TMA056	352,000
3431	B-64917	PLUNGE CUT SAW BLADE 10/TMA057	LƯỠI CƯA 10/TMA057	225,500
3432	B-64923	PLUNGE CUT SAW BLADE 20/TMA058	LƯỠI CƯA 20/TMA058	247,500
3433	B-64939	PLUNGE CUT SAW BLADE 32/TMA059	LƯỠI CƯA 32/TMA059	418,000
3434	B-64945	HM BAR PLUNGE BLADE 20/TMA060	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 20/TMA060	528,000
3435	B-64951	HM BAR PLUNGE BLADE 32/TMA061	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA061	720,500
3436	B-64967	SEGMENT KNIFE BLADE/TMA063	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA063	682,000
3437	B-64973	SEGMENT SAW BLADE 85/TMA064	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 85/TMA064	742,500
3438	B-64989	SCRAPER 52 RIGID/TMA065	LƯỠI LÓC 52X26 CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA065	247,500
3439	B-64995	SCRAPER 52 FLEXIBLE/TMA066	LƯỠI LÓC 52X45 CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA066	231,000
3440	B-65006	GENERAL JOINT CUTTER/TMA067	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA067	429,000
3441	B-65012	UNIVERSAL PURPOSE KNIFE/TMA068	LƯỠI CẮT ĐA NĂNG/TMA068	495,000
3442	B-65028	HM SEG SAW BLADE 85/TMA069	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 85/TMA069	819,500
3443	B-65034	DIAMOND SEG SAWBLADE 85/TMA070	LƯỠI CƯA KIM CƯƠNG 85/TMA070	1,342,000
3444	B-65040	HM SEG SAW BLADE 65/TMA071	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 65/TMA071	654,500
3445	B-65056	HM SEG SAW BLADE 85/TMA072	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN HM 85/TMA072	599,500
3446	B-65062	HM SANDING PLATE 78/TMA073	HM SANDING PLATE 78/TMA073	693,000
3447	B-65078	TC REMOVER/TMA074	LƯỠI LOẠI BỎ TM/TMA074	1,166,000
3448	B-65084	HM PLUNGE BLADE 32/TMA075	LƯỠI CƯA CHO MÁY ĐA NĂNG 32/TMA075	654,500
3449	B-65090	TC REMOVER/TMA076	LƯỠI LOẠI BỎ TM/TMA076	555,500
3450	B-65109	TC REMOVER/TMA077	LƯỠI LOẠI BỎ TMTMA077	550,000
3451	B-65115	SANDING PAD FOR MULTI TOOL/TMA078	ĐẾ CHÀ NHÁM CHO MÁY ĐA NĂNG/TMA078	346,500
3452	B-65414	ADJUSTABLE WRENCH 150MM	CỜ LÊ 150MM	330,000
3453	B-65420	ADJUSTABLE WRENCH 200MM	CỜ LÊ 200MM	418,000
3454	B-65436	ADJUSTABLE WRENCH 250MM	CỜ LÊ 250MM	533,500
3455	B-65442	ADJUSTABLE WRENCH 300MM	CỜ LÊ 300MM	687,500
3456	B-65458	PASS THRU ADJUSTABLE WRENCH SET 11 PCS	BỘ CỜ LÊ XUYÊN TÂM 11 CÁI	1,012,000
3457	B-65470	LOCKING ADJUSTABLE WRENCH 250MM	CỜ LÊ KHÓA NGÀM 250MM	770,000
3458	B-65486	WATER PUMP PLIER 250MM	KIỀM MỎ QUẠ 250MM	616,000
3459	B-65492	WATER PUMP PLIER 300MM	KIỀM MỎ QUẠ 300MM	759,000
3460	B-65501	QUICK CHANGE FOLDING UTILITY KNIFE	DAO RỌC GẤP THAY LƯỠI NHANH	374,000
3461	B-65539	COMBINATION WRENCH 9 PCS/SET	BỘ CỜ LÊ VÒNG MIỆNG 9 CÁI/BỘ	1,001,000
3462	B-65545	FLARE NUT WRENCH 5 PCS/SET	BỘ CỜ LÊ MỞ ĐAI ỐC 5 CÁI/BỘ	511,500
3463	B-65551	DOUBLE BOX WRENCH 5 PCS/SET	BỘ CỜ LÊ HAI ĐẦU VÒNG 5 CÁI/BỘ	825,000
3464	B-65567	RATCHET & SOCKET 1/4" SET 34PCS	BỘ CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG & ĐẦU TUÝP 1/4" 34CÁI	1,298,000
3465	B-65573	RATCHET & SOCKET 3/8" SET 23PCS	BỘ CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG & ĐẦU TUÝP 3/8" 23CÁI	1,518,000
3466	B-65589	RATCHET & SOCKET SET 23PCS	BỘ CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG & ĐẦU TUÝP 23 CÁI	2,486,000
3467	B-65595	PASS THRU SOCKET SET 14PCS	BỘ ĐẦU TUÝP VÀ CẦN SIẾT XUYÊN TÂM 14 CÁI	1,012,000
3468	B-65604	PASS THRU SOCKET SET 21PCS	BỘ ĐẦU TUÝP VÀ CẦN SIẾT XUYÊN TÂM 21 CÁI	1,232,000
3469	B-65610	PASS THRU HANDLE STRAIGHT	CẦN SIẾT XUYÊN TÂM	423,500
3470	B-65626	LOCKING FLEX PASS THRU HANDLE	CẦN SIẾT XUYÊN TÂM LOẠI ĐẦU XOAY CÓ KHÓA	984,500
3471	B-65632	PASS THRU EXTENSION BAR	ĐẦU NỐI TUÝP XUYÊN TÂM	121,000
3472	B-65648	PASS THRU SOCKET 10MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 10MM	60,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3473	B-65654	PASS THRU SOCKET 11MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 11MM	49,500
3474	B-65660	PASS THRU SOCKET 12MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 12MM	49,500
3475	B-65676	PASS THRU SOCKET 13MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 13MM	49,500
3476	B-65682	PASS THRU SOCKET 14MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 14MM	49,500
3477	B-65698	PASS THRU SOCKET 15MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 15MM	60,500
3478	B-65707	PASS THRU SOCKET 16MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 16MM	60,500
3479	B-65713	PASS THRU SOCKET 17MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 17MM	60,500
3480	B-65729	PASS THRU SOCKET 18MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 18MM	66,000
3481	B-65735	PASS THRU SOCKET 19MM	ĐẦU TUÝP XUYÊN TÂM 19MM	66,000
3482	B-65741	WATER PUMP PLIER 180MM	KIỀM MỎ QUẠ 180MM	990,000
3483	B-65757	WATER PUMP PLIER 240MM	KIỀM MỎ QUẠ 240MM	1,094,500
3484	B-65763	WATER PUMP PLIER 300MM	KIỀM MỎ QUẠ 300MM	1,540,000
3485	B-65785	RETRACTABLE UTILITY KNIFE	DAO RỌC	440,000
3486	B-65800	AVIATION SNIP CUTS LEFT	KÉO CẮT TÔN MŨI CẮT BÊN TRÁI	506,000
3487	B-65816	AVIATION SNIP CUTS RIGHT	KÉO CẮT TÔN MŨI CẮT BÊN PHẢI	506,000
3488	B-65822	AVIATION SNIP BULLDOG	KÉO CẮT TÔN MŨI BULLDOG	528,000
3489	B-65838	RATCHETING TAP & DIE SET 40 PCS	BỘ TARO 40 CÁI	4,048,000
3490	B-65844	SOCKET ADAPTER 1/4"	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI CỐT 1/4"	121,000
3491	B-65850	SOCKET ADAPTER 3/8"	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI CỐT 3/8"	121,000
3492	B-65866	RATCHETING TAP & DIE HANDLE	TAY QUAY TARO TỰ ĐỘNG	621,500
3493	B-65872	TAP ADAPTER	ĐẦU CHUYỂN TARO	891,000
3494	B-65888	TWIST LOCK DIE ADAPTER	ĐẦU CHUYỂN BÀN REN	412,500
3495	B-65894	HEX KEY WRENCH 9 PCS/SET	BỘ LỤC GIÁC ĐẦU BI 9 CÁI/BỘ	236,500
3496	B-65903	SCREW DRIVER PH1x100MM	TUA-VÍT PH1x100MM	115,500
3497	B-65919	SCREW DRIVER PH2x100MM	TUA-VÍT PH2x100MM	137,500
3498	B-65931	SCREW DRIVER PH3x150MM	TUA-VÍT PH3x150MM	192,500
3499	B-65953	SCREW DRIVER PZ2x100MM	TUA-VÍT PZ2x100MM	137,500
3500	B-65981	SCREW DRIVER T15x100MM	TUA-VÍT T15x100MM	121,000
3501	B-66020	SCREW DRIVER SL4x100MM	TUA-VÍT SL4x100MM	88,000
3502	B-66036	SCREW DRIVER SL5.5x100MM	TUA-VÍT SL5.5x100MM	115,500
3503	B-66042	SCREW DRIVER SL6.5x125MM	TUA-VÍT SL6.5x125MM	137,500
3504	B-66058	SCREW DRIVER SL8x150MM	TUA-VÍT SL8x150MM	192,500
3505	B-66064	GO THROUGH SCREWDRIVER PH1x75	TUA-VÍT ĐÓNG PH1x75	137,500
3506	B-66070	GO THROUGH SCREWDRIVER PH2x100MM	TUA-VÍT ĐÓNG PH2x100MM	159,500
3507	B-66086	GO THROUGH SCREWDRIVER PH3x150MM	TUA-VÍT ĐÓNG PH3x150MM	220,000
3508	B-66092	GO THROUGH SCREWDRIVER PZ1x75MM	TUA-VÍT ĐÓNG PZ1x75MM	137,500
3509	B-66101	GO THROUGH SCREWDRIVER PZ2x100MM	TUA-VÍT ĐÓNG PZ2x100MM	159,500
3510	B-66123	INSULATED SCREW DRIVER PH1X80MM	TUA VÍT CÁCH ĐIỆN PH1X80MM	148,500
3511	B-66232	IMPACT SOCKET SET WITH O RING&PIN FOR 1/2"/DRIVE 9PC	BỘ ĐẦU TUÝP CÓ CHỐT VÀ VÒNG CAO SU 9 CÁI/1/2"/8-21M	918,500
3512	B-66329	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32X60MM/WOOD ANI	LƯỠI CẮT SÂU 32X60MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK PLU	363,000
3513	B-66335	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 65X50MM/WOOD ANI	LƯỠI CẮT SÂU 65X50MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK PLU	451,000
3514	B-66341	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32X60MM/WOOD/STA	LƯỠI CẮT SÂU 32X60MM/GỖ/STARLOCK PLUS/MAP003	280,500
3515	B-66357	TC BAR PLUNGE BLADE 32X50MM/METAL/STARLOCK PLUS/	LƯỠI CƯA DÙNG CHO MÁY ĐA NĂNG 32X50MM/KIM LOẠI	621,500
3516	B-66363	TC BAR PLUNGE BLADE 45X50MM/METAL/STARLOCK PLUS/	LƯỠI CƯA DÙNG CHO MÁY ĐA NĂNG 45X50MM/KIM LOẠI	660,000
3517	B-66379	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE 32X50MM/MULTI MATI	LƯỠI CẮT SÂU ĐA NĂNG 32X50MM/STARLOCK PLUS/MAP(	660,000
3518	B-66385	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE 52X50MM/MULTI MATI	LƯỠI CẮT SÂU ĐA NĂNG 52X50MM/STARLOCK PLUS/MAP(	687,500
3519	B-66391	TC SEGMENT SAW BLADE 53X40MM/FRP AND AERATED CO	LƯỠI CẮT SÂU 53X40MM/STARLOCK PLUS/MAP008	495,000
3520	B-66400	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32X80MM/WOOD ANI	LƯỠI CẮT SÂU 32X80MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK MA	379,500
3521	B-66416	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 52X70MM/WOOD ANI	LƯỠI CẮT SÂU 52X70MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STARLOCK MA	407,000
3522	B-66422	SEGMENT SAW BLADE 100X45MM/WOOD AND METAL/STAR	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 100X45MM/GỖ VÀ KIM LOẠI/STAR	660,000
3523	B-66438	BOW SHAPE PLUNGE CUT SAW BLADE 32X80MM/WOOD/STA	LƯỠI CẮT SÂU 32X80MM/GỖ/STARLOCK MAX/MAM4	297,000
3524	B-66444	TC BAR PLUNGE BLADE 32X70MM/METAL/STARLOCK MAX/	LƯỠI CƯA DÙNG CHO MÁY ĐA NĂNG 32X70MM/KIM LOẠI	649,000
3525	B-66450	BOW SHAPE TC BAR PLUNGE BLADE 32X70MM/MULTI MATI	LƯỠI CẮT SÂU ĐA NĂNG 32X70MM/STARLOCK MAX/MAM	693,000
3526	B-66466	JOINT CUTTER BLADE 70MM/SEALING COMPOUND/STARLO	LƯỠI CẮT KHỚP NỐI 70MM/STARLOCK MAX/MAM07	379,500
3527	B-66472	JOINT CUTTER BLADE 60MM/SEALING COMPOUND/STARLO	LƯỠI CẮT KHỚP NỐI 60MM/STARLOCK MAX/MAM08	187,000
3528	B-66494	TC SEGMENT SAW BLADE 68X10MM/ROUTING JOINTS ON W	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 68X10MM/CẮT CÁC ĐƯỜNGCHỈ TR	808,500
3529	B-66503	TC SEGMENT SAW BLADE 69X30MM/ROUTING JOINTS ON W	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 69X30MM/CẮT CÁC ĐƯỜNGCHỈ TR	808,500
3530	B-66519	DIAMOND SEGMENT SAW BLADE 68X30MM/SOFT TILE/STAI	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 68X30MM/STARLOCK	1,089,000
3531	B-66525	DIAMOND SEGMENT SAW BLADE 68X10MM/SOFT TILE/STAI	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 68X10MM/STARLOCK	1,089,000
3532	B-66531	TC SEGMENT SAW BLADE 68X30MM/ROUTING JOINTS ON W	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 68X30MM/CẮT CÁC ĐƯỜNGCHỈ TR	643,500
3533	B-66547	TC SEGMENT SAW BLADE 100X45MM/ROUTING JOINTS ON V	LƯỠI CƯA PHÂN ĐOẠN 100X45MM/CẮT CÁC ĐƯỜNG CHỈ T	775,500
3534	B-66553	TC SANDING PLATE 116MM/MORTAR OR TILE ADHESIVE/ST	TẤM NHÁM TC 116MM/STARLOCK MAX/MAM015	632,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3535	B-66569	TC SANDING PLATE 116MM/MORTAR OR TILE ADHESIVE/ST	TẤM NHÁM TC 116MM/STARLOCK MAX/MAM016	632,500
3536	B-66575	TC SANDING PLATE 116MM/WOOD ADHESIVE/STARLOCK M	TẤM NHÁM TC 116MM/STARLOCK MAX/MAM017	632,500
3537	B-66581	TC SANDING PLATE 116MM/WOOD ADHESIVE/STARLOCK M	TẤM NHÁM TC 116MM/STARLOCK MAX/MAM018	632,500
3538	B-66927	GRINDING WHEEL 125MM WITH CERAMIC GRAIN (125 X 7 X	ĐÁ MÀI HẠT CERAMIC (125 X 7 X 22.23MM) A24P	374,000
3539	B-66933	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 100 x 2.7	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 100 X 2.7X 16MM	957,000
3540	B-66949	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 180 x 3.1	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN180 X 3.1 X22.23MM	2,178,000
3541	B-66955	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL FOR RESCUE 405 x 3.6	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 405 X 3.6X 25.4MM	5,830,000
3542	B-67430	TCT SAW BLADE EFFICUT 260X25.4X60T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 260X25.4X60T	1,408,000
3543	B-67446	TCT SAW BLADE EFFICUT 260X25.4X80T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 260X25.4X80T	1,650,000
3544	B-67452	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X60T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 305X25.4X60T	1,672,000
3545	B-67468	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X80T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 305X25.4X80T	1,980,000
3546	B-67474	TCT SAW BLADE EFFICUT 305X25.4X100T	LƯỠI CẮT HỢP KIM 305X25.4X100T	2,288,000
3547	B-67480	MULTI TOOL SET/PLUNGE CUT SET	BỘ CẮT XUYÊN TÂM CHO MÁY ĐA NĂNG	1,496,000
3548	B-67496	MULTI TOOL SET/TILE SET2	BỘ CẮT GẠCH 2 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,804,000
3549	B-67505	MULTI TOOL SET/FLOOR SET 2	BỘ CẮT GỖ 2 CHO MÁY ĐA NĂNG	1,386,000
3550	B-67511	MULTI TOOL SET/CARPENTY SET	BỘ LƯỠI DÀNH CHO NGÀNH MỘC	1,760,000
3551	B-67795	HSS-TIN DRILL BIT SET 1.5MM-10MM(19PCS/BOX)	BỘ MŨI KHOAN HSS-TIN 1.5MM-10MM(19CÁI/HỘP)	572,000
3552	B-67804	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS4X160M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 4X160MM	49,500
3553	B-67810	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS5X210M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5X210MM	55,000
3554	B-67826	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS5.5X21(	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 5.5X210MM	55,000
3555	B-67832	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS6X260M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 6X260MM	60,500
3556	B-67848	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS8X310M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X310MM	77,000
3557	B-67854	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS8X400M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X400MM	99,000
3558	B-67860	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS9X210M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 9X210MM	66,000
3559	B-67876	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS10X350	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 10X350MM	93,500
3560	B-67882	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS11X160	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 11X160MM	71,500
3561	B-67898	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS11X210	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 11X210MM	77,000
3562	B-67907	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS11X260	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 11X260MM	99,000
3563	B-67913	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS12X310	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 12X310MM	104,500
3564	B-67929	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS13X210	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 13X210MM	104,500
3565	B-67935	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS13X260	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 13X260MM	121,000
3566	B-67941	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS14X310	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 14X310MM	148,500
3567	B-67957	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS15X160	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 15X160MM	126,500
3568	B-67963	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS15X260	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 15X260MM	148,500
3569	B-67979	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS16X260	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 16X260MM	148,500
3570	B-67985	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS18X310	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 18X310MM	203,500
3571	B-67991	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS20X310	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 20X310MM	275,000
3572	B-68002	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X26(	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 22X260MM	313,500
3573	B-68018	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 24X26(	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 24X260MM	407,000
3574	B-68024	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS25X260	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 25X260MM	407,000
3575	B-68030	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS26X260	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 26X260MM	412,500
3576	B-68046	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS8X460M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 8X460MM	126,500
3577	B-68052	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS15X460	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 15X460MM	203,500
3578	B-68068	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS18X460	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 18X460MM	269,500
3579	B-68074	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS20X460	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 20X460MM	330,000
3580	B-68080	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS22X460	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 22X460MM	423,500
3581	B-68096	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS24X460	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 24X460MM	467,500
3582	B-68105	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS25X460	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 25X460MM	473,000
3583	B-68111	CENTERING TIP TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS26X460	MŨI KHOAN BÊ TÔNG HỢP KIM SDS-PLUS 26X460MM	528,000
3584	B-68127	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X110MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X110MM	49,500
3585	B-68133	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X160MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X160MM	49,500
3586	B-68149	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X210MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X210MM	60,500
3587	B-68155	4CUTTER FOR SDS-PLUS 5X260MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 5X260MM	60,500
3588	B-68161	4CUTTER FOR SDS-PLUS 6X310MM	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 6X310MM	77,000
3589	B-68177	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 18X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 18X260MM	385,000
3590	B-68183	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 20X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 20X260MM	473,000
3591	B-68199	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 22X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 22X260MM	566,500
3592	B-68208	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 25X260	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 25X260MM	704,000
3593	B-68236	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 18X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 18X460MM	445,500
3594	B-68242	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 20X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 20X460MM	539,000
3595	B-68258	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 22X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 22X460MM	698,500
3596	B-68264	4CUTTER TIP DRILL FOR SDS-PLUS 25X460	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-PLUS 25X460MM	792,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3597	B-68301	TCT SAW BLADE 150MM FOR THICK METAL 150X20X32T/3-1	LƯỠI CƯA TCT CHO KIM LOẠI 150X20X32T/3-12MM/DCS551	962,500
3598	B-68345	MAGNET NUTSETTER IN CANDY JAR, 50PCS, 8MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC 50 CÁI 8MM	1,232,000
3599	B-68389	ABRASIVE PAPER DISC 40x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 40x225MM(25PCS)/DSL800	1,045,000
3600	B-68395	ABRASIVE PAPER DISC 80x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 80x225MM(25PCS)/DSL800	990,000
3601	B-68404	ABRASIVE PAPER DISC 120x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 120x225MM(25PCS)/DSL800	858,000
3602	B-68410	ABRASIVE PAPER DISC 180x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 180x225MM(25PCS)/DSL800	858,000
3603	B-68426	ABRASIVE PAPER DISC 320x225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 320x225MM(25PCS)/DSL800	858,000
3604	B-68476	BIT ADAPTER FOR 1/2"SQ TO 1/4"HEX	BỘ CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG	324,500
3605	B-68482	BIT ADAPTER FOR 3/8"SP TO 1/4"HEX	BỘ CHUYỂN ĐỔI SIẾT BU LÔNG SANG CHUÔILỤC GIÁC(3/8	330,000
3606	B-68616	TCT SAW BLADE EFFICUT 185MM x 20 x 45T	LƯỠI CẮT HỢP KIM EFFICUT 185MM x 20 x 45T	863,500
3607	B-68644	TCT SAW BLADE EFFICUT 190MM x 20 x 45T	LƯỠI CẮT HỢP KIM EFFICUT 190MM x 20 x 45T	841,500
3608	B-69428	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 136X20X30T	LƯỠI CẮT SẮT EFFICUT 136X20X30T	1,100,000
3609	B-69434	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 136X20X45T	LƯỠI CẮT SẮT EFFICUT 136X20X45T	1,342,000
3610	B-69440	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 150X20X33T	LƯỠI CẮT SẮT EFFICUT 150X20X33T	1,122,000
3611	B-69456	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 150X20X48T	LƯỠI CẮT SẮT EFFICUT 150X20X48T	1,364,000
3612	B-69755	TC BAR PLUNGE BLADE/ METAL/TMA079	LƯỠI CẮT SÂU/ KIM LOẠI TMA079	929,500
3613	B-69761	TC PLUNGE BLADE/ MULTIMATERIAL/TMA080	LƯỠI CẮT SÂU HÌNH THANG/NHIỀU VẬT LIỆU TMA080	616,000
3614	B-69777	PLUNGE CUT SAW BLADE/ DRYWALL/TMA081	LƯỠI VÁCH THẠCH CAO/TMA081	390,500
3615	B-69783	JOINT CUTTER BLADE/ SEALING/TMA082	LƯỠI CẮT LẤY RÃNH CHO THUYỀN/TMA082	506,000
3616	B-69799	TC SANDING PLATE/ MORTAR #20/TM083	TẤM CHÀ NHÁM CHO VỮA #20/TM083	561,000
3617	B-69808	TC SANDING PLATE/ MORTAR #40/TM084	TẤM CHÀ NHÁM CHO VỮA #40/TM084	561,000
3618	B-69814	TC SANDING PLATE/ MORTAR #60/TMA085	TẤM CHÀ NHÁM CHO VỮA #60/TMA085	561,000
3619	B-69820	TC SANDING PLATE/ MORTAR #86/TMA086	TẤM CHÀ NHÁM CHO VỮA #86/TMA086	561,000
3620	B-69892	TCT SAW BLADE EFFICUT 165X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM EFFICUT 165X20X60T	1,144,000
3621	B-69901	SCREW BIT 31 PCS SET IN BATTERY TYPE CASE	BỘ MŨI VÍT 31 CÁI KIỂU VỎ PIN	423,500
3622	B-69917	BATTERY TYPE CASE	HỘP ĐỰNG MŨI VÍT HÌNH PIN	115,500
3623	B-80226	PORTABLE COFFEE HARVESTER	PHỤ KIỆN THU HOẠCH CÀ PHÊ	8,536,000
3624	B-90009	SLIM PHILLIPS BIT 45MM(10PCS/SETS)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 45MM(10 CÁI/HỘP)	110,000
3625	B-90015	SLIM PHILLIPS BIT 65MM(10PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 65MM(10 CÁI/HỘP)	132,000
3626	B-90059	SLIM PHILLIPS BIT 82MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 82MM(6 CÁI/HỘP)	115,500
3627	B-90065	SLIM PHILLIPS BIT 110MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 110MM(6 CÁI/HỘP)	170,500
3628	B-90071	SLIM PHILLIPS BIT 150MM(6PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 150MM(6 CÁI/HỘP)	203,500
3629	BL1055B	BATTERY/BL1055B	PIN SẠC DỰ PHÒNG/BL1055B	4,400,000
3630	CP00000001	ADP09 AA BATTERY PACK/SK700GD	ADP09 BỘ CHUYỂN ĐỔI PIN AA/SK700GD	830,500
3631	D-00016	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 4x110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 4X110MM	33,000
3632	D-00022	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5×110MM	33,000
3633	D-00038	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5×160MM	33,000
3634	D-00044	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5.5×110MM	33,000
3635	D-00050	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6X110MM	33,000
3636	D-00066	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6X160MM	38,500
3637	D-00072	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6x210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6X210MM	44,000
3638	D-00088	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6.5×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6.5X110MM	38,500
3639	D-00094	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 6x160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6.5X160MM	38,500
3640	D-00103	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 7×110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 7X110MM	38,500
3641	D-00119	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 7×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 7X160MM	38,500
3642	D-00125	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8x110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 8X110MM	38,500
3643	D-00131	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 8X160MM	38,500
3644	D-00147	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 8X210MM	44,000
3645	D-00153	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 8×260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 8X260MM	49,500
3646	D-00169	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9×210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 9X210MM	44,000
3647	D-00175	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10X160MM	38,500
3648	D-00181	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10x210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10X210MM	44,000
3649	D-00197	SDS-PLUS HAMMERS 10X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10×260MM	49,500
3650	D-00206	SDS-PLUS HAMMERS 10X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10×310MM	60,500
3651	D-00212	SDS-PLUS HAMMERS 11X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 11×160MM	38,500
3652	D-00228	SDS-PLUS HAMMERS 12X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12x160MM	44,000
3653	D-00234	SDS-PLUS HAMMERS 12X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12×210MM	55,000
3654	D-00240	SDS-PLUS HAMMERS 12X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12×260MM	60,500
3655	D-00256	SDS-PLUS HAMMERS 13X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 13×160MM	44,000
3656	D-00262	SDS-PLUS HAMMERS 14X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14×160MM	55,000
3657	D-00278	SDS-PLUS HAMMERS 14X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14×260MM	71,500
3658	D-00284	SDS-PLUS HAMMERS 15X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15×160MM	66,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3659	D-00290	SDS-PLUS HAMMERS 16X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16x210MM	82,500
3660	D-00309	SDS-PLUS HAMMERS 16X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16×310MM	93,500
3661	D-00315	SDS-PLUS HAMMERS 17X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17×210MM	93,500
3662	D-00321	SDS-PLUS HAMMERS 18X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18×210MM	93,500
3663	D-00337	SDS-PLUS HAMMERS 18X300MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18x300MM	126,500
3664	D-00343	SDS-PLUS HAMMERS 19X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 19×210MM	115,500
3665	D-00359	SDS-PLUS HAMMERS 20X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×210MM	121,000
3666	D-00365	SDS-PLUS HAMMERS 20X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20×310MM	154,000
3667	D-00371	SDS-PLUS HAMMERS 22X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22×260MM	159,500
3668	D-00387	SDS-PLUS HAMMERS 25X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25×260MM	198,000
3669	D-00393	SDS-PLUS HAMMERS 26X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 26×260MM	220,000
3670	D-00795	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT 5P/SET 5,6,8X110MM, 6,8X160M	BỘ MŨI KHOAN SDS-PLUS 5CÁI/BÔ 5,6,8X110MM, 6,8X160M	154,000
3671	D-01096	SDS-PLUS DRILL 4.3X110	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 4.3×110MM	33,000
3672	D-01105	SDS-PLUS DRILL 6.4X160	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 6.4X160MM	38,500
3673	D-01149	SDS-PLUS DRILL 14.5X160	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14.5×160MM	66,000
3674	D-01199-25	SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 8X210MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ8x210MM	774,400
3675	D-03268	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.8X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5.8X110MM	33,000
3676	D-03274	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9.5X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 9.5X210MM	44,000
3677	D-03280	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12.7X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12.7X160MM	44,000
3678	D-03296	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12.7X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12.7X350MM	77,000
3679	D-03305	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17.5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17.5X160MM	88,000
3680	D-03311	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25X350MM	225,500
3681	D-03327	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX10T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX10T	187,000
3682	D-03333	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX24T	236,500
3683	D-03349	TCT SAW BLADE FOR WOOD 165MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 165MMX20MMX40T	346,500
3684	D-03355	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX24T	269,500
3685	D-03361	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX40T	319,000
3686	D-03377	SAW BLADE 235MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX40T	566,500
3687	D-03408	TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX25.4MMX70T	1,023,000
3688	D-03414	TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX25.4MMX100T	1,210,000
3689	D-03888	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT 5P/SET 5.5,7X110MM, 6,7,8X160M	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5CÁI/BỘ 5.5,7X110MM, 6,7	149,600
3690	D-03903	TCT SAW BLADE 185MMX30MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX30MMX16T	231,000
3691	D-03919	SAW BLADE 185MMX30MMX40T FOR MGF	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX30MMX40T CHO MGF	308,000
3692	D-03925	TCT SAW BLADE 235X30X207	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X30X207	440,000
3693	D-03931	SAW BLADE 235MMX30MMX48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX30MMX48T	610,500
3694	D-03969	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX30MMX70T	968,000
3695	D-03975	TCT SAW BLADE FOR ALUMINIUM FOR MGF 260MMX30MMX	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO NHÔM/MGF 260MMX30MMX100T	1,210,000
3696	D-03981	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16×160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16X160MM	71,500
3697	D-03997	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14.3X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14.3X160MM	55,000
3698	D-04313	FLUSH TRIM BIT 3/8E 10MM	MŨI PHAY 3/8E 10MM	319,000
3699	D-05175	MASONRY DRILL BIT ASSY 5PCS/SET 4X70, 5X85, 6-8-10X110	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5 CÁI/BỘ4X70, 5X85, 6-8-	110,000
3700	D-05181	CHISEL ASSORTMENT 20x250MM, 40x250MM 3PCS/SET	BỘ MŨI ĐỤC DẸP 20x250MM, 40x250MM 3CÁI/BỘ	651,200
3701	D-05197	DIA.WHL.SEGMENTED 105X20	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 105X20	143,000
3702	D-05206	DIA.WHL.CORRUGATED 105X20	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 105X20	154,000
3703	D-05212	DIA.WHL.CONTINUOUSRIM 110X20	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG DẠNG MÉP LIÊN TỤC 110X20	104,500
3704	D-05228	MASONRY DRILL BIT 3X60MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 3X60MM	22,000
3705	D-05234	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 4X70	22,000
3706	D-05240	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5X85	22,000
3707	D-05256	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 6X100	22,000
3708	D-05262	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 6X150	22,000
3709	D-05278	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 7X100	27,500
3710	D-05284	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 7X150	22,000
3711	D-05290	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 8X110	27,500
3712	D-05309	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 8X150	27,500
3713	D-05315	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 9X150	27,500
3714	D-05321	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 10X150	33,000
3715	D-05337	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 11X150	33,000
3716	D-05343	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 12X150	38,500
3717	D-05359	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 13X150	49,500
3718	D-05365	MASONRY DRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 14X150	49,500
3719	D-05371	MASONRY BRILL BIT 15X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 15X150MM	55,000
3720	D-05387	MASONRY BRILL BIT	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 16X150	60,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3721	D-06161-25	BIT SDS-PLUS HAMMERS 25PCS/SET 8X260MM	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25 CÁI/BỘ8X260MM	888,800
3722	D-06236	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 1.5X40(10 CÁI)	66,000
3723	D-06242	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 1.75X46(10 CÁI)	71,500
3724	D-06258	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2X49(10 CÁI)	71,500
3725	D-06264	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.25X53(10 CÁI)	88,000
3726	D-06270	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.5X57(10 CÁI)	88,000
3727	D-06286	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 2.75X61(10 CÁI)	110,000
3728	D-06292	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3X61(10 CÁI)	110,000
3729	D-06301	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3.25X65(10 CÁI)	132,000
3730	D-06317	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3.5X70(10 CÁI)	137,500
3731	D-06323	HSS METAL DRILL BITS(10PCS) 3.75X70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10PCS) 3.75X70MM	170,500
3732	D-06339	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4X75(10 CÁI)	176,000
3733	D-06345	HSS METAL DRILL BITS(10PCS) 4.25X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10PCS) 4.25X75MM	198,000
3734	D-06351	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4.5X80(10 CÁI)	198,000
3735	D-06367	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4.75X80(10 CÁI)	242,000
3736	D-06373	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 5X86(10 CÁI)	242,000
3737	D-06389	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 5.25X86(10 CÁI)	286,000
3738	D-06395	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 5.5X93(10 CÁI)	286,000
3739	D-06404	HSS METAL DRILL BITS(10PCS) 5.75X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10PCS) 5.75X93MM	330,000
3740	D-06410	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6X93(10 CÁI)	330,000
3741	D-06426	HSS-G METAL DRILL BITS 6.25X101(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6.25X101(10 CÁI)	412,500
3742	D-06432	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6.5X101(10 CÁI)	412,500
3743	D-06448	HSS METAL DRILL BIT 6.75X109(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6.75X109(10 CÁI)	489,500
3744	D-06454	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 7X109(10 CÁI)	489,500
3745	D-06460	HSS-G METAL DRILL BITS 7.25X109(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 7.25X109(10 CÁI)	539,000
3746	D-06476	HSS METAL DRILL BIT(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 7.5X109(10 CÁI)	539,000
3747	D-06482	HSS METAL DRILL BITS(10PCS) 7.75X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10PCS) 7.75X117MM	643,500
3748	D-06498	HSS METAL DRILL BITS(10PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 8X117(10 CÁI)	643,500
3749	D-06507	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 8.25X117(5 CÁI)	363,000
3750	D-06513	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 8.25X117(5 CÁI)	363,000
3751	D-06529	HSS METAL DRILL BITS(5PCS) 8.75X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5PCS) 8.75X125MM	440,000
3752	D-06535	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 9X125(5 CÁI)	440,000
3753	D-06541	HSS METAL DRILL BITS(5PCS) 9.25X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5PCS) 9.25X125MM	484,000
3754	D-06557	HSS METAL DRILL BIT(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 9.5X125(5 CÁI)	484,000
3755	D-06563	HSS METAL DRILL BITS(5PCS) 9.75X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5PCS) 9.75X133MM	572,000
3756	D-06579	HSS METAL DRILL BIT(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10X133(5 CÁI)	572,000
3757	D-06585	HSS METAL DRILL BITS 10.25X133(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10.25X133(5 CÁI)	616,000
3758	D-06591	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10.5X133(5 CÁI)	616,000
3759	D-06600	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 11X142(5 CÁI)	687,500
3760	D-06616	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 11.5X142(5 CÁI)	753,500
3761	D-06622	HSS METAL DRILL BIT(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 12X151(5 CÁI)	858,000
3762	D-06638	HSS METAL DRILL BITS(5PCS) 12.5X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(5PCS) 12.5X151MM	924,000
3763	D-06644	HSS METAL DRILL BITS(5PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 13X151(5 CÁI)	1,012,000
3764	D-07026	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 3X60(1 CÁI)	22,000
3765	D-07032	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 4X75(1 CÁI)	22,000
3766	D-07048	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 5X85(1 CÁI)	22,000
3767	D-07054	WOOD DRILL BITS (1PCS) 6X95MM	MŨI KHOAN GỖ (1 CÁI) 6X95MM	22,000
3768	D-07060	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 7X110(1 CÁI)	27,500
3769	D-07076	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 8X115(1 CÁI)	27,500
3770	D-07082	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 9X125(1 CÁI)	27,500
3771	D-07098	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 10X135(1 CÁI)	33,000
3772	D-07107	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 12X155(1 CÁI)	44,000
3773	D-07113	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 14X170(1 CÁI)	55,000
3774	D-07129	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 16X180(1 CÁI)	66,000
3775	D-07135	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 18X200(1 CÁI)	104,500
3776	D-07141	WOOD DRILL BITS (1PCS)	MŨI KHOAN GỖ 20X200(1 CÁI)	110,000
3777	D-07157	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 6X315(1 CÁI)	77,000
3778	D-07163	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 8X315(1 CÁI)	82,500
3779	D-07179	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 10X315(1 CÁI)	93,500
3780	D-07185	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 12X315(1 CÁI)	121,000
3781	D-07191	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 14X315(1 CÁI)	148,500
3782	D-07200	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 16X315(1 CÁI)	176,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3783	D-07216	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 18X335(1 CÁI)	225,500
3784	D-07222	WOOD DRILL BITS (LONG 1PCS)	MŨI KHOAN GỖ DÀI 20X335(1 CÁI)	275,000
3785	D-07238	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 6X200(1 CÁI)	60,500
3786	D-07244	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 8X200(1 CÁI)	66,000
3787	D-07250	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 10X200(1 CÁI)	77,000
3788	D-07266	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 12X200(1 CÁI)	82,500
3789	D-07272	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 14X200(1 CÁI)	88,000
3790	D-07288	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 16X200(1 CÁI)	99,000
3791	D-07294	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 18X200(1 CÁI)	110,000
3792	D-07303	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 20X200(1 CÁI)	115,500
3793	D-07319	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 22X200(1 CÁI)	143,000
3794	D-07325	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 24X200(1 CÁI)	154,000
3795	D-07331	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 6X250(1 CÁI)	66,000
3796	D-07347	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 8X250(1 CÁI)	66,000
3797	D-07353	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 10X250(1 CÁI)	82,500
3798	D-07369	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 12X250(1 CÁI)	88,000
3799	D-07375	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 14X250(1 CÁI)	104,500
3800	D-07381	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 16X250(1 CÁI)	110,000
3801	D-07397	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 18X250(1 CÁI)	126,500
3802	D-07406	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 20X250(1 CÁI)	132,000
3803	D-07412	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 22X250(1 CÁI)	154,000
3804	D-07428	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 24X250(1 CÁI)	176,000
3805	D-07434	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 8X400(1 CÁI)	126,500
3806	D-07440	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 10X400(1 CÁI)	132,000
3807	D-07456	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 12X400(1 CÁI)	154,000
3808	D-07462	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 14X400(1 CÁI)	170,500
3809	D-07478	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 16X400(1 CÁI)	187,000
3810	D-07484	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 18X400(1 CÁI)	220,000
3811	D-07490	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 20X400(1 CÁI)	242,000
3812	D-07509	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 22X400(1 CÁI)	269,500
3813	D-07515	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 24X400(1 CÁI)	341,000
3814	D-07521	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 26X400(1 CÁI)	368,500
3815	D-07537	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 28X400(1 CÁI)	440,000
3816	D-07543	AUGER BITS(1PCS)	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 30X400(1 CÁI)	495,000
3817	D-07559	AUGER BITS(1PCS) 8X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 8X450MM(1 CÁI)	159,500
3818	D-07565	AUGER BITS(1PCS) 10X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 10X450MM(1 CÁI)	165,000
3819	D-07571	AUGER BITS(1PCS) 12X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 12X450MM(1 CÁI)	192,500
3820	D-07587	AUGER BITS(1PCS) 14X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 14X450(1 CÁI)	203,500
3821	D-07593	AUGER BITS(1PCS) 16X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 16X450(1 CÁI)	247,500
3822	D-07602	AUGER BITS(1PCS) 18X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 18X450(1 CÁI)	269,500
3823	D-07618	AUGER BITS(1PCS) 20X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 20X450(1 CÁI)	302,500
3824	D-07624	AUGER BITS(1PCS) 22X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 22X450MM(1CÁI)	335,500
3825	D-07630	AUGER BITS(1PCS) 24X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 24X450(1 CÁI)	390,500
3826	D-07646	AUGER BITS(1PCS) 26X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 26X450MM(1CÁI)	429,000
3827	D-07652	AUGER BITS(1PCS) 28X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 28X450MM(1CÁI)	500,500
3828	D-07668	AUGER BITS(1PCS) 30X450MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC 30X450MM(1CÁI)	577,500
3829	D-07674	FLAT BITS 6X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 6X150(1 CÁI)	33,000
3830	D-07680	FLAT BITS 8X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 8X150(1 CÁI)	33,000
3831	D-07696	FLAT BITS 10X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 10X150(1 CÁI)	38,500
3832	D-07705	FLAT BITS 12X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 12X150(1 CÁI)	38,500
3833	D-07711	FLAT BITS 14X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 14X150(1 CÁI)	38,500
3834	D-07727	FLAT BITS 15X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 15X150(1 CÁI)	38,500
3835	D-07733	FLAT BITS 16X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 16X150(1 CÁI)	38,500
3836	D-07749	FLAT BITS 18X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 18X150(1 CÁI)	44,000
3837	D-07755	FLAT BITS 20X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 20X150(1 CÁI)	49,500
3838	D-07761	FLAT BITS 22X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 22X150(1 CÁI)	49,500
3839	D-07777	FLAT BITS 24X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 24X150(1 CÁI)	49,500
3840	D-07783	FLAT BITS 25X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 25X150MM(1 CÁI)	49,500
3841	D-07799	FLAT BITS 26X150MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 26X150(1 CÁI)	55,000
3842	D-07808	FLAT BITS 28X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 28X160(1 CÁI)	60,500
3843	D-07814	FLAT BITS 30X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 30X160(1 CÁI)	66,000
3844	D-07820	FLAT BITS 32X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 32X160(1 CÁI)	71,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3845	D-07836	FLAT BITS 34X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 34X160(1 CÁI)	77,000
3846	D-07842	FLAT BITS 34X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 35X160(1 CÁI)	77,000
3847	D-07858	FLAT BITS 36X160MM(1PCS)	MŨI KHOAN DẸT 36X160(1 CÁI)	77,000
3848	D-07892	STRAIGHT BIT 12MM	MŨI PHAY THẲNG 12MM	255,200
3849	D-07901	STRAIGHT BIT 12.7MM	MŨI PHAY THẲNG 12.7MM	286,000
3850	D-07967	PLANER BLADE TC 82MM(2PCS/SET)	BỘ LƯỠI BÀO 82MM TC(2CÁI/HỘP)	330,000
3851	D-08034	BULL POINT 160	MŨI ĐỤC NHỌN 160	38,500
3852	D-08040	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 9X110MM	38,500
3853	D-08056	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 9X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 9X160MM	38,500
3854	D-08062	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22X310MM	176,000
3855	D-08078	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 26X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 26X310MM	242,000
3856	D-08218	FLASH BIT/DCO181	MŨI KHOÉT THẠCH CAO/DCO181	319,000
3857	D-08517	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X310MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25X310MM	214,500
3858	D-08682	BULL POINT 280	MŨI ĐỤC NHỌN 280	88,000
3859	D-08707	COLD CHISEL 19*280	MŨI ĐỤC DẸP 19*280	104,500
3860	D-08713	BULL POINT 250	MŨI ĐỤC NHỌN 250	77,000
3861	D-08729	COLD CHISEL 20*250	MŨI ĐỤC DẸP 20*250	88,000
3862	D-08735	SCALING CHISEL 40*250	MŨI ĐỤC DẸP 40*250	121,000
3863	D-08822	110MM HSS P.B.(2PCS/PKG)	BỘ LƯỠI BÀO110MM HSS (2CÁI/GÓI)MT11	533,500
3864	D-09117	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10X110MM	38,500
3865	D-09173	STRAIGHT BITS 1/4"X6MM	MŨI PHAY THẲNG 1/4"X6MM	220,000
3866	D-09260	STRAIGHT BITS 8MM	MŨI PHAY THẲNG 8MM	198,000
3867	D-09329	ROUND NOSE BITS 6MM	MŨI PHAY TRÒN 6MM	316,800
3868	D-09341	DOUBLE PANEL POINT BITS 6MM	MŨI PHAY THẲNG LƯỠI 2 PHẦN 6MM	686,400
3869	D-09379	V GROOVE BITS 30 23MM	MŨI VÁT GÓC 30 23MM	572,000
3870	D-09385	V GROOVE BITS 45 20MM	MŨI VÁT GÓC 45 20MM	541,200
3871	D-09400	COVE BITS 4R 20MM	MŨI PHAY RÃNH TRÒN 4R 20MM	583,000
3872	D-09422	ROUNDING OVER BITS 3R 15MM	MŨI DOA TRÒN GÓC 3R 15MM	444,400
3873	D-09444	ROUNDING OVER BITS 6R 21MM	MŨI PHAY TRÒN 6R 21MM	550,000
3874	D-09472	FLUSH TRIM BITS 10MM	MŨI CẮT MÉP THẲNG Ổ BI 10MM	330,000
3875	D-09488	CHAMFER BITS 45 26MM	MŨI PHAY CẠNH 45 26MM	532,400
3876	D-09494	CHAMFER BITS 60 20MM	MŨI PHAY CẠNH 60 20MM	545,600
3877	D-09525	BEADING BITS 4R 20MM	MŨI GẮN MÉP Ổ BI 20MM	484,000
3878	D-09547	BEADING BITS 8R 26MM	MŨI GẮN MÉP Ổ BI 26MM	589,600
3879	D-09553	CAVETTO BITS 20MM	MŨI PHAY TRÒN 20MM	730,400
3880	D-09569	CAVETTO BITS 26MM	MŨI PHAY TRÒN 26MM	840,400
3881	D-09581	WAVY MOLD BITS 3/6R 26MM	MŨI PHAY GỢN SÓNG 3/6R 26MM	717,200
3882	D-09628	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX16T	209,000
3883	D-09634	TCT SAW BLADE 185MMX30MMX20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX30MM20T	269,500
3884	D-09640	TCT SAW BLADE 235X30X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235X30X60T	610,500
3885	D-09656	HSS METAL DRILL BITS 1.5X40MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CÁI)	16,500
3886	D-09662	HSS METAL DRILL BITS 2X40MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 1.5X40(1 CÁI)	22,000
3887	D-09678	HSS METAL DRILL BITS 2.5X57MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 2.5X57(1CÁI)	22,000
3888	D-09684	HSS METAL DRILL BIT 3X61MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3X61(1 CÁI)	22,000
3889	D-09690	HSS METAL DRILL BITS 3.5X70MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 3.5X70(1 CÁI)	22,000
3890	D-09709	HSS METAL DRILL BITS 4X75MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4X75(1 CÁI)	27,500
3891	D-09715	HSS METAL DRILL BITS 4.5X80MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 4.5X80(1 CÁI)	33,000
3892	D-09721	HSS METAL DRILL BITS 5X86MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 5X86(1 CÁI)	33,000
3893	D-09737	HSS METAL DRILL BITS 5.5X93MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 5.5X93(1 CÁI)	44,000
3894	D-09743	HSS METAL DRILL BITS 6X93MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 6X93(1 CÁI)	44,000
3895	D-09759	HSS METAL DRILL BITS 6.5X101MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 6.5X101(1 CÁI)	49,500
3896	D-09765	HSS METAL DRILL BITS 7X109MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 7X109(1 CÁI)	55,000
3897	D-09771	HSS METAL DRILL BITS 7.5X109MM (1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 7.5X109(1 CÁI)	66,000
3898	D-09787	HSS METAL DRILL BITS 8X117MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 8X117(1 CÁI)	77,000
3899	D-09793	HSS METAL DRILL BITS 8.5X117MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 8.5X117(1 CÁI)	77,000
3900	D-09802	HSS METAL DRILL BITS 9X125MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 9X125(1 CÁI)	93,500
3901	D-09818	HSS METAL DRILL BITS 9.5X125MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 9.5X125(1 CÁI)	104,500
3902	D-09824	HSS METAL DRILL BITS 10X133MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10X133(1 CÁI)	121,000
3903	D-09830	HSS METAL DRILL BIST 10.4X133MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 10.4X133(1 CÁI)	132,000
3904	D-09846	HSS METAL DRILL BITS 11X142MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 11X142(1 CÁI)	148,500
3905	D-09852	HSS METAL DRILL BITS 11.5X142MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 11.5X142(1 CÁI)	154,000
3906	D-09868	HSS METAL DRILL BITS 12X151MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 12X151(1 CÁI)	176,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3907	D-09874	HSS METAL DRILL BITS 12.5X151MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 12.5X151(1 CÁI)	187,000
3908	D-09880	HSS METAL DRILL BITS 13X151MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 13X151(1 CÁI)	209,000
3909	D-10182	STRAIGHT BIT 2FLUTE 10MM	MŨI PHAY THẲNG 2 LƯỠI 10MM	264,000
3910	D-14093	CHUCK ADADTER WITH SCREW	ĐẦU NỐI MŨI VÍT	49,500
3911	D-14102	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12.5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12.5X160MM	44,000
3912	D-15235	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20X460MM	198,000
3913	D-15241	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 22X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 22X460MM	220,000
3914	D-15257	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 25X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 25X460MM	264,000
3915	D-15263	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 26X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 26X460MM	308,000
3916	D-15285	BULL POINT 400	MŨI ĐỤC NHỌN 400	484,000
3917	D-15300	COLD CHISEL 30*400	MŨI ĐỤC DẸP 30*400	484,000
3918	D-15453	90 VEE GROVING BIT 20MM	MŨI PHAY 90 20MM	418,000
3919	D-15475	4.8MM ROUNDING OVER BIT 21MM	MŨI PHAY TRÒN 21MM	484,000
3920	D-15512	10MM STRAIGHT BIT	MŨI PHAY THẲNG 10MM	247,500
3921	D-15562	TCT SAW BLADE 110MMX20MMX12T FOR WOOD	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110MMX20MMX12T CHO GỖ	110,000
3922	D-15578	TCT SAW BLADE 110MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 110MMX20MMX24T	132,000
3923	D-15590	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #100 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #100100MM	303,600
3924	D-15609	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #200 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #200100MM	303,600
3925	D-15615	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #400 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT#400100MM	303,600
3926	D-15637	DIAMOND POLISHING PAD GRIT #1500 100MM	MIẾNG KIM CƯƠNG ĐÁNH BÓNG CỠ HẠT #1500100MM	303,600
3927	D-15665	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 3.5X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 3.5X110MM	33,000
3928	D-15811	TCT SAW BLADE FOR MBR 235MMX25MMX20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MBR 235MMX25MMX20T	456,500
3929	D-16106	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 5.5X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5.5X160MM	38,500
3930	D-16112	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12X350MM	66,000
3931	D-16128	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 13X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 13X350MM	77,000
3932	D-16134	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14X350MM	88,000
3933	D-16140	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 15X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15X350MM	110,000
3934	D-16156	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16X260MM	88,000
3935	D-16162	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16X350MM	110,000
3936	D-16178	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17X160MM	88,000
3937	D-16184	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17X260MM	110,000
3938	D-16190	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 17X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 17X350MM	132,000
3939	D-16209	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X160MM	88,000
3940	D-16215	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X260MM	110,000
3941	D-16221	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X350MM	132,000
3942	D-16243	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 19X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 19X350MM	165,000
3943	D-16259	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20X260MM	132,000
3944	D-16265	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X350MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 20X350MM	165,000
3945	D-16271	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 12X460MM	126,500
3946	D-16287	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 16X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 16X460MM	154,000
3947	D-16293	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 19X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 19X460MM	198,000
3948	D-16302	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 24X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 24X460MM	236,500
3949	D-16318	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 28X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 28X460MM	352,000
3950	D-16346	82MM HSS P.B.(2PCS/PKG)	BỘ LƯỠI BÀO 82MM HSS (2CÁI/GÓI)MT110	148,500
3951	D-16374	HEX SHANK BULL POINT 17X210	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI LỤC GIÁC 17X210	77,000
3952	D-16427	CRACK CHASER 105MM	LƯỠI CẮT CÓ RÃNH 105MM	1,474,000
3953	D-16477	CRACK CHASER 125MM	LƯỠI CẮT CÓ RÃNH 125MM	2,002,000
3954	D-16499	HEX SHANK BULL POINT 21X320	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI LỤC GIÁC 21X320	143,000
3955	D-16508	MASONRY DRILL BIT ASSY5PCS/SET 7X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5CÁI/BỘ 7X100MM	114,400
3956	D-16520	TCT SAWBLADE TRING15.88 FOR MGF 305MMX30MMX80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM TRING15.88 CHO NHÔM 305MMX30MM	1,364,000
3957	D-16570	TCT SAW BLADE FOR MBR 235MMX25MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MBR 235MMX25MMX40T	566,500
3958	D-16617	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 1.5×40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 1.5×40MM	88,000
3959	D-16623	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)2×49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 2X49MM	104,500
3960	D-16639	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 2.5X57	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (COBALT 5%) 2.5X57MM	104,500
3961	D-16645	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 3X61	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (COBALT 5%) 3X61MM	143,000
3962	D-16651	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 3.2×65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 3.2×65MM	148,500
3963	D-16667	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 3.5×70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 3.5×70MM	154,000
3964	D-16673	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 4×75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 4X75MM	165,000
3965	D-16689	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 4.5×80MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 4.5X80MM	220,000
3966	D-16695	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 5×86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5PCS) 5X86MM	220,000
3967	D-16704	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 5.5X93	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5CÁI/BỘ 5.5X93M	253,000
3968	D-16710	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 6X93	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5CÁI/BỘ 6X93MM	280,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
3969	D-16726	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 6.5×101MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)6.5×101MM	319,000
3970	D-16732	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7×109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7×109MM	363,000
3971	D-16748	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7.5×109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7.5×109MM	440,000
3972	D-16754	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)8×117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)8×117MM	550,000
3973	D-16760	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)8.5×117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)8.5×117MM	616,000
3974	D-16776	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 9×125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI) 9×125MM	693,000
3975	D-16782	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)9.5×125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)9.5×125MM	836,000
3976	D-16798	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)10×133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)10×133MM	946,000
3977	D-16807	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)10.5×133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)10.5×133MM	1,006,500
3978	D-16813	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)11×142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)11×142MM	1,188,000
3979	D-16829	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)11.5×142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)11.5×142MM	1,342,000
3980	D-16835	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)12×151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)12×151MM	1,430,000
3981	D-16841	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)12.5×151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)12.5×151MM	1,518,000
3982	D-16857	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)13×151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)13×151MM	1,650,000
3983	D-16863	BULL POINT 450	MŨI ĐỤC NHỌN 450	159,500
3984	D-16879	COLD CHISEL 19*450	MŨI ĐỤC DẸP 19*450	159,500
3985	D-16944	6PC ELECTRICIAN'S HOLESAW KIT 16/20/25/32/40/51MM, ADA	BỘ MŨI KHOÉT 6PC 16/20/25/32/40/51MM, ADAPTER 9.5,11M	954,800
3986	D-16950	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 3.5X90MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 3.5X90MM	33,000
3987	D-16994	BIM HOLE SAW 16X38MM	MŨI KHOÉT BIM 16X38MM	77,000
3988	D-17005	BIM HOLE SAW 19X38MM	MŨI KHOÉT BIM 19X38MM	88,000
3989	D-17011	BIM HOLE SAW 22X38MM	MŨI KHOÉT BIM 22X38MM	93,500
3990	D-17027	BIM HOLE SAW 24X38MM	MŨI KHOÉT BIM 24X38MM	99,000
3991	D-17033	BIM HOLE SAW 25X38MM	MŨI KHOÉT BIM 25X38MM	99,000
3992	D-17049	BIM HOLE SAW 32X38MM	MŨI KHOÉT BIM 32X38MM	126,500
3993	D-17055	BIM HOLE SAW 35X38MM	MŨI KHOÉT BIM 35X38MM	132,000
3994	D-17061	BIM HOLE SAW 38X38MM	MŨI KHOÉT BIM 38X38MM	137,500
3995	D-17077	BIM HOLE SAW 44X38MM	MŨI KHOÉT BIM 44X38MM	154,000
3996	D-17083	BIM HOLE SAW 51X38MM	MŨI KHOÉT BIM 51X38MM	170,500
3997	D-17099	BIM HOLE SAW 57X38MM	MŨI KHOÉT BIM 57X38MM	187,000
3998	D-17108	BIM HOLE SAW 68X38MM	MŨI KHOÉT BIM 68X38MM	220,000
3999	D-17114	BIM HOLE SAW 76X38MM	MŨI KHOÉT BIM 76X38MM	242,000
4000	D-17120	BIM HOLE SAW 83X38MM	MŨI KHOÉT BIM 83X38MM	253,000
4001	D-17136	BIM HOLE SAW 92X38MM	MŨI KHOÉT BIM 92X38MM	286,000
4002	D-17142	BIM HOLE SAW 105X38MM	MŨI KHOÉT BIM 105X38MM	324,500
4003	D-17158	BIM HOLE SAW 127X38MM	MŨI KHOÉT BIM 127X38MM	401,500
4004	D-17164	BIM HOLE SAW 152X38MM	MŨI KHOÉT BIM 152X38MM	467,500
4005	D-17170	9.5MM ADAPTER WITH PILOT DRILL	CỤC CHUYỂN VỚI KHOAN ĐỊNH TÂM 9.5MM	93,500
4006	D-17186	11MM ADAPTER WITH PILOT DRILL	CỤC CHUYỂN VỚI KHOAN ĐỊNH TÂM 11MM	170,500
4007	D-17192	71MM PILOT DRILL	KHOAN ĐỊNH TÂM 71MM	66,000
4008	D-17251	BIM HOLE SAW 20X38MM	MŨI KHOÉT BIM 20X38MM	88,000
4009	D-17267	BIM HOLE SAW 29X38MM	MŨI KHOÉT BIM 29X38MM	110,000
4010	D-17273	BIM HOLE SAW 40X38MM	MŨI KHOÉT BIM 40X38MM	143,000
4011	D-17289	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 1.5X40(1 CÁI)	22,000
4012	D-17295	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 2X49(1 CÁI)	22,000
4013	D-17304	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 2.5X57MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 2.5X57(1 CÁI)	22,000
4014	D-17310	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 3X61MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 3X61(1 CÁI)	33,000
4015	D-17326	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS) 3.2X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 3.2X65(1 CÁI)	33,000
4016	D-17332	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)3.5X70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 3.5X70(1 CÁI)	33,000
4017	D-17348	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)4X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 4X75(1 CÁI)	38,500
4018	D-17354	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)4.5X80MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 4.5X80(1 CÁI)	44,000
4019	D-17360	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)5X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 5X86(1 CÁI)	49,500
4020	D-17376	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)5.5X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 5.5X93(1 CÁI)	55,000
4021	D-17382	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)6X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 6X93(1 CÁI)	60,500
4022	D-17398	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)6.5X101MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 6.5X101(1 CÁI)	66,000
4023	D-17407	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)7X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 7X109(1 CÁI)	82,500
4024	D-17413	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)7.5X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 7.5X109(1 CÁI)	99,000
4025	D-17429	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)8X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 8X117(1 CÁI)	121,000
4026	D-17435	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)8.5X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 8.5X117(1 CÁI)	137,500
4027	D-17441	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)9X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 9X125(1 CÁI)	143,000
4028	D-17457	HSS-CO METAL DRILL BITS(1PCS)9.5X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 9.5X125(1 CÁI)	170,500
4029	D-17463	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC 10×133	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 10X133(1 CÁI)	192,500
4030	D-17479	HSS-CO METAL DRILL BITS 10.5X133(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 10.5X133(1 CÁI)	214,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4031	D-17485	HSS-Co Metal Drill Bits(Cobalt 5%) 1pc 11×142	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 11X142(1 CÁI)	242,000
4032	D-17491	HSS-CO METAL DRILL BITS 11.5X142(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 11.5X142(1 CÁI)	275,000
4033	D-17500	HSS-Co Metal Drill Bits(Cobalt 5%) 1pc 12×151	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 12X151(1 CÁI)	297,000
4034	D-17516	HSS-CO METAL DRILL BITS 12.5X151(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 12.5X151(1 CÁI)	319,000
4035	D-17522	HSS-CO METAL DRILL BITS 13X151MM(1PCS)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 13X151(1 CÁI)	352,000
4036	D-17538	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 10X460MM	121,000
4037	D-17544	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS14X460MM	132,000
4038	D-17550	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 15X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15X460MM	165,000
4039	D-17566	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 18X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 18X460MM	181,500
4040	D-17572	BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 30X460MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 30X460MM	456,500
4041	D-17588	21MM HEX SHANK COLD CHISEL 26*320	MŨI ĐỤC DẸP CHUÔI LỤC GIÁC 21MM 26*320	143,000
4042	D-17594	COLD CHISEL 26*450	MŨI ĐỤC DẸP 26*450	203,500
4043	D-17603	SDS-PLUS ADP WITH PILOT DRILL 14 - 29MM	CỤC CHUYỂN VỚI MŨI KHOAN ĐỊNH VỊ SDS-PLUS 14 - 29M	121,000
4044	D-17619	SDS-PLUS ADP WITH PILOT DRILL 32 - 76MM	CỤC CHUYỂN VỚI MŨI KHOAN ĐỊNH VỊ SDS-PLUS 32 - 76M	214,500
4045	D-17625	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1.75×46MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1.75X46MM	104,500
4046	D-17631	BULL POINT 410/HM1812	MŨI ĐỤC NHỌN 410/HM1812	484,000
4047	D-17647	COLD CHISEL 28*410/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 28*410/HM1812	484,000
4048	D-17675	BULL POINT 520/HM1812	MŨI ĐỤC NHỌN 520/HM1812	539,000
4049	D-17681	COLD CHISEL 28*520/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 28*520/HM1812	539,000
4050	D-17697	MASONRY BRILL BIT 12X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 12X400	93,500
4051	D-17706	MASONRY BRILL BIT 16X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 16X400MM	132,000
4052	D-17712	MASONRY BRILL BIT 20X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 20X400MM	159,500
4053	D-17728	MASONRY BRILL BIT 12X600MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 12X600MM	126,500
4054	D-17734	MASONRY BRILL BIT 16X600MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 16X600MM	176,000
4055	D-17740	MASONRY BRILL BIT 20X600MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 20X600MM	220,000
4056	D-17756	DRESSING STONE 150-1200 SET	ĐÁ MÀI 150-1200 SET	148,500
4057	D-17762	HSS METAL DRILL BIT 10PC/SET 4.2×75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 10CÁI/BỘ 4.2×75MM	198,000
4058	D-17784	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT 5P/SET 6,6.5X110MM, 8,10,12X16	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5CÁI/BỘ 6,6.5X110MM, 8,1	170,500
4059	D-17902	TCT SAW BLADE FOR MDF 185MMX30MM60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MDF 185MMX30MM60T	704,000
4060	D-17918	TCT SAW BLADE FOR MDF 235MMX30X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO MDF 235MMX30X80T	1,078,000
4061	D-18443	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (100 X 6 X 16MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (100 X 6 X 16MM)	27,500
4062	D-18465	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (125 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (125 X 6 X 22.23MM)	38,500
4063	D-18471	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (180 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (180 X 6 X 22.23MM)	55,000
4064	D-18487	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (230 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (230 X 6 X 22.23MM)	82,500
4065	D-18493	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (100 X 6 X 16MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (100 X 6 X 16MM)	33,000
4066	D-18518	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (125X6X22.23 MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (125X6X22.23 MM)	44,000
4067	D-18524	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (150 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (150 X 6 X 22.23MM)	55,000
4068	D-18530	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (180 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI ((180 X 6 X 22.23MM))	66,000
4069	D-18546	GRINDING WHEEL C24R FOR METAL (230 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI C24R CHO KIM LOẠI (230 X 6 X 22.23MM)	110,000
4070	D-18552	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR METAL 100X3X16	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 100X3X16	22,000
4071	D-18574	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR METAL 125X3X22.2	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 125X3X22.2X3X22.2	22,000
4072	D-18580	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR METAL 180X3X22.2	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 180X3X22.2X3X22.2	33,000
4073	D-18596	CUTTING WHEEL OFF SET A30S FOR METAL 230X3X22.2	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 230X3X22.2X3X22.2	44,000
4074	D-18605	CUTTING WHEEL C30S FOR MAS 100x3x16MM	ĐÁ CẮT C30S CHO GẠCH 100X3X16MM	22,000
4075	D-18627	CUTTING WHEEL 125MM C30S FOR MAS 125x3x22.23MM	ĐÁ CẮT 125MM C30S CHO GẠCH 125X3X22.23MM	22,000
4076	D-18633	CUTTING WHEEL C30S FOR MAS 180x3x22.23MM	ĐÁ CẮT C30S CHO GẠCH 180X3X22.23MM	44,000
4077	D-18649	CUTTING WHEEL 230MM C30S FOR MAS 230x3x22.23MM	ĐÁ CẮT 230MM C30S CHO GẠCH 230X3X22.23MM	55,000
4078	D-18655	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 100x2.5x16MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 100X2.5X16MM	16,500
4079	D-18677	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 125x2.5x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 125X2.5X22.23MM	22,000
4080	D-18683	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 180x2.5x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 180X2.5X22.23MM	33,000
4081	D-18699	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 230x2.5x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 230X2.5X22.23MM	49,500
4082	D-18708	CUTTING WHEEL C30S FOR MAS 100x3x16MM	ĐÁ CẮT C30S CHO GẠCH 100X3X16MM	22,000
4083	D-18720	CUTTING WHEEL C30S FOR MAS 125x3x22.23MM	ĐÁ CẮT C30S CHO GẠCH 125X3X22.23MM	27,500
4084	D-18736	CUTTING WHEEL 180MM C30S FOR MAS 180x3x22.23MM	ĐÁ CẮT 180MM C30S CHO GẠCH 180X3X22.23MM	44,000
4085	D-18742	CUTTING WHEEL 230MM C30S FOR MAS 230x3x22.23MM	ĐÁ CẮT 230MM C30S CHO GẠCH 230X3X22.23MM	55,000
4086	D-18758	THIN CUTTING WA60T FOR STA 100x1.0x16MM	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA60T 100X1.0X16MM	22,000
4087	D-18758-100	CUT-OFF WHEEL/STAINLESS/THIN THICKNESS 100X1.0X16M	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP 100X1.0X16MM(100 CÁI/BỘ	1,386,000
4088	D-18770	THIN CUTTING FLAT WA60T FOR STAINLESS/STEEL 125X1.2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉPWA60TEEL 125X1.2X22.2M	27,500
4089	D-18786	THIN CUTTING WA36R FOR STA 180x2x22.23MM	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX WA36R FOR 180X2X22.23MM	44,000
4090	D-18792	THIN CUTTING FLAT WA36R FOR STAINLESS/STEEL 230X2X2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA36REEL 230X2X22.2	71,500
4091	D-18801	THIN CUTTING OFF SET WA60T FOR STAINLESS/STEEL100X1	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA60T 100X1.2X16MM	22,000
4092	D-18823	THIN CUTTING OFF SET WA46S FOR STAINLESS/STEEL 125X	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA46S 125X1.6X22.2MM	27,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4093	D-18839	THIN CUTTINF OFF SET WA36R FOR STAINLESS/STEEL 180X2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA36R 180X2X22.2MM	44,000
4094	D-18845	THIN CUTTING OFF SET WA36R FOR STAINLESS/STEEL 230X	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉPT WA36R 230X2X22.2MM	71,500
4095	D-18960	MASONRY BRILL BIT 10X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 10X400MM	88,000
4096	D-18976	MASONRY BRILL BIT 14X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 14X400	110,000
4097	D-18982	MASONRY BRILL BIT 18X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 18X400MM	154,000
4098	D-19015	BULL POINT 400MM	MŨI ĐỤC NHỌN 400MM	88,000
4099	D-19021	COLD CHISEL 20x400MM	MŨI ĐỤC DẸP 20X400MM	93,500
4100	D-19037	TCT SAW BLADE 185MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX24T	247,500
4101	D-19043	SAW BLADE (2PCS/SET) 185MMX20MMX24/40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (2CÁI/BỘ) 185MMX20MMX24/40T	500,500
4102	D-19152	BULL POINT 140	MŨI ĐỤC NHỌN 140	49,500
4103	D-19168	COLD CHISEL 20*140	MŨI ĐỤC DẸP 20*140	49,500
4104	D-20052	TCT SAW BLADE (2PCS/SET) 185MMX30MMX16/20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (2CÁI/BỘ) 185MMX30MMX16/20T	407,000
4105	D-20068	TCT SAW BLADE (2PCS/SET) 235MMX30MMX20/48T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (2CÁI/BỘ) 235MMX30MMX20/48T	957,000
4106	D-20111	DRILL&CHISEL SET 13PCS/SET	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI ĐỤC DẸP 13PCS/SET	875,600
4107	D-20127	17MM HEX SHANK DRILL BIT 16X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 16X280MM	176,000
4108	D-20133	17MM HEX SHANK DRILL BIT 16X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 16X505MM	247,500
4109	D-20149	17MM HEX SHANK DRILL BIT 18X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 18X280MM	192,500
4110	D-20155	TCT DRILL BIT 18X505MM	MŨI KHOAN HỢP KIM 18X505MM	280,500
4111	D-20161	17MM HEX SHANK DRILL BIT 19X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 19X280MM	214,500
4112	D-20177	17MM HEX SHANK DRILL 19X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM DRILL 19X505	330,000
4113	D-20183	17MM HEX SHANK DRILL BIT 20X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 20X280MM	220,000
4114	D-20199	17MM HEX SHANK DRILL BIT 20X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 20X505MM	330,000
4115	D-20208	17MM HEX SHANK DRILL BIT 22X 280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 22X280MM	242,000
4116	D-20214	17MM HEX SHANK DRILL BIT 22X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 22X505MM	363,000
4117	D-20220	17MM HEX SHANK DRILL BIT 26X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 26X280MM	264,000
4118	D-20236	17MM HEX SHANK DRILL BIT 25.5X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 25.5X505MM	374,000
4119	D-20242	17MM HEX SHANK DRILL BIT 28X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 28X280MM	308,000
4120	D-20258	17MM HEX SHANK DRILL BIT 28X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 28X505MM	467,500
4121	D-20264	17MM HEX SHANK DRILL BIT 32X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 32X280MM	484,000
4122	D-20270	17MM HEX SHANK DRILL BIT 32X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 32X505MM	665,500
4123	D-20286	17MM HEX SHANK DRILL BIT 35X280	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 35X280MM	594,000
4124	D-20292	17MM HEX SHANK DRILL BIT 35X505	CHUÔI LỤC GIÁC 17MM MŨI KHOAN BÊ TÔNG 35X505MM	726,000
4125	D-20672	SCALING CHISEL 70*320	MŨI ĐỤC DẸP 70*320	264,000
4126	D-20694	SCALING CHISEL 50*280	MŨI ĐỤC DẸP 50*280	132,000
4127	D-20703	SDS-PLUS BIT ASSORTMENT5PC/SET 5,6,7,8,10X160MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 5CÁI/BỘ 5,6,7,8,10X160MM	171,600
4128	D-20719	T.C.T DRILL BIT 5 PCS SET WITH STRAIGHT SHANK	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI /BỘ	110,000
4129	D-20725	SCALING CHISEL 75*520/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 75*520/HM1812	621,500
4130	D-20937	CUTTING WHEEL (FLAT) C30S FOR MASONRY 100X3X16	ĐÁ CẮT 100X3X160X3X16	22,000
4131	D-20959	CUTTING WHEEL (FLAT) C30S FOR MASONRY 125X3X22.2	ĐÁ CẮT 125X3X22.25X3X22.2	27,500
4132	D-21032	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 100X3X16	ĐÁ CẮT 100X3X16100X3X16	22,000
4133	D-21048	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 115X3X22.2	ĐÁ CẮT 115X3X22.2115X3X22.2	27,500
4134	D-21054	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 125X3X22.2	ĐÁ CẮT 125X3X22.2125X3X22.2	22,000
4135	D-21060	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 180X3X22.2	ĐÁ CẮT 180X3X22.2180X3X22.2	44,000
4136	D-21076	CUTTING WHEEL (OFF SET) C30S FOR MASONRY 230X3X22.2	ĐÁ CẮT 230X3X22.2230X3X22.2	49,500
4137	D-21319	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET) 235MMX25MMX24/4	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ (2CÁI/BỘ) 235MMX25MMX24/4	935,000
4138	D-21331	BIT FOR SDS PLUS HAMMERS 14X210MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 14X210MM	66,000
4139	D-21397	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET) 185MMX20MMX24/4	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ (2CÁI/BỘ) 185MMX20MMX24/4	506,000
4140	D-21406	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET) 185MMX20MMX24/6	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ (2CÁI/BỘ) 185MMX20MMX24/	874,500
4141	D-21593	TCT SAW BLADE 2PC/SET (2PCS/SET)185MMX30MMX20/40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 2PC/SET (2CÁI/BỘ)185MMX30MMX20/4	382,800
4142	D-22816	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS) 1/16"X1-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1/16"X1'-7/8"	92,400
4143	D-22822	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)5/64"X2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)5/64"X2"	110,000
4144	D-22838	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)3/32"X2-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)3/32"X2'-1/4"	110,000
4145	D-22844	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7/64"X2-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7/64"X2'-5/8"	154,000
4146	D-22850	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1/8"X2-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1/8"X2-3/4"	158,400
4147	D-22866	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)9/64"X2-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)9/64"X2'-7/8"	159,500
4148	D-22872	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)5/32"X3-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)5/32"X3'-1/8"	171,600
4149	D-22888	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)11/64"X3-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)11/64"X3-1/4"	220,000
4150	D-22894	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)3/16"X3-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)3/16"X3'-1/2"	224,400
4151	D-22903	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)13/64"X3-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)13/64"X3-5/8"	259,600
4152	D-22919	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7/32"X3-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7/32"X3'-3/4"	259,600
4153	D-22925	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)15/64"X3-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)15/64"X3-7/8"	294,800
4154	D-22931	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1/4"X4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1/4"X4"	338,800

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4155	D-22947	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)17/64"X4-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)17/64"X4-1/8"	387,200
4156	D-22953	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)9/32"X4-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)9/32"X4'-1/4"	466,400
4157	D-22969	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)19/64"X4-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)19/64"X4-3/8"	466,400
4158	D-22975	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)5/16"X4-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)5/16"X4'-1/2"	585,200
4159	D-22981	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)21/64"X4-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)21/64"X4-5/8"	660,000
4160	D-22997	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)11/32"X4-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)11/32"X4-3/4"	739,200
4161	D-23008	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)23/64"X4-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)23/64"X4-7/8"	897,600
4162	D-23014	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)3/8"X5"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)3/8"X5"	897,600
4163	D-23020	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)25/64"X5-1/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)25/64"X5-1/8"	1,012,000
4164	D-23036	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)13/32"X5-1/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)13/32"X5-1/4"	1,069,200
4165	D-23042	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)27/64"X5-3/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)27/64"X5-3/8"	1,258,400
4166	D-23058	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)7/16"X5-1/2"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)7/16"X5'-1/2"	1,421,200
4167	D-23064	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)29/64"X5-5/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)29/64"X5-5/8"	1,421,200
4168	D-23070	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)15/32"X5-3/4"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)15/32"X5-3/4"	1,518,000
4169	D-23086	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)31/64"X5-7/8"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)31/64"X5-7/8"	1,619,200
4170	D-23092	HSS-CO METAL DRILL BITS(5PCS)1/2"X6"	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(5CÁI)1/2"X6"	1,764,400
4171	D-23466	AUGER BITS (1PCS.) 5/8"X10"	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1PC.) 5/8"×10"	114,400
4172	D-23824	BULL POINT 450	MŨI ĐỤC NHỌN 450	203,500
4173	D-23868	SCALING CHISEL 75*310	MŨI ĐỤC DẸP 75*310	539,000
4174	D-24000	FLAT BITS (1/4"HEX SHANK) 7/8"X6"	MŨI KHOAN DẸT (CHUÔI LỤC GIÁC 1/4")7/8"X6"	55,000
4175	D-24066	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 60MMXM10	CHỔI KIM LOẠI 60MMXM10	77,000
4176	D-24072	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 60MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 60MMXM14	77,000
4177	D-24088	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 75MMXM10	CHỔI KIM LOẠI 75MMXM10	110,000
4178	D-24094	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 75MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 75MMXM14	110,000
4179	D-24103	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 60MMXM10	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 60MMXM10	115,500
4180	D-24119	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 60MMXM14	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 60MMXM14	115,500
4181	D-24125	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 75MMXM10	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MMXM10	126,500
4182	D-24131	CUP BRUSH CRIMPED STEEL WIRE 75MMXM14	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MMXM14	159,500
4183	D-24147	CUP BRUSH TWISTED WIRE 60MMXM10	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 60MMXM10	165,000
4184	D-24153	CUP BRUSH TWISTED WIRE 60MMXM14	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 60MMXM14	159,500
4185	D-24583	FLAT BIT 3/4"X6"	MŨI KHOÉT GỖ 3/4"X6"	35,200
4186	D-24876	BIM HOLE SAW 54X38MM	MŨI KHOÉT 54X38MM	176,000
4187	D-24882	BIM HOLE SAW 65X38MM	MŨI KHOÉT 65X38MM	203,500
4188	D-25111	GLASS DRILL BIT 3X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 3X65MM	44,000
4189	D-25127	GLASS DRILL BIT 4X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 4X65MM	55,000
4190	D-25133	GLASS DRILL BIT 5X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 5X65MM	55,000
4191	D-25149	GLASS DRILL BIT 6X65MM	MŨI KHOAN KÍNH 6X65MM	60,500
4192	D-25155	GLASS DRILL BIT 8X70MM	MŨI KHOAN KÍNH 8X70MM	66,000
4193	D-25161	GLASS DRILL BIT 10X80MM	MŨI KHOAN KÍNH 10X80MM	82,500
4194	D-25177	GLASS DRILL BIT 12X80MM	MŨI KHOAN KÍNH 12X80MM	99,000
4195	D-25616	SCALING CHISEL 50*215	MŨI ĐỤC DẸP 50*215	121,000
4196	D-25638	SDS-PLUS DRILL 15X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 15X260MM	88,000
4197	D-25644	SDS-PLUS DRILL 24X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 24X260MM	192,500
4198	D-25666	SDS-PLUS DRILL 6X260MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 6X260MM	49,500
4199	D-25688	60MM BIM HOLE SAW	60X38MM MŨI KHOÉT	192,500
4200	D-25694	70MM BIM HOLE SAW	70X38MM MŨI KHOÉT	220,000
4201	D-26163	GRINDING WHEEL A24R FOR METAL (150 X 6 X 22.23MM)	ĐÁ MÀI A24R CHO KIM LOẠI (150 X 6 X 22.23MM)	49,500
4202	D-26303	BULL POINT 280	MŨI ĐỤC NHỌN 280	99,000
4203	D-26587	COLD CHISEL 19*210	MŨI ĐỤC DẸP 19*210	77,000
4204	D-26973	FLAP DISC GE 100MM #A36 ANGLED	ĐĨA NHÁM XẾP 100MM #A36 GÓC	71,500
4205	D-29228	SCALING CHISEL 75*410/HM1812	MŨI ĐỤC DẸP 75*410/HM1812	566,500
4206	D-29284	CUP BRUSH CRIMPED WIRE 100MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 100MMXM14	148,500
4207	D-29290	CUP BRUSH TWISTED WIRE 100MMXM14	CHỔI KIM LOẠI XOẮN TRÒN 100MMXM14	214,500
4208	D-29402	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 150x2.5x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 150X2.5X22.23MM	27,500
4209	D-29418	CUTTING WHEEL A30S FOR MET 150x3x22.23MM	ĐÁ CẮT A30S CHO KIM LOẠI 150X3X22.23MM	33,000
4210	D-29424	THIN CUTTING FLAT WA36R FOR STAINLESS/STEEL 150X2X2	ĐÁ CẮT MỎNG CHO INOX/THÉP WA36REEL 150X2X22.2	38,500
4211	D-29555	WHEEL BRUSH TWISTED 100MMXM14	CHỔI XOẮN TRÒN 100MMXM14	137,500
4212	D-29561	WHEEL BRUSH TWISTED 115MMXM14	CHỔI XOẮN TRÒN 115MMXM14	137,500
4213	D-29577	WHEEL BRUSH TWISTED 125MMXM14	CHỔI XOẮN TRÒN 125MMXM14	192,500
4214	D-29614	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 2x49MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 2X49MM	22,000
4215	D-29620	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 2.5x57MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 2.5X57MM	22,000
4216	D-29636	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 3X61MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3X61MM	27,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4217	D-29642	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 3,5X70MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3,5X70MM	33,000
4218	D-29658	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 4X75MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4X75MM	38,500
4219	D-29664	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 4,5X80MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4,5X80MM	44,000
4220	D-29670	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 5X86MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5X86MM	49,500
4221	D-29686	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 5,5X93MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5,5X93MM	60,500
4222	D-29692	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 6X93MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6X93MM	60,500
4223	D-29701	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 6,5X101MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6,5X101MM	66,000
4224	D-29717	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 7X109MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X109MM	82,500
4225	D-29723	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 7.5X109MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7.5X109MM	88,000
4226	D-29739	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 8X117MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X117MM	110,000
4227	D-29745	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 8.5X117MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8.5X117MM	110,000
4228	D-29751	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 9X125MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 9X125MM	137,500
4229	D-29767	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 9,5X125MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 9,5X125MM	154,000
4230	D-29773	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 10X133MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X133MM	176,000
4231	D-29789	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 10.5X133MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10.5X133MM	187,000
4232	D-29795	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 11X142MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 11X142MM	209,000
4233	D-29804	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 11,5X142MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 11,5X142MM	225,500
4234	D-29810	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 12X151MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X151MM	258,500
4235	D-29826	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 12,5X1511MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12,5X151MM	264,000
4236	D-29832	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT 13X151MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 13X151MM	302,500
4237	D-29860	BULL POINT 450	MŨI ĐỤC NHỌN 450	126,500
4238	D-29882	MUL POINT HSS DRILL BIT 23PCS 1.0-13MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 23PCS 1.0-13MM	2,481,600
4239	D-29985	SELF FEED BIT(1PCS) 38MM	MŨI KHOÉT GỖ CHUÔI LỤC GIÁC 38MM	319,000
4240	D-30106	5PCS METER DRILL SETS ASSORT 5MM(1PCS), 6MM (2PCS), 8	BỘ MŨI KHOAN 5 CÁI 5MM(1PCS), 6MM (2PCS), 8MM (2PCS	154,000
4241	D-30140	64MM BIM HOLE SAW	64X38MM MŨI KHOÉT	198,000
4242	D-30287	OMNIBOHRER 3X60MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3X60MM	22,000
4243	D-30293	OMNIBOHRER 4X70MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4X70MM	22,000
4244	D-30302	OMNIBOHRER 5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5X85MM	22,000
4245	D-30318	MULTI PURPOSE DRILL BIT 6X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6x100MM	22,000
4246	D-30324	OMNIBOHRER 6X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6X150MM	22,000
4247	D-30330	OMNIBOHRER 7X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X100MM	22,000
4248	D-30346	OMNIBOHRER 7X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X150MM	27,500
4249	D-30352	OMNIBOHRER 8X110MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X110MM	22,000
4250	D-30368	OMNIBOHRER 8X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X150MM	27,500
4251	D-30374	OMNIBOHRER 9X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 9X150MM	38,500
4252	D-30380	OMNIBOHRER 10X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X150MM	38,500
4253	D-30396	OMNIBOHRER 10X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X400MM	93,500
4254	D-30405	OMNIBOHRER 11X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 11X150MM	44,000
4255	D-30411	OMNIBOHRER 12X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X150MM	44,000
4256	D-30427	OMNIBOHRER 12X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X400MM	99,000
4257	D-30433	OMNIBOHRER 12X600MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X600MM	132,000
4258	D-30449	OMNIBOHRER 13X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 13X150MM	55,000
4259	D-30455	OMNIBOHRER 14X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 14X150MM	60,500
4260	D-30461	OMNIBOHRER 14X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 14X400MM	132,000
4261	D-30477	OMNIBOHRER ASSORTMENT 5 PCS SET	BỘ MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5 CÁI/BỘ	154,000
4262	D-30564	HSS DRILL BITS 170PCS/SET (1.0-8.0MM)X0.5X10PCS	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 170CÁI/BỘ(1.0-8.0MM)X0.5X	5,491,200
4263	D-31011-12	SCREW BIT IN COUNTER DISPLAY 12 SET	HỘP MŨI VẶN VÍT 12 BỘ	1,861,200
4264	D-31027	OMNIBOHRER 5.5X85	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X85	22,000
4265	D-31033	OMNIBOHRER 5.5X100	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X100	22,000
4266	D-31049	OMNIBOHRER 5.5X150	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X150	22,000
4267	D-31055	OMNIBOHRER 6.5X85	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X85	22,000
4268	D-31061	OMNIBOHRER 6.5X100	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X100	22,000
4269	D-31077	OMNIBOHRER 6.5X150	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X150	27,500
4270	D-31114	HSS-TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 3X81MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 3X81MM	27,500
4271	D-31120	HSS METAL DRILL BITS (1PCS,HEX SHANK) 3.2X85MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CÁI, CHUÔI LỤC GIÁC) 3.2X85	33,000
4272	D-31136	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX SHANK) 3.3X85MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CÁI, CHUÔI LỤC GIÁC) 3.3X85	33,000
4273	D-31142	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX SHANK) 4X95MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 4X95MM	38,500
4274	D-31158	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK,) 4.1X95MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 4.1X95M	38,500
4275	D-31164	HSS METAL DRILL BITS(1PCS,HEX SHANK) 4.2X95MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(1CÁI,CHUÔI LỤC GIÁC) 4.2X95M	38,500
4276	D-31170	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 5X106MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 5X106M	44,000
4277	D-31186	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 6X113MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 6X113M	55,000
4278	D-31192	HSS- TIN METAL DRILL BITS(HEX SHANK) 6.5X121MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 6.5X121	71,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4279	D-31201	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 8X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 8X117M	115,500
4280	D-31217	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 10X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC)10X133	159,500
4281	D-31223	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 12X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 12X151	242,000
4282	D-31239	HSS- TIN METAL DRILL BITS (HEX SHANK) 13X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS- TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 13X151	280,500
4283	D-31245	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 3X78MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 3X78MM	27,500
4284	D-31251	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX SHANK,) 4X92	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4") 4X924X92	33,000
4285	D-31267	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX SHANK,) 5X103	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4") 5X1035X103	33,000
4286	D-31273	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 6X110MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 6X110MM	38,500
4287	D-31289	BRAD POINT WOOD DRILLS (1/4" HEX SHANK,) 8X117	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC (1/4") 8X1178X117	44,000
4288	D-31295	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 10X133MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 10X133MM	49,500
4289	D-31304	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 12X151MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 12X151MM	60,500
4290	D-31310	BRAD POINT WOOD DRILLS(1PCS) 15X162MM	MŨI KHOAN GỖ CHUÔI LỤC GIÁC(1 CÁI) 15X162MM	77,000
4291	d-31326	AUGER BITS (1PCS)6MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC(1CÁI) 6MM	82,500
4292	D-31332	AUGER BITS(1PCS) 8MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 8MM	88,000
4293	D-31348	AUGER BITS(1PCS) 10MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 10MM	99,000
4294	D-31354	AUGER BITS(1PCS) 12MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 12MM	110,000
4295	D-31360	AUGER BITS(1PCS) 14MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 14MM	115,500
4296	D-31376	AUGER BITS(1PCS) 16MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 16MM	115,500
4297	D-31382	AUGER BITS(1PCS) 18MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 18MM	137,500
4298	D-31398	AUGER BITS(1PCS) 20MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC (1CÁI) 20MM	148,500
4299	D-31407	AUGER BITS (1/4" HEX SHANK) 21X200MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC(CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4",21X200MM	154,000
4300	D-31413	GLASS BITS(1PCS) 4X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 4X65MM	66,000
4301	D-31429	GLASS BITS(1PCS) 5X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 5X65MM	66,000
4302	D-31435	GLASS BITS(1PCS) 6X65MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 6X65MM	66,000
4303	D-31441	GLASS BITS(1PCS) 8X70MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 8X70MM	71,500
4304	D-31457	GLASS BITS(1PCS) 10X80MM	MŨI KHOAN KÍNH(1PCS) 10X80MM	88,000
4305	D-31463	MASONRY DRILL BITS (1/4"3X80)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4",3X80 MM	38,500
4306	D-31479	MASONRY DRILL BITS (1/4" 4X80)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4", 4X80MM	44,000
4307	D-31485	MASONRY DRILL BITS (1/4" 5*90)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 1/4", 5X90MM	44,000
4308	D-31491	TCT DRILL BIT 6X100	MŨI KHOAN TƯỜNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 6X100MM	44,000
4309	D-31500	MASONRY DRILL BITS (1/4" HEX SHANK,) 8X100	MŨI KHOAN BÊ TÔNG (CHUÔI LỤC GIÁC) 8X100MM	55,000
4310	D-31516	DRILL BIT ASSORTMENT 5,6,8MM (5PCS)	BỘ MŨI KHOAN GỖ, KIM LOẠI (CHUÔI LỤC GIÁC) 5,6,8MM	286,000
4311	D-31522	DRILL BIT ASSORTMENT M/S 5,6,8MM(5PCS)	BỘ MŨI KHOAN GỖ, KIM LOẠI (CHUÔI LỤC GIÁC) 5,6,8MM	220,000
4312	D-31653	DOUBLE HEAD SCREW BIT WITH MAGNET (NZ) 100PCS X PH	MŨI VÍT 2 ĐẦU CÓ NAM CHÂM (NZ) 100CÁI XPH2-65	1,232,000
4313	D-33679	DOUBLE HEAD SCREW BIT SET PH2 65MM(10PCS)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 65MM(10 CÁI)	192,500
4314	D-33691	MACCESS 71PCS	BỘ MŨI KHOAN MACCESS 71PCS	1,474,000
4315	D-33869	BIM HOLE SAW 80MM	MŨI KHOÉT 80X38MM	247,500
4316	D-33875	SDS-MAX TCT DRILL 12X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12X340MM	236,500
4317	D-33881	SDS-MAX TCT DRILL 12X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 12X540MM	341,000
4318	D-33897	SDS-MAX TCT DRILL 14X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14X340MM	264,000
4319	D-33906	SDS-MAX TCT DRILL 14X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 14X540MM	363,000
4320	D-33912	SDS-MAX TCT DRILL 15X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 15X340MM	291,500
4321	D-33928	SDS-MAX TCT DRILL 15X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 15X540MM	390,500
4322	D-33934	SDS-MAX TCT DRILL 16X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X340MM	291,500
4323	D-33940	SDS-MAX TCT DRILL 16X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 16X540MM	390,500
4324	D-33956	SDS-MAX TCT DRILL 18X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18X340MM	319,000
4325	D-33962	SDS-MAX TCT DRILL 18X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 18X540MM	418,000
4326	D-33978	SDS-MAX TCT DRILL 20X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20X340MM	352,000
4327	D-33984	SDS-MAX TCT DRILL 20X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 20X540MM	484,000
4328	D-33990	SDS-MAX TCT DRILL 22X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22X340MM	390,500
4329	D-34001	SDS-MAX TCT DRILL 22X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 22X540MM	528,000
4330	D-34017	SDS-MAX TCT DRILL 24X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 24X340MM	412,500
4331	D-34023	SDS-MAX TCT DRILL 24X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 24X540MM	550,000
4332	D-34039	SDS-MAX TCT DRILL 25X340MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 25X340MM	412,500
4333	D-34045	SDS-MAX TCT DRILL 25X540MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 25X540MM	550,000
4334	D-34051	SDS-MAX TCT DRILL 28X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28X370MM	484,000
4335	D-34067	SDS-MAX TCT DRILL 28X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 28X570MM	742,500
4336	D-34073	SDS-MAX TCT DRILL 30X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 30X370MM	566,500
4337	D-34089	SDS-MAX TCT DRILL 30X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 30X570MM	913,000
4338	D-34095	SDS-MAX TCT DRILL 32X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 32X370MM	792,000
4339	D-34104	SDS-MAX TCT DRILL 32X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 32X570MM	1,012,000
4340	D-34110	SDS-MAX TCT DRILL 35X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 35X370MM	957,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4341	D-34126	SDS-MAX TCT DRILL 35X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 35X570MM	1,122,000
4342	D-34132	SDS-MAX TCT DRILL 38X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38X370MM	1,188,000
4343	D-34148	SDS-MAX TCT DRILL 38X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 38X570MM	1,430,000
4344	D-34154	SDS-MAX TCT DRILL 40X370MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 40X370MM	1,320,000
4345	D-34160	SDS-MAX TCT DRILL 40X570MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-MAX 40X570MM	1,496,000
4346	D-34176	SDS-MAX BULL POINT 300MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC NHỌN 300MM	143,000
4347	D-34182	SDS-MAX BULL POINT 400MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC NHỌN 400MM	165,000
4348	D-34182-10	SDS MAX BULL POINT 10PCS/SET 400MM	MŨI ĐỤC NHỌN SDS MAX 10PCS/SET 400MM	1,534,500
4349	D-34198	SDS-MAX BULL POINT 600MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC NHỌN 600MM	242,000
4350	D-34207	SDS-MAX COLD CHISEL 300MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC DẸP 300MM	143,000
4351	D-34213	SDS-MAX COLD CHISEL 400MM	MŨI ĐỤC DẸP 400MM	165,000
4352	D-34213-10	SDS MAX COLO CHISEL 10PCS/SET 25X300MM	MŨI ĐỤC NHỌN CHUÔI SDS-MAX 10CÁI/BỘ 25X300MM	1,531,200
4353	D-34229	SDS-MAX COLD CHISEL 600MM/HM1812	SDS-MAX MŨI ĐỤC DẸP 600MM	242,000
4354	D-34235	SDS-MAX SCALING CHISEL 50MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC DẸP 50MM	198,000
4355	D-34241	SDS-MAX SCALING CHISEL 80MM	SDS-MAX MŨI ĐỤC DẸP 80MM	324,500
4356	D-34279	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 185MMX20MMX24/24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ 185MMX20MMX24/24T	451,000
4357	D-34285	TCT SAW BLADE (3PC/SET) 185MMX20MMX16/24/40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (3 CÁI/BỘ) 185MMX20MMX16/24/40T	720,500
4358	D-34316	TCT SAW BLADE FOR WOOD (2PCS/SET) 235MMX25MMX24/2	LƯỠI CƯA HỢP KIM CHO GỖ (2CÁI/BỘ) 235MMX25MMX24/	797,500
4359	D-34388	TCT SAW BLADE 255MMX30MMX80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX30MMX80T	913,000
4360	D-34394	TCT SAW BLADE 260MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 260MMX25.4MMX100T	1,320,000
4361	D-34419	TCT SAW BLADE 305MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 305MMX25.4MMX100T	1,408,000
4362	D-34497	SDS-MAX SCALING CHISEL 80MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-MAX 80MM	264,000
4363	D-34811	30MM HEX SHANK SCALING CHISEL	MŨI ĐỤC DẸP CHUÔI LỤC GIÁC 30MM	440,000
4364	D-34827	DOUBLE HEAD SCREW BIT (NZ) 10 X PH2-45 BIT HOLDER	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU (NZ) 10 X PH2-45 BIT HOLDER	181,500
4365	D-34833	DOUBLE HEAD SCREW BIT SET PH2 110MM(10PCS)	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU PH2 110MM(10 CÁI)	302,500
4366	D-34877	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/BASIC(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA LỌNG GỖ/CƠ BẢN(5 CÁI/BỘ)	38,500
4367	D-34883	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/FAST(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA LỌNG GỖ/NHANH(5 CÁI/BỘ)	55,000
4368	D-34899	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE WOOD/FAST/CURRED(5PC	LƯỠI CƯA LỌNG GỖ/NHANH/CẮT CONG(5 CÁI/BỘ)	55,000
4369	D-34908	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE METAL/BASIC(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA LỌNG KIM LOẠI/CƠ BẢN(5CÁI/BỘ)	77,000
4370	D-34942	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 3.2X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠIHSS (10 CÁI/HỘP) 3.2X65MM	132,000
4371	D-34958	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 4.2X75	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (COBALT 5%) 5CÁI/HỘP 4.2	220,000
4372	D-34986	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP) 5.2X86MM	286,000
4373	D-34992	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 5.2X86	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (COBALT 5%) 5.2X86MM	253,000
4374	D-35003	ELECTROPLATED CORE DRILL 35MM	MŨI KHOAN LÕI MẠ ĐIỆN 35MM	665,500
4375	D-35019	ELECTROPLATED CORE DRILL 30MM	MŨI KHOAN LÕI MẠ ĐIỆN 30MM	610,500
4376	D-35025	ELECTROPLATED CORE DRILL 25MM	MŨI KHOAN LÕI MẠ ĐIỆN 25MM	528,000
4377	D-35053	OMNIBOHRER 3X60MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3X60MM	22,000
4378	D-35069	OMNIBOHRER 4X70MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4X70MM	22,000
4379	D-35075	OMNIBOHRER 5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5X85MM	22,000
4380	D-35081	OMNIBOHRER 5.5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X85MM	22,000
4381	D-35097	OMNIBOHRER 5.5X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X100MM	22,000
4382	D-35106	OMNIBOHRER 5.5X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5.5X150MM	22,000
4383	D-35112	OMNIBOHRER 6X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6X100MM	22,000
4384	D-35128	OMNIBOHRER 6X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6X150MM	22,000
4385	D-35134	OMNIBOHRER 6.5X85MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X85MM	22,000
4386	D-35140	OMNIBOHRER 6.5X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X100MM	22,000
4387	D-35156	OMNIBOHRER 6.5X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 6.5X150MM	22,000
4388	D-35162	OMNIBOHRER 7X100MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X100MM	22,000
4389	D-35178	OMNIBOHRER 7X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 7X150MM	22,000
4390	D-35184	OMNIBOHRER 8X110MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 8X110MM	22,000
4391	D-35209	OMNIBOHRER 9X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 9X150MM	27,500
4392	D-35215	OMNIBOHRER 10X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X150MM	27,500
4393	D-35221	OMNIBOHRER 10X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 10X400MM	71,500
4394	D-35237	OMNIBOHRER 11X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 11X150MM	33,000
4395	D-35243	OMNIBOHRER 12X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X150MM	38,500
4396	D-35259	OMNIBOHRER 12X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X400MM	71,500
4397	D-35265	OMNIBOHRER 12X600MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 12X600MM	99,000
4398	D-35271	OMNIBOHRER 13X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 13X150MM	44,000
4399	D-35287	OMNIBOHRER 14X150MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 14X150MM	44,000
4400	D-35293	OMNIBOHRER 14X400MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 14X400MM	93,500
4401	D-35368	BIM HOLE SAW 14X38MM	MŨI KHOÉT 14X38MM	77,000
4402	D-35374	BIM HOLE SAW 17X38MM	MŨI KHOÉT 17X38MM	82,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4403	D-35380	BIM HOLE SAW 21X38MM	MŨI KHOÉT 21X38MM	88,000
4404	D-35396	BIM HOLE SAW 27X38MM	MŨI KHOÉT 27X38MM	110,000
4405	D-35405	BIM HOLE SAW 30X38MM	MŨI KHOÉT 30X38MM	115,500
4406	D-35411	BIM HOLE SAW 33X38MM	MŨI KHOÉT 33X38MM	126,500
4407	D-35427	BIM HOLE SAW 37X38MM	MŨI KHOÉT 37X38MM	132,000
4408	D-35433	BIM HOLE SAW 41X38MM	MŨI KHOÉT 41X38MM	143,000
4409	D-35449	BIM HOLE SAW 43X38MM	MŨI KHOÉT 43X38MM	154,000
4410	D-35455	BIM HOLE SAW 46X38MM	MŨI KHOÉT 46X38MM	159,500
4411	D-35461	BIM HOLE SAW 48X38MM	MŨI KHOÉT 48X38MM	165,000
4412	D-35477	BIM HOLE SAW 52X38MM	MŨI KHOÉT 52X38MM	176,000
4413	D-35483	BIM HOLE SAW 56X38MM	MŨI KHOÉT 56X38MM	181,500
4414	D-35499	BIM HOLE SAW 59X38MM	MŨI KHOÉT 59X38MM	187,000
4415	D-35508	BIM HOLE SAW 67X38MM	MŨI KHOÉT 67X38MM	214,500
4416	D-35514	BIM HOLE SAW 73X38MM	MŨI KHOÉT 73X38MM	236,500
4417	D-35520	BIM HOLE SAW 79X38MM	MŨI KHOÉT 79X38MM	242,000
4418	D-35536	BIM HOLE SAW 86X38MM	MŨI KHOÉT 86X38MM	258,500
4419	D-35542	BIM HOLE SAW 89X38MM	MŨI KHOÉT 89X38MM	275,000
4420	D-35558	BIM HOLE SAW 95X38MM	MŨI KHOÉT 95X38MM	297,000
4421	D-35564	BIM HOLE SAW 98X38MM	MŨI KHOÉT 98X38MM	297,000
4422	D-35570	BIM HOLE SAW 102X38MM	MŨI KHOÉT 102X38MM	308,000
4423	D-35586	BIM HOLE SAW 108X38MM	MŨI KHOÉT 108X38MM	341,000
4424	D-35592	BIM HOLE SAW 111X38MM	MŨI KHOÉT 111X38MM	352,000
4425	D-35601	BIM HOLE SAW 114X38MM	MŨI KHOÉT 114X38MM	363,000
4426	D-35617	BIM HOLE SAW 121X38MM	MŨI KHOÉT 121X38MM	379,500
4427	D-35623	BIM HOLE SAW 140X38MM	MŨI KHOÉT 140X38MM	429,000
4428	D-36049	SDS PLUS DRILL ASSORTMENT (4PCS) 6,8,10,12X160MM	SDS PLUS DRILL ASSORTMENT (4CÁI) 6,8,10,12X160MM	170,500
4429	D-36055	SHIP AUGER BIT 10X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 10X165MM	214,500
4430	D-36061	SHIP AUGER BIT 12X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 12X165MM	242,000
4431	D-36077	SHIP AUGER BIT 14X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 14X165MM	258,500
4432	D-36083	SHIP AUGER BIT 16X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 16X165MM	269,500
4433	D-36099	SHIP AUGER BIT 18X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 18X165MM	291,500
4434	D-36108	SHIP AUGER BIT 20X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 20X165MM	308,000
4435	D-36114	SHIP AUGER BIT 22X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 22X165MM	346,500
4436	D-36120	SHIP AUGER BIT 24X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 24X165MM	374,000
4437	D-36136	SHIP AUGER BIT 26X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 26X165MM	396,000
4438	D-36142	SHIP AUGER BIT 28X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 28X165MM	434,500
4439	D-36158	SHIP AUGER BIT 30X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 30X165MM	484,000
4440	D-36164	SHIP AUGER BIT 32X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 32X165MM	522,500
4441	D-36170	SHIP AUGER BIT 35X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 35X165MM	638,000
4442	D-36186	SHIP AUGER BIT 38X165MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 38X165MM	731,500
4443	D-36192	SHIP AUGER BIT 10X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 10X470MM	324,500
4444	D-36201	SHIP AUGER BIT 12X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 12X470MM	363,000
4445	D-36217	SHIP AUGER BIT 14X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 14X470MM	434,500
4446	D-36223	SHIP AUGER BIT 16X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 16X470MM	451,000
4447	D-36239	SHIP AUGER BIT 18X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 18X470MM	500,500
4448	D-36245	SHIP AUGER BIT 20X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 20X470MM	539,000
4449	D-36251	SHIP AUGER BIT 22X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 22X470MM	566,500
4450	D-36267	SHIP AUGER BIT 24X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 24X470MM	649,000
4451	D-36273	SHIP AUGER BIT 26X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 26X470MM	698,500
4452	D-36289	SHIP AUGER BIT 28X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 28X470MM	803,000
4453	D-36295	SHIP AUGER BIT 30X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 30X470MM	841,500
4454	D-36304	SHIP AUGER BIT 32X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 32X470MM	968,000
4455	D-36310	SHIP AUGER BIT 35X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 35X470MM	1,083,500
4456	D-36326	SHIP AUGER BIT 38X470MM	MŨI KHOAN XOẮN ỐC CHUÔI LỤC GIÁC 38X470MM	1,320,000
4457	D-36712	OMNIBOHRER ASSORTMENT (5PC.)	BỘ MŨI KHOAN ĐA NĂNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI/BỘ	132,000
4458	D-36728	MASONRY DRILL BIT 5.5X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5.5X100MM	22,000
4459	D-36734	MASONRY DRILL BIT 5.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5.5X150MM	22,000
4460	D-36740	MASONRY DRILL BIT 6.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 6.5X150MM	22,000
4461	D-36756	MASONRY DRILL BIT 6.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 6.5X150MM	22,000
4462	D-36762	T.C.T DRILL BIT 5 PCS SET WITH STRAIGHT SHANK	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI /BỘ	121,000
4463	D-36974	T.C.T DRILL BIT 5 PCS SET WITH STRAIGHT SHANK/ OMNIBO	BỘ MŨI KHOAN ĐA NĂNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI/BỘ	148,500
4464	D-37306	COUNTERSINK 7CUTTING EDGES 13.0MM 120X60X14	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 7LƯỠI CẮT 13X50MM0X14	88,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4465	D-37312	COUNTERSINK 6.3X31MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 6.3X31MM	99,000
4466	D-37328	COUNTERSINK 8.3X31MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 8.3X31MM	121,000
4467	D-37334	COUNTERSINK 10.4X34MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 10.4X34MM	143,000
4468	D-37340	COUNTERSINK 12.4X35MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 12.4X35MM	165,000
4469	D-37356	COUNTERSINK 16.5X40MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 16.5X40MM	236,500
4470	D-37362	COUNTERSINK 20.5X41MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 20.5X41MM	313,500
4471	D-37378	COUNTERSINK 6X48MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 6X48MM	93,500
4472	D-37384	COUNTERSINK 8X48MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 8X48MM	110,000
4473	D-37390	COUNTERSINK 10X40MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 10X40MM	132,000
4474	D-37409	COUNTERSINKC 12X40MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 12X40MM	176,000
4475	D-37415	COUNTERSINK 16X43MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 16X43MM	198,000
4476	D-37421	COUNTERSINK 20X45MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 20X45MM	280,500
4477	D-37437	COUNTERSINK 6.3X45MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 6.3X45MM	99,000
4478	D-37443	COUNTERSINK 8.3X50MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 8.3X50MM	126,500
4479	D-37459	COUNTERSINK 10.4X50MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 10.4X50MM	154,000
4480	D-37465	COUNTERSINK 12.4X56MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 12.4X56MM	170,500
4481	D-37471	COUNTERSINK 16.5X60MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 16.5X60MM	231,000
4482	D-37487	COUNTERSINK 20.5X63MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 20.5X63MM	308,000
4483	D-37493	COUNTERSINK 25X67MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ 25X67MM	401,500
4484	D-37502	COUNTERSINK (2-5)X45MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (2-5)X45MM	192,500
4485	D-37518	COUNTERSINK (5-10)X48MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (5-10)X48MM	385,000
4486	D-37524	COUNTERSINK (10-15)X65MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (10-15)X65MM	594,000
4487	D-37530	COUNTERSINK (15-20)X85MM	MŨI KHOAN RỘNG LỖ (15-20)X85MM	1,166,000
4488	D-37568	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 125MM	203,500
4489	D-37574	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM	368,500
4490	D-37580	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 230MM	500,500
4491	D-37605	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 125MM	220,000
4492	D-37611	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 180MM	335,500
4493	D-37627	DIAMOND WHEEL SEGMENTED 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG PHÂN ĐOẠN 230MM	500,500
4494	D-37633	MULT POINT HSS DRILL BIT 3,5X65	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 3,5X65MM	38,500
4495	D-37649	MULT.POINT HSS DRILL BIT 1PCS 4,2X75MM	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 4,2X75MM	44,000
4496	D-37655	MULT POINT HSS DRILL BIT 5,2X86	MŨI KHOAN ĐA NĂNG 5,2X86MM	60,500
4497	D-37661	HANGER DISPLAY	KỆ TRƯNG BÀY	2,499,200
4498	D-37677	HANGER DISPLAY	KỆ TRƯNG BÀY	2,846,800
4499	D-37683	DRILL BITS	MŨI KHOAN	1,474,000
4500	D-38283	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 1MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ1MM	22,000
4501	D-38299	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 1.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 1.5MM	22,000
4502	D-38308	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 2MM	22,000
4503	D-38314	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 2.5MM	22,000
4504	D-38320	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 2.6MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 2.6MM	22,000
4505	D-38336	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 3MM	22,000
4506	D-38342	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3.2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 3.2MM	22,000
4507	D-38358	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 3.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 3.5MM	22,000
4508	D-38364	HSS-R METAL DRILL BIT 2PC/SET 4MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/BỘ 4MM	22,000
4509	D-38370	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 4.2MM	22,000
4510	D-38386	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 4.5MM	22,000
4511	D-38392	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 4.8MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 4.8MM	22,000
4512	D-38401	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 5MM	22,000
4513	D-38417	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 5.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 5.5MM	22,000
4514	D-38423	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 6MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 6MM	22,000
4515	D-38439	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 6.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 6.5MM	22,000
4516	D-38445	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 7MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 7MM	22,000
4517	D-38451	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 7.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 7.5MM	27,500
4518	D-38467	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 8MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 8MM	33,000
4519	D-38473	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 8.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 8.5MM	33,000
4520	D-38489	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 9MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 9MM	38,500
4521	D-38495	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 10MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 10MM	44,000
4522	D-38504	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 11MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 11MM	49,500
4523	D-38510	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 12MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 12MM	60,500
4524	D-38526	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PK 13MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 1CÁI/GÓI 13MM	60,500
4525	D-38532	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 1MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 1MM	33,000
4526	D-38548	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 1.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 1.5MM	38,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4527	D-38554	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 2MM	38,500
4528	D-38560	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 2.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 2.5MM	44,000
4529	D-38576	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 3MM	55,000
4530	D-38582	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3.2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 3.2MM	60,500
4531	D-38598	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 3.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 3.5MM	60,500
4532	D-38607	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 4MM	66,000
4533	D-38613	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.2MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 4.2MM	71,500
4534	D-38629	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 4.5MM	71,500
4535	D-38635	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 4.8MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 4.8MM	77,000
4536	D-38641	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 5MM	77,000
4537	D-38657	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 5.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 5.5MM	82,500
4538	D-38663	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 6MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 6MM	99,000
4539	D-38679	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 6.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 6.5MM	110,000
4540	D-38685	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 7MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 7MM	126,500
4541	D-38691	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 7.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 7.5MM	137,500
4542	D-38700	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 8MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 8MM	170,500
4543	D-38716	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 8.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 8.5MM	209,000
4544	D-38722	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 9MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 9MM	225,500
4545	D-38738	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 9.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 9.5MM	242,000
4546	D-38744	HSS-R METAL DRILL BIT 10PC/SE 10MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/BỘ 10MM	313,500
4547	D-38750	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 10.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘT 10.5MM	176,000
4548	D-38766	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 11MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 11MM	192,500
4549	D-38772	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 11.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 11.5MM	203,500
4550	D-38788	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 12MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 12MM	242,000
4551	D-38794	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 12.5MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 12.5MM	253,000
4552	D-38803	HSS-R METAL DRILL BIT 5PC/SET 13MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5CÁI/BỘ 13MM	269,500
4553	D-39746	CUP BRUSH CRIMPED 60MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG CỐC) 60MM X M14	77,000
4554	D-39768	CUP BRUSH CRIMPED 75MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG CỐC) 75MM X M14	88,000
4555	D-39780	CUP BRUSH CRIMPED 90MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG CỐC) 90MM X M14	110,000
4556	D-39805	CUP BRUSH CRIMPED 100MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG CỐC) 100MM X M14	165,000
4557	D-39827	BEVEL BRUSH CRIMPED 100MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG VÁT MÉP) 100MM X M14	99,000
4558	D-39849	BEVEL BRUSH CRIMPED 115MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG VÁT MÉP) 115MM X M14	110,000
4559	D-39861	BEVEL BRUSH CRIMPED 100MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG VÁT MÉP) 100MM X M14	110,000
4560	D-39883	BEVEL BRUSH CRIMPED 115MM X M14	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG VÁT MÉP) 115MM X M14	121,000
4561	D-39908	CUP BRUSH SHANK 38MM X(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 38MMX(CHUÔI 6MM)	44,000
4562	D-39914	CUP BRUSH SHANK 50MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 50MMX(6MM CHUÔI)	49,500
4563	D-39920	CUP BRUSH SHANK 63MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 63MMX(CHUÔI 6MM)	49,500
4564	D-39936	CUP BRUSH SHANK 75MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 75MMX(CHUÔI 6MM)	55,000
4565	D-39942	CUP BRUSH SHANK 80MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 80MMX(CHUÔI 6MM)	60,500
4566	D-39958	WHEEL BRUSH SHANK 38MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 38MMX(CHUÔI 6MM)	44,000
4567	D-39964	WHEEL BRUSH SHANK 50MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 50MMX(CHUÔI 6MM)	44,000
4568	D-39970	WHEEL BRUSH SHANK 63MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 63MMX(CHUÔI 6MM)	44,000
4569	D-39986	WHEEL BRUSH SHANK 75MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 75MMX(CHUÔI 6MM)	49,500
4570	D-39992	WHEEL BRUSH SHANK 100MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRÒN) 100MMX(CHUÔI 6MM)	55,000
4571	D-40004	END BRUSH SHANK 12MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 12MMX(CHUÔI 6MM)	33,000
4572	D-40010	END BRUSH SHANK 19MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 19MMX(CHUÔI 6MM)	44,000
4573	D-40026	END BRUSH SHANK 25MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 25MMX(CHUÔI 6MM)	49,500
4574	D-40032	END BRUSH SHANK 30MMX(6MM SHANK)	CHỔI ĐÁNH GỈ (DẠNG TRỤ) 30MMX(CHUÔI 6MM)	55,000
4575	D-40048	CONE DRILL BIT	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP	357,500
4576	D-40054	CONE DRILL BIT	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP	594,000
4577	D-40060	CONE DRILL BIT	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP	1,210,000
4578	D-40076	CONE DRILL BIT	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP	2,134,000
4579	D-40107	STEP DIRLL BIT	MŨI KHOAN BẬC	1,540,000
4580	D-40135	STEP DIRLL BIT	MŨI KHOAN BẬC	1,606,000
4581	D-40163	STEP DIRLL BIT	MŨI KHOAN BẬC	1,342,000
4582	D-40191	STEP DRILL BIT 4-32MM	MŨI KHOAN BẬC 4-32MM	1,408,000
4583	D-40412	CONE DRILL BIT (24~40)X89(64)	MŨI KHOAN HÌNH CHÓP (24~40)X89(64)	2,002,000
4584	D-40587	SDS-MAX TCT DRILL 3PC ASSORTMENT (F16, F18, F20)	BỘ MŨI KHOAN SDS-MAX TCT (Φ16, Φ18, Φ20)	1,038,400
4585	D-40593	SDS-PLUS DRILL 5,6,8X110,X160MM (10PC/SET)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 5,6,8X110,X160MM SDS-PLUS (10CÁI	308,000
4586	D-40602	SDS-PLUS DRILL 5,6,8X110,X160MM (25PC/SET)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 5,6,8X110,X160MM SDS-PLUS (25CÁI	726,000
4587	D-40674	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT (10PC.)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS (10PC.)(10pc.)	242,000
4588	D-40680	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT (25PC.)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS (25PC.)(25pc.)	572,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4589	D-40727	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 3X60MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 3X60MM	16,500
4590	D-40733	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 3.5X75MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 3.5X75MM	22,000
4591	D-40749	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 4X75MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 4X75MM	16,500
4592	D-40755	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 4.5X85MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 4.5X85MM	16,500
4593	D-40761	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5X85MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5X85MM	16,500
4594	D-40777	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5X150MM	22,000
4595	D-40783	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5.5X85MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5.5X85MM	16,500
4596	D-40799	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 5.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 5.5X150MM	22,000
4597	D-40808	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6X100MM	22,000
4598	D-40814	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6X150MM	22,000
4599	D-40820	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6X200MM	27,500
4600	D-40836	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6X400MM	44,000
4601	D-40842	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6.5X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6.5X100MM	22,000
4602	D-40858	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6.5X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6.5X150MM	22,000
4603	D-40864	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 6.5X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 6.5X400MM	60,500
4604	D-40870	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 7X100MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 7X100MM	22,000
4605	D-40886	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 7X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 7X150MM	22,000
4606	D-40892	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 7X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 7X400MM	60,500
4607	D-40901	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 8X120MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 8X120MM	22,000
4608	D-40917	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 8X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 8X150MM	22,000
4609	D-40923	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 8X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 8X200MM	33,000
4610	D-40939	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 8X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 8X400MM	60,500
4611	D-40945	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 9X120MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 9X120MM	22,000
4612	D-40951	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X120MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X120MM	27,500
4613	D-40967	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X150MM	27,500
4614	D-40973	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X200MM	44,000
4615	D-40989	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 10X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 10X400MM	66,000
4616	D-40995	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 11X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 11X150MM	38,500
4617	D-41006	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X150MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X150MM	38,500
4618	D-41012	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X200MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X200MM	49,500
4619	D-41028	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 12X400MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 12X400MM	77,000
4620	D-41034	MASONRY DRILL BIT FOR BIRCK 3PCS/SET 5,6,8MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP CHO GẠCH 3CÁI/BỘ 5,6,8	49,500
4621	D-41399	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	66,000
4622	D-41517	IMPACT SOCKET SET 9PCS/1/2"/8-24MM	BỘ ĐẦU TUÝP 9 CÁI/1/2"/8-24MM	1,034,000
4623	D-41791	MASONRY DRILL BIT 8PCS/SET 3->10MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 8CÁI/BỘ 3->10MM	180,400
4624	D-42204	COUTERSHINK BIT WITH TREE 90OC CUTTING EDGES 6PCS	BỘ MŨI KHOAN SẮT RỘNG LỖ 6 CÁI/BỘ 6.3,8.3,10.4,12.4,16.5	1,179,200
4625	D-42531	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	82,500
4626	D-42553	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	99,000
4627	D-42581	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	99,000
4628	D-42606	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	99,000
4629	D-42612	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	82,500
4630	D-42628	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	104,500
4631	D-42634	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	82,500
4632	D-42640	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	115,500
4633	D-42955	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 1X34MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 1X34MM	38,500
4634	D-42961	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 1.5X40MM	38,500
4635	D-42977	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 2X49MM	44,000
4636	D-42983	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 2.5X57MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 2.5X57MM	44,000
4637	D-43000	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3X61MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3X61MM	44,000
4638	D-43016	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3.2X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3.2X65MM	55,000
4639	D-43038	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 3.5X70MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 3.5X70MM	55,000
4640	D-43044	HSS-TIN METAL DRILL BIT 2PCS 4X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2CÁI 4X75MM	66,000
4641	D-43066	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 4.2X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 4.2X75MM	44,000
4642	D-43072	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 4.5X80MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 4.5X80MM	44,000
4643	D-43094	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 5X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 5X86MM	44,000
4644	D-43119	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 5.5X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 5.5X93MM	49,500
4645	D-43125	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 6X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 6X93MM	55,000
4646	D-43131	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 6.5X101MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 6.5X101MM	60,500
4647	D-43147	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 7X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 7X109MM	66,000
4648	D-43169	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 8X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 8X117MM	88,000
4649	D-43181	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 9X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 9X125MM	110,000
4650	D-43206	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 10X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 10X133MM	137,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4651	D-43212	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 11X142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 11X142MM	170,500
4652	D-43228	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 12X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 12X151MM	203,500
4653	D-43234	HSS-TIN METAL DRILL BIT 1PCS 13X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 1CÁI 13X151MM	236,500
4654	D-43240	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 1X34MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 1X34MM	88,000
4655	D-43256	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 1.5X40MM	88,000
4656	D-43262	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 2X49MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 2X49MM	92,400
4657	D-43290	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 3.2X65MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 3.2X65MM	165,000
4658	D-43321	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 4X75MM	209,000
4659	D-43343	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.2X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 4.2X75MM	242,000
4660	D-43359	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4.5X80MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 4.5X80MM	242,000
4661	D-43387	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 5.2X86MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 5,2X86MM	338,800
4662	D-43393	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 5.5X93MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 5.5X93MM	341,000
4663	D-43418	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 6.5X101MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 6.5X101MM	497,200
4664	D-43424	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 7X019MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 7X109MM	594,000
4665	D-43430	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 7.5X109MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 7.5X109MM	642,400
4666	D-43452	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 8.5X117MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 8.5X117MM	853,600
4667	D-43468	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 9X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 9X125MM	1,045,000
4668	D-43474	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 9.5X125MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 9.5X125MM	1,144,000
4669	D-43480	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 10X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10CÁI 10X133MM	1,337,600
4670	D-43496	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 10.5X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 10.5X133MM	731,500
4671	D-43505	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 11X142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 11X142MM	819,500
4672	D-43511	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 11.5X142MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 11.5X142MM	896,500
4673	D-43533	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 12.5X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 12.5X151MM	1,083,500
4674	D-43549	HSS-TIN METAL DRILL BIT 5PCS 13X151MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 5CÁI 13X151MM	1,188,000
4675	D-43555	HSS-TIN METAL DRILL BIT 6PCS 2,3,4,5,6,8	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 6CÁI 2,3,4,5,6,8	275,000
4676	D-44258	DIAMOND WHEEL 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 110MM	110,000
4677	D-44264	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	209,000
4678	D-44270	DIAMOND WHEEL 115MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115MM	93,500
4679	D-44286	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	231,000
4680	D-44292	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	363,000
4681	D-44317	DIAMOND WHEEL 180MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 180MM	308,000
4682	D-44323	DIAMOND WHEEL 230MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230MM	429,000
4683	D-44351	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	82,500
4684	D-44367	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	82,500
4685	D-44373	DIAMOND WHEEL 105MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105MM	435,600
4686	D-44971	SDS-PLUS DRILL&CHISEL10PC/SET	MŨI KHOAN VÀ ĐỤC BÊ TÔNG CHUÔI SDS-PLUS10CÁI/BỘ	363,000
4687	D-45004	ECTROPLATED DIAMOND WHEEL FOR MARBLE 110MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG CẮT ĐÁ CẨM THẠCH 110MM	352,000
4688	D-45509	NYLON CUP BRUSH (50MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (50MM, #80)	88,000
4689	D-45515	NYLON CUP BRUSH (63MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (63MM, #80)	121,000
4690	D-45521	NYLON CUP BRUSH (75MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (75MM, #80)	137,500
4691	D-45537	NYLON CUP BRUSH (50MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (50MM, #240)	88,000
4692	D-45543	NYLON CUP BRUSH (63MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (63MM, #240)	121,000
4693	D-45559	NYLON CUP BRUSH (75MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH CHÉN (75MM, #240)	137,500
4694	D-45565	NYLON WHEEL BRUSH (38MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (38MM, #80)	66,000
4695	D-45571	NYLON WHEEL BRUSH (50MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (50MM, #80)	82,500
4696	D-45587	NYLON WHEEL BRUSH (63MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (63MM, #80)	93,500
4697	D-45593	NYLON WHEEL BRUSH (75MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (75MM, #80)	121,000
4698	D-45602	NYLON WHEEL BRUSH (100MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (100MM, #80)	137,500
4699	D-45618	NYLON WHEEL BRUSH (38MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (38MM, #240)	66,000
4700	D-45624	NYLON WHEEL BRUSH (50MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (50MM, #240)	82,500
4701	D-45630	NYLON WHEEL BRUSH (63MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (63MM, #240)	93,500
4702	D-45646	NYLON WHEEL BRUSH (75MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (75MM, #240)	121,000
4703	D-45652	NYLON WHEEL BRUSH (100MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON DẠNG BÁNH XE (100MM, #240)	137,500
4704	D-45668	NYLON END BRUSH (12MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (12MM, #80)	55,000
4705	D-45674	NYLON END BRUSH (19MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (19MM, #80)	66,000
4706	D-45680	NYLON END BRUSH (25MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (25MM, #80)	77,000
4707	D-45696	NYLON END BRUSH (30MM, #80)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (30MM, #80)	110,000
4708	D-45705	NYLON END BRUSH (12MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (12MM, #240)	55,000
4709	D-45711	NYLON END BRUSH (19MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (19MM, #240)	66,000
4710	D-45727	NYLON END BRUSH (25MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (25MM, #240)	77,000
4711	D-45733	NYLON END BRUSH (30MM, #240)	CHỔI ĐÁNH NYLON HÌNH ĐUÔI (30MM, #240)	110,000
4712	D-45749	NYLON FLAP BRUSH (100MM, #80)	CHỔI NYLON ĐỂ VÀNH (100MM, #80)	143,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4713	D-45755	NYLON FLAP BRUSH (100MM, #240)	CHỔI NYLON ĐỂ VÀNH (100MM, #240)	143,000
4714	D-45761	WIRE WHEEL BRUSH 150MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 150MMXM14	209,000
4715	D-45777	WIRE WHEEL BRUSH 175MMXM14	CHỔI KIM LOẠI 175MMXM14	308,000
4716	D-46202	DRILL BIT 18PCS SET IN METAL CASE	BỘ MŨI KHOAN 18 CÁI/BỘ(CHỨA TRONG HỘP KIM LOẠI)	445,500
4717	D-46268	SDS-PLUS DRILL ASSORTMENT 5.5,6.5,8X110,X160MM (25PC.)	MŨI KHOAN BÊ TÔNG 5.5,6.5,8X110,X160MM SDS-PLUS (25(	742,500
4718	D-46414	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	385,000
4719	D-46420	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	660,000
4720	D-46436	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	401,500
4721	D-46442	STEP DRILL BIT STANDARD NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	687,500
4722	D-46458	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	495,000
4723	D-46464	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	665,500
4724	D-46470	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	506,000
4725	D-46486	STEP DRILL BIT SPIRAL NZ	MŨI KHOAN BẬC NZ	698,500
4726	D-46492	DISPLAY FOR MULTI TOOL BLADE	KỆ TRƯNG BÀY CHO LƯỠI MÁY ĐA NĂNG	2,204,400
4727	D-46539	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 2.5X78(30)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 2.5X78(3	27,500
4728	D-46545	HSS-TIN METAL DRILL BITS (1/4" HEX SHANK) 5.2X102(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(CHUÔI LỤC GIÁC) 5.2X102(	49,500
4729	D-46567	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS(10CÁI/HỘP) 3.3X65(36)	132,000
4730	D-46589	HSS METAL DRILL BITS 1PC 3.2X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC3.2X65(36)3.2X65(36)	22,000
4731	D-46595	HSS METAL DRILL BITS 1PC 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC3.3X65(36)3.3X65(36)	22,000
4732	D-46604	HSS METAL DRILL BITS 1PC 4.2X75(43)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC4.2X75(43)4.2X75(43)	33,000
4733	D-46610	HSS METAL DRILL BITS 1PC 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC5.2X86(52)5.2X86(52)	38,500
4734	D-46626	MULTIFACETED POINT HSS DRILL BIT (1PC./PKG) 3.3X65	MŨI KHOAN ĐA NĂNG (1PC./HỘP)3.3X653.3X65	33,000
4735	D-46632	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 5PCS/PKG 3.3X65	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%)5CÁI/HỘP 3.3X	148,500
4736	D-46648	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 2.9X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)2.9X61(33)	110,000
4737	D-46654	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)5.3X86(52)	286,000
4738	D-46660	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC 3.3X65	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%)1PC3.3X65	33,000
4739	D-46676	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC 4.2X75	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%)1PC4.2X75	44,000
4740	D-46682	HSS-CO METAL DRILL BITS(COBALT 5%) 1PC 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN(COBALT 5%)1PC5.2X86(52)	55,000
4741	D-46698	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 3.3X65(36)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP3.3X65'-36	60,500
4742	D-46707	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 5.2X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10CÁI/HỘP5.2X86'-52	82,500
4743	D-46713	HSS-R METAL DRILL BIT 2PCS/PKG 3.3X65	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2CÁI/HỘP3.3X65	22,000
4744	D-46729	HSS-R METAL DRILL BIT 5.2X86MM(1PCS/PKG)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 5.2X86MM(1CÁI/HỘP)	22,000
4745	D-46779	HSS METAL DRILL BITS (10PCS/PKG) 6.8X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (10CÁI/HỘP)6.8X109(69)	489,500
4746	D-46785	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)8.8X125(81)	440,000
4747	D-46791	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 10.3X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)10.3X133(87)	616,000
4748	D-46800	HSS METAL DRILL BITS (5PCS/PKG) 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS (5CÁI/HỘP)10.8X142(94)	687,500
4749	D-46816	HSS METAL DRILL BITS 1PC 2.9X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC2.9X61(33)2.9×61(33)	22,000
4750	D-46822	HSS METAL DRILL BITS 1PC 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC5.3X86(52)5.3X86(52)	38,500
4751	D-46838	HSS METAL DRILL BITS 1PC 6.8X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC6.8X109(69)6.8×109(69)	55,000
4752	D-46844	HSS METAL DRILL BITS 1PC 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC8.8X125(81)8.8×125(81)	93,500
4753	D-46850	HSS METAL DRILL BITS 1PC 10.3X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC10.3X133(87)10.3×133(87)	132,000
4754	D-46866	HSS METAL DRILL BITS 1PC 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS 1PC10.8X142(94)10.8×142(94)	148,500
4755	D-46872	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 2.9X61(33)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 2.9X61'-33	55,000
4756	D-46888	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 5.3X86'-52	82,500
4757	D-46894	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 6.8X109(69)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 6.8X109(69	121,000
4758	D-46903	HSS-R METAL DRILL BIT 10PCS/PKG 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R10CÁI/HỘP 8.8X125(81	220,000
4759	D-46919	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 10.3X133(87)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R5CÁI/HỘP 10.3X133(87	176,000
4760	D-46925	HSS-R METAL DRILL BIT 5PCS/PKG 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R5CÁI/HỘP 10.8X142(94	187,000
4761	D-46931	HSS-R METAL DRILL BIT 2.9×61MM(2PCS/PKG)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 2.9X61MM(2CÁI/HỘP)	22,000
4762	D-46947	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 5.3X86(52)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R1CÁI/HỘP 5.3X86(52)	22,000
4763	D-46953	HSS-R METAL DRILL BIT 6.8×109MM(1PCS/PKG)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 6.8X109MM(1CÁI/HỘP)	22,000
4764	D-46969	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 8.8X125(81)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R1CÁI/HỘP 8.8X125'-81	38,500
4765	D-46975	HSS-R METAL DRILL BIT 10.3×133MM(1PCS/PKG)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 10.3X133MM(1CÁI/HỘP)	44,000
4766	D-46981	HSS-R METAL DRILL BIT 1PCS/PKG 10.8X142(94)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R1CÁI/HỘP 10.8X142(94	49,500
4767	D-47117	HOLE SAW KIT 6PC/SET 19,22,29,38,44,57MM	BỘ MŨI KHOÉT 6 CÁI/BỘ 19,22,29,38,44,57MM	1,082,400
4768	D-47123	HOLE SAW KIT 9PCS/SET 16,20,25,32,40,51MM	BỘ MŨI KHOÉT 9 CÁI/BỘ 16,20,25,32,40,51MM	1,003,200
4769	D-49264	TCT ROUTER BIT 3/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 RÃNH 3/8"	181,500
4770	D-49317	TCT ROUTER BIT 1/4"	MŨI PHAY 1/4"	159,500
4771	D-49426	TCT ROUTER BIT 3/4"	MŨI PHAY 3/4"	308,000
4772	D-49507	TCT ROUTER BIT 3/4"	MŨI PHAY 3/4"	253,000
4773	D-49535	TCT ROUTER BIT 3/8"	MŨI PHAY 3/8"	170,500
4774	D-49638	TCT ROUTER BIT 1"	MŨI PHAY 1"	308,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4775	D-49666	TCT ROUTER BIT 1-15/64"	MŨI PHAY 1-15/64"	374,000
4776	D-49694	TCT ROUTER BIT 1"	MŨI PHAY 1"	335,500
4777	D-49797	TCT ROUTER BIT 1-1/8"	MŨI PHAY 1-1/8"	335,500
4778	D-49909	TCT ROUTER BIT 1-1/8"	MŨI PHAY 1-1/8"	313,500
4779	D-50033	TCT ROUTER BIT 1-5/8"	MŨI PHAY 1-5/8"	555,500
4780	D-50061	TCT ROUTER BIT 1-1/4"	MŨI PHAY 1-1/4"	368,500
4781	D-50099	TCT ROUTER BIT 1-1/2"	MŨI PHAY 1-1/2"	484,000
4782	D-50457	HSS-G METAL DRILL BIT 25PC INDEX SET 1.0-13MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 25 CÁI/BỘ 1.0-13MM	1,632,400
4783	D-50463	HSS-CO METAL DRILL BIT 19PC INDEX SET 1.0-10MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 19 CÁI/BỘ 1.0-10MM	1,174,800
4784	D-50479	HSS-CO METAL DRILL BIT 25PC INDEX SET 1.0-13MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 25 CÁI/BỘ 1.0-13MM	2,534,400
4785	D-50485	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX16T	137,500
4786	D-50491	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX24T	159,500
4787	D-50500	TCT SAW BLADE 165MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 165MMX20MMX40T	198,000
4788	D-50516	TCT SAW BLADE 185MMX25.4MMX16T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX25.4MMX16T	181,500
4789	D-50522	TCT SAW BLADE 185MMX25.4MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX25.4MMX24T	198,000
4790	D-50522-10	TCT SAW BLADE (10PCS/SET) 185MMX25.4MMX24T	LƯỠI CƯA HỢP KIM (10CÁI/BỘ) 185MMX25.4MMX24T	1,738,000
4791	D-50538	TCT SAW BLADE 185mmx25.4mmx40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185mmx25.4mmx40T	231,000
4792	D-50544	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX20T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX20T	319,000
4793	D-50550	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX40T	357,500
4794	D-50566	TCT SAW BLADE 235MMX25.4MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX60T	412,500
4795	D-51188	TC GRIT HOLESAW 33MM	MŨI KHOÉT HẠT TC 33MM	192,500
4796	D-51194	TC GRIT HOLESAW 43MM	MŨI KHOÉT HẠT TC 43MM	231,000
4797	D-51203	TC GRIT HOLESAW 53MM	MŨI KHOÉT HẠT TC 53MM	280,500
4798	D-51219	TC GRIT HOLESAW 63MM	MŨI KHOÉT HẠT TC 63MM	324,500
4799	D-51225	TC GRIT HOLESAW 67MM	MŨI KHOÉT HẠT TC 67MM	341,000
4800	D-51231	TC GRIT HOLESAW 73MM	MŨI KHOÉT HẠT TC 73MM	374,000
4801	D-51247	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW 83X64MM	MŨI KHOÉT GẠCH 83X64MM	467,500
4802	D-51253	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW	BỘ CHUYỂN ĐỔI VÀ MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM	220,000
4803	D-51269	TUNGSTEN CARBIDE GRIT HOLE SAW	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM	104,500
4804	D-51655	RECIPRO SAW BLADE FOR METAL 14T 225MM(2PCS/SET)	LƯỠI CƯA KIẾM CHO KIM LOẠI 14T 225MM(2CÁI/BỘ)	132,000
4805	D-51683	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 40)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 40)	236,500
4806	D-51699	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 60)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 60)	236,500
4807	D-51708	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 80)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 80)	225,500
4808	D-51714	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 100)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 100)	225,500
4809	D-51720	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 120)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 120)	225,500
4810	D-51736	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 150)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 150)	192,500
4811	D-51742	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 180)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 180)	192,500
4812	D-51758	ABRASIVE PAPER 50PCS/SET (GRAIN 240)	GIẤY CHÀ NHÁM 50CÁI/BỘ (CỠ HẠT 240)	192,500
4813	D-53017	COMBINATION SET (NZ) 103 PCS	HỘP MŨI TỔNG HỢP 103 CÁI (NZ)	2,310,000
4814	D-53453	WOOD DRILL BITS 13×151MM	MŨI KHOAN GỖ 13X151MM	49,500
4815	D-53469	WOOD DRILL BITS 15×160MM	MŨI KHOAN GỖ 15X160MM	60,500
4816	D-53475	SINGLE SPUR AUGER BIT 13X250MM	MŨI KHOAN GỖ XOẮN ỐC CHUÔI THẲNG 13X250MM	93,500
4817	D-53481	SINGLE SPUR AUGER BIT 15X250MM	MŨI KHOAN GỖ XOẮN ỐC CHUÔI THẲNG 15X250MM	104,500
4818	D-53497	SINGLE SPUR AUGER BIT 13X450MM	MŨI KHOAN GỖ XOẮN ỐC CHUÔI THẲNG 13X450MM	198,000
4819	D-53506	SINGLE SPUR AUGER BIT 15X450MM	MŨI KHOAN GỖ XOẮN ỐC CHUÔI THẲNG 15X450MM	220,000
4820	D-53687	COMBINATION SET (NZ) 50 PCS	HỘP MŨI TỔNG HỢP 50 CÁI (NZ)	995,500
4821	D-53693	COMBINATION SET (NZ) 17 PCS	HỘP MŨI TỔNG HỢP 17 CÁI (NZ)	286,000
4822	D-53702	COMBINATION SET (NZ) 30 PCS	HỘP MŨI TỔNG HỢP 30 CÁI (NZ)	473,000
4823	D-54019	HSS-G METAL DRILL BIT 13PC METAL BOX SET 1.0-6.5MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 13 CÁI/BỘ 1.0-6.5MM	308,000
4824	D-54025	HSS-G METAL DRILL BIT 19PC METAL BOX SET 1.0-10MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 19 CÁI/BỘ 1.0-10MM	770,000
4825	D-54031	HSS-G METAL DRILL BIT 25PC METAL BOX SET 1.0-13MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 25 CÁI/BỘ 1.0-13MM	1,562,000
4826	D-54075	HSS-R METAL DRILL BIT 13PC METAL BOX SET 1.0-6.5MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 13 CÁI/BỘ 1.0-6.5MM	137,500
4827	D-54081	HSS-R METAL DRILL BIT 19PC METAL BOX SET 1.0-10MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 19 CÁI/BỘ 1.0-10MM	308,000
4828	D-54097	HSS-R METAL DRILL BIT 25PC METAL BOX SET 1.0-13MM	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-R 25 CÁI/BỘ 1.0-13MM	621,500
4829	D-54134	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A40 -8 HOLES(10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A40-8 LỖ(10 CÁI/HỘP)	82,500
4830	D-54140	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A60 -8 HOLES (10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A60-8 LỖ(10CÁI/HỘP)	82,500
4831	D-54156	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A80 -8 HOLES (10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A80-8 LỖ(10CÁI/HỘP)	82,500
4832	D-54162	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A100 -8 HOLES (10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A100-8 LỖ(10 CÁI/HỘP)	82,500
4833	D-54178	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A120 -8 HOLES(10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A120-8 LỖ(10CÁI/HỘP)	82,500
4834	D-54184	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A150 -8 HOLES (10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A150-8 LỖ(10CÁI/HỘP)	82,500
4835	D-54190	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A180 -8 HOLES(10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A180-8 LỖ(10CÁI/HỘP)	82,500
4836	D-54209	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A240 -8 HOLES(10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A240-8 LỖ(10CÁI/HỘP)	82,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4837	D-54215	WOOD ABRASIVE DISC 125MM-A320 -8 HOLES(10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 125MM-A320-8 LỖ(10CÁI/HỘP)	82,500
4838	D-54570	ABRASIVE DISC 125-320(10PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM DÁN 125-320(10CÁI/BỘ)	93,500
4839	D-54592	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A60-15 HOLES (10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 150MM-A60-15 LỖ(10CÁI/HỘP)	132,000
4840	D-54601	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A80 -15 HOLES(10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 150MM-A80-15 LỖ(10CÁI/HỘP)	132,000
4841	D-54617	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A100-15 HOLES (10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 150MM-A100-15 LỖ(10CÁI/HỘP)	132,000
4842	D-54623	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A120 -15 HOLES(10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 150MM-A120-15 LỖ(10CÁI/HỘP)	132,000
4843	D-54639	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A150-15 HOLES (10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 150MM-A150-15 LỖ(10CÁI/HỘP)	132,000
4844	D-54645	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A180-15 HOLES (10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 150MM-A180-15 LỖ(10CÁI/HỘP)	132,000
4845	D-54651	WOOD ABRASIVE DISC 150MM-A240 -15 HOLES(10PCS/SET)	ĐĨA NHÁM TRÒN CHO GỖ 150MM-A240-15 LỖ(10CÁI/HỘP)	132,000
4846	D-54667	ABRASIVE DISC 150-320(10PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM DÁN 150-320(10CÁI/BỘ)	132,000
4847	D-55061	MASONRY BIT WITH 1/4"HEX. SHANK(MM,NZ) 6.5X100MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI LỤC GIÁC 1/4" (MM,NZ) 6.5X10	49,500
4848	D-56530	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #60 50PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HA	209,000
4849	D-56546	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #80 50PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HA	192,500
4850	D-56552	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #100 50PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	192,500
4851	D-56568	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #120 50PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	192,500
4852	D-56574	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #150 50PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	192,500
4853	D-56580	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #180 50PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	192,500
4854	D-56596	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #240 50PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	192,500
4855	D-56677	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #36 50PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 50CÁI/BỘ (CỠ	473,000
4856	D-56683	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 40)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ (CỠHẠT 40)	473,000
4857	D-56699	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #60 50PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 50CÁI/BỘ (CỠ	374,000
4858	D-56708	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 80)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ (CỠHẠT 80)	374,000
4859	D-56714	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #100 50PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 50CÁI/BỘ (CỠ	374,000
4860	D-56720	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 120)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ (CỠHẠT 120)	374,000
4861	D-56736	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #150 50PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 50CÁI/BỘ (CỠ	374,000
4862	D-56742	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 180)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ(CỠ HẠT 180)	374,000
4863	D-56758	ABRASIVE PAPER FOR METAL 50PCS/SET(GRAIN 240)	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 50CÁI/BỘ(CỠ HẠT 240)	374,000
4864	D-56873	ABRASIVE PAPER FOR WOOD 230X280MM GRIT 320	GIẤY NHÁM GỖ 230X280 CỠ HẠT 320	192,500
4865	D-56889	ABRASIVE PAPER FOR WOOD 230X280MM GRIT 400	GIẤY NHÁM GỖ 230X280 CỠ HẠT 400	192,500
4866	D-56960	ADAPTER FOR WOOL BONNET DOUBLE SIDE	BỘ CHUYỂN ĐỔI CHO ĐỆM LÔNG CỪUDẠNG CHỤP 2 MẶT	44,000
4867	D-56998	LASER WELDING DIAMOND WHEEL 350MMX25.4MMX7.5MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 350MMX25.4X7.5MM	1,782,000
4868	D-57009	DIAMOND WHEEL 400MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 400MM	1,919,500
4869	D-57043	ADAPTER FOR WOOL BONNET DOUBLE SIDE M16	BỘ CHUYỂN ĐỔI CHO ĐỆM LÔNG CỪU 2 MẶT M16	33,000
4870	D-57093	ADJUSTABLE CIRCLE CUTTER 30-120MM	MŨI KHOÉT LỖ TRÒN 30-120MM	258,500
4871	D-57102	ADJUSTABLE CIRCLE CUTTER 30-200MM	MŨI KHOÉT LỖ TRÒN 30-200MM	313,500
4872	D-57118	ADJUSTTABLE CIRCLE CUTTER BLADE 2PCS/SET	LƯỠI CỦA MŨI KHOÉT LỖ TRÒN 2 CÁI/BỘ	49,500
4873	D-57146	WOOL BONNET DOUBLE SIDE YELLOW 230MM	TẤM ĐỆM ĐÁNH BÓNG HAI MẶT 230MM	583,000
4874	D-57168	HSS-CO METAL DRILL ASSORTMENT 6 PCS (STRAIGHT SHAN	HSS-CO BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 6PCS 2,3,4,5,6,8MM	286,000
4875	D-57196	HSS-G METAL DRILL ASSORTMENT 6 PCS (STRAIGHT SHANK	HSS-G BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI 6PCS 2,3,4,5,6,8MM	198,000
4876	D-57211	WOOD DRILL DRILL BIT ASSORT(5PCS/BOX)	BỘ MŨI KHOAN GỖ(5 CÁI/HỘP)	115,500
4877	D-57227	WOOD DRILL BIT 8PC ASSORTMENT 3-10MM	BỘ MŨI KHOAN GỖ 8 CÁI/BỘ 3-10MM	170,500
4878	D-58578	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #40/94MM (10 PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #40/94MM(10 CÁI/BỘ	49,500
4879	D-58584	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #60/94MM (10 PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #60/94MM(10 CÁI/BỘ	49,500
4880	D-58590	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #80/94MM (10 PCS/SET)	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #80/94MM(10 CÁI/BỘ	49,500
4881	D-58609	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #100/94MM (10 PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #100/94MM(10 CÁI/B	49,500
4882	D-58615	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #120/94MM (10 PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #120/94MM(10 CÁI/B	49,500
4883	D-58621	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #150/94MM (10 PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #150/94MM(10 CÁI/B	49,500
4884	D-58637	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #180/94MM (10 PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #180/94MM(10 CÁI/B	49,500
4885	D-58643	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #240/94MM (10 PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #240/94MM(10 CÁI/B	49,500
4886	D-58659	ABRASIVE DELTA PAPER FOR WOOD #320/94MM (10 PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC CHO GỖ #320/94MM(10 CÁI/B	49,500
4887	D-58665	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 40)	55,000
4888	D-58671	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 60)	55,000
4889	D-58687	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 80)	55,000
4890	D-58693	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 100)	55,000
4891	D-58702	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 120)	55,000
4892	D-58718	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 150)	55,000
4893	D-58724	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 180)	55,000
4894	D-58730	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 240)	55,000
4895	D-58746	ABRASIVE SHEET PAPER (HOOK&LOOP TYPE)114X102MM W	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 114X102MM(CỠ HẠT 320)	55,000
4896	D-58752	LED PEN LIGHT	ĐÈN PIN MINI	154,000
4897	D-58833	RATCHET SCREWDRIVER	MŨI VẶN VÍT ĐA NĂNG	126,500
4898	D-58855	SNAP-OFF KNIFE	DAO CẮT	115,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4899	D-58899	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL(180MM)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG(180MM)	687,500
4900	D-58908	VACUUM BRAZED DIAMOND WHEEL(230MM)	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG(230MM)	770,000
4901	D-58964	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #120 50PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	473,000
4902	D-58986	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #180 50PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4903	D-58992	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #220 50PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4904	D-59003	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #280 50PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4905	D-59019	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #320 50PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4906	D-59025	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #400 50PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4907	D-59031	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #600 50PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4908	D-59047	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #800 50PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4909	D-59053	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #1000 50PCS	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4910	D-59069	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #1500 50PCS	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4911	D-59075	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #2000 50PCS	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 50 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	462,000
4912	D-59162	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 260X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 260X25.4X100T	671,000
4913	D-59190	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 60)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 60)	55,000
4914	D-59221	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 120)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 120)	55,000
4915	D-59243	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 180)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 180)	55,000
4916	D-59259	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 240)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 240)	55,000
4917	D-59346	SANDING BELT 100X610 A40 3PCS/SET	GIẤY NHÁM BĂNG CỠ HẠT 100X610 A40 3CÁI/BỘ	126,500
4918	D-59352	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 60)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 60)	93,500
4919	D-59380	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 120)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 120)	93,500
4920	D-59405	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 180)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 180)	93,500
4921	D-59411	SANDING BELT 3PCS/SET(GRAIN 240)	NHÁM BĂNG 3CÁI/SET(CỠ HẠT 240)	93,500
4922	D-60682	OFFSET DIAMOND WHEEL(125MM)	ĐÁ MÀI KIM CƯƠNG CHO BÊ TÔNG(125MM)	412,500
4923	D-60698	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #80 100PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	1,122,000
4924	D-60707	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #100 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	1,122,000
4925	D-60713	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #120 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	1,122,000
4926	D-60729	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #150 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	1,122,000
4927	D-60735	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #180 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	990,000
4928	D-60741	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #220 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	990,000
4929	D-60757	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #240 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	990,000
4930	D-60791	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #400 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	990,000
4931	D-60800	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #500 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	990,000
4932	D-60816	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #600 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	990,000
4933	D-60822	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #800 100PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 100 CÁI/HỘP (CỠ H	1,100,000
4934	D-61020	SDS-PLUS SCALING CHISEL 40X250MM	MŨI ĐỤC DẸP 80X250MM	319,000
4935	D-61058	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 260X25.4X120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 260X25.4X120T	715,000
4936	D-61064	DIAMOND CORE BIT/DDF484	MŨI KHOAN KIM CƯƠNG/DDF484	313,500
4937	D-61101	DIAMOND CORE BIT	MŨI KHOAN KIM CƯƠNG	418,000
4938	D-61466	TCT SAW BLADE 185MM X 20MM X 60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MM X 20MM X 60T	335,500
4939	D-62088-5	CUT-OFF WHEEL 14 INCH 355x3x25.4 (5PCS/SET)	ĐÁ CẮT 14 INCH 355X3X25.4 (5PCS/SET)	423,500
4940	D-62119	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 185X20X40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 185X20X40T	247,500
4941	D-62234	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX100T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 260MMX30MMX100T	731,500
4942	D-62240	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX120T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 260MMX30MMX120T	786,500
4943	D-62284	OFFSET DIAMOND WHEEL SINGLE TYPE(100MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG CỰC THÔ(100MMX22.23MM)	363,000
4944	D-62290	OFFSET DIAMOND WHEEL SINGLE TYPE(180MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG CỰC THÔ(180MMX22.23MM)	885,500
4945	D-62309	OFFSET DIAMOND WHEEL DOUBLE TYPE(100MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG THÔ(100MMX22.23MM)	462,000
4946	D-62321	OFFSET DIAMOND WHEEL DOUBLE TYPE(180MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG THÔ(180MMX22.23MM)	1,078,000
4947	D-62337	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO TYPE(100MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG MỊN(100MMX22.23MM)	495,000
4948	D-62343	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO TYPE(115MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG MỊN(115MMX22.23MM)	550,000
4949	D-62359	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO TYPE(180MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG MỊN(180MMX22.23MM)	1,210,000
4950	D-62511	POLISHING SPONGE ORANGE (FLAT TYPE) HARD	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU CAM(LOẠI PHẲNG)	137,500
4951	D-62549	POLISHING SPONGE BLUE (FLAT TYPE) MIDDLE	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU XANH(LOẠI PHẲNG)	137,500
4952	D-62577	POLISHING SPONGE BLACK (FLAT TYPE) SOFT	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU ĐEN(LOẠI PHẲNG)	137,500
4953	D-62608	POLISHING SPONGE ORANGE (WAVE TYPE) HARD	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU CAM(LOẠI SÓNG)	137,500
4954	D-62636	POLISHING SPONGE BLUE (WAVE TYPE) MIDLE	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU XANH(LOẠI SÓNG)	137,500
4955	D-62664	POLISHING SPONGE BLACK (WAVE TYPE) SOFT	BỌT BIỂN ĐÁNH BÓNG MÀU ĐEN(LOẠI SÓNG)	137,500
4956	D-63351	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 32MM	MŨI KIM CƯƠNG KHOÉT LỖ 32MM	660,000
4957	D-63395	FLAP DISC A40 100MMX16MM	ĐĨA NHÁM XẾP A40 100MMX16MM	27,500
4958	D-63404	FLAP DISC A60 100MMX16MM	ĐĨA NHÁM XẾP A60 100MMX16MM	27,500
4959	D-63410	FLAP DISC A80 100MMX16MM	ĐĨA NHÁM XẾP A80 100MMX16MM	27,500
4960	D-63426	FLAP DISC A120 100MMX16MM	ĐĨA NHÁM XẾP A120 100MMX16MM	27,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
4961	D-63476	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM X22.23MM	ĐĨA NHÁM XẾP SỢI THỦY TINH 125X22.23MM	44,000
4962	D-63482	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM X22.23MM	ĐĨA NHÁM XẾP SỢI THỦY TINH 125X22.23MM	44,000
4963	D-63498	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM X22.23MM	ĐĨA NHÁM XẾP SỢI THỦY TINH 125X22.23MM	44,000
4964	D-63507	FIBERGLASS BACKING/ANGLED 125MM X22.23MM	ĐĨA NHÁM XẾP SỢI THỦY TINH 125X22.23MM	44,000
4965	D-63513	FLAP DISC 180MM A40	NHÁM XẾP 180MM A40	66,000
4966	D-63529	FLAP DISC 180MM A60	NHÁM XẾP 180MM A60	66,000
4967	D-63535	FLAP DISC 180MM A80	NHÁM XẾP 180MM A80	66,000
4968	D-63541	FLAP DISC 180MM A120	NHÁM XẾP 180MM A120	66,000
4969	D-63557	CURCULAR SAW 235MMX30MMX60T	LƯỠI CƯA ĐĨA 235MMX30MMX60T	500,500
4970	D-63563	TCT SAW BLADE 260MMX30MMX80T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 260MMX30MMX80T	693,000
4971	D-63579	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX80T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 305MMX30MMX80T	929,500
4972	D-63585	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX100T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 305MMX30MMX100T	1,078,000
4973	D-63591	TCT SAW BLADE 305MMX30MMX120T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 305MMX30MMX120	1,210,000
4974	D-63616	TCT SAW BLADE 165MMX30MMX60T	LƯỠI CƯA ĐA GÓC 165MMX30MMX60T	401,500
4975	D-63622	CURCULAR SAW 185MMX30MMX60T	LƯỠI CƯA ĐĨA 185MMX30MMX60T	418,000
4976	D-63694	MASONRY BIT WITH 1/4"HEX. SHANK(MM,NZ) 3.2X80MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI LỤC GIÁC 1/4" (MM.NZ) 3.2X80	38,500
4977	D-63703	FLAP DISC 100MM Z40	NHÁM XẾP 100MM Z40	33,000
4978	D-63719	FLAP DISC 100MM Z60	NHÁM XẾP 100MM Z60	33,000
4979	D-63725	FLAP DISC 100MM Z80	NHÁM XẾP 100MM Z80	33,000
4980	D-63731	FLAP DISC 100MM Z120	NHÁM XẾP 100MM Z120	33,000
4981	D-63781	FLAP DISC 125MM Z40	NHÁM XẾP 125MM Z40	49,500
4982	D-63797	FLAP DISC 125MM Z60	NHÁM XẾP 125MM Z60	49,500
4983	D-63806	FLAP DISC 125MM Z80	NHÁM XẾP 125MM Z80	49,500
4984	D-63812	FLAP DISC 125MM Z120	NHÁM XẾP 125MM Z120	49,500
4985	D-63828	FLAP DISC 180MM Z40	NHÁM XẾP 180MM Z40	99,000
4986	D-63834	FLAP DISC 180MM Z60	NHÁM XẾP 180MM Z60	99,000
4987	D-63840	FLAP DISC 180MM Z80	NHÁM XẾP 180MM Z80	99,000
4988	D-63856	FLAP DISC 180MM Z120	NHÁM XẾP 180MM Z120	99,000
4989	D-63862	PLASTIC CASE FOR DIAMOND WHEEL	HỘP ĐỰNG LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG	132,000
4990	D-64004	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 1X34MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 1X34MM	22,000
4991	D-64010	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 1.5X40MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI KINH TẾ1.5X40MM	22,000
4992	D-64026	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 2X49MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 2X49MM	22,000
4993	D-64032	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 2.5X57MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 2.5X57MM	22,000
4994	D-64048	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 3X61MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 3X61MM	27,500
4995	D-64054	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 3.5X70MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 3.5X70MM	27,500
4996	D-64060	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 4X75MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 4X75MM	27,500
4997	D-64076	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 4.5X80MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 4.5X80MM	27,500
4998	D-64082	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 5X86MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 5X86MM	27,500
4999	D-64098	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 5.5X93MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 5.5X93MM	27,500
5000	D-64107	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 6X93MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 6X93MM	27,500
5001	D-64113	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 6.5X101MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 6.5X101MM	33,000
5002	D-64129	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 7X109MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 7X109MM	33,000
5003	D-64135	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 7.5X109MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 7.5X109MM	38,500
5004	D-64141	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 8X117MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 8X117MM	44,000
5005	D-64157	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 8.5X117MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 8.5X117MM	44,000
5006	D-64163	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 9X125MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 9X125MM	44,000
5007	D-64179	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 9.5X125MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 9.5X125MM	55,000
5008	D-64185	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 10X133MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 10X133MM	60,500
5009	D-64191	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 10.5X133MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 10.5X133MM	60,500
5010	D-64200	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 11X142MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 11X142MM	60,500
5011	D-64216	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 11.5X142MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 11.5X142MM	71,500
5012	D-64222	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 12X151MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 12X151MM	82,500
5013	D-64238	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 12.5X151MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 12.5X151MM	82,500
5014	D-64244	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 13X151MM	MŨI KHOAN SẮT HSS-TIN (LOẠI KINH TẾ) 13X151MM	82,500
5015	D-64272	HSS-TIN METAL DRILL BIT (2X49MM) 10CÁI/BỘ	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI KINH TẾ(2X49MM) 10	88,000
5016	D-64288	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 2.5X57MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 2.5X57MM	66,000
5017	D-64303	HSS-TIN METAL DRILL BIT (3.5X70MM) 10CÁI/BỘ	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI KINH TẾ(3.5X70MM) 1	110,000
5018	D-64319	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 4X75MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 10CÁI/B	93,500
5019	D-64353	HSS-TIN METAL DRILL BIT (6X93MM) 10CÁI/BỘ	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI KINH TẾ(6X93MM) 10	220,000
5020	D-64397	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 8X117MM (10PCS)	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 8X117MM (LOẠI KINH T	242,000
5021	D-64406	HSS-TIN METAL DRILL 8.5X117X75 BIT5PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 8.5X117X75 5PCS	154,000
5022	D-64434	HSS-TIN METAL DRILL BIT 10PCS 10X133MM	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN (CHUÔI LỤC GIÁC) 10CÁI/B	214,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5023	D-64440	HSS-TIN METAL DRILL 10.5X133X87 BIT5PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 10.5X133X87 5PCS	253,000
5024	D-64478	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 12X151MM (5PCS)	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN 12X151MM(LOẠI KINH T	346,500
5025	D-65034	HEX SHANK 350MM BULL POINT 28.6MM/HM1812	MŨI ĐỤC NHỌN 350MM CHUÔI LỤC GIÁC 28.6MM/HM1812	418,000
5026	D-65090	GRINDING WHEEL FOR METAL 100X6.0X16MM/A24P	ĐÁ MÀI/KIM LOẠI 100X6.0X16MM/A24P	27,500
5027	D-65252	ABRASIVE PAPER 93X228 #60	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 (CỠ HẠT 60)	44,000
5028	D-65268	ABRASIVE PAPER 93X228 #100	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 (CỠ HẠT 100)	44,000
5029	D-65274	ABRASIVE PAPER 93X228 #120	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 (CỠ HẠT 120)	44,000
5030	D-65280	ABRASIVE PAPER 93X228 #180	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 (CỠ HẠT 180)	44,000
5031	D-65296	ABRASIVE PAPER 93X228 #240	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 (CỠ HẠT 240)	44,000
5032	D-65305	ABRASIVE PAPER 93X228 #320	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 (CỠ HẠT 320)	44,000
5033	D-65311	ABRASIVE PAPER114 X140#80	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 (CỠ HẠT 80)	44,000
5034	D-65327	ABRASIVE PAPER114 X140#100	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 (CỠ HẠT100)	44,000
5035	D-65333	ABRASIVE PAPER114 X140#120	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 (CỠ HẠT120)	44,000
5036	D-65349	ABRASIVE PAPER114 X140#180	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 (CỠ HẠT180)	44,000
5037	D-65355	ABRASIVE PAPER114 X140#240	GIẤY CHÀ NHÁM 1144X140 (CỠ HẠT 240)	44,000
5038	D-65361	ABRASIVE PAPER114 X140#320	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140 (CỠ HẠT 320)	44,000
5039	D-65414	TCT SAW BLADE FOR WOOD 260X25.4X40T	LƯỠI CƯA TCT DÙNG CHO GỖ 260X25.4X40T	341,000
5040	D-65539	DOUBLE-END(C-FORM)	MŨI VÍT HAI ĐẦU (DẠNG C)	1,232,000
5041	D-65551	"DOUBLE-END(C-FORM)"	MŨI VÍT HAI ĐẦU (DẠNG C)	297,000
5042	D-65713	SNAP-OFF KNIFE (BLUE)	DAO RỌC (XANH)	126,500
5043	D-65729	SHANK WIRE BRUSH 4PCS. 6MM(1/4INCH) SET FOR DRILL	CHỔI ĐÁNH SỢI KIM LOẠI CHUÔI 6MM CHO MÁYKHOAN	214,500
5044	D-65735	WOOL BONNET 150MM	ĐỆM LÔNG CỪU 150MM	225,500
5045	D-65816	ABRASIVE PAPER DISC10PCS, WITH 8 HOLES 125X40	GIẤY CHÀ NHÁM 125X40(10PCS)	82,500
5046	D-65822	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 60/125MM)(10I	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 60/125MM)(10CÁI)	66,000
5047	D-65838	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 80/125MM)(10I	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 80/125MM)(10CÁI)	66,000
5048	D-65844	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 100/125MM)(1(	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 100/125MM)(10CÁI)	66,000
5049	D-65850	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 120/125MM)(1(	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 120/125MM)(10CÁI)	66,000
5050	D-65866	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 150/125MM)(1(	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 150/125MM)(10CÁI)	66,000
5051	D-65872	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 180/125MM)(1(	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 180/125MM)(10CÁI)	66,000
5052	D-65888	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 240/125MM)(1(	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 240/125MM)(10CÁI)	66,000
5053	D-65894	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 320/125MM)(1(	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 320/125MM)(10CÁI)	66,000
5054	D-65903	ABRASIVE PAPER DISC(WITH 8 HOLES/GRAIN 400/125MM)(1(	GIẤY CHÀ NHÁM(8 LỖ/CỠ HẠT 400/125MM)(10CÁI)	66,000
5055	D-65947	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX 100X1.0X16//WA46R	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 100X1.0X16//WA46R	11,000
5056	D-65947-10	THIN CUTTING/FLAT/100X1.0X16MM/WA46R(10PCS/SET)	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 100X1.0X16/WA46R(10 CÁI/BỘ)	99,000
5057	D-65969	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX 125X1.0X22.23	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 125X1.0X22.2345076	22,000
5058	D-65969-10	THIN CUTTING/FLAT/125X1.0X22.23MM/WA46R(10PCS/SET)	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 125X1.0X22.23/WA46R(10CÁI/BỘ)	170,500
5059	D-65975	THIN CUT-OFF WHEEL FOR INOX 180X2.0X22.23	ĐÁ CẮT INOX MỎNG 180X2.0X22.23	33,000
5060	D-65981	BRUSH CUTTER BLADE TCT (230MMX25.4X36T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (230MMX25.4X36T)	297,000
5061	D-65997	BRUSH CUTTER BLADE TCT (255MMX25.4X40T)	LƯỠI CẮT CỎ TCT (255MMX25.4X40T)	352,000
5062	D-66008	BRUSH CUTTER BLADE (230MMX25.4X4T)	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX25.4X4T)	203,500
5063	D-66014	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X4T)	LƯỠI CẮT CỎ (255MMX25.4X4T)	209,000
5064	D-66020	BRUSH CUTTER BLADE (230MMX25.4X3T)	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX25.4X3T)	242,000
5065	D-66036	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X3T)	LƯỠI CẮT CỎ (255MMX25.4X3T)	247,500
5066	D-66042	BRUSH CUTTER BLADE (305MMX25.4X3T)	LƯỠI CẮT CỎ (305MMX25.4X3T)	269,500
5067	D-66058	BRUSH CUTTER BLADE 230X25.4X2T	LƯỠI CẮT CỎ (230MMX25.4X2T)	165,000
5068	D-66064	BRUSH CUTTER BLADE (255MMX25.4X2T)	LƯỠI CẮT CỎ (255MMX25.4X2T)	176,000
5069	D-66092	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #100 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 10 CÁI/HỘP (CỠ HẠ	132,000
5070	D-66101	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #120 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 10 CÁI/HỘP (CỠ HẠ	132,000
5071	D-66117	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #150 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 10 CÁI/HỘP (CỠ HẠ	132,000
5072	D-66123	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #180 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 10 CÁI/HỘP (CỠ HẠ	115,500
5073	D-66139	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #220 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 10 CÁI/HỘP (CỠ HẠ	115,500
5074	D-66145	ABRASIVE PAPER SHEET PAINT 230X280MM #240 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO SƠN 230X280MM 10 CÁI/HỘP (CỠ HẠ	115,500
5075	D-66189	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #120 10PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	121,000
5076	D-66204	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #180 10PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000
5077	D-66210	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #220 10PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000
5078	D-66226	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #280 10PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000
5079	D-66232	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #320 10PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000
5080	D-66248	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #400 10PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000
5081	D-66254	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #600 10PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000
5082	D-66260	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #800 10PCS/	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000
5083	D-66276	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #1000 10PCS	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000
5084	D-66298	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #1500 10PCS	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠT	110,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5085	D-66307	ABRASIVE PAPER SHEET CARBODY 230X280MM #2000 10PCS	GIẤY CHÀ NHÁM CHO OTO 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HẠ	110,000
5086	D-66313	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #40 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 4	60,500
5087	D-66329	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #60 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT (	60,500
5088	D-66335	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #80 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 8	49,500
5089	D-66341	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #100 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 1	49,500
5090	D-66357	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #120 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 1	49,500
5091	D-66363	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #150 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 1	44,000
5092	D-66379	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #180 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 1	44,000
5093	D-66385	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #240 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 2	44,000
5094	D-66391	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #320 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 3	44,000
5095	D-66400	ABRASIVE PAPER SHEET WOOD 230X280MM #400 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO GỖ 230X280MM 10 CÁI/BỘ(CỠ HẠT 4	44,000
5096	D-66416	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #60 10PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HA	55,000
5097	D-66422	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #80 10PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HA	49,500
5098	D-66438	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #100 10PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HA	49,500
5099	D-66444	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #120 10PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HA	49,500
5100	D-66450	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #150 10PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HA	49,500
5101	D-66466	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #180 10PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HA	49,500
5102	D-66472	ABRASIVE PAPER SHEET MORTAR 230X280MM #240 10PCS/S	GIẤY CHÀ NHÁM CHO VỮA 230X280MM 10 CÁI/BỘ (CỠ HA	49,500
5103	D-66488	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #36 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	110,000
5104	D-66494	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #40 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	110,000
5105	D-66503	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #60 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	88,000
5106	D-66519	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #80 10PCS/SET	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	88,000
5107	D-66525	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #100 10PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	88,000
5108	D-66531	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #120 10PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	88,000
5109	D-66547	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #150 10PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	88,000
5110	D-66553	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #180 10PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	88,000
5111	D-66569	ABRASIVE PAPER SHEET METAL 230X280MM #240 10PCS/SE	GIẤY CHÀ NHÁM CHO KIM LOẠI 230X280MM 10CÁI/BỘ (CỠ	88,000
5112	D-66612	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 4X160MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 4X160MM	38,500
5113	D-66628	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 5X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 5X210MM	44,000
5114	D-66634	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 6.5X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 6.5X260MM	49,500
5115	D-66640	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 8X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 8X310MM	66,000
5116	D-66656	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 10X350MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 10X350MM	66,000
5117	D-66662	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 11X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 11X210MM	49,500
5118	D-66678	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 11X260MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 11X260MM	60,500
5119	D-66684	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 12X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 12X310MM	66,000
5120	D-66690	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 13X210MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 13X210MM	66,000
5121	D-66709	TCT DRILL FOR SDS-PLUS HAMMERS 14X310MM	MŨI KHOAN SDS-PLUS 14X310MM	88,000
5122	D-66715	OFFSET DIAMOND WHEEL (125MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG THÔ (125MMX22.23MM)	616,000
5123	D-66721	OFFSET DIAMOND WHEEL TURBO TYPE(125MMX22.23MM)	LƯỠI BÀO BÊ TÔNG MỊN(125MMX22.23MM)	682,000
5124	D-67000	WOOL BONNET 100MM	ĐỆM LÔNG CỪU 100MM	121,000
5125	D-67359	ROUND FILE4.0MM(5/32")X246MM 2PCS	DŨA TRÒN4.0MM(5/32")X246MM 2 CÁI	93,500
5126	D-67365	ROUND FILE4.0MM(5/32")X246MM 12PCS	DŨA TRÒN4.0MM(5/32")X246MM 12 CÁI	396,000
5127	D-67371	ROUND FILE4.5MM(11/64")X246MM 2PCS	DŨA TRÒN4.5MM(11/64")X246MM 2 CÁI	93,500
5128	D-67387	ROUND FILE4.5MM(11/64")X246MM 12PCS	DŨA TRÒN4.5MM(11/64")X246MM 12 CÁI	396,000
5129	D-67452	FLAT FILE 1PC	DŨA ĐẸP 1PC	88,000
5130	D-67468	FLAT FILE 12 PCS/SET	DŨA ĐẸP 12 CÁI/BỘ	643,500
5131	D-67480	LOGGER'S FILING VISE	ÊTÔ DŨA XÍCH	198,000
5132	D-67527	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY 19PCS SET IN PLASTIC	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN KINH TẾ 19CÁI/BỘ	423,500
5133	D-67549	HSS METAL DRILL BIT SET(19PCS)	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G(19 CÁI)	891,000
5134	D-67555	HSS-G METAL DRILL BIT 25PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-G 25CÁI/BỘ	1,650,000
5135	D-67561	HSS-CO METAL DRILL BIT 19PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 19CÁI/BỘ	1,210,000
5136	D-67577	HSS-CO METAL DRILL BIT 25PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-CO 25CÁI/BỘ	2,552,000
5137	D-67583	M-FORCE METAL DRILL BIT 19PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI M-FORCE 19CÁI/BỘ	1,254,000
5138	D-67599	M-FORCE METAL DRILL BIT 25PCS. SET	BỘ MŨI KHOAN KIM LOẠI M-FORCE 25CÁI/BỘ	2,552,000
5139	D-67608	WIRE BRUSH FOR DRILL FOR WOOD 80MMX(6MM SHANK)	CHỔI KIM LOẠI DÀNH CHO GỖ 80MMX(CHUÔI 6MM)	154,000
5140	D-67614	FLAT BIT 13X150MM	MŨI KHOAN DẸT 13X150MM	38,500
5141	D-67620	SCREW BIT SET(10PCS/SET)	BỘ MŨI VÍT(10 CÁI/BỘ)	159,500
5142	D-68862	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/8"X2"	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/8"X2"	121,000
5143	D-68878	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/4" (6.35MM) 5/32"X2"	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/4" (6.35MM) 5/32"X2"	126,500
5144	D-68884	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/4" (6.35MM) 3/16"X1-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/4" (6.35MM) 3/16"X1-7/8"	115,500
5145	D-68890	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/4X2"	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/4X2"	115,500
5146	D-68909	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/4"X2-1/2"	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/4"X2-1/2"	132,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5147	D-68915	STRAIGHT BIT 1 FLUTE1/2" (12.7MM) 3/8"X2-1/2"	MŨI PHAY THẲNG 1 CẠNH 1/2" (12.7MM) 3/8"X2-1/2"	159,500
5148	D-68921	STRAIGHT BIT 2 FLUTE 1/4" (6.35MM) 1/4"X2-1/4"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/4"X2-1/4"	126,500
5149	D-68937	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 5/16"X2-1/4"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 5/16"X2-1/4"	137,500
5150	D-68943	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 3/8"X2-1/4"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 3/8"X2-1/4"	132,000
5151	D-68959	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/2"X2-1/2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/2"X2-1/2"	187,000
5152	D-68965	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/4"X1-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/4"X1-7/8"	121,000
5153	D-68971	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/4"X2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/4"X2"	126,500
5154	D-68987	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 5/16"X2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 5/16"X2"	143,000
5155	D-68993	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 3/8"X2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 3/8"X2"	143,000
5156	D-69004	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/2"X2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/2"X2"	137,500
5157	D-69010	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 9/16"X2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 9/16"X2"	165,000
5158	D-69026	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 5/8"X2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 5/8"X2"	181,500
5159	D-69032	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 23/32"X2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 23/32"X2"	209,000
5160	D-69048	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 3/4"X2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 3/4"X2"	220,000
5161	D-69054	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/4"X2-1/2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/4"X2-1/2"	148,500
5162	D-69060	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 5/16"X2-3/4"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 5/16"X2-3/4"	159,500
5163	D-69076	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 3/8"X2-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 3/8"X2-7/8"	159,500
5164	D-69082	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/2"X2-5/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X2-5/8"	192,500
5165	D-69098	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/2"X2-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X2-7/8"	192,500
5166	D-69107	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/2"X3"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X3"	264,000
5167	D-69113	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 9/16"X2-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 9/16"X2-7/8"	209,000
5168	D-69129	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 5/8"-2-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 5/8"-2-7/8"	225,500
5169	D-69135	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 3/4"X2-5/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 3/4"X2-5/8"	280,500
5170	D-69141	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 3/4"X2-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 3/4"X2-7/8"	275,000
5171	D-69157	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 3/4"X3"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 3/4"X3"	412,500
5172	D-69163	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 7/8"X2-5/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 7/8"X2-5/8"	352,000
5173	D-69179	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 7/8"X2-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 7/8"X2-7/8"	308,000
5174	D-69185	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1"X2-7/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1"X2'-7/8"	324,500
5175	D-69191	STRAIGHT BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/2"X4-1/2"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X4-1/2"	467,500
5176	D-69200	STRAIGHT BIT-SUPER1/2" (12.7MM) 1/2"X4"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X4"	368,500
5177	D-69216	STRAIGHT BIT – PATTERN1/2" (12.7MM) 3/4"X2-13/16"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 3/4"X2-13/16"	440,000
5178	D-69222	HINGE MORTISING1/4" (6.35MM) 1/2"X2-1/64"	MŨI PHAY BẢNG LỀ 1/4" (6.35MM) 1/2"X2-1/64"	165,000
5179	D-69238	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 3/8"X2-5/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 3/8"X2-5/8"	154,000
5180	D-69244	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/2"X2-3/16"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/2"X2-3/16"	165,000
5181	D-69250	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/2'X2-11/16"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/2'X2-11/16"	170,500
5182	D-69266	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/4"X2-1/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/4"X2-1/8"	159,500
5183	D-69272	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/4" (6.35MM) 3/8"X2-1/8"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/4" (6.35MM) 3/8"X2-1/8"	170,500
5184	D-69288	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/2"X3"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X3"	220,000
5185	D-69294	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/2"X3-19/32"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X3-19/32"	286,000
5186	D-69303	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/2"X4-1/64"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X4-1/64"	429,000
5187	D-69319	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 3/4"X3"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 3/4"X3"	291,500
5188	D-69325	FLUSH TRIM BIT 2 FLUTE1/2" (12.7MM) 3/4"X3-5/16"	MŨI PHAY THẲNG 2 CẠNH 1/2" (12.7MM) 3/4"X3-5/16"	379,500
5189	D-69331	FLUSH TRIM BIT 3 FLUTE1/4" (6.35MM) 1/2"X2-11/16"	MŨI PHAY THẲNG 3 CẠNH 1/4" (6.35MM) 1/2"X2-11/16"	242,000
5190	D-69347	FLUSH TRIM BIT 3 FLUTE1/2" (12.7MM) 1/2"X3-19/32"	MŨI PHAY THẲNG 3 CẠNH 1/2" (12.7MM) 1/2"X3-19/32"	302,500
5191	D-69353	TOP BEARING STRAIGHT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-7/8"	MŨI PHAY RÃNH TRÊN 1/4" (6.35MM) 1/2"X1-7/8"	269,500
5192	D-69369	TOP BEARING STRAIGHT1/4" (6.35MM) 1/2"X2-5/8"	MŨI PHAY RÃNH TRÊN 1/4" (6.35MM) 1/2"X2-5/8"	330,000
5193	D-69375	PANEL PILOT BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X2-9/16"	MŨI PHAY BÀN 1/4" (6.35MM) 1/4"X2-9/16"	126,500
5194	D-69381	PANEL PILOT BIT1/2" (12.7MM) 3/8"X3"	MŨI PHAY BÀN 1/2" (12.7MM) 3/8"X3"	170,500
5195	D-69397	ROUND NOSE BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X2"	MŨI PHAY LÕI TRÒN 1/4" (6.35MM) 1/2"X2"	209,000
5196	D-69406	ROUND NOSE BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X1-3/4"	MŨI PHAY LÕI TRÒN 1/4" (6.35MM) 1/4"X1-3/4"	121,000
5197	D-69412	ROUND NOSE BIT1/4" (6.35MM) 3/8"X1-3/4"	MŨI PHAY LÕI TRÒN 1/4" (6.35MM) 3/8"X1-3/4"	137,500
5198	D-69428	ROUND NOSE BIT1/2" (12.7MM) 3/8"X2-1/4"	MŨI PHAY LÕI TRÒN 1/2" (12.7MM) 3/8"X2-1/4"	154,000
5199	D-69434	ROUND NOSE BIT1/2" (12.7MM) 1/2"X2-3/8"	MŨI PHAY LÕI TRÒN 1/2" (12.7MM) 1/2"X2-3/8"	236,500
5200	D-69440	ROUND NOSE BIT1/2" (12.7MM) 3/4"X2-5/8"	MŨI PHAY LÕI TRÒN 1/2" (12.7MM) 3/4"X2-5/8"	440,000
5201	D-69456	V GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-7/8"	MŨI PHAY LÕI CHỮ V 1/4" (6.35MM) 1/2"X1'-7/8"	154,000
5202	D-69462	V GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 3/4"X1-7/8"	MŨI PHAY LÕI CHỮ V 1/4" (6.35MM) 3/4"X1'-7/8"	181,500
5203	D-69478	V GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-3/4"	MŨI PHAY LÕI CHỮ V 1/4" (6.35MM) 1/2"X1'-3/4"	143,000
5204	D-69484	V GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 5/8"X1-3/4"	MŨI PHAY LÕI CHỮ V 1/4" (6.35MM) 5/8"X1'-3/4"	159,500
5205	D-69490	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 1/2"X2-1/8"	MŨI PHAY LÕI CHỮ V 1/2" (12.7MM) 1/2"X2'-1/8"	148,500
5206	D-69509	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 5/8"X2"	MŨI PHAY LÕI CHỮ V 1/2" (12.7MM) 5/8"X2"	165,000
5207	D-69515	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 7/8"X2-1/4"	MŨI PHAY LÕI CHỮ V 1/2" (12.7MM) 7/8"X2'-1/4"	286,000
5208	D-69521	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 3/4"X2-1/4"	MŨI PHAY LÕI CHỮ V 1/2" (12.7MM) 3/4"X2'-1/4"	275,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5209	D-69537	V GROOVE BIT1/2" (12.7MM) 1-1/8"X2-3/8"	MŨI PHAY LỖI CHỮ V 1/2" (12.7MM) 1-1/8"X2-3/8"	390,500
5210	D-69543	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X1-1/2"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/4" (6.35MM) 1/4"X1-1/2"	115,500
5211	D-69559	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 5/16"X 1-37/64"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/4" (6.35MM) 5/16"X 1'-37/64"	126,500
5212	D-69565	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 3/8"X1-5/8"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/4" (6.35MM) 3/8"X1-5/8"	132,000
5213	D-69571	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-5/8"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/4" (6.35MM) 1/2"X1-5/8"	137,500
5214	D-69587	CORE BOX BIT1/4" (6.35MM) 5/8"X1-3/4"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/4" (6.35MM) 5/8"X1-3/4"	181,500
5215	D-69593	CORE BOX BIT1/2" (12.7MM) 3/4"X2"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/2" (12.7MM) 3/4"X2"	214,500
5216	D-69602	CORE BOX BIT1/2" (12.7MM) 1"X2-1/4"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/2" (12.7MM) 1"X2-1/4"	335,500
5217	D-69618	CORE BOX BIT1/2" (12.7MM) 1-1/4"X2-3/8"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/2" (12.7MM) 1-1/4"X2'-3/8"	528,000
5218	D-69624	DOVETAIL BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X2-1/2"	MŨI PHAY LỖI ĐUÔI ÉN 1/4"(6.35MM) 1/4"X2'-1/2"	132,000
5219	D-69630	DOVETAIL BIT1/4" (6.35MM) 3/8"X1-9/16"	MŨI PHAY LỖI ĐUÔI ÉN 1/4"(6.35MM) 3/8"X1'-9/16"	137,500
5220	D-69646	DOVETAIL BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-3/4"	MŨI PHAY LỖI ĐUÔI ÉN 1/4"(6.35MM) 1/2"X1'-3/4"	143,000
5221	D-69652	DOVETAIL BIT1/2" (12.7MM) 3/8"X2-1/8"	MŨI PHAY LỖI ĐUÔI ÉN 1/2" (12.7MM) 3/8"X2-1/8"	143,000
5222	D-69668	BALL GROOVE BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-3/4"	MŨI PHAY LỖI TRÒN 1/4" (6.35MM) 1/2"X1-3/4"	165,000
5223	D-69674	PLUNGE CUT ROUNDOVER BIT1/4" (6.35MM) 3/4"X1-3/4"	MŨI PHAY RÃNH 1/4" (6.35MM) 3/4"X1-3/4"	220,000
5224	D-69680	PLUNGE CUT ROUNDOVER BIT1/4" (6.35MM) 1"X1-7/8"	MŨI PHAY RÃNH 1/4" (6.35MM) 1"X1-7/8"	269,500
5225	D-69696	OGEE BIT1/4" (6.35MM) 3/4"X1-11/16"	MŨI PHAY RÃNH CONG 1/4" (6.35MM) 3/4"X1-11/16"	225,500
5226	D-69705	CLASSIC PANEL BIT1/4" (6.35MM) 1/2"X1-21/32"	MŨI PHAY RÃNH 1/4" (6.35MM) 1/2"X1-21/32"	154,000
5227	D-69711	CLASSIC PANEL BIT1/2" (12.7MM) 1"X2-1/8"	MŨI PHAY RÃNH 1/2" (12.7MM) 1"X2-1/8"	297,000
5228	D-69727	CLASSICAL PLUNGE BIT1/4" (6.35MM) 3/4"-1-11/16"	MŨI PHAY RÃNH 1/4" (6.35MM) 3/4"-1-11/16"	225,500
5229	D-69733	OVOLO BIT1/4" (6.35MM) 1/4"X1-11/16"	MŨI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM) 1/4"X1-11/16"	154,000
5230	D-69749	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 3/4""X2-1/	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 3/4"X2-1/8"	198,000
5231	D-69755	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 7/8""X2-5/	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 7/8"X2-5/32"	247,500
5232	D-69761	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1""X2-1/4"	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1"X2-1/4"	275,000
5233	D-69777	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1/8""X2-	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-1/8"X2-1/4"	291,500
5234	D-69783	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1/4""X2-	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-1/4"X2-5/16"	346,500
5235	D-69799	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1.2""X2-	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-1.2"X2-7/16"	418,000
5236	D-69808	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/2"" (12.7MM) 1-1/2""X2-	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/2" (12.7MM) 1-1/2"X2-11/16"	445,500
5237	D-69814	"ROUNDOVER BIT- WITH BEARING -1/2"" (12.7MM) 2""X2-15/1	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/2" (12.7MM) 2"X2-15/16"	660,000
5238	D-69820	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 3/4""X2-1/32"""	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 3/4"X2-1/32"	198,000
5239	D-69836	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 7/8""X2-1/8"""	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 7/8"X2-1/8"	247,500
5240	D-69842	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1""X2-5/32"""	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1"X2-5/32"	275,000
5241	D-69858	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1/4""X2-9/32	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-1/4"X2-9/32"	346,500
5242	D-69864	"BEADING BIT- WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1/2""X2-3/8"	MŨI PHAY TRÒN GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-1/2"X2-3/8"	418,000
5243	D-69870	DOUBLE ROUNDOVER BIT1/4" (6.35MM) 1-1/8"X2"	MŨI PHAY TRÒN 2 GÓC Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1'-1/8"X2"	280,500
5244	D-69886	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 5/8""X1-15/16"""	MŨI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM) 5/8"X1-15/16"	247,500
5245	D-69892	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 3/4""X1-13/16"""	MŨI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM) 3/4"X1-13/16"	214,500
5246	D-69901	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 7/8""X2-3/16"" "	MŨI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM) 7/8"X2-3/16"	231,000
5247	D-69917	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1/18""X2-3/16"""	MŨI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM) 1-1/18"X2-3/16"	297,000
5248	D-69923	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1/14""X2-13/64"	MŨI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM) 1-1/14"X2-13/64"	363,000
5249	D-69939	"COVE BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1/12""X2-5/16"""	MŨI PHAY CẠNH CONG 1/4" (6.35MM) 1-1/12"X2-5/16"	434,500
5250	D-69945	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1""X2"""	MŨI PHAY VÁT CẠNH 1/4" (6.35MM) 1"X2"	264,000
5251	D-69951	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 7/8""X2-3/16"	MŨI PHAY VÁT CẠNH XIÊN Ổ BI 1/4" (6.35MM) 7/8"X2-3/16"	225,500
5252	D-69967	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-3/16""X2-1/	MŨI PHAY VÁT CẠNH XIÊN Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-3/16"X2-1/8	313,500
5253	D-69973	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-1/4""X2-11/	MŨI PHAY VÁT CẠNH XIÊN Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-1/4"X2-11/6	335,500
5254	D-69989	"CHAMFER BIT - WITH BEARING -1/4"" (6.35MM) 1-5/8""X2-5/1	MŨI PHAY VÁT CẠNH XIÊN Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-5/8"X2-5/16	495,000
5255	D-69995	RABBETING BIT - WITH BEARING 1/4" (6.35MM) 1-1/4"X2-1/8"	MŨI GHÉP Ổ BI 1/4" (6.35MM) 1-1/4"X2-1/8"	330,000
5256	D-70007	RABBETING BIT - WITH BEARING 1/2" (12.7MM) 1-1/4"X2-3/16	MŨI GHÉP Ổ BI 1/2" (12.7MM) 1-1/4"X2-3/16"	335,500
5257	D-70013	ROMAN OGEE BIT - WITH BEARING 1/4" (6.35MM) 1-1/8"X2-11	MŨI PHAY CẠNH HÌNH CHỮ S 1/4" (6.35MM) 1'-1/8"X2-11/64"	269,500
5258	D-70029	ROMAN OGEE BIT - WITH BEARING 1/4" (6.35MM) 1-1/2"X2-3/	MŨI PHAY CẠNH HÌNH CHỮ S 1/4" (6.35MM) 1'-1/2"X2-3/8"	434,500
5259	D-70035	OGEE BIT - WITH BEARING 1/4" (6.35MM) 1-1/2"X2-5/16"	MŨI PHAY CẠNH HÌNH CHỮ S 1/4" (6.35MM) 1'-1/2"X2-5/16"	462,000
5260	D-70041	MULTI EDGE BEADING BIT1/2" (12.7MM) 2-1/4"X4"	MŨI PHAY CẠNH CHỮ S 1/2" (12.7MM) 2-1/4"X4"	1,067,000
5261	D-70057	REVERSIBLE RAIL & STILE BIT1/2" (12.7MM) 1-5/8"X3-3/32"	MŨI PHAY GHÉP MỘNG 1/2" (12.7MM) 1-5/8"X3-3/32"	913,000
5262	D-70063	KEYHOLE BIT1/4" (6.35MM) 3/8"X1-7/8"	MŨI PHAY LỖ KHÓA 1/4" (6.35MM) 3/8"X1-7/8"	121,000
5263	D-70079	"REVERSIBLE GLUE JOINT BIT- STRAIGHT PROFILE -1/2"" (12	MŨI PHAY GHÉP MỘNG 1/2" (12.7MM) 1-5/8"X5/16"	643,500
5264	D-70085	TONGUE & GROOVE ASSEMBLY1/2" (12.7MM) 1-39/64"X11/32	MŨI PHAY GHÉP MỘNG 1/2" (12.7MM) 1-39/64"X11/32"	720,500
5265	D-70091	"SLOTTING CUTTER - 3 WING SLOT CUTTER -1/4"" (6.35MM)	MŨI PHAY RÃNH 3 CẠNH CẮT 1/4" (6.35MM) 1'-7/8"X5/64"	352,000
5266	D-70100	"SLOTTING CUTTER - 3 WING SLOT CUTTER -1/4"" (6.35MM)	MŨI PHAY RÃNH 3 CẠNH CẮT 1/4" (6.35MM) 1'-7/8"X3/32"	352,000
5267	D-70116	"SLOTTING CUTTER - 3 WING SLOT CUTTER -1/4"" (6.35MM)	MŨI PHAY RÃNH 3 CẠNH CẮT 1/4" (6.35MM) 1'-7/8"X1/8""	352,000
5268	D-70122	"SLOTTING CUTTER - 3 WING SLOT CUTTER -1/4"" (6.35MM)	MŨI PHAY RÃNH 3 CẠNH CẮT 1/4" (6.35MM) 1'-7/8"X5/32"	341,000
5269	D-70138	"SLOTTING CUTTER - 3 WING SLOT CUTTER -1/4"" (6.35MM)	MŨI PHAY RÃNH 3 CẠNH CẮT 1/4" (6.35MM) 1'-7/8"3/16"	341,000
5270	D-70144	"SLOTTING CUTTER - 3 WING SLOT CUTTER -1/4"" (6.35MM)	MŨI PHAY RÃNH 3 CẠNH CẮT 1/4" (6.35MM) 1'-7/8"X7/32"	363,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5271	D-70150	CLASSICAL BIT1/2" (12.7MM) 1-3/8"X2-9/16"	MŨI PHAY CẠNH 1/2" (12.7MM) 1-3/8"X2-9/16"	401,500
5272	D-70786	SPONGE PAD (LOW REPULSION) 190MM(YELLOW)	TẤM BỌT BIỂN 190MM (MÀU VÀNG)	434,500
5273	D-70792	SPONGE PAD (LOW REPULSION) 190MM(WHITE)	TẤM BỌT BIỂN 190MM (MÀU TRẮNG)	434,500
5274	D-70801	SPONGE PAD 190MM(SOFT/BLACK)	TẤM ĐỆ BỌT BIỂN 190MM(NGẮN/ MÀU ĐEN)	297,000
5275	D-70823	MINI PLANER BLADE TC 82MM	LƯỠI BÀO MINI 82MM	192,500
5276	D-70867	WOOL BONNET 125MM	ĐỆM LÔNG CỪU 125MM	209,000
5277	D-70873	WOOL BONNET DOUBLE SIDE 230MM	ĐỆM LÔNG CỪU 230MM (MÀU TRẮNG)	445,500
5278	D-70889	WOOL BONNET DOUBLE SIDE 230MM	ĐỆM LÔNG CỪU 230MM (MÀU VÀNG)	445,500
5279	D-70904	T.C.T DRILL BIT & CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS(10 PCS/	BỘ MŨI KHOAN VÀ ĐỤC SDS-PLUS(10 CÁI/BỘ)	743,600
5280	D-70910	PLANER BLADE 155MM/1805N	LƯỠI BÀO 155MM/1805N	396,000
5281	D-70948	ROUND FILE & GUIDE SET 4MM	CÂY GIŨA HẦU XÍCH 4MM	258,500
5282	D-70954	ROUND FILE & GUIDE SET 4.5MM	CÂY GIŨA HẦU XÍCH 4.5MM	258,500
5283	D-70960	ROUND FILE & GUIDE SET 4.8MM	CÂY GIŨA HẦU XÍCH 4.8MM	236,500
5284	D-70976	ROUND FILE & GUIDE SET 5.2MM	CÂY GIŨA HẦU XÍCH 5.2MM	258,500
5285	D-70982	ROUND FILE & GUIDE SET 5.5MM	CÂY GIŨA HẦU XÍCH 5.5MM	236,500
5286	D-70998	FLAT FILE & DEPTH GAUGE TOOLS SET	CÂY GIŨA DÂY XÍCH VÀ THƯỚC CANH	192,500
5287	D-71009	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE 105X20X9	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 105X20X9	55,000
5288	D-71015	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE 115X22.23X9	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 115X22.23X9	71,500
5289	D-71021	DIAMOND WHEEL FOR CONCRETE 125X22.23X9	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 125X22.23X9	88,000
5290	D-71093	TCT HINGE CUTTING BIT 15X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 15X77MM	38,500
5291	D-71102	TCT HINGE CUTTING BIT 19X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 19X77MM	44,000
5292	D-71118	TCT HINGE CUTTING BIT 20X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 20X77MM	49,500
5293	D-71124	TCT HINGE CUTTING BIT 25X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 25X77MM	55,000
5294	D-71130	TCT HINGE CUTTING BIT 26X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 26X77MM	60,500
5295	D-71146	TCT HINGE CUTTING BIT 30X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 30X77MM	71,500
5296	D-71152	TCT HINGE CUTTING BIT 32X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 32X77MM	71,500
5297	D-71168	TCT HINGE CUTTING BIT 35X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 35X77MM	77,000
5298	D-71211	HSS PLANER BLADE 110MM/1911B	LƯỠI BÀO 110MM/1911B	302,500
5299	D-71227	HSS PLANER BLADE 136MM/1804N	LƯỠI BÀO 136MM/1804N	374,000
5300	D-71249	BULL POINT FOR SDS-PLUS HAMMERS 230MM	MŨI ĐỤC NHỌN SDS-PLUS 230MM	66,000
5301	D-71255	COLD CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X160MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 20X160MM	38,500
5302	D-71261	COLD CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS 20X230MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 20X230MM	71,500
5303	D-71277	SCALING CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS 40X230MM	MŨI ĐỤC DẸP SDS-PLUS 40X230MM	93,500
5304	D-71283	BULL POINT FOR 17MM HEX SHANK HAMMERS 255MM	MŨI ĐỤC NHỌN 17MM 255MM	77,000
5305	D-71299	COLD CHISEL FOR 17MM HEX SHANK HAMMERS 22X255MM	MŨI ĐỤC DẸP 17MM 22X255MM	88,000
5306	D-71308	SCALING CHISEL FOR 17MM HEX SHANK HAMMERS 40X255	MŨI ĐỤC DẸP 17MM 40X255MM	115,500
5307	D-71364	T.C.T. SAW BLADE FOR METAL 305×25.4×60T/LC1230	LƯỠI CƯA T.C.T DÙNG CHO KIM LOẠI 305×25.4×60T/LC123	1,804,000
5308	D-71847	MASONRY DRILL BIT ASSY 5PCS/SET 8X110MM	MŨI KHOAN BÊ TÔNG CHUÔI KẸP 5 CÁI/BỘ 8X110MM	121,000
5309	D-71962	DRILL BIT ASSORTMENT 9PC/SET(WOOD, METAL, MASONR	BỘ MŨI KHOAN 9CÁI/BỘ(GỖ, KIM LOẠI, TƯỜNG)	225,500
5310	D-71978	DRILL SITS ASSORTMENT 9PCS/SET	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG/GỖ/KIM LOẠI 9 CÁI/BỘ	247,500
5311	D-71990	T.C.T DRILL BIT & CHISEL FOR SDS-PLUS HAMMERS 10PCS S	BỘ MŨI KHOAN VÀ ĐỤC SDS-PLUS (10PCS/SET)	753,500
5312	D-72104	P.C.D. SAW BLADE 165X20X4T	LƯỠI CƯA XI MĂNG SỢI 165X20X4T	753,500
5313	D-72154	TEXTILE SHARPENING SET 4MM	BỘ DŨA HẦU XÍCH 4MM	682,000
5314	D-72160	TEXTILE SHARPENING SET 4.5MM	BỘ DŨA HẦU XÍCH 4.5MM	682,000
5315	D-72176	TEXTILE SHARPENING SET 4.8MM	BỘ DŨA HẦU XÍCH 4.8MM	616,000
5316	D-72182	TEXTILE SHARPENING SET 5.2MM	BỘ DŨA HẦU XÍCH 5.2MM	682,000
5317	D-72198	TEXTILE SHARPENING SET 5.5MM	BỘ DŨA HẦU XÍCH 5.5MM	682,000
5318	D-72207	TC PLANER BLADE 82MM	LƯỠI BÀO 82MM	231,000
5319	D-72241	GRINDING WHEEL/METAL 100X6.0X16MM A24P	ĐÁ MÀI KIM LOẠI 100X6.0X16MM	16,500
5320	D-72279	T.C.T. SAW BLADE FOR MDF WITH LAMINATE(MELAMINE) 2	LƯỠI CƯA GỖ VÁN ÉP 255X25.4X100T	825,000
5321	D-72285	T.C.T. SAW BLADE FOR MDF WITH LAMINATE(MELAMINE)	LƯỠI CƯA GỖ VÁN ÉP 260X25.4X84T	770,000
5322	D-72344	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 210X25X24T	LƯỠI CƯA GỖ 210X25X24T	242,000
5323	D-72350	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 210X25X40T	LƯỠI CƯA GỖ 210X25X40T	264,000
5324	D-72366	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 305X25.4X60T	LƯỠI CƯA GỖ 305X25.4X60T	753,500
5325	D-72372	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA GỖ 305X25.4X80T	836,000
5326	D-72388	T.C.T. SAW BLADE FOR WOOD 305X25.4X100T	LƯỠI CƯA GỖ 305X25.4X100T	935,000
5327	D-72718	ECONOMY TYPE JIG SAW BLADE FOR WOOD 5PCS SET	BỘ LƯỠI CƯA LỌNG LOẠI KINH TẾ CHO GỖ 5CÁI/BỘ	88,000
5328	D-72833	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY(6PCS/SET)	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI KINH TẾ(6 CÁI/BỘ)	137,500
5329	D-72849	HSS-TIN METAL DRILL BIT ECONOMY(10PCS/SET)	BỘ MŨI KHOAN HSS-TIN-KINH TẾ (10 CÁI)10 CÁI/BỘ)	242,000
5330	D-72855	HSS-TIN METAL DRILL BIT 13PCS	MŨI KHOAN KIM LOẠI HSS-TIN LOẠI KINH TẾ(13 CÁI/BỘ)	165,000
5331	D-72861	WOOD DRILL BIT(5PCS/SET)	MŨI KHOAN GỖ(5 CÁI/BỘ)	115,500
5332	D-72877	T.C.T. DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK(5PCS/SET)	MŨI KHOAN T.C.T CHUÔI THẲNG(5 CÁI/BỘ)	121,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5333	D-72914	GROUT RAKES FOR TILE	DAO CẠO RON GẠCH	143,000
5334	D-73047	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 185X20X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 185X20X60T	418,000
5335	D-73053	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 210X25X60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 210X25X60T	478,500
5336	D-73069	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 235X25X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 235X25X80T	621,500
5337	D-73075	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 260X25.4X70T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 260X25.4X70T	665,500
5338	D-73081	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 305X25.4X80T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 305X25.4X80T	946,000
5339	D-73097	TCT SAW BLADE FOR ALUMINUM 305X25.4X100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM DÙNG CHO NHÔM 305X25.4X100T	1,100,000
5340	D-73209	DRILL & DRIVE BIT 2.4MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI VÀ MŨI VẶN VÍT 2.4MM	203,500
5341	D-73215	DRILL & DRIVE BIT 2.8MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI VÀ MŨI VẶN VÍT 2.8MM	203,500
5342	D-73221	DRILL & DRIVE BIT 3.2MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI VÀ MŨI VẶN VÍT 3.2MM	203,500
5343	D-73237	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 2.4MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI 2.4MM	60,500
5344	D-73243	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 2.8MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI 2.8MM	60,500
5345	D-73259	COUNTERSINK WITH DRILL BIT 3.2MM	PHỤ KIỆN KHOAN MỒI 3.2MM	66,000
5346	D-73324	8-TOOTH CUTTER BLADE 230MMX25.4MMX1.8MM	LƯỠI CẮT CỎ 8 RĂNG 230MMX25.4MMX1.8MM	434,500
5347	D-73330	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80 (STAINLESS)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 80MM (I-NOX)/ X-LOCK	335,500
5348	D-73346	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75 (STAINLESS)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MM (I-NOX)/ X-LOCK	247,500
5349	D-73352	WIRE WHEEL BRUSHES (FULL KNOTTED) 115 (STAINLESS)/ X	CHỔI XOẮN TRÒN (SỢI DÀY) 115MM (I-NOX)/X-LOCK	390,500
5350	D-73368	WIRE WHEEL BRUSHES(STRINGER KNOTTED) 115 (STAINLE	CHỔI XOẮN TRÒN (SỢI NHỎ) 115MM (I-NOX)/X-LOCK	456,500
5351	D-73374	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80 (STEEL)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 80MM (THÉP)/ X-LOCK	192,500
5352	D-73380	WIRE CUP BRUSHES (KNOTTED) 80 (STAINLESS)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 80MM (I-NOX)/ X-LOCK	192,500
5353	D-73396	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75 (STEEL)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MM (THÉP)/ X-LOCK	170,500
5354	D-73405	WIRE WHEEL BRUSHES(FULL KNOTTED) 115 (STEEL)/ X-LOC	CHỔI XOẮN TRÒN (SỢI DÀY) 115MM (THÉP)/X-LOCK	198,000
5355	D-73411	WIRE WHEEL BRUSHES (STRINGER KNOTTED) 115 (STEEL)/	CHỔI XOẮN TRÒN (SỢI NHỎ) 115MM (THÉP)/X-LOCK	297,000
5356	D-73427	WIRE WHEEL BRUSHES(CRIMPED) 115 (STEEL)/ X-LOCK	CHỔI XOẮN TRÒN 115MM (THÉP)/ X-LOCK	220,000
5357	D-73433	WIRE CUP BRUSHES (CRIMPED) 75 (BRASS COATED)/ X-LOC	CHỔI KIM LOẠI DẠNG XOẮN 75MM (MẠ ĐỒNG THAU)/ X-L	170,500
5358	D-73449	WIRE BEVEL BRUSHES (CRIMPED) 100 (STELL)/ X-LOCK	CHỔI KIM LOẠI HÌNH NÓN 100MM (THÉP)/ X-LOCK	165,000
5359	D-73483	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 12PCS	BỘ MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 12 CÁI	264,000
5360	D-73564	WIRE WHEEL BRUSH 100X120MM(STEEL WIRE)/9741	BÁNH XE ĐÁNH GỈ 100X120(DÂY THÉP)/9741	671,000
5361	D-73570	WIRE WHEEL BRUSH 100X120MM(BRASS COATED WIRE)/974	BÁNH XE ĐÁNH GỈ 100X120(DÂY ĐỒNG THAU)/9741	671,000
5362	D-73586	NYLON WHEEL BRUSH 100X120MM(NYLON #60)/9741	BÁNH XE CHÀ NHÁM 100X120(DÂY NYLON #60)/9741	847,000
5363	D-73592	NYLON WHEEL BRUSH100X120MM (NYLON #80)/9741	BÁNH XE CHÀ NHÁM 100X120(DÂY NYLON #80)/9741	847,000
5364	D-73798	WIRE CUP BRUSH (KNOTTED)63MM(2-1/2")	CHỔI SỢI KIM (LOẠI HÌNH CHÉN) 63MM(2-1/2")	104,500
5365	D-73807	WIRE CUP BRUSH (KNOTTED)75MM(3")	CHỔI SỢI KIM (LOẠI HÌNH CHÉN) 75MM(3")	110,000
5366	D-73813	WIRE WHEEL BRUSH (KNOTTED)75MM(3")	CHỔI SỢI KIM (LOẠI ĐÁNH MÉP) 75MM(3")	99,000
5367	D-73829	WIRE WHEEL BRUSH (KNOTTED)100MM(4")	CHỔI SỢI KIM (LOẠI ĐÁNH MÉP) 100MM(4")	104,500
5368	D-73835	WIRE END BRUSH (KNOTTED)12MM(1/2")	CHỔI KIM (LOẠI HÌNH ĐUÔI) 12MM(1/2")	49,500
5369	D-73841	WIRE END BRUSH (KNOTTED)19MM(3/4")	CHỔI KIM (LOẠI HÌNH ĐUÔI) 19MM(3/4")	66,000
5370	D-73857	WIRE END BRUSH (KNOTTED)24MM(1")	CHỔI KIM (LOẠI HÌNH ĐUÔI) 24MM(1")	77,000
5371	D-73863	WIRE END BRUSH (KNOTTED)28MM(1-1/8")	CHỔI KIM (LOẠI HÌNH ĐUÔI) 28MM(1-1/8')	93,500
5372	D-73879	BRUSHCUTTER BLADE 230X80TX25.4MM	LƯỠI CẮT CỎ 230X80TX25.4MM	291,500
5373	D-73885	BRUSHCUTTER BLADE 255X80TX25.4MM	LƯỠI CẮT CỎ 255X80TX25.4MM	346,500
5374	D-73891	CORE CUTTERΦ30MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ30MM	154,000
5375	D-73900	CORE CUTTERΦ35MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ35MM	165,000
5376	D-73916	CORE CUTTERΦ40MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ40MM	176,000
5377	D-73922	CORE CUTTERΦ50MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ50MM	198,000
5378	D-73938	CORE CUTTERΦ68MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ68MM	264,000
5379	D-73944	CORE CUTTERΦ82MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ82MM	352,000
5380	D-73950	CORE CUTTERΦ90MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ90MM	418,000
5381	D-73966	CORE CUTTERΦ100MM	MŨI KHOÉT TƯỜNGΦ100MM	478,500
5382	D-73972	PILOT DRILL FOR CORE CUTTER 8X110MM	MŨI ĐỊNH TÂM CHO MŨI KHOÉT TƯỜNG 8X110MM	38,500
5383	D-73988	ADAPTER FOR CORE CUTTER 110MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT TƯỜNG SDS-PLUS110MM	88,000
5384	D-73994	ADAPTER FOR CORE CUTTER 200MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT TƯỜNG 220MM	126,500
5385	D-74005	ADAPTER FOR CORE CUTTER 350MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI MŨI KHOÉT TƯỜNG 350MM	170,500
5386	D-74011	CORE CUTTER SETΦ68MM	BỘ MŨI KHOÉT TƯỜNG 68MM	401,500
5387	D-74027	CORE CUTTER SETΦ82MM	BỘ MŨI KHOÉT TƯỜNG 82MM	467,500
5388	D-74083	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL 105X12X20(16)	LƯỠI KIM CƯƠNG 105X12X20(16)	143,000
5389	D-74108	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL 125X12X22.23(20)	LƯỠI KIM CƯƠNG 125X12X22.23(20)	187,000
5390	D-74114	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL 180X12X25.4(22.23)	LƯỠI KIM CƯƠNG 180X12X25.4(22.23)	396,000
5391	D-74120	DIAMOND WHEEL FOR UNIVERSAL 230X12X22.23	LƯỠI KIM CƯƠNG 230X12X22.23	517,000
5392	D-74304	SELF FEEDING BIT 25MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 25MMX127MM	225,500
5393	D-74310	SELF FEEDING BIT 28MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 28MMX127MM	264,000
5394	D-74326	SELF FEEDING BIT 32MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 32MMX127MM	302,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5395	D-74332	SELF FEEDING BIT 35MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 35MMX127MM	319,000
5396	D-74348	SELF FEEDING BIT 38MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 38MMX127MM	352,000
5397	D-74354	SELF FEEDING BIT 45MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 45MMX127MM	418,000
5398	D-74360	SELF FEEDING BIT 51MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 51MMX127MM	462,000
5399	D-74376	SELF FEEDING BIT 54MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 54MMX127MM	511,500
5400	D-74382	SELF FEEDING BIT 57MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 57MMX127MM	616,000
5401	D-74398	SELF FEEDING BIT 65MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 65MMX127MM	682,000
5402	D-74407	SELF FEEDING BIT 76MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 76MMX127MM	1,023,000
5403	D-74413	SELF FEEDING BIT 92MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 92MMX127MM	1,210,000
5404	D-74429	SELF FEEDING BIT 117MMX127MM	MŨI KHOÉT GỖ 117MMX127MM	1,540,000
5405	D-74435	SCREW POINT FOR SELF FEEDING BITS FOR 25MM-65MM	ĐẦU ĐỊNH TÂM DÙNG CHO MŨI KHOÉT GỖ TỪ 25'-65MM	27,500
5406	D-74441	SCREW POINT FOR SELF FEEDING BITS FOR 76MM-117MM	ĐẦU ĐỊNH TÂM DÙNG CHO MŨI KHOÉT GỖ TỪ 76'-117MM	27,500
5407	D-74457	EXTENSION BAR FOR SELF FEEDING BITS140MM	THANH NỐI DÀI DÙNG CHO MŨI KHOÉT GỖ 140MM	242,000
5408	D-74463	EXTENSION BAR FOR SELF FEEDING BITS305MM	THANH NỐI DÀI DÙNG CHO MŨI KHOÉT GỖ 305MM	286,000
5409	D-74479	EXTENSION BAR FOR SELF FEEDING BITS457MM	THANH NỐI DÀI DÙNG CHO MŨI KHOÉT GỖ 457MM	346,500
5410	D-74491	GRINDING WHEEL/METAL/A24P125X6.0X22.23	ĐÁ MÀI KIM LOẠI A24P 125X6.0X22.23	33,000
5411	D-74500	GRINDING WHEEL/METAL/A24P150X6.0X22.23	ĐÁ MÀI KIM LOẠI A24P 150X6.0X22.23	33,000
5412	D-74516	GRINDING WHEEL/METAL/A24P180X6.0X22.23	ĐÁ MÀI KIM LOẠI A24P 180X6.0X22.23	44,000
5413	D-74522	GRINDING WHEEL/METAL/A24P230X6.0X22.23	ĐÁ MÀI KIM LOẠI A24P 230X6.0X22.23	71,500
5414	D-74572	SPONGE PAD 190MM(SOFT/ORANGE)	TẤM ĐỆM BỌT BIỂN 190MM(NGẮN/MÀU CAM)	297,000
5415	D-74588	SPONGE PAD 190MM(SOFT/BLUE)	TẤM ĐỆM BỌT BIỂN 190MM(NGẮN/MÀU XANH)	297,000
5416	D-74594	WOOL BONNET 180MM	ĐỆM LÔNG CỪU DẠNG CHỤP 180MM	313,500
5417	D-74625	FELT 180MM	ĐỆM NỈ 180MM	264,000
5418	D-74631	FELT 125MM	ĐỆM NỈ 125MM	159,500
5419	D-74653	SPONGE PAD 125MM(YELLOW)	TẤM ĐỆM BỌT BIỂN 125MM(MÀU VÀNG)	231,000
5420	D-74681	TCT HINGE CUTTING BIT 16X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 16X77MM	44,000
5421	D-74697	TCT HINGE CUTTING BIT 18X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 18X77MM	44,000
5422	D-74706	TCT HINGE CUTTING BIT 22X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 22X77MM	55,000
5423	D-74712	TCT HINGE CUTTING BIT 23X77MM	MŨI KHOÉT GỖ 23X77MM	60,500
5424	D-74728	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 4PCS (6.5,8,10,12X1	BỘ MŨI KHOAN SDS-PLUS 4 CÁI (6.5,8.10,12X160MM)	154,000
5425	D-74734	SNAP OFF KNIFE BLADWS 100X18X0.5MM 10PCS	LƯỠI DAO RỌC GIẤY 100X18X5MM 10 CÁI	55,000
5426	D-74756	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 4PCS (6,8,10,12X160	BỘ MŨI KHOAN BÊ TÔNG SDS-PLUS 4 CÁI (6,8,10,12X160)	154,000
5427	D-74790	DIAMOND WHEEL FOR TILE 76X10MM/DMC300	LƯỠI KIM CƯƠNG CẮT GẠCH/NGÓI 76X10MM/DMC300	110,000
5428	D-74815-5	CUT-OFF WHEEL STAINLESS THIN THICKNESS 76X1.0X10MM	ĐÁ CẮT INOX 76X1.0X10MM WA60T(5 CÁI/BỘ)/DMC300	82,500
5429	D-74837	TUNGSTEN CARBIDE GRIT BLADE 76X10MM/DMC300	LƯỠI KIM CƯƠNG ĐA NĂNG 76X10MM/DMC300DMC300	110,000
5430	D-74930	SCREW BIT 50MM H3 3PCS	MŨI VÍT LỤC GIÁC H3-50MM (3 CÁI/BỘ)	44,000
5431	D-74946	SCREW BIT 50MM H4 3PCS	MŨI VÍT LỤC GIÁC H4-50MM (3 CÁI/BỘ)	44,000
5432	D-74952	SCREW BIT 50MM H5 3PCS	MŨI VÍT LỤC GIÁC H5-50MM (3 CÁI/BỘ)	44,000
5433	D-74968	SCREW BIT 50MM H6 3PCS	MŨI VÍT LỤC GIÁC H6-50MM (3 CÁI/BỘ)	44,000
5434	D-74974	SCREW BIT 90MM H3 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H3-90MM (1 CÁI)	33,000
5435	D-74980	SCREW BIT 90MM H4 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H4-90MM (1 CÁI)	33,000
5436	D-74996	SCREW BIT 90MM H5 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H5-90MM (1 CÁI)	33,000
5437	D-75007	SCREW BIT 90MM H6 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H6-90MM (1 CÁI)	33,000
5438	D-75013	SCREW BIT 150MM H3 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H3-150MM (1 CÁI)	49,500
5439	D-75029	SCREW BIT 150MM H4 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H4-150MM (1 CÁI)	49,500
5440	D-75035	SCREW BIT 150MM H5 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H5-150MM (1 CÁI)	49,500
5441	D-75041	SCREW BIT 150MM H6 1PC	MŨI VÍT LỤC GIÁC H6-150MM (1 CÁI)	49,500
5442	D-75063	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 5MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 5MMX M10	187,000
5443	D-75079	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 6MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 6MMX M10	187,000
5444	D-75085	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 8MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 8MMX M10	192,500
5445	D-75091	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 10MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 10MM X M1	192,500
5446	D-75100	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 12MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 12MM X M1	198,000
5447	D-75116	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 14MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 14MM X M1	203,500
5448	D-75122	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 16MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 16MM X M1	220,000
5449	D-75138	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 19MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 19MM X M1	236,500
5450	D-75144	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 20MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 20MM X M1	242,000
5451	D-75150	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 25MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 25MM X M1	308,000
5452	D-75166	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 26MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 26MM X M1	308,000
5453	D-75172	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 32MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 32MM X M1	385,000
5454	D-75188	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 37MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 37MM X M1	440,000
5455	D-75194	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 40MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 40MM X M1	484,000
5456	D-75203	VACUUM BRAZED DIAMOND CORE BIT 50MM X M10	MŨI KHOÉT KIM CƯƠNG DÙNG CHO MÁY MÀI 50MM X M1	594,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5457	D-75605	ANGLE PLATE	THƯỚC CANH GÓC	121,000
5458	D-75611	ANGLE PLATE & FILE BIT 4.0MM 1/4" HEX SHANK(MZ)	THƯỚC CANH GÓC VÀ DŨA XÍCH 1/4"CHUÔI LỤC GIÁC 4.0	313,500
5459	D-75627	ANGLE PLATE & FILE BIT 4.5MM 1/4"HEX SHANK(MZ)	THƯỚC CANH GÓC VÀ DŨA XÍCH 1/4"CHUÔI LỤC GIÁC 4.5	313,500
5460	D-75998	FLAP DISC Z36 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM Z36/X-LOCK	137,500
5461	D-76009	FLAP DISC Z40 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM Z40/X-LOCK	126,500
5462	D-76015	FLAP DISC Z60 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM Z60/X-LOCK	121,000
5463	D-76021	FLAP DISC Z80 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM Z80/X-LOCK	121,000
5464	D-76037	FLAP DISC Z120 125MM/X-LOCK	ĐĨA NHÁM XẾP 125MM Z120/X-LOCK	121,000
5465	D-77229	ABRASIVE PAPER ASSORMENT SET 125MM-8 HOLES (20PCS	BỘ ĐĨA NHÁM TRÒN ĐA NĂNG 125MM-8 LỖ(10 CÁI/HỘP)	198,000
5466	D-77235	ABRASIVE PAPER ASSORMENT SET 150MM-15 HOLES (20PC	BỘ ĐĨA NHÁM TRÒN ĐA NĂNG 150MM- 15 LỖ(10CÁI/HỘP)	280,500
5467	DA00000169	CUTTER/EM2500U	LƯỠI CẮT/EM2500U	308,000
5468	DA00000454	NYLON CORD SET/EM2500U	ĐẦU CẮT CỎ DẠNG CƯỚC/EM2500U	401,500
5469	DA00001274	BLADE/PLM4631N2	LƯỠI CẮT/PLM4631N2	423,500
5470	DEAML102	RECHARGEABLE LED LANTERN(10.8V/7.2V)	ĐÈN LED XÁCH TAY DÙNG PIN(10.8V/7.2V)	874,500
5471	DML186	LED FLASH LIGHT(18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V)	506,000
5472	DML801	LED FLASHLIGHT (18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V/14.4V)	1,276,000
5473	DML805	CORDED AND CORDLESS LED WORKLIGHT (18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN (18V/14.4V)(18V, 14.4V)	4,290,000
5474	DML807	CORDLESS LED WORKLIGHT (18V, 14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN (18V, 14.4V)	2,557,500
5475	DML808	LED FLASHLIGHT(14.4V-18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(14.4V-18V)	1,672,000
5476	DML809	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V/AC)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG ĐIỆN VÀ PIN(18V/14.4V/AC)	11,242,000
5477	DML810	CORDLESS AREA WORKLIGHT(18V/14.4V/AC)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(18V/14.4V/AC)	12,650,000
5478	DML811	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V/AC)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN VÀ ĐIỆN(18V/14.4V/AC)	7,282,000
5479	DML812	CORDLESS FLASHLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN DÙNG PIN(18V/14.4V)	3,784,000
5480	DML813	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	10,604,000
5481	DML814	CORDLESS WORKLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(18V/14.4V)	10,978,000
5482	DML815	CORDLESS FLASHLIGHT(14.4V/18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(14.4V/18V)	957,000
5483	DML816X	CORDLESS FLASHLIGHT(18V/14.4V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(18V/14.4V)	2,156,000
5484	E-00393	GRINDING WHEEL FOR METAL(X-LOCK/125X6X22.23/A36P)	ĐÁ MÀI CHO KIM LOẠI(X-LOCK 125X6X22.23/A36P)	66,000
5485	E-00402	GRINDING WHEEL(X-LOCK/125X6X22.23/WA36N)	ĐÁ MÀI CHO INOX(X-LOCK 125X6X22.23/WA36N)	82,500
5486	E-00418	CUTTING WHEEL(X-LOCK/125X1.2X22.23/A60T)	ĐÁ CẮT(X-LOCK 125X1.2X22.23/A60T)	66,000
5487	E-00480	GRINDING WHEEL FOR METAL(X-LOCK/100X6X22.23/A36P)	ĐÁ MÀI CHO KIM LOẠI(X-LOCK/100X6X22.23/A36P)	33,000
5488	E-00496	GRINDING WHEEL FOR STAINLESS(X-LOCK/100X6X22.23/WA	ĐÁ MÀI CHO INOX(X-LOCK/100X6X22.23/WA36N)	44,000
5489	E-00505	CUTTING WHEEL(X-LOCK/100X1.2X22.23/A60T)	ĐÁ CẮT(X-LOCK 100X1.2X22.23/A60T)	44,000
5490	E-01731	FOUR-LEAF NYLON CORD(BLUE)1.65MMX15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH DƯƠNG)1.65MMX15M	99,000
5491	E-01747	FOUR-LEAF NYLON CORD(BLUE)1.65MMX30M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH DƯƠNG)1.65MMX30M	187,000
5492	E-01753	FOUR-LEAF NYLON CORD(BLUE)1.65MMX445M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH DƯƠNG)1.65MMX445M	1,540,000
5493	E-01769	FOUR-LEAF NYLON CORD(GREEN)2.0MMX15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH LÁ)2.0MMX15M	115,500
5494	E-01775	FOUR-LEAF NYLON CORD(GREEN)2.0MMX30M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH LÁ)2.0MMX30M	209,000
5495	E-01781	FOUR-LEAF NYLON CORD(GREEN)2.0MMX310M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU XANH LÁ)2.0MMX310M	1,298,000
5496	E-01797	FOUR-LEAF NYLON CORD(ORANGE)2.4MMX15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU CAM)2.4MMX15M	137,500
5497	E-01806	FOUR-LEAF NYLON CORD(ORANGE)2.4MMX30M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU CAM)2.4MMX30M	253,000
5498	E-01812	FOUR-LEAF NYLON CORD(ORANGE)2.4MMX225M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU CAM)2.4MMX225M	1,298,000
5499	E-01828	FOUR-LEAF NYLON CORD(RED)2.7MMX15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU ĐỎ)2.7MMX15M	137,500
5500	E-01834	FOUR-LEAF NYLON CORD(RED)2.7MMX30M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU ĐỎ)2.7MMX30M	286,000
5501	E-01840	FOUR-LEAF NYLON CORD(RED)2.7MMX180M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ(MÀU ĐỎ)2.7MMX180M	1,298,000
5502	E-01959	TCT SAW BLADE EFFICUT 235X25X24T	LƯỠI CƯA EFFICUT 235X25X24T	935,000
5503	E-02054	DIAMOND WHEEL FOR X-LOCK GRINDER 100MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG X-LOCK 100MM	748,000
5504	E-02076	DIAMOND WHEEL FOR X-LOCK GRINDER 125MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG X-LOCK 125MM	858,000
5505	E-02375	ABRASIVE PAPER DISC 150X225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 150X225MM(25CÁI)/DSL800	1,006,500
5506	E-02381	ABRASIVE PAPER DISC 220X225MM(25PCS)/DSL800	ĐĨA NHÁM 220X225MM(25CÁI)/DSL800	1,006,500
5507	E-02705	ROUND TRIM NYLON CORD(GREEN)2.0-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU XANH)2.0-15M	88,000
5508	E-02711	ROUND TRIM NYLON CORD(GREEN)2.0-126M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU XANH)2.0-126M	385,000
5509	E-02727	ROUND TRIM NYLON CORD(WHITE)1.3-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU TRẮNG)1.3-15M	82,500
5510	E-02733	ROUND TRIM NYLON CORD(BLUE)1.6-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU XANH)1.6-15M	82,500
5511	E-02749	ROUND TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU VÀNG)2.4-15M	121,000
5512	E-02761	ROUND TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-87M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU VÀNG)2.4-87M	412,500
5513	E-02783	ROUND TRIM PLUS NYLON CORD(YELLLOW)2.4-262M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN(MÀU VÀNG)2.4-262M	1,028,500
5514	E-02808	SQUARE TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU VÀNG)2.4-15M	126,500
5515	E-02814	SQUARE TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-69M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU VÀNG)2.4-69M	385,000
5516	E-02820	SQUARE TRIM PLUS NYLON CORD(YELLOW)2.4-206M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG(MÀU VÀNG)2.4-206M	1,028,500
5517	E-02836	ROUND TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-15M	176,000
5518	E-02842	ROUND TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-56M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-56M	478,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5519	E-02858	ROUND TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-168M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ TRÒN ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-168M	1,188,000
5520	E-02870	SQUARE TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-15M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-15M	187,000
5521	E-02886	SQUARE TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-44M	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-44M	451,000
5522	E-02892	SQUARE TRIM PRO NYLON CORD(YELLOW/DOUBLE)3.0-132	DÂY CƯỚC CẮT CỎ VUÔNG ĐÔI(MÀU VÀNG)3.0-132M	1,188,000
5523	E-02967	DIAMOND WHEEL 230X13X22.23MM	LƯỠI CẮT KIM CƯƠNG 230X13X22.23MM	3,036,000
5524	E-02989	SOCKET IN ROLL UP POUCH 8PCS/SET/1/2"/8-21MM	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 8CÁI/BỘ/1/2"/8'-21MM	792,000
5525	E-03006	CUTING WHEEL (230X2.0X22.23MM)	ĐÁ CẮT KIM LOẠI (230X2.0X22.23MM)	66,000
5526	E-03006-25	CUT-OFF WHEEL STAINLESS THIN THICKNESS 230X2.0X22.2	BỘ ĐÁ CẮT KIM LOẠI 230X2.0X22.23MM(25 CÁI/BỘ)	1,496,000
5527	E-03274	TORSION SCREW BIT(E-FORM)	MŨI VÍT TORSION PH2	126,500
5528	E-03442	MAG BOOSTER IMPACT PREMIER	NAM CHÂM TĂNG LỰC HÚT IMPACT PREMIER	88,000
5529	E-03632	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 16X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 16X44MM	225,500
5530	E-03648	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 17X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 17X44MM	225,500
5531	E-03654	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 19X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 19X44MM	231,000
5532	E-03660	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 20X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 20X44MM	236,500
5533	E-03676	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 22X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 22X44MM	247,500
5534	E-03682	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 24X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 24X44MM	247,500
5535	E-03698	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 25X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 25X44MM	242,000
5536	E-03707	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 27X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 27X44MM	247,500
5537	E-03713	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 29X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 29X44MM	247,500
5538	E-03729	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 30X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 30X44MM	242,000
5539	E-03735	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 32X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 32X44MM	269,500
5540	E-03741	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 35X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 35X44MM	264,000
5541	E-03757	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 37X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 37X44MM	275,000
5542	E-03763	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 38X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 38X44MM	275,000
5543	E-03779	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 40X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 40X44MM	275,000
5544	E-03785	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 41X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 41X44MM	302,500
5545	E-03791	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 44X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 44X44MM	297,000
5546	E-03800	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 46X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 46X44MM	308,000
5547	E-03816	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 48X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 48X44MM	313,500
5548	E-03822	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 51X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 51X44MM	313,500
5549	E-03838	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 52X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 52X44MM	374,000
5550	E-03844	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 54X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 54X44MM	374,000
5551	E-03850	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 56X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 56X44MM	374,000
5552	E-03866	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 57X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 57X44MM	390,500
5553	E-03872	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 60X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 60X44MM	407,000
5554	E-03888	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 64X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 64X44MM	407,000
5555	E-03894	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 65X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 65X44MM	423,500
5556	E-03903	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 68X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 68X44MM	423,500
5557	E-03919	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 70X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 70X44MM	423,500
5558	E-03925	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 73X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 73X44MM	440,000
5559	E-03931	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 76X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 76X44MM	440,000
5560	E-03947	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 79X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 79X44MM	456,500
5561	E-03953	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 83X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 83X44MM	456,500
5562	E-03969	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 86X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 86X44MM	478,500
5563	E-03975	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 92X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 92X44MM	500,500
5564	E-03981	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 95X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 95X44MM	583,000
5565	E-03997	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 102X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 102X44MM	682,000
5566	E-04008	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 105X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 105X44MM	709,500
5567	E-04014	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 111X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 111X44MM	869,000
5568	E-04020	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 114X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 114X44MM	907,500
5569	E-04036	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 121X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 121X44MM	1,028,500
5570	E-04042	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 127X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 127X44MM	1,083,500
5571	E-04058	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 140X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 140X44MM	1,144,000
5572	E-04064	EZYCHANGE BIM HOLESAW 8%CO 152X44MM	MŨI KHOÉT HSS 8%CO 152X44MM	1,188,000
5573	E-04070	ADAPTER+PILOT DRILL BIT 85MM	ĐẦU CHUYỂN ĐỔI VÀ MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS'-G 85MM	616,000
5574	E-04086	PILOT DRILL HSS-G 85MM	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G 85MM	187,000
5575	E-04092	PILOT DRILL HSS-CO 85MM	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-CO 85MM	242,000
5576	E-04101	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(14T/1INCH)(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA VÒNG 0.5X13X730MM(14T/1INCH)(5CÁI/BỘ)	1,342,000
5577	E-04117	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(18T/1INCH)(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA VÒNG 0.5X13X730MM(18T/1INCH)(5CÁI/BỘ)	1,342,000
5578	E-04123	BANDSAW BLADE 0.5X13X730MM(24T/1INCH)(5PCS/SET)	LƯỠI CƯA VÒNG 0.5X13X730MM(24T/1INCH)(5CÁI/BỘ)	1,342,000
5579	E-04933	GO THROUGH SCREW DRIVER SL5.5X75	TUA VÍT 2 CẠNH SL 5.5X75	99,000
5580	E-04949	GO THROUGH SCREW DRIVER SL6.5X150	TUA VÍT 2 CẠNH SL 6.5X150	126,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5581	E-04955	GO THROUGH SCREW DRIVER SL8X200	TUA VÍT 2 CẠNH SL 8X200	176,000
5582	E-05094	DRILL HOLSTER UNIVERSAL L/R HANDED 170x85x290MM	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN ĐA NĂNG 170x85x290MM	742,500
5583	E-05119	IMPACT DRIVER HOLSTER UNIVERSAL L/R HANDED 155X75	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN VÀ MŨI VÍT 155x75x235MM	511,500
5584	E-05125	UNIVERSAL POUCH & DRILL HOLSTER L/R HANDED 260X145	TÚI ĐỰNG MÁY KHOAN VÀ PHỤ KIỆN ĐA NĂNG 260x145x2	1,408,000
5585	E-05131	ULTIMATE 2 POCKET FIXING POUCH 260X145X270MM	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 2 NGĂN 260x145x270MM	973,500
5586	E-05147	ULTIMATE 3 POCKET FIXING POUCH 320X145X270MM	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 3 NGĂN 320x145x270MM	1,298,000
5587	E-05181	ULTIMATE ELECTRICIANS POUCH 250X125X310MM	TÚI ĐỰNG DÀNH CHO THỢ ĐIỆN 250x125x310MM	1,017,500
5588	E-05197	FIXING POUCH & HAMMER HOLDER 180X105X185MM	TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ VÀ GIỮ BÚA 180x105x185MM	654,500
5589	E-05206	ZIP TOP POUCH - DUAL BATTERY OR FIXINGS 175X105X185M	TÚI ĐỰNG PIN ĐA NĂNG CÓ NẮP KHÓA 175x105x185MM	649,000
5590	E-05228	ULTIMATE 3-WAY HAMMER & TOOL HOLDER 185X85X205M	TÚI GIỮ BÚA VÀ DỤNG CỤ 185x85x205MM	638,000
5591	E-05278	TAPE MEASURE HOLDER 110X80X165MM	TÚI ĐỰNG THƯỚC KÉO 110x80x165MM	324,500
5592	E-05290	QUICK RELEASE BELT & SHOULDER STRAP 1300X38MM	ĐAI LƯNG, QUAI ĐEO VAI CÓ CHỐT THÁO NHANH 1300x38	308,000
5593	E-05315	BELT LOOP - 6 PACK	ĐỈA DÂY (6 CÁI/BỘ)	280,500
5594	E-05321	ULTIMATE PADDED BELT WITH BELT LOOP 880x100MM	ĐAI LƯNG THÁO NHANH CÓ ĐỆM VÀ ĐỈA DÂY 880x100MM	1,188,000
5595	E-05337	QUICK RELEASE BELT & BELT LOOP 1550X50MM	ĐAI LƯNG THÁO NHANH CÓ ĐỈA DÂY 1550x50MM	423,500
5596	E-05359	LEATHER BELT BLACK M 1130x38MM	THẮT LƯNG MÀU ĐEN M 1130x38MM	764,500
5597	E-05365	LEATHER BELT BLACK L 1330x38MM	THẮT LƯNG MÀU ĐEN L 1330x38MM	764,500
5598	E-05371	LEATHER BELT BROWN M 1130x38MM	THẮT LƯNG MÀU NÂU M 1130x38MM	764,500
5599	E-05387	LEATHER BELT BROWN L 1330x38MM	THẮT LƯNG MÀU NÂU L 1330x38MM	764,500
5600	E-05418	ULTIMATE ADJUSTABLE TOOL CASE 510x300x310MM	TÚI ĐỰNG MÁY, PIN SẠC VÀ DỤNG CỤ 510x300x310MM	3,014,000
5601	E-05424	REINFORCED ADJUSTABLE TOOL CASE 505x295x265MM	TÚI ĐỰNG MÁY, PIN SẠC VÀ DỤNG CỤ 505x295x265MM	2,904,000
5602	E-05446	ULTIMATE COVERED TOOL TOTE 510x295x280MM	TÚI ĐỰNG MÁY VÀ DỤNG CỤ CÓ NẮP ĐẬY 510x295x280MM	2,838,000
5603	E-05452	ULTIMATE GATE MOUTH TOOL BAG 510x295x280MM	TÚI XÁCH CÓ KHUNG 510x295x280MM	1,936,000
5604	E-05468	ULTIMATE WIDE MOUTH TOOL BAG 440X240X250MM	TÚI XÁCH CÓ KHUNG 440x240x250MM	1,672,000
5605	E-05496	SEMI-RIGID TOOL BAG 520x250x270MM	TÚI ĐỰNG ĐA NĂNG 520x250x270MM	2,266,000
5606	E-05583	ULTIMATE SMARTPHONE HOLDER 90X40X165MM	TÚI ĐỰNG ĐIỆN THOẠI 90x40x165MM	506,000
5607	E-05599	THERMAL FLASK & HOLDER 90X85X200MM	BÌNH GIỮ NHIỆT 90x85x200MM	929,500
5608	E-05608	THERMAL MUG & HOLDER 125X100X170MM	LY GIỮ NHIỆT 125x100x170MM	484,000
5609	E-05636	WORK VEST - ADJUSTABLE POCKETS 510X640MM	ÁO GILE CÔNG TRÌNH 510x640MM	1,804,000
5610	E-05664	1.4M / 1.5M GUIDE RAIL PROTECTIVE HOLDER 1565x45x220N	TÚI BẢO VỆ THANH DẪN HƯỚNG 1.4M / 1.5M(1565x45x220N	1,342,000
5611	E-05670	1M GUIDE RAIL BAG 1070X45X220MM	TÚI BẢO VỆ THANH DẪN HƯỚNG 1M(1070x45x220)	1,210,000
5612	E-06345	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT ALUMINUM 260MMX 25.4MMX 8	LƯỠI CẮT NHÔM EFFICUT 260MMX 25.4MMX 81T	1,958,000
5613	E-06351	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 3X60MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 3X60MM	33,000
5614	E-06367	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 4X70MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 4X70MM	33,000
5615	E-06373	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 5X85MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 5X85MM	33,000
5616	E-06389	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 5X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 5X150MM	33,000
5617	E-06395	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 5.5X100MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 5.5X100MM	33,000
5618	E-06404	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 5.5X150	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 5.5X150MM	33,000
5619	E-06410	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6X100MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 6X100MM	33,000
5620	E-06426	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 6X150MM	33,000
5621	E-06432	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6X250	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 6X250MM	49,500
5622	E-06448	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6.5X100	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 6.5X100MM	33,000
5623	E-06454	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 6.5X150	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 6.5X150MM	33,000
5624	E-06460	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 7X100MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 7X100MM	33,000
5625	E-06476	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 7X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 7X150MM	33,000
5626	E-06482	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 8X110MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 8X110MM	33,000
5627	E-06498	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 8X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 8X150MM	33,000
5628	E-06507	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 8X250	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 8X250MM	55,000
5629	E-06513	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 9X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 9X150MM	38,500
5630	E-06529	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 10X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 10X150MM	38,500
5631	E-06535	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 10X250	MŨI KHOAN TƯỜNG TCT CHUÔI THẲNG 10X250MM	66,000
5632	E-06541	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 12X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 12X150MM	44,000
5633	E-06557	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 12X250MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 12X250MM	71,500
5634	E-06563	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 14X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 14X150MM	60,500
5635	E-06579	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 14X250MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 14X250MM	88,000
5636	E-06585	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 16X150MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 16X150MM	66,000
5637	E-06591	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 18X200MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 18X200MM	104,500
5638	E-06600	T.C.T DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK 20X200MM	MŨI KHOAN TƯỜNG CHUÔI KẸP 20X200MM	115,500
5639	E-06622	IMPACT BLACK 33PCS SET	BỘ MŨI VÍT VÀ KHOAN KIM LOẠI IMPACT BLACK (33 CÁI	814,000
5640	E-06638	IMPACT BLACK 35PCS SET	BỘ MŨI VÍT IMPACT BLACK (35 CÁI/ BỘ)	775,500
5641	E-06644	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 20X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 20X60MM	489,500
5642	E-06650	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 22X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 22X60MM	517,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5643	E-06666	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 25X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 25X60MM	489,500
5644	E-06672	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 32X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 32X60MM	561,000
5645	E-06688	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 35X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 35X60MM	561,000
5646	E-06694	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 38X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 38X60MM	594,000
5647	E-06703	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 40X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 40X60MM	594,000
5648	E-06719	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 44X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 44X60MM	632,500
5649	E-06725	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 51X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 51X60MM	671,000
5650	E-06731	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 54X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 54X60MM	797,500
5651	E-06747	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 60X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 60X60MM	830,500
5652	E-06753	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 64X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 64X60MM	836,000
5653	E-06769	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 67X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 67X60MM	858,000
5654	E-06775	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 68X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 68X60MM	858,000
5655	E-06781	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 70X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 70X60MM	880,000
5656	E-06797	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 73X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 73X60MM	902,000
5657	E-06806	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 76X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 76X60MM	902,000
5658	E-06812	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 83X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 83X60MM	935,000
5659	E-06828	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 102X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 102X60MM	1,452,000
5660	E-06834	EZYCHANGE MULTI PURPOSE TCT HOLESAW 127X60MM	MŨI KHOÉT ĐA NĂNG T.C.T 127X60MM	3,058,000
5661	E-06840	HSS-G PILOT DRILL BIT(105MM)	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-G(105MM)	220,000
5662	E-06856	HSS-CO PILOT DRILL BIT(105MM)	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM HSS-CO(105MM)	308,000
5663	E-06862	TCT PILOT DRILL BIT(105MM)	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM TCT(105MM)	286,000
5664	E-06878	EZYCHANGE EXTENSION BAR(150MM)	BỘ CHUYỂN ĐỔI NỐI DÀI(150MM)	654,500
5665	E-06884	EZYCHANGE EXTENSION BAR(300MM)	BỘ CHUYỂN ĐỔI NỐI DÀI (300MM)	698,500
5666	E-06937	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 150MM X 20MM X 25T/DCS551	LƯỠI CƯA GỖ EFFICUT 150MMX20MMX25T/DCS551	649,000
5667	E-06959	EZYCHANGE ADAPTER 3/8" SHANK+TCT PILOT DRILL BIT(10	BỘ CHUYỂN ĐỔI NHANH 3/8" VÀ MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM T	737,000
5668	E-07010	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X 25.4MM X 45T	LƯỠI CƯA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM X45T	1,254,000
5669	E-07082	BIT SET WITH CLEAR CASE(18PCS)	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI VÍT(18 CÁI)	616,000
5670	E-07098	BIT SET WITH CLEAR CASE(27PCS)	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI VÍT(27 CÁI)	616,000
5671	E-07107	BIT SET WITH CLEAR CASE(28PCS)	BỘ MŨI VÍT(28 CÁI)	522,500
5672	E-07113	BIT SET WITH CLEAR CASE(29PCS)	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI VÍT(29 CÁI)	550,000
5673	E-07129	BIT SET WITH CLEAR CASE(30PCS)	BỘ MŨI VÍT(30 CÁI)	687,500
5674	E-07135	BIT SET WITH CLEAR CASE(32PCS)	BỘ MŨI VÍT(32 CÁI)	522,500
5675	E-07294	EARTH AUGER BIT 100X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 100X800MM	2,002,000
5676	E-07303	EARTH AUGER BIT 150X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 150X800MM	2,354,000
5677	E-07319	EARTH AUGER BIT 200X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 200X800MM	2,794,000
5678	E-07325	EXTENSION BAR 540MM	THANH NỐI DÀI MŨI KHOAN ĐẤT 540MM	704,000
5679	E-07331	PIN FOR EARTH AUGER DRILL BIT	CHỐT GÀI MŨI KHOAN ĐẤT	77,000
5680	E-07412	FIBER SANDING DISC 50MM (A60)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (A60)	1,111,000
5681	E-07428	FIBER SANDING DISC 50MM (A80)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (A80)	1,111,000
5682	E-07434	FIBER SANDING DISC 50MM (A120)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (A120)	1,067,000
5683	E-07440	FIBER SANDING DISC 50MM (Z60)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (Z60)	1,067,000
5684	E-07456	FIBER SANDING DISC 50MM (Z80)	ĐĨA CHÀ NHÁM 50MM (Z80)	1,067,000
5685	E-07462	SURFACE CONDITIONING DISC COARSE/HARD 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (THÔ/CỨNG) 50MM	2,002,000
5686	E-07478	SURFACE CONDITIONING DISC MEDIUM/HARD 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (VỪA/CỨNG) 50MM	2,002,000
5687	E-07484	SURFACE CONDITIONING DISC FINE/HARD 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (MỊN/CỨNG) 50MM	2,002,000
5688	E-07490	SURFACE CONDITIONING DISC MEDIUM/ SOFT 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (VỪA/MỀM) 50MM	1,738,000
5689	E-07509	SURFACE CONDITIONING DISC FINE/SOFT 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (MỊN/MỀM) 50MM	1,738,000
5690	E-07515	SURFACE CONDITIONING DISC VERY FINE/SOFT 50MM	ĐĨA CƯỚC ĐÁNH GỈ (RẤT MỊN/MỀM) 50MM	1,738,000
5691	E-07630	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 100MM/DDG460	LƯỠI CHO MŨI KHOAN ĐẤT 100MM/DDG460	231,000
5692	E-07646	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 150MM/DDG460	LƯỠI CỦA MŨI KHOAN ĐẤT 150MM/DDG460	253,000
5693	E-07652	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 200MM/DDG460	LƯỠI CỦA MŨI KHOAN ĐẤT 200MM/DDG460	297,000
5694	E-07733	TCT SAW BLADE EFFICUT 260MMX25MMX24T	LƯỠI CƯA EFFICUT 260MMX25MMX24T	1,254,000
5695	E-07755	3D WOOD LONG DRILL BIT 6X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 6X400MM	715,000
5696	E-07761	3D WOOD LONG DRILL BIT 8X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 8X400MM	715,000
5697	E-07777	3D WOOD LONG DRILL BIT 9X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 9X400MM	715,000
5698	E-07783	3D WOOD LONG DRILL BIT 10X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 10X400MM	715,000
5699	E-07799	3D WOOD LONG DRILL BIT 10.5MMX400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 10.5MMX400MM	649,000
5700	E-07808	3D WOOD LONG DRILL BIT 11X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 11X400MM	715,000
5701	E-07814	3D WOOD LONG DRILL BIT 12X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 12X400MM	715,000
5702	E-07820	3D WOOD LONG DRILL BIT 13X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 13X400MM	891,000
5703	E-07836	3D WOOD LONG DRILL BIT 13.5MMX400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 13.5MMX400MM	814,000
5704	E-07842	3D WOOD LONG DRILL BIT 15X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 15X400MM	891,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5705	E-07858	3D WOOD LONG DRILL BIT 16X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 16X400MM	1,067,000
5706	E-07864	3D WOOD LONG DRILL BIT 18X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 18X400MM	1,067,000
5707	E-07870	3D WOOD LONG DRILL BIT 21X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 21X400MM	1,276,000
5708	E-07886	3D WOOD LONG DRILL BIT 22X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 22X400MM	1,540,000
5709	E-07892	3D WOOD LONG DRILL BIT 24X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 24X400MM	1,540,000
5710	E-07901	3D WOOD LONG DRILL BIT 27X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 27X400MM	1,716,000
5711	E-07917	3D WOOD LONG DRILL BIT 30X400MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 30X400MM	1,914,000
5712	E-07923	3D WOOD LONG DRILL BIT 10.5X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 10.5X500MM	731,500
5713	E-07939	3D WOOD LONG DRILL BIT 12X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 12X500MM	731,500
5714	E-07945	3D WOOD LONG DRILL BIT 13.5MMX500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 13.5MMX500MM	874,500
5715	E-07951	3D WOOD LONG DRILL BIT 15X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 15X500MM	907,500
5716	E-07967	3D WOOD LONG DRILL BIT 18.0MMX500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 18.0MMX500MM	1,050,500
5717	E-07973	3D WOOD LONG DRILL BIT 21.0MMX500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 21.0MMX500MM	1,254,000
5718	E-07989	3D WOOD LONG DRILL BIT 24X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 24X500MM	1,518,000
5719	E-07995	3D WOOD LONG DRILL BIT 27.0MMX500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 27.0MMX500MM	1,716,000
5720	E-08006	3D WOOD LONG DRILL BIT 30X500MM	MŨI KHOAN GỖ DÀI 3D 30X500MM	1,892,000
5721	E-08707	FLAT BIT SET(8PCS)	MŨI KHOAN DẸP(8 CÁI)	484,000
5722	E-08763	IMPACT BLACK PH2-50MM,2PCS	MŨI VÍT PH2-50MM IMPACT BLACK (2 CÁI/ BỘ)	55,000
5723	E-08779	IMPACT BLACK PH3-50MM,2PCS	MŨI VÍT PH3-50MM IMPACT BLACK (2 CÁI/ BỘ)	55,000
5724	E-08785	IMPACT BLACK MAGNETIC BITHOLDER,1PC	ĐẦU GIỮ MŨI VÍT CÓ NAM CHÂM IMPACT BLACK (1 CÁI)	82,500
5725	E-08791	IMPACT BLACK SLEEVE CHUCK BITHOLDER,1PC	ĐẦU GIỮ MŨI VÍT CÓ KHÓA IMPACT BLACK (1CÁI)	104,500
5726	E-08800	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER 6MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC IMPACT BLACK 6MM	49,500
5727	E-08816	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER 8MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC IMPACT BLACK 8MM	49,500
5728	E-08822	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER 10MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC IMPACT BLACK 10MM	55,000
5729	E-08838	IMPACT BLACK MAGNET NUTSETTER 13MM	ĐẦU TUÝP VẶN ỐC IMPACT BLACK 13MM	55,000
5730	E-08844	IMPACT BLACK 3/8"SOCKET ADAPTER,1PC	ĐẦU CHUYỂN VẶN VÍT SANG BU LÔNG IMPACTBLACK 3/8	55,000
5731	E-08850	IMPACT BLACK 1/2"SOCKET ADAPTER,1PC	ĐẦU CHUYỂN VẶN VÍT SANG BU LÔNG IMPACTBLACK 1/2	71,500
5732	E-08969	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X 25.4MM X 60T	LƯỠI CƯA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM X60T	1,496,000
5733	E-08975	T.C.T. SAW BLADE EFFICUT 216MM X 25.4MM X 80T	LƯỠI CƯA T.C.T EFFICUT 216MM X 25.4MM X80T	1,760,000
5734	E-10702	CUT-OFF WHEEL/MULTI MATERIAL/THIN THICKNESS 100X1.	ĐÁ CẮT MỎNG ĐA NĂNG 100X1.2X16MM	38,500
5735	E-10724	CUT-OFF WHEEL/MULTI MATERIAL/THIN THICKNESS 125X1.	ĐÁ CẮT MỎNG ĐA NĂNG 125X1.2X22.23MM	44,000
5736	E-10855	CUTTING WHEEL/THIN THICKNESS/INOX/100X0.8X16MM Z60	ĐÁ CẮT MỎNG INOX 100X0.8X16MM Z60U16MM	38,500
5737	E-10877	CUTTING WHEEL/THIN THICKNESS/INOX/125X0.8X22.23MM .	ĐÁ CẮT MỎNG INOX 125X0.8X22.23MM Z60U	44,000
5738	E-10942	RATCHET SCREW DRIVER WITH SCREW BIT 8PCS.	BỘ TUA VÍT TỰ ĐỘNG VÀ 8 MŨI VÍT	294,800
5739	E-10958	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)3X70MM	38,500
5740	E-10964	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)4X75MM	38,500
5741	E-10970	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)5X85MM	38,500
5742	E-10986	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)5.5X100MM	44,000
5743	E-10992	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)6X100MM	44,000
5744	E-11003	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)6X150MM	49,500
5745	E-11019	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)6.5X100MM	44,000
5746	E-11025	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)6.5X150MM	55,000
5747	E-11031	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)7X100MM	49,500
5748	E-11047	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)8X120MM	60,500
5749	E-11053	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)8X150MM	66,000
5750	E-11069	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)10X150MM	77,000
5751	E-11075	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)12X150MM	88,000
5752	E-11081	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK FOR MULTI MATERI	MŨI KHOAN ĐA NĂNG TCT(CHUÔI THẲNG)13X150MM	104,500
5753	E-11097	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL 110MMX34MMX24T/DSC2	LƯỠI CẮT KIM LOẠI EFFICUT 110MMX34MMX24T/DSC251	1,342,000
5754	E-11265	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD 190MMX20MMX25T	LƯỠI CẮT GỖ EFFICUT 190MMX20MMX25T	737,000
5755	E-11271	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD 190MMX20MMX45T	LƯỠI CẮT GỖ EFFICUT 190MMX20MMX45T	1,111,000
5756	E-11287	TCT SAW BLADE EFFICUT FOR WOOD 190MMX20MMX60T	LƯỠI CẮT GỖ EFFICUT 190MMX20MMX60T	1,254,000
5757	E-11324	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 12X340M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 12X340MM	269,500
5758	E-11330	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 12X540M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 12X540MM	368,500
5759	E-11346	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 14X340M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 14X340MM	330,000
5760	E-11352	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 14X540M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 14X540MM	418,000
5761	E-11368	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 16X340M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 16X340MM	396,000
5762	E-11374	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 16X540M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 16X540MM	484,000
5763	E-11380	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 18X340M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 18X340MM	533,500
5764	E-11396	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 18X540M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 18X540MM	616,000
5765	E-11405	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 20X340M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 20X340MM	627,000
5766	E-11411	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 20X540M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 20X540MM	748,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5767	E-11427	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 22X340M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 22X340MM	726,000
5768	E-11433	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 22X540M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 22X540MM	852,500
5769	E-11449	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 24X340M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 24X340MM	819,500
5770	E-11455	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 24X540M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 24X540MM	946,000
5771	E-11461	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 25X340M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 25X340MM	852,500
5772	E-11477	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 25X540M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 25X540MM	973,500
5773	E-11483	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 28X370M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 28X370MM	1,056,000
5774	E-11499	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 28X570M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 28X570MM	1,298,000
5775	E-11508	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 30X370M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 30X370MM	1,298,000
5776	E-11514	TCT DRILL BIT FOR SDS-MAX HAMMERS/4CUTTER 30X570M	MŨI KHOAN 4 CẠNH SDS-MAX 30X570MM	1,606,000
5777	E-11520	FOLDING UTILITY KNIFE	DAO RỌC DẠNG XẾP	313,500
5778	E-11558	DRIVE RATCHET HANDLE 1/4"	CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 1/4"	418,000
5779	E-11564	DRIVE RATCHET HANDLE 3/8"	CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 3/8"	528,000
5780	E-11570	DRIVE RATCHET HANDLE 1/2"	CẦN SIẾT TỰ ĐỘNG TAY 1/2"	682,000
5781	E-11586	COMBINATION WRENCH 8MM	CỜ LÊ VÒNG 8MM	71,500
5782	E-11592	COMBINATION WRENCH 10MM	CỜ LÊ VÒNG 10MM	88,000
5783	E-11601	COMBINATION WRENCH 12MM	CỜ LÊ VÒNG 12MM	93,500
5784	E-11617	COMBINATION WRENCH 13MM	CỜ LÊ VÒNG 13MM	99,000
5785	E-11623	COMBINATION WRENCH 14MM	CỜ LÊ VÒNG 14MM	121,000
5786	E-11639	COMBINATION WRENCH 15MM	CỜ LÊ VÒNG 15MM	126,500
5787	E-11645	COMBINATION WRENCH 16MM	CỜ LÊ VÒNG 16MM	132,000
5788	E-11651	COMBINATION WRENCH 17MM	CỜ LÊ VÒNG 17MM	143,000
5789	E-11667	COMBINATION WRENCH 18MM	CỜ LÊ VÒNG 18MM	143,000
5790	E-11673	COMBINATION WRENCH 19MM	CỜ LÊ VÒNG 19MM	154,000
5791	E-11972	TCT SAW BLADE EFFICUT COMPOSITE DECKING 185MMX20	LƯỠI CƯA TCT DÙNG CHO GỖ NHỰA185MMX20MMX40T	896,500
5792	E-11988	TCT SAW BLADE EFFICUT COMPOSITE DECKING 260MMX25	LƯỠI CƯA TCT DÙNG CHO GỖ NHỰA260MMX25.4MMX75T	1,672,000
5793	E-12083	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL305MMX25.4MMX63T/LC12	LƯỠI CẮT KIM LOẠI EFFICUT 305X25.4X63T/LC1230	4,202,000
5794	E-12354	IMPACT DEEP SOCKET FOR WHEEL NUT 3PCS SET(17X86,19	BỘ ĐẦU TUÝP 3 CÁI(17X86,19X86,21X86)	682,000
5795	E-12790-5	CUT-OFF WHEEL METAL FOR DC POWER CUTTER 355X4.3X2	ĐÁ CẮT KIM LOẠI PHÙ HỢP CHO MÁY DC 355X4.3X25.4MM	1,584,000
5796	E-12918	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL185MMX20MMX45T	LƯỠI CẮT KIM LOẠI EFFICUT 185X20X45T	1,870,000
5797	E-12924	TCT SAW BLADE EFFICUT METAL185MMX20MMX60T	LƯỠI CẮT KIM LOẠI EFFICUT 185X20X60T	2,332,000
5798	E-12974	TCT SAW BLADE EFFICUT 270MMX25.4MMX24T	LƯỠI CƯA GỖ EFFICUT 270X25.4X24T	1,254,000
5799	E-13029	GROUND ROD DRIVER FOR SDS-MAX HAMMERS13.3MM	MŨI ĐÓNG CỌC TIẾP ĐẤT SDS-MAX 13.3MM	1,012,000
5800	E-13035	GROUND ROD DRIVER FOR SDS-MAX HAMMERS16.5MM	MŨI ĐÓNG CỌC TIẾP ĐẤT SDS-MAX 16.5MM	1,034,000
5801	E-13041	GROUND ROD DRIVER FOR SDS-MAX HAMMERS22.2MM	MŨI ĐÓNG CỌC TIẾP ĐẤT SDS-MAX 22.2MM	1,166,000
5802	E-13281	TCT SAW BLADE EFFICUT ALUMINUM 305X25.4X81T	LƯỠI CẮT NHÔM EFFICUT 305X25.4X81T	2,574,000
5803	E-13340	TCT SAW BLADE EFFICUT ALUMINUM 305X25.4X96T	LƯỠI CẮT NHÔM EFFICUT 305X25.4X96T	2,882,000
5804	E-13611	EARTH AUGER BIT 50X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 50X800MM	1,848,000
5805	E-13627	EARTH AUGER BIT 60X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 60X800MM	1,958,000
5806	E-13633	EARTH AUGER BIT 80X800MM	MŨI KHOAN ĐẤT 80X800MM	1,980,000
5807	E-13649	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 50MM	LƯỠI CHO MŨI KHOAN ĐẤT 50MM	198,000
5808	E-13655	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 60MM	LƯỠI CHO MŨI KHOAN ĐẤT 60MM	214,500
5809	E-13661	BLADE FOR EARTH AUGER BIT 80MM	LƯỠI CHO MŨI KHOAN ĐẤT 80MM	225,500
5810	E-14249	TCT DRILL BIT FOR SDS-PLUS HAMMERS 4CUTTER ASSORT	BỘ MŨI KHOAN SDS-PLUS 4 CÁI (5,6,8,10MM)	286,000
5811	E-14255	TCT DRILL BIT WITH STRAIGHT SHANK MULTI MATERIAL A	BỘ MŨI KHOAN ĐA NĂNG CHUÔI THẲNG 5 CÁI (4,5,6,8,10M	242,000
5812	E-14320	TCT SAW BLADE 185MMFOR THICK METAL	LƯỠI CẮT TCT CHO KIM LOẠI 185MM	1,650,000
5813	E-14336	IMPACT SOCKET 1/4" 8PCS WITH SOCKET ADAPTER/NZ/6-13	BỘ ĐẦU TUÝP SIẾT BU LÔNG 1/4" CÓ ĐẦU CHUYỂN/NZ/6-1	302,500
5814	E-15110	DRILL&SCREW BIT 75PCS/SET(NZ)	BỘ MŨI KHOAN VÀ MŨI VÍT 75 CÁI/BỘ(NZ)	869,000
5815	E-15827	DOUBLE ENDED SCREW BIT PH2-65MM 10PCS/SET	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU IMPACT BLACK PH2-65MM 10 CÁI/BỘ	264,000
5816	E-15833	DOUBLE ENDED SCREW BIT PH2-110MM 10PCS/SET	BỘ MŨI VÍT 2 ĐẦU IMPACT BLACK PH2-110MM10 CÁI/BỘ	412,500
5817	E-16966-5	CUT-OFF WHEEL 355 FOR MASONRY	ĐÁ CẮT 355 DÀNH CHO XÂY DỰNG	2,442,000
5818	F-01697	BRAD NAIL 32(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 32MM (2021 ĐINH/HỘP)	803,000
5819	F-01703	BRAD NAIL 38(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 38MM (2021 ĐINH/HỘP)	891,000
5820	F-01716	BRAD NAIL 45(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 45MM (2021 ĐINH/HỘP)	1,012,000
5821	F-01729	BRAD NAIL 50(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 50MM (2021 ĐINH/HỘP)	1,094,500
5822	F-01732	BRAD NAIL 57(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 57MM (2021 ĐINH/HỘP)	1,254,000
5823	F-01745	BRAD NAIL 64(2021PCS/BOX)	ĐINH GHIM 64MM (2021 ĐINH/HỘP)	1,342,000
5824	F-30913	PHOSPHATED 3.9X25 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHỐT PHO 3.9X25 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	396,000
5825	F-30939	PHOSPHATED 3.9X45 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHỐT PHO 3.9X45 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	528,000
5826	F-31140	PHOSPHATED 3.9X55 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHỐT PHO 3.9X55 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	605,000
5827	F-31153	PHOSPHATED 3.9X35 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHỐT PHO 3.9X35 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	462,000
5828	F-31179	PHOSPHATED 3.9X35 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHỐT PHO 3.9X35 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	462,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5829	F-31182	PHOSPHATED 3.9X41 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHỐT PHO 3.9X41 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	500,500
5830	F-31201	ZINC PLATED 4.2X40 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ KẼM 4.2X40 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	605,000
5831	F-31748	PHOSPHATED 3.9X30 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ PHỐT PHO 3.9X30 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	451,000
5832	F-31825	PIN NAIL 18MM(10000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18MMMM (ĐINH/HỘP)	368,500
5833	F-31838	PIN NAIL 25MM(10000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 25MM(10,000 ĐINH/HỘP)	462,000
5834	F-31841	PIN NAIL 30MM 10000PC/BOX	ĐINH 30MM 10000CÁI/HỘP	517,000
5835	F-31854	PIN NAIL 35MM 10000PC/BOX	ĐINH 35MM 10000CÁI/HỘP	588,500
5836	F-31867	BRAD NAIL 15MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 15MM 5000CÁI/HỘP	291,500
5837	F-31870	18 GA BRAD NAIL 20MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 20MM(5000 GHIM/HỘP)	368,500
5838	F-31883	BRAD NAIL 25MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 25MM 5000CÁI/HỘP	423,500
5839	F-31896	BRAD NAIL 30MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 30MM 5000CÁI/HỘP	495,000
5840	F-31902	18 GA BRAD NAIL 32MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 32MM(5000 GHIM/HỘP)	528,000
5841	F-31915	BRAD NAIL 35MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 35MM 5000CÁI/HỘP	572,000
5842	F-31928	18 GA BRAD NAIL 38MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 38MM(5000 GHIM/HỘP)	605,000
5843	F-31931	18 GA BRAD NAIL 40MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 40MM(5000 GHIM/HỘP)	638,000
5844	F-31944	18 GA BRAD NAIL 45MM(5000PCS/BOX)	ĐINH GHIM 18GA 45MM(5000 GHIM/HỘP)	709,500
5845	F-31957	BRAD NAIL 50MM 5000PC/BOX	ĐINH CHỈ 50MM 5000CÁI/HỘP	781,000
5846	F-32142	STAINLESS PIN NAIL 18MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 18MM 10000CÁI/HỘP	852,500
5847	F-32155	STAINLESS PIN NAIL 25MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 25MM 10000CÁI/HỘP	1,122,000
5848	F-32168	STAINLESS PIN NAIL 30MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 30MM 10000CÁI/HỘP	1,254,000
5849	F-32171	STAINLESS PIN NAIL 35MM 10000PC/BOX	ĐINH KHÔNG GỈ 35MM 10000CÁI/HỘP	1,452,000
5850	F-32245	FLAT TAPE COLLATED SCREWS 3.9X30MM(1000PCS)	VÍT CUỘN 3.9X30MM(1000CÁI)	440,000
5851	F-32483	STAINLESS STEL 4.2X55 PH2 (1000PCS/SET)	ĐINH KHÔNG GỈ 4.2X55 PH2 (1000 CÁI/HỘP)	2,794,000
5852	F-33218	YELLOW ZINC 4.2X50 SQ2 (1000PCS/SET)	ĐINH MẠ KẼM VÀNG 4.2X50 SQ2 (1000 CÁI/HỘP)	550,000
5853	GB00000042	BLADE 330/DLM330	LƯỠI CẮT CỎ 330/DLM330	203,500
5854	GB00000165	WIDE NOZZLE/DUB187	ĐẦU THỔI RỘNG/DUB187	181,500
5855	GM00001028	SHOULDER HOOK SET/ML105	DÂY TREO/ML105	38,500
5856	GM00001288	SHOULDER HOOK SETML006G/ML006G	BỘ MÓC TREO/ML006G	33,000
5857	GM00001326	LAMP SHADE/ML006G	CHỤP ĐÈN CHỐNG LÓA/ML006G	159,500
5858	GM00001369	UNDER STAND FOR LED WORKLIGHT	GIÁ ĐỠ 3 CHÂN CHO ĐÈN CÔNG TRƯỜNG	187,000
5859	GM00001396	VISE FOR LED WORKLIGHT	KẸP CHO ĐÈN CÔNG TRƯỜNG	484,000
5860	GM00001499	DUST COVER	NẮP TÚI BỤI	470,800
5861	GM00001683	MAGNET ATTACHEMENT/ML105	NAM CHÂM/ML105	352,000
5862	GM00002073	TRIPOD FOR DML809/DML811	GIÁ ĐỠ 3 CHÂN CHO DML809/DML811	5,698,000
5863	GM00002239	STRAP HOOK ASSY/DML812	DÂY ĐEO/DML812	82,500
5864	GM00002283	TRIPOD/DML805	BỘ CHÂN ĐỠ MÁY/DML805	2,046,000
5865	GM00002286	LAMP SHADE/DML809	CHỤP CHỐNG CHÓI MẮT/DML809	522,500
5866	GM00002287	LAMP SHADE/DML811	CHỤP CHỐNG CHÓI MẮT/DML811	330,000
5867	GM00002312	LAMP SHADE/ML003G	TẤM CHỐNG CHÓI/ML003G	154,000
5868	GM00002358	LAMP SHADE/ML005G	CHỤP ĐÈN CHỐNG CHÓI/ML005G	352,000
5869	GM00002359	ANTI-GLARE FILM/ML005G	MÀN CHỐNG CHÓI/ML005G	203,500
5870	GM00002376	ANTI-GLARE FILM/ML009G	MÀN CHỐNG CHÓI/ML009G	335,500
5871	GM00002377	LAMP SHADE/ML009G	CHỤP ĐÈN CHỐNG CHÓI/ML009G	533,500
5872	GM00002378	TRIPOD/ML009G	GIÁ ĐỠ 3 CHÂN CHO ĐÈN CÔNG TRƯỜNG /ML009G	5,412,000
5873	GM00002379	FLAT BAR/ML005G/ML003G	ĐẾ ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN/ML005G/ML003	1,122,000
5874	HY00000212	WHEEL KITS	BÁNH XE	4,532,000
5875	JM21000300	EXTENSION TABLE SET/LB1200F	BÀN TRƯỢT/LB1200F	1,694,000
5876	JM21000320	CIRCULAR CUTTING ATTACHMENT/LB1200F	KẸP LƯỠI/LB1200F	484,000
5877	JM21000330	BELT SANDING ATTACHMENT SET/LB1200F	THANH THÉP GIỮ CỐ ĐỊNH GIẤY NHÁM/LB1200F	291,500
5878	JM21080230	RIP FENCE ASSY/LB1200F	THANH CỮ/LB1200F	429,000
5879	JM21080293	DUST COLLECTOR PORT A/LB1200F	ỐNG HÚT BỤI A/LB1200F	22,000
5880	JM21080294	SAW BLADE 6/LB1200F	LƯỠI CƯA 6/LB1200F	660,000
5881	JM21080295	SAW BLADE 13/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 13/LB1200F	654,500
5882	JM21080296	SAW BLADE 16/LB1200F	LƯỠI CƯA VÒNG 16/LB1200F	654,500
5883	JM21080297	SAW BLADE 16/LB1200F	LƯỠI CƯA 16/LB1200F	660,000
5884	JM23000065	FLANGE/MT230	MẶT BÍCH/MT230	66,000
5885	JM23010003	DUST BAG ASSEMBLY/M2300B	TÚI CHỨA BỤI/M2300B	71,500
5886	JM23100124	BLADE FLANGE/LS1018L	MẶT BÍCH LƯỠI CẮT/LS1018L	93,500
5887	JM23500038	BLADE FLANGE/LS0815FL	MẶT BÍCH NGOÀI/LS0815FL	104,500
5888	JM23510009	VISE ASSEMBLY	THANH KẸP VẬT LIỆU	198,000
5889	JM23510010	DUST BAG/LS0815FL	TÚI CHỨA BỤI/LS0815FL	99,000
5890	JM23610050	BRACKET SET/WST06	KHUNG ĐỠ/WST06	1,914,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5891	JM27000086	PUSH STICK	GẬY ĐẨY	49,500
5892	JM27000087	WRENCH B	CỜ LÊ B	66,000
5893	JM27000090	DUST POINT/MLT100	ĐẦU NỐI HÚT BỤI/MLT100	27,500
5894	JM27000171	INNER FLANGE/MLT100	MẶT BÍCH TRONG/MLT100	38,500
5895	JM27000179	OUTER FLANGE/MLT100	MẶT BÍCH NGOÀI/MLT100	38,500
5896	JM27000300	STAND SET(WST03)/MLT100	GIÁ ĐỠ MÁY CƯA BÀN(WST03)/MLT100	7,040,000
5897	JM27000329	WRENCH	CỜ LÊ	22,000
5898	JPA122194	NOZZLE ASS""Y	VÒI HÚT	324,500
5899	JPA122197	NOZZLE ASS""Y	VÒI HÚT	1,606,000
5900	JPA122275	JOINT 55 ASS""Y	KHỚP NỐI 55	162,800
5901	KF00000020	STAINLESS CUP/DCM501	CỐC ĐỰNG CAFÉ/DCM501	308,000
5902	KF00000066	FILTER SET/DCM501	PHỄU LỌC/DCM501	66,000
5903	KF00000068	SPOON/DCM501	MUỖNG NHỰA/DCM501	27,500
5904	KF00000069	CUP COVER/DCM501	NẮP ĐẬY CỐC/DCM501	44,000
5905	LE00855702	LASER RECEIVER/LDX1	THIẾT BỊ THU TIA LAZER/LDX1	7,920,000
5906	LE00870137	WALL MOUNT/SK105	GIÁ ĐỠ/SK105	2,860,000
5907	ML001G	CORDLESS FLASHLIGHT(40V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(40V MAX)	1,408,000
5908	ML002G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(40V MAX)	3,080,000
5909	ML003G	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX/18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(40V MAX/18V/14.4V)	5,632,000
5910	ML005GX	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX/18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(40V MAX/18V/14.4V)	9,086,000
5911	ML006GX	CORDLESS FLASHLIGHT(40V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(40V MAX)	2,200,000
5912	ML007G	CORDLESS FLASHLIGHT(40V MAX)	ĐÈN DÙNG PIN(40V MAX)	4,730,000
5913	ML009GX	CORDLESS WORKLIGHT(40V MAX/18V/14.4V)	ĐÈN CÔNG TRƯỜNG DÙNG PIN(40V MAX/18V/14.4V)	14,036,000
5914	ML103	CORDLESS LED FLASHLIGHT (12V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(12V MAX)	786,500
5915	ML104	CORDLESS LED FLASHLIGHT (12V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(12V MAX)	2,332,000
5916	ML105	CORDLESS LED FLASHLIGHT(12V)	ĐÈN LED PIN(12V)	1,386,000
5917	ML106	CORDLESS LED FLASHLIGHT(12V MAX)	ĐÈN LED DÙNG PIN(12V MAX)	1,672,000
5918	ML187	RECHARGEABLE FLASH LIGHT(G-BATTERY)(14.4V/18V)	ĐÈN LED DÙNG PIN(PIN TIẾT KIỆM)(14.4V/18V)	1,100,000
5919	P-31893	CRD S/N MM 93X185 8F #80 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 8F #80 X10SCAT AUTO	110,000
5920	P-31902	CRD S/N MM 93X185 8F #100 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 8F #100 X10SCAT AUTO	99,000
5921	P-32954	CRD S/N MM 93X228 NON FOR #100 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 NON FOR #100 X10AUTO MAKITA	66,000
5922	P-32960	CRD S/N MM 93X228 NON FOR #150 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 NON FOR #150 X10AUTO MAKITA	66,000
5923	P-33102	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #80X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #80X10TO MAKITA	99,000
5924	P-33146	KE5 S/N MM 114X102 VEL 6F #180X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X102 VEL 6F #180X10UTO MAKIT	99,000
5925	P-33277	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #80X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #80X10	88,000
5926	P-33320	E28 S/N DELTA C.94 VEL/FOR #240X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM TAM GIÁC C.94 VEL/FOR #240X10	88,000
5927	P-35891	CRD S/N MM 93X185 VEL 8F BOSCH #120X10 SCAT AUTO MA	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185 VEL 8F BOSCH #120X10	99,000
5928	P-35988	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #150X50	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185MM 8F #150X50	413,600
5929	P-35994	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #180X50	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185MM 8F #180X50	413,600
5930	P-36005	CRD S/N VELL MM 93X185 8F #240X50	GIẤY CHÀ NHÁM 93X185MM 8F #240X50	418,000
5931	P-36142	CRD S/N VELL MM 93X228 NON FOR #80 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #80 X10CAT AUTO	66,000
5932	P-36164	CRD S/N VELL MM 93X228 NON FOR #180 X10 SCAT AUTO	GIẤY CHÀ NHÁM 93X228 #180 X10SCAT AUTO	66,000
5933	P-36239	CRD S/N VELL MM 93X230 #150X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #150X50	209,000
5934	P-36245	CRD S/N VELL MM 93X230 #180X50 SCAT	GIẤY CHÀ NHÁM 93X230 #180X50	206,800
5935	P-36479	KE5 S/N MM 114X140 #120X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #120X50	228,800
5936	P-36485	KE5 S/N MM 114X140 #150X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #150X50	228,800
5937	P-36500	KE5 S/N MM 114X140 #240X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #240X50	228,800
5938	P-36516	D24 S/N MM 114X140 #40X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #40X10	99,000
5939	P-36522	D24 S/N MM 114X140 #60X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #60X10	93,500
5940	P-36538	D24 S/N MM 114X140 #80X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #80X10	93,500
5941	P-36544	D24 S/N MM 114X140 #100X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #100X10	93,500
5942	P-36550	D24 S/N MM 114X140 #120X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #120X10	93,500
5943	P-36566	D24 S/N MM 114X140 #150X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #150X10	93,500
5944	P-36572	D24 S/N MM 114X140 #180X10	GIẤY CHÀ NHÁM 114X140/A180X10	93,500
5945	P-36588	D24 S/N MM 114X140 #240X10	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #240X10	93,500
5946	P-36594	D24 S/N MM 114X140 #40X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #40X50	429,000
5947	P-36603	D24 S/N MM 114X140 #60X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #60X50	385,000
5948	P-36619	D24 S/N MM 114X140 #80X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #80X50	319,000
5949	P-36625	D24 S/N MM 114X140 #100X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #100X50	308,000
5950	P-36631	D24 S/N MM 114X140 #120X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #120X50	308,000
5951	P-36647	D24 S/N MM 114X140 #150X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #150X50	308,000
5952	P-36653	D24 S/N MM 114X140 #180X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #180X50	308,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5953	P-36669	D24 S/N MM 114X140 #240X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 114X140 #240X50	308,000
5954	P-36968	IMX S/N MM 100X610 #60 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #60 X25	1,188,000
5955	P-36974	IMX S/N MM 100X610 #80 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #80 X25	1,166,000
5956	P-36980	IMX S/N MM 100X610 #100 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #100 X25	1,166,000
5957	P-36996	IMX S/N MM 100X610 #120 X25	GIẤY CHÀ NHÁM 100X610 #120 X25	1,166,000
5958	P-42488	KE5 S/N MM 102X114 VEL 6 FORI GR.240X50	GIẤY CHÀ NHÁM MM 102X114 VEL 6 FORI GR.2	378,400
5959	P-42846	D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.240X50	GIẤY CHÀ NHÁM D24 S/N DELTA C.94 VEL/FOR GR.240X50	280,500
5960	P-67885	T.C.T SAW BLADE 255MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX25.4MMX40T	440,000
5961	P-67957	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX40T	291,500
5962	P-67963	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX60T	302,500
5963	P-67979	T.C.T SAW BLADE 230MMX25.4MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 230MMX25.4MMX60T	572,000
5964	P-67991	T.C.T SAW BLADE 255MM25.4MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MM25.4MMX60T	522,500
5965	P-68002	T.C.T SAW BLADE 255MMX25.4MMX100T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX25.4MMX100T	814,000
5966	P-68018	T.C.T SAW BLADE 255MMX20MMX120T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255MMX25.4MMX120T	885,500
5967	P-70219	FILTER ELEMENT/VC2000L	BỘ LỌC/VC2000L	841,500
5968	P-70297	DISPOSAL BAG(5PCS)/VC2000L	TÚI CHỨA BỤI(5CÁI)/VC2000L	995,500
5969	P-70421	ADAPTER 35-38/VC2000L	KHỚP NỐI 35-38/VC2000L	561,000
5970	P-71071	T.C.T SAW BLADE 235MMX25.4MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 235MMX25.4MMX40T	462,000
5971	P-71766	3 POCKET FIXINGS POUCH	TÚI ĐỰNG 3 NGĂN	1,535,600
5972	P-71934	HAMMER AND TOOL HOLDER	TÚI GIỮ BÚA VÀ CÔNG CỤ	717,200
5973	P-72899	FILTER BAG(5PCS)/VC2000L	TÚI ĐỰNG BỤI(5CÁI)/VC2000L	654,500
5974	P-72942	SUCTION TUBE 35X520MM 2PCS/VC2000L	ỐNG THẲNG 35X520MM 2CÁI/VC2000L	682,000
5975	P-81739	SUCTION HOSE D32X3500 W/TUBE/VC2000L	ỐNG MỀM 32X3500/VC2000L	929,500
5976	P-81745	TOOL ADAPTER 24/VC2000L	ĐẦU CHUYỂN 24/VC2000L	506,000
5977	P-83901	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX40T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX40T	319,000
5978	P-83917	T.C.T SAW BLADE 185MMX20MMX60T	LƯỠI CƯA HỢP KIM 185MMX20MMX60T	319,000
5979	P-84355	TCT SAW BLADE 255X25.4X120T FOR ALUMINUM	LƯỠI CƯA HỢP KIM 255X25.4X120T(NHÔM)	885,500
5980	PDC1200A02	BACKPACK BATTERY(18Vx2/40V MAX)/PDC1200	BỘ TRỮ PIN ĐEO VAI(18Vx2/40V MAX)/PDC1200	47,322,000
5981	PF400MP	PUMP ATTACHMENT/PF400MP	PHỤ KIỆN BƠM NƯỚC/PF400MP	7,282,000
5982	PILOTL	PILOT L FOR HSS BLADE 11MM/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM ĐƯỜNG KÍNH 11MM/HB350	198,000
5983	PILOTS	PILOT S FOR HSS BLADE 11MM/HB350	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM ĐƯỜNG KÍNH 11MM/HB350	165,000
5984	PILOTU1A	S/R PILOT TCT CUTTERS UPTO 17MM DIA FOR TCT BLADE(9	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM S/R TCT KHOAN ĐẾN17MM(90MMX	132,000
5985	PILOTU1B	S/R PILOT TCT CUTTERS OVER 17MM DIA FOR TCT BLADE(9	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM S/R TCT KHOAN TRÊN17MM(90MM	170,500
5986	PILOTU2A	L/R PILOT TCT CUTTERS UPTO 17MM DIA FOR TCT BLADE(1	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM L/R TCT KHOAN ĐẾN17MM(106MM	132,000
5987	PILOTU2B	L/R PILOT TCT CUTTERS OVER 17MM DIA FOR TCT BLADE(1	MŨI KHOAN ĐỊNH TÂM L/R TCT KHOAN TRÊN17MM(106M	170,500
5988	PR00000028	GLASS PROTECTION NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG CHO KÍNH	143,000
5989	PR00000029	WIDE SLOT NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG KHE RỘNG	137,500
5990	PR00000030	REFLECTOR NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG PHẢN XẠ NHIỆT	176,000
5991	PR00000031	REDUCTION NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG HỘI TỤ	154,000
5992	PR00000032	OVERLAP WELDING NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG DẠNG DẸP	319,000
5993	PR00000033	SOLDER SLEEVES REFLECTOR	ĐẦU THỔI NÓNG CHO HÀN PHẢN XẠ NHIỆT	379,500
5994	PR00000034	WELDING NOZZLE	ĐẦU THỔI NÓNG CHO HÀN	143,000
5995	PR00000035	PRESSURE ROLLER	CON LĂN ÁP LỰC	231,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
5996	PR00000036	WELDING RODS ABS	QUE HÀN ABS	231,000
5997	PR00000037	WELDING RODS HDPE	QUE HÀN HDPE	209,000
5998	PR00000038	WELDING RODS PP	QUE HÀN PP	209,000
5999	PR00000039	SPEED WELDING NOZZLE	ĐẦU HÀN NHANH CHO MÁY THỔI NÓNG	165,000
6000	PR00000040	SCRAPER	ĐẦU NẠO	225,500
6001	PR00000041	SCRAPER SET	BỘ ĐẦU NẠO	198,000
6002	PR00000042	SCRAPER	ĐẦU NẠO	159,500
6003	PR00000128	SHOULDER STRAP/DUS054	DÂY ĐEO/DUS054	154,000
6004	PR00000142	TOW HEAD NOZZLE/DUS054	ĐẦU VÒI PHUN/DUS054	88,000
6005	PR00000144	HOOK/DUS054	MÓC TREO/DUS054	16,500
6006	PR00000145	SPRAY WAND/DUS054	ỐNG CẦN PHUN/DUS054	275,000
6007	PR00000314	HOOK FOR SPRAY WAND/DUS108/DUS158	GIỮ ĐẦU PHUN/DUS108/DUS158	22,000
6008	PR00000317	MEASURING CUP/DUS158	LY ĐỊNH LƯỢNG/DUS158	77,000
6009	SC00000103	HEX. WRENCH M3/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M3/DSC163	27,500
6010	SC00000104	HEX. WRENCH M4/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M4/DSC163	27,500
6011	SC00000105	HEX. WRENCH M5/DSC163	ỐC LỤC GIÁC M5/DSC163	38,500
6012	SC00000107	WRENCH 17-14/DSC163	CỜ LÊ 14-17/DSC163	231,000
6013	SC00000130	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỠI CẮT	2,552,000
6014	SC00000203	DIE SB-6(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-6/DPP200	2,728,000
6015	SC00000205	DIE SB-6.5(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-6.5/DPP200	2,728,000
6016	SC00000207	DIE SB-8(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 8(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6017	SC00000209	DIE SB-8.5(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-8.5/DPP200	2,728,000
6018	SC00000211	DIE SB-10(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 10(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6019	SC00000213	DIE SB-11(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-11/DPP200	2,728,000
6020	SC00000215	DIE SB-12(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 12(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6021	SC00000217	DIE SB-13(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-13/DPP200	2,728,000
6022	SC00000219	DIE SB-14(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 14(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6023	SC00000221	DIE SB-15(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-15/DPP200	2,728,000
6024	SC00000223	DIE SB-18(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-18/DPP200	2,728,000
6025	SC00000244	OBLONG DIE B6.5X10/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B6.5X10/DPP200	2,728,000
6026	SC00000246	OBLONG DIE B6.5X13/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B6.5X13/DPP200	2,728,000
6027	SC00000248	OBLONG DIE B8.5X13(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 8.5X13(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	2,508,000
6028	SC00000250	OBLONG DIE B8.5X17/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B8.5X17/DPP200	2,728,000
6029	SC00000252	OBLONG DIE B9X13.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B9X13.5/DPP200	2,728,000
6030	SC00000254	OBLONG DIE B9X18/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B9X18/DPP200	2,728,000
6031	SC00000256	OBLONG DIE B10X15(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 10X15(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	2,508,000
6032	SC00000258	OBLONG DIE B10X20/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B10X20/DPP200	2,728,000
6033	SC00000260	OBLONG DIE B11X16.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B11X16.5/DPP200	2,728,000
6034	SC00000262	OBLONG DIE B12X18(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 12X18(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	2,508,000
6035	SC00000264	OBLONG DIE B13X19.5/DPP200	KHUÔN ĐỘT BẦU DỤC B13X19.5/DPP200	2,728,000
6036	SC00000266	OBLONG DIE B14X21(OVAL)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 14X21(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	2,508,000
6037	SC00000508	CUTTER 8MM SET	BỘ LƯỠI CẮT 8MM	3,674,000
6038	SC00000510	CUTTER 10MM SET	BỘ LƯỠI CẮT 10MM	3,674,000
6039	SC00000512	CUTTER 12MM SET	BỘ LƯỠI CẮT 12MM	3,674,000
6040	SC00000514	STAINLESS STEEL CUTTRER 8MM	BỘ LƯỠI CẮT KHÔNG GỈ 8MM	3,674,000
6041	SC00000515	STAINLESS STEEL CUTTER 10MM	BỘ LƯỠI CẮT KHÔNG GỈ 10MM	3,674,000
6042	SC00000562	CUTTER 6MM SET	BỘ LƯỠI CẮT 6MM	3,674,000
6043	SC00000580	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỠI CẮT	6,512,000
6044	SC03300790	SLIDE STOPPER/DPP200	THƯỚC CANH CHỐNG TRƯỢT/DPP200	1,936,000
6045	SC03801080	WORK STAND/DPP200	GIÁ ĐỠ/DPP200	2,398,000
6046	SC05332710	DIE SB-16(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT TRÒN SB-16/DPP200	2,728,000
6047	SC05332740	DIE SB-19(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 20(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,530,000
6048	SC05340040	PUNCH 6MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 6MM/DPP200	2,706,000
6049	SC05340050	PUNCH 6.5MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 6.5MM/DPP200	2,706,000
6050	SC05340060	PUNCH 8(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 8(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6051	SC05340070	PUNCH 8.5MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 8.5MM/DPP200	2,706,000
6052	SC05340080	PUNCH 10(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 10(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6053	SC05340090	PUNCH 11MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 11MM/DPP200	2,706,000
6054	SC05340100	PUNCH 12(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 12(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6055	SC05340110	PUNCH 13MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 13MM/DPP200	2,706,000
6056	SC05340120	PUNCH 14(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 14(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6057	SC05340130	PUNCH 15MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 15MM/DPP200	2,706,000
6058	SC05340140	PUNCH 16MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 16MM/DPP200	2,706,000
6059	SC05340150	PUNCH 18MM(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT TRÒN 18MM/DPP200	2,706,000
6060	SC05340160	PUNCH 20(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 20(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
6061	SC05340170	PUNCH 19(ROUND)/DPP200	MŨI ĐỘT 19(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,530,000
6062	SC05340200	OBLONG PUNCH 6.5X10/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 6.5X10/DPP200	3,696,000
6063	SC05340210	OBLONG PUNCH 6.5X13/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 6.5X13/DPP200	3,696,000
6064	SC05340220	OBLONG PUNCH 8.5X13(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 8.5X13(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3,410,000
6065	SC05340230	OBLONG PUNCH 8.5X17/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 8.5X17/DPP200	3,696,000
6066	SC05340240	OBLONG PUNCH 9X13.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 9X13.5/DPP200	3,696,000
6067	SC05340250	OBLONG PUNCH 9X18/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 9X18/DPP200	3,696,000
6068	SC05340260	OBLONG PUNCH 10X15(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 10X15(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3,410,000
6069	SC05340270	OBLONG PUNCH 10X20/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 10X20/DPP200	3,696,000
6070	SC05340280	OBLONG PUNCH 11X16.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 11X16.5/DPP200	3,696,000
6071	SC05340290	OBLONG PUNCH 12X18(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 12X18(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3,410,000
6072	SC05340300	OBLONG PUNCH 13X19.5/DPP200	MŨI ĐỘT BẦU DỤC 13X19.5/DPP200	3,696,000
6073	SC05340310	OBLONG PUNCH 14X21(OVAL)/DPP200	MŨI ĐỘT 14X21(HÌNH BẦU DỤC)/DPP200	3,410,000
6074	SC05352510	DIE SB-20(ROUND)/DPP200	KHUÔN ĐỘT 20(HÌNH TRÒN)/DPP200	2,508,000
6075	SC09002450	CUTTER BLADE SET	BỘ LƯỠI CẮT	3,674,000
6076	SC09002470	CUTTER BLADE SET/DSC163	LƯỠI CẮT/DSC163	5,808,000
6077	SC09002700	CUTTER M8/DSC121	LƯỠI CẮT M8/DSC121	3,960,000
6078	SC09002710	CUTTER M10/DSC121	LƯỠI CẮT M10/DSC121	3,960,000
6079	SC09002720	CUTTER M12/DSC121	LƯỠI CẮT M12/DSC121	3,960,000

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
6080	SC09002730	CUTTER W3/8/DSC121	LƯỠI CẮT W3/8 /DSC121	3,625,600
6081	SC09003260	FLANGELESS BLADE/DSC251	LƯỠI CẮT/DSC251	1,306,800
6082	SE00000679	AC ADAPTER/DMR114	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN/DMR114	627,000
6083	SE00000792	AC ADAPTER/DMR203	BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN NGUỒN ĐIỆN/DMR203	264,000
6084	SH00000027	CUP FILTER ASSY/DCL500	BỘ LỌC KHÍ LY TÂM/DCL500	831,600
6085	SH00000034	P SUC-HOSE 1ST ASSY	TAY CẦM HÚT BỤI	1,804,000
6086	SH00000042	T CREVICE NOZZLE/DCL501	ĐẦU HÚT KHE/DCL501	280,500
6087	SH00000058	FLOOR NOZZLE ASSY/DCL501	ĐẦU HÚT BỤI/DCL501	682,000
6088	SH00000060	SCREW PIPE ASSY/DCL501	ỐNG HÚT BỤI/DCL501	1,914,000
6089	SH00000063	POWER BRUSH(STANDARD)/DRC200	TRỤC LĂN QUÉT BỤI(TIÊU CHUẨN)/DRC200	1,808,400
6090	SH00000064	BOTTOM PLATE ASSY	NẮP ĐẬY TRỤC LĂN	814,000
6091	SH00000065	SIDE BRUSH 2PCS(STANDARD)/DRC200	CHỔI QUÉT BỤI 2CÁI(TIÊU CHUẨN)/DRC200	1,188,000
6092	SH00000213	FILTER UNIT'S ASSY/DRC200	LỌC BỤI/DRC200	1,716,000
6093	SH00000231	SENSOR WALL TAPE 15M ROLL/DRC200	BĂNG KEO CẢM ỨNG KHOANH VÙNG 15M/DRC200	1,474,000
6094	SH00000240	SENSOR WALL TAPE 15M ROLL/DRC200	BĂNG KEO CẢM ỨNG KHOANH VÙNG 15M/DRC200	1,386,000
6095	SH00000286	CUP FILTER ASSY/DCL501	BỘ LỌC KHÍ LY TÂM/DCL501	913,000
6096	SH00000313	POWER BRUSH(STANDARD)/DRC200	TRỤC LĂN QUÉT BỤI(TIÊU CHUẨN)/DRC200	2,244,000
6097	SH00000314	BOTTOM PLATE ASSY	NẮP ĐẬY TRỤC LĂN	924,000
6098	SH00000319	POWER BRUSH (COMBINATION)/DRC200	TRỤC LĂN QUÉT BỤI (KẾT HỢP)/DRC200	3,146,000
6099	SH00000320	POWER BRUSH (SOFT)/DRC200	TRỤC LĂN QUÉT BỤI (MỀM)/DRC200	2,794,000
6100	SH00000321	SIDE BRUSHES 2 PCS (SOFT)/DRC200	CHỔI QUÉT BỤI 2 PCS (MỀM)/DRC200	1,782,000
6101	STEX122177	ANGLE ATTACHEMENT/DS4011	PHỤ KIỆN GÓC/DS4011	4,686,000
6102	STEX122198	NOZZLE ASSY	ĐẦU HÚT BỤI	1,804,000
6103	STEX122299	BELT SANDER STAND	BỘ CHÀ NHÁM BĂNG ĐỨNG	3,718,000
6104	STEX122385	TRIMMER GUIDE ASSY	THANH DẪN MÁY ĐÁNH CẠNH	1,078,000
6105	STEX122390	TRIMMER BASE ASSY	ĐẾ MÁY ĐÁNH CẠNH	1,006,500
6106	STEXBML360	RECHAGEABLE FLUORESCENT LIGHT	RECHAGEABLE FLUORESCENT LIGHT	1,188,000
6107	SY00146013	UPPER BLADE(BULK)/EM407MP	LƯỠI CẮT TRÊN/EM407MP	902,000
6108	SY00146014	LOWER BLADE(BULK)/EM407MP	LƯỠI CẮT DƯỚI/EM407MP	819,500
6109	TD00000110	BATTERY HOLDER 12V MAX	BỘ GIỮ PIN 12V MAX	1,276,000
6110	TD00000111	BATTERY HOLDER 18V	BỘ GIỮ PIN 18V	1,309,000
6111	TD00000112	CABLE UNIT B	DÂY CÁP B	110,000
6112	TE00000173	AC ADAPTOR/DCF203	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN AC/DCF203	511,500
6113	TE00000242	AC ADAPTER/CF100D	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN/CF100D	396,000
6114	TE00000333	SWIM RING ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỐI/MP100D	27,500
6115	TE00000334	FRENCH ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỐI/MP100D	22,000
6116	TE00000335	BALL ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỐI/MP100D	22,000
6117	TE00000440	ADAPT0R(FRA)/DCF203	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN AC/DCF203	528,000
6118	TE00000442	AC ADAPTER/DCF301	BỘ CHUYỂN ĐỔI AC/DCF301	786,500
6119	TE00000594	FRENCH ADAPTER/MP100D	ĐẦU NỐI ỐNG BƠM HƠI/MP100D	27,500
6120	TK00SB0001	SHOULDER BELT/SK312GD	DÂY ĐEO VAI/SK312GD	198,000
6121	TK02100200	GLASSES LASER VISIBILITY/SK312GD	PHỤ KIỆN KÍNH HIỂN THỊ LAZE/SK312GD	374,000
6122	TK0219UNIM	CD-ROM/SK312GD	ĐĨA CD/SK312GD	467,500
6123	TK0LDG301F	LASER RECEIVER LDG-3/SK312GD	THIẾT BỊ THU TIA LAZER LDG-3/SK312GD	8,360,000
6124	TK0LDG501F	LASER RECEIVER LDG-5/SK10GD	PHỤ KIỆN THU TIA LAZER/SK10GD	5,280,000
6125	TK0LM2000F	MINI TRIPOD/SK312GD	GIÁ 3 CHÂN NHỎ/SK312GD	1,320,000
6126	TK0LM4001F	TRIPOD 1800	CHÂN MÁY	3,608,000
6127	TK0LM5030F	TRIPOD 2900/SK312GD	CHÂN MÁY/SK312GD	5,324,000
6128	TK0LVE3062	CABLE GCX(F)/SK312GD	CÁP GCX(F)/SK312GD	313,500
6129	TK219UNQSG	OPERATION GUIDE/SK312GD	SÁCH HƯỚNG DẪN/SK312GD	110,000
6130	TKAK400MUN	STORAGE CASE/SK312GD	THÙNG MÁY/SK312GD	5,214,000
6131	TKERW219UN	LEAD UNIT/SK312GD	DÂY CÁP GHIM ĐIỆN/SK312GD	203,500
6132	TKLM400117	STORAGE BAG/TK0LM4001F	TÚI BẢO QUẢN/TK0LM4001F	742,500
6133	TKLM503023	STORAGE BAG/TK0LM5030F	TÚI BẢO QUẢN/TK0LM5030F	869,000
6134	TL00000023	CHARGER	SẠC PIN/6723DW	143,000
6135	TP00000153	NOZZLE A	VỎI DẸP THỔI NÓNG A	44,000
6136	TP00000159	FISHTAIL SPREADER	PHỤ KIỆN MÁY THỔI NÓNG C	22,000
6137	TP00000164	BATTERY 4.8V / 6723DW	PIN 4.8V/ 6723DW	352,000
6138	TR00000001	TROLLEY	XE KÉO BẰNG TAY ĐỂ CHỞ HÀNG	5,038,000
6139	UD00UPC14L	CUTTER TCT(LONG)14X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)14X55MM	918,500
6140	UD00UPC14S	CUTTER TCT(SHORT)14X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)14X35MM	863,500
6141	UD00UPC15L	CUTTER TCT(LONG)15X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)15X55MM	918,500
6142	UD00UPC15S	CUTTER TCT(SHORT)15X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)15X35MM	863,500
6143	UD00UPC16L	CUTTER TCT(LONG)16X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)16X55MM	918,500
6144	UD00UPC16S	CUTTER TCT(SHORT)16X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)16X35MM	863,500
6145	UD00UPC17L	CUTTER TCT(LONG)17X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)17X55MM	918,500
6146	UD00UPC17S	CUTTER TCT(SHORT)17X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)17X35MM	863,500

BẢNG GIÁ BÁN PHỤ KIỆN MAKITA - MAKTEC

* Bảng giá này là giá cơ bản dành cho nhà phân phối
* Bảng giá có khả năng thay đổi mà không báo trước

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Áp dụng từ tháng 03/2023 cho đến khi có thông báo tiếp theo

				Giá thông thường
STT	**Mã sản phẩm**	**Tên sản phẩm (Tiếng Anh)**	**Tên sản phẩm (Tiếng Việt)**	**Giá bán lẻ tham khảo (có VAT)**
6147	UD00UPC18L	CUTTER TCT(LONG)18X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)18X55MM	918,500
6148	UD00UPC18S	CUTTER TCT(SHORT)18X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)18X35MM	863,500
6149	UD00UPC19L	CUTTER TCT(LONG)19X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)19X55MM	918,500
6150	UD00UPC19S	CUTTER TCT(SHORT)19X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)19X35MM	863,500
6151	UD00UPC20L	CUTTER TCT(LONG)20X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)20X55MM	940,500
6152	UD00UPC20S	CUTTER TCT(SHORT)20X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)20X35MM	863,500
6153	UD00UPC21L	CUTTER TCT(LONG)21X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)21X55MM	940,500
6154	UD00UPC21S	CUTTER TCT(SHORT)21X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)21X35MM	863,500
6155	UD00UPC22L	CUTTER TCT(LONG)22X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)22X55MM	940,500
6156	UD00UPC22S	CUTTER TCT(SHORT)22X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)22X35MM	863,500
6157	UD00UPC23L	CUTTER TCT(LONG)23X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)23X55MM	1,056,000
6158	UD00UPC23S	CUTTER TCT(SHORT)23X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)23X35MM	891,000
6159	UD00UPC24L	CUTTER TCT(LONG)24X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)24X55MM	1,056,000
6160	UD00UPC24S	CUTTER TCT(SHORT)24X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)24X35MM	891,000
6161	UD00UPC25L	CUTTER TCT(LONG)25X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)25X55MM	1,056,000
6162	UD00UPC25S	CUTTER TCT(SHORT)25X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)25X35MM	891,000
6163	UD00UPC26L	CUTTER TCT(LONG)26X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)26X55MM	1,056,000
6164	UD00UPC26S	CUTTER TCT(SHORT)26X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)26X35MM	979,000
6165	UD00UPC27L	CUTTER TCT(LONG)27X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)27X55MM	1,056,000
6166	UD00UPC27S	CUTTER TCT(SHORT)27X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)27X35MM	979,000
6167	UD00UPC28L	CUTTER TCT(LONG)28X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)28X55MM	1,056,000
6168	UD00UPC28S	CUTTER TCT(SHORT)28X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)28X35MM	979,000
6169	UD00UPC29L	CUTTER TCT(LONG)29X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)29X55MM	1,056,000
6170	UD00UPC29S	CUTTER TCT(SHORT)29X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)29X35MM	979,000
6171	UD00UPC30L	CUTTER TCT(LONG)30X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)30X55MM	1,056,000
6172	UD00UPC30S	CUTTER TCT(SHORT)30X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)30X35MM	979,000
6173	UD00UPC31L	CUTTER TCT(LONG)31X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)31X55MM	1,276,000
6174	UD00UPC31S	CUTTER TCT(SHORT)31X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)31X35MM	1,144,000
6175	UD00UPC32L	CUTTER TCT(LONG)32X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)32X55MM	1,276,000
6176	UD00UPC32S	CUTTER TCT(SHORT)32X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)32X35MM	1,144,000
6177	UD00UPC33L	CUTTER TCT(LONG)33X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)33X55MM	1,276,000
6178	UD00UPC33S	CUTTER TCT(SHORT)33X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)33X35MM	1,144,000
6179	UD00UPC34L	CUTTER TCT(LONG)34X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)34X55MM	1,276,000
6180	UD00UPC34S	CUTTER TCT(SHORT)34X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)34X35MM	1,144,000
6181	UD00UPC35L	CUTTER TCT(LONG)35X55MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(DÀI)35X55MM	1,276,000
6182	UD00UPC35S	CUTTER TCT(SHORT)35X35MM	MŨI KHOAN TỪ TCT(NGẮN)35X35MM	1,144,000
6183	W000014295	NOZZLE UNIVERSAL/VC2000L	ĐẦU HÚT CHỮ T/VC2000L	77,000
6184	W000029541	CREVICE NOZZLE/VC2000L	ĐẦU HÚT KHE HẸP/VC2000L	88,000
6185	W107402706	FLOOR NOZZLE 36X260MM/VC2000L	ĐẦU HÚT BỤI CHO SÀN 36X260MM/VC2000L	335,500
6186	W107409979	TUBE HOLDER KIT/VC2000L	VÒNG GÀI/VC2000L	192,500
6187	W107413340	HAND TUBE WITH REGULATION/VC2000L	ỐNG MỀM CẦM TAY/VC2000L	462,000
6188	W107418661	TOOL ADAPTOR 22MM WITH REGULATION/VC2000L	ĐẦU CHUYỂN ỐNG HÚT BỤI 22MM/VC2000L	473,000
6189	W107418680	TOOL ADAPTER 38MM/VC2000L	ĐẦU CHUYỂN ỐNG HÚT BỤI 38MM/VC2000L	451,000
6190	WL00000002	CIGAR SOCKET CABLE/CW001G	CÁP CHUYỂN ĐỔI NGUỒN TẨU THUỐC/CW001G	258,500
6191	WL00000058	AC CORD ADAPTER/CW001G	DÂY CHUYỂN ĐỔI AC/CW001G	1,694,000
6192	WL00000313	AC ADAPTOR/CW002G	BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN AC/CW002G	2,266,000
6193	WST05	MITERSAW STAND/DEAWST05	ĐẾ MÁY CƯA ĐA GÓC/DEAWST05	6,446,000
6194	WST06	MITERSAW STAND/WST06	ĐẾ MÁY CƯA ĐA GÓC/WST06	7,260,000
6195	WST07	MITERSAW STAND/WST07	ĐẾ MÁY CƯA ĐA GÓC/WST07	7,348,000
6196	XNR0000085	PLUG SOCKET/EBH340R	CẦU CHÌ/EBH340R	165,000
6197	XNR0000126	CORD STRAP/EBH340R	DÂY ĐEO/EBH340R	22,000
6198	XNR0000532	ROTOR L/KR401MP	LƯỠI XỚI ĐẤT L/KR401MP	440,000
6199	XNR0000535	ROTOR R/KR401MP	LƯỠI XỚI ĐẤT R/KR401MP	440,000
6200	XNR0000549	SWEEPER COMPLETE/SW400MP	CHỔI/SW400MP	2,838,000
6201	YA00000747	BLADE 410MM/ELM4120	LƯỠI CẮT 410MM/ELM4120	313,500
6202	YL00000004	LXT 14.4 18V BATTERY HOLDER/DCJ205D	BỘ GIỮ PIN 14.4V/18V/DCJ205D	805,200
6203	Z29704	BLOWER ATTACHM.SET G/UB401MP	PHỤ KIỆN THỔI/UB401MP	2,530,000
6204	Z87705	ROTARY SCISSORS ATTACHMENT/EM407MP	LƯỠI CẮT CỎ BÁNH XE/EM407M	6,578,000